

Biểu mẫu 18

**BỘ GIÁO DỤC VÀO ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY ĐÔ**

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm năm học 2019 - 2020

A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại

STT	Khối ngành	Quy mô sinh viên hiện tại							
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		Cao đẳng sư phạm		Trung cấp sư phạm	
				Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học
	Tổng số	0	342	6989	0	x	x	x	x
1	Khối ngành I	0	0	0	0	x	x	x	x
2	Khối ngành II	0	0	0	0	x	x	x	x
3	Khối ngành III	0	171	2550	0	x	x	x	x
4	Khối ngành IV	0	0	0	0	x	x	x	x
5	Khối ngành V	0	0	1147	0	x	x	x	x
6	Khối ngành VI	0	171	2454	0	x	x	x	x
7	Khối ngành VII	0	0	838	0	x	x	x	x

B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)				Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	Loại Trung bình	
	Tổng số	1286	09	134	826	317	
1	Khối ngành I	0	0	0	0	0	0
2	Khối ngành II	0	0	0	0	0	0
3	Khối ngành III	426	04	45	248	129	80.8%
4	Khối ngành IV	0	0	0	0	0	0
5	Khối ngành V	163	01	11	77	74	88.3%
6	Khối ngành VI	544	0	48	399	97	88.0%
7	Khối ngành VII	153	04	30	102	17	92.8%

(*) Tỷ lệ SVTN có việc làm tính theo công thức: ((SL SVTN có việc làm + SL SVTN đang học nâng cao)/tổng số SVTN được khảo sát)* 100

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Ngữ pháp 1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản để viết những câu đơn giản, đúng ngữ pháp.	2	HK1	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 20% Kiểm tra giữa kỳ : 10% Thi kết thúc môn: 60%
2	Đọc 1	Giúp Sinh viên có năng lực đọc hiểu thành thạo các loại văn bản tiếng Anh, tăng vốn từ vựng, cấu trúc ngữ pháp, kiến thức văn hoá ,xã hội của các nước trên thế giới.	2	HK1	Chuyên cần : 10 % Kiểm tra giữa kỳ: 20% Thi kết thúc môn: 70%
3	Ngữ âm TH 1	Giúp SV xác định và thực hành lưu loát Bảng phiên âm âm vị, các nguyên âm, nguyên âm đôi của tiếng Anh và nhấn từ, các dạng nối âm, ngữ điệu và nhấn câu.	2	HK1	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 20% Thi kết thúc môn: 70%
4	Nghe nói 1	Giúp SV rèn luyện khả năng giao tiếp lưu loát bằng tiếng Anh về những chủ đề cơ bản trong cuộc sống	3	HK2	Chuyên cần : 10 % Bài tập cá nhân: 10% Bài tập nhóm: 20% Thi kết thúc môn: 60%
5	Viết 1 (Đoạn văn)	Giúp SV có khả năng viết câu chủ đề, viết các ý bổ sung để hoàn thành một đoạn văn theo chủ điểm yêu cầu.	2	HK2	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 20% Thi kết thúc môn: 70%
6	Văn bản và lưu trữ đại cương	Giúp SV biết cách soạn thảo các văn bản hành chính thông thường; biết cách lưu trữ văn bản để sau khi tốt nghiệp có thể làm văn thư, văn phòng.	2	HK2	TL
7	Ngữ pháp 2	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản để viết được nhiều câu theo từng chủ đề khác nhau, đúng ngữ pháp.	2	HK2 HK1	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 20%

					Kiểm tra giữa kỳ : 10% Thi kết thúc môn: 60%
8	Đọc 2	Giúp Sinh viên có năng lực đọc hiểu thành thạo các loại văn bản tiếng Anh, tăng vốn từ vựng, cấu trúc ngữ pháp, kiến thức văn hóa, xã hội của các nước trên thế giới.	2	HK2 HK1	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 10% Kiểm tra : 20% Thi kết thúc môn: 60%
9	Ngữ âm TH 2	Giúp SV xác định và thực hành lưu loát Bảng phiên âm âm vị, các nguyên âm, nguyên âm đôi của tiếng Anh và nhấn từ, các dạng nối âm, ngữ điệu và nhấn câu.	2	HK2 HK1	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 20% Thi kết thúc môn: 70%
10	Viết 2 (Các thể loại luận 1)	Trang bị cho sinh viên có kiến thức cơ bản về cách phát triển ý từ viết đoạn văn thành một bài luận với nhiều thể loại khác nhau như: argument (advantages and disadvantages), compare and contrast, descriptive, và narrative.	2	HK1	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 20% Thi kết thúc môn: 70%
11	Kỹ năng mềm	Trang bị cho SV những kỹ năng cần thiết cho quá trình học tập và làm việc suốt đời	2	HK1	Chuyên cần : 10 % Bài tập cá nhân: 10% Bài tập nhóm: 20% Thi kết thúc môn: 60%
12	TA Du lịch	Trang bị cho SV những kiến thức về Ngành du lịch và những công việc liên quan đến du lịch	3	HK1	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 30% Thi kết thúc môn: 60%
13	Pháp văn 2	Trang bị cho người học hệ thống kiến thức pháp văn căn bản, trang bị tri thức lý thuyết, rèn luyện, phát triển kĩ năng viết câu, giao tiếp cơ bản bằng tiếng Pháp giúp cho người học để họ vận dụng một cách có hiệu quả trong quá trình học tập ở trường đại học cũng như trong cộng việc ngoài xã hội sau này.	3	HK1	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 10% Kiểm tra giữa kỳ : 10% Thi kết thúc môn: 70%
14	Nghe nói 2	Giúp SV rèn luyện khả năng giao tiếp lưu loát bằng tiếng Anh về những chủ đề cơ bản trong cuộc sống	3	HK1	Chuyên cần : 10 % Bài tập cá nhân: 10%

					Bài tập nhóm: 20% Thi kết thúc môn: 60%
15	Ngữ pháp 3	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản để viết được nhiều câu theo từng chủ đề khác nhau, đúng ngữ pháp.	2	HK2	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 20% Kiểm tra giữa kỳ : 10% Thi kết thúc môn: 60%
16	Pháp văn 3	Trang bị cho người học hệ thống kiến thức pháp văn căn bản, trang bị tri thức lí thuyết, rèn luyện, phát triển kỹ năng viết câu, giao tiếp cơ bản bằng tiếng Pháp giúp cho người học có thể vận dụng một cách có hiệu quả trong quá trình học tập ở trường đại học cũng như trong cộng việc ngoài xã hội sau này.	4	HK2	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 10% Kiểm tra giữa kỳ : 10% Thi kết thúc môn: 70%
17	Đọc 3	Giúp Sinh viên có năng lực đọc hiểu thành thạo các loại văn bản tiếng Anh, tăng vốn từ vựng, cấu trúc ngữ pháp, kiến thức văn hóa ,xã hội của các nước trên thế giới.	2	HK2	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 10% Kiểm tra : 20% Thi kết thúc môn: 60%
18	Viết 3 (Các thể loại luận 2)	Trang bị cho sinh viên có kiến thức cơ bản về cách phát triển ý từ viết đoạn văn thành một bài luận với nhiều thể loại khác nhau như: argument (advantages and disadvantages), compare and contrast, descriptive, và narrative.	2	HK2	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 20% Thi kết thúc môn: 70%
19	Ngữ âm TH 3	Giúp SV xác định và thực hành lưu loát Bảng phiên âm âm vị, các nguyên âm, nguyên âm đôi của tiếng Anh và nhán từ, các dạng nối âm, ngữ điệu và nhán câu.	2	HK2	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 20% Thi kết thúc môn: 70%
20	Nghe nói 3	Giúp SV rèn luyện khả năng giao tiếp lưu loát bằng tiếng Anh về những chủ đề cơ bản trong cuộc sống	3	HK2	Chuyên cần : 10 % Bài tập cá nhân: 10% Bài tập nhóm: 20% Thi kết thúc môn: 60%
21		Trang bị cho sinh viên kiến thức Khái quát về dịch thuật, các loại hình,	3	HK2	Chuyên cần : 10 %

	Lý thuyết dịch	đặc điểm, yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng bài dịch .			Bài tập: 10% Kiểm tra : 20% Thi kết thúc môn: 60%
22	VHXH Anh	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nền văn hoá- văn học Anh qua việc tìm hiểu những vấn đề lớn chi phối đời sống văn hoá- xã hội. Sinh viên sẽ có cơ hội làm giàu thêm tri thức văn hóa – xã hội, đồng thời rèn luyện thêm khả năng cảm thụ văn hóa phong phú, với nhiều thành tựu có giá trị cao.	2	HK2	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 20% Kiểm tra : 10% Thi kết thúc môn: 60%
23	VHXH Mỹ	Trang bị cho SV những kiến thức về, những điểm nổi bật trong lịch sử nước Mỹ,những biểu tượng của nước Mỹ; một số vị tổng thống có ảnh hưởng lớn đối với nước Mỹ; hệ thống chính trị của Mỹ; đất nước, con người và văn hoá của nước Mỹ; hệ thống giáo dục của Mỹ	2	HK2	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 30% Thi kết thúc môn: 60%
24	Đọc 4	Giúp Sinh viên có năng lực đọc hiểu thành thạo các loại văn bản tiếng Anh, tăng vốn từ vựng, cấu trúc ngữ pháp, kiến thức văn hoá ,xã hội của các nước trên thế giới.	2	HK1	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 10% Kiểm tra : 20% Thi kết thúc môn: 60%
25	Viết 4 (Văn bản xã hội)	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ và phương pháp để luyện tập và nâng cao kỹ năng viết một số loại đoạn văn cơ bản trong tiếng Anh tạo nền tảng để phát triển kỹ năng viết bài luận sau này.	2	HK1	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 10% Kiểm tra : 20% Thi kết thúc môn: 60%
26	Nghe nói 4	Giúp SV rèn luyện khả năng giao tiếp lưu loát bằng tiếng Anh về những chủ đề chuyên sâu trong cuộc sống	3	HK1	Chuyên cần : 10 % Bài tập cá nhân: 10% Bài tập nhóm: 20% Thi kết thúc môn: 60%
27	TA Thương mại	Trang bị cho SV những kiến thức về lĩnh vực kinh doanh hơn và có khả năng giao tiếp tốt trong thương mại.	3	HK1	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 20% Thi kết thúc môn: 70%

28	Kỹ năng thuyết trình	Giúp SV nắm được các bước chuẩn bị và thực hiện một buổi thuyết trình hiệu quả.	3	HK1	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 30% Thi kết thúc môn: 60%
29	Dẫn luận NN	Trang bị cho sinh viên kiến thức khái quát về ngôn ngữ, đặc điểm, chức năng của ngôn ngữ loài người và động vật.	3	HK1	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 10% Kiểm tra : 20% Thi kết thúc môn: 60%
30	Dịch TH 1 (Cụm từ và câu)	Học phần giúp cho người học ôn lại các kiến thức cơ bản về các loại hình biên dịch, kỹ thuật biên dịch và những sai lầm cần tránh khi dịch cụm từ và câu, thành ngữ, .	3	HK1	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 20% Kiểm tra : 10% Thi kết thúc môn: 60%
31	Dẫn luận văn chương	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nền cách học và phân tích một tác phẩm văn học thông qua phong cách diễn đạt ngôn ngữ văn chương	3	HK1	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 20% Kiểm tra : 10% Thi kết thúc môn: 60%
32	Viết 5 (Văn bản khoa học)	Trang bị cho SV những kiến thức để có thể viết 1 bài báo khoa học bằng tiếng Anh	3	HK2	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 20% Thi kết thúc môn: 70%
33	PPNC Khoa học	Giúp SV hình thành đê tài nghiên cứu. Giới thiệu các phương pháp nghiên cứu và các bước tiến hành nghiên cứu	3	HK2	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 30% Thi kết thúc môn: 60%
34	Dịch TH 2 (Văn bản)	Học phần giúp cho người học ôn lại các kiến thức cơ bản về các loại hình biên dịch, kỹ thuật biên dịch và những sai lầm cần tránh khi dịch văn bản.	3	HK2	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 20% Kiểm tra : 10% Thi kết thúc môn: 60%
35	Thực tế ngoài trường	Sau chuyến đi thực tế ngoài trường, sinh viên có thể áp dụng các kiến thức, kỹ năng ngôn ngữ Anh vào công việc thực tế cũng như trau dồi kiến thức về ngôn ngữ (Anh, Việt) trong giao tiếp. Bên cạnh đó cũng	1	HK2	Tham gia chuyến thực tế + Hoạt động nhóm: 40% Bài thu hoạch: 60%

		giúp sinh viên có cơ hội làm việc độc lập, làm việc nhóm và phát triển các kỹ năng mềm như: kỹ năng trình bày, diễn đạt, thuyết trình, giao tiếp bằng cả Tiếng Anh và Tiếng Việt, áp dụng công nghệ trong việc tìm kiếm thông tin cũng như phương hướng, trau dồi kỹ năng tìm kiếm, phân tích, đánh giá và tổng hợp thông tin. Rèn luyện kỹ năng đọc, viết và trình bày báo cáo, viết báo cáo bằng tiếng Anh.			
36	Từ pháp học	Học phần giúp sinh viên nắm được các khái niệm trong từ pháp học, có kiến thức về cấu tạo từ, và có khả năng phân tích cấu tạo từ tiếng Anh	2	HK2	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 15% Kiểm tra : 15% Thi kết thúc môn: 60%
37	Cú pháp học 1	Trang bị cho sinh viên kiến thức về khái quát về cấu trúc trong tiếng Anh, các loại từ, vị trí và chức năng ngữ pháp, cụm từ: cấu tạo và đặc điểm chức năng, mệnh đề, câu; các chức năng ngữ pháp của các đơn vị trong câu, mối quan hệ giữa các đơn vị trong câu, các vị trí mà các cụm từ có thể nắm giữ	2	HK2	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 10% Kiểm tra : 20% Thi kết thúc môn: 60%
38	Văn học Anh	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nền văn hoá- văn học Anh qua việc tìm hiểu những vấn đề lớn chi phối đời sống văn hoá- xã hội gắn liền với từng giai đoạn văn học với các dấu ấn sâu sắc để lại trong các tác phẩm tiêu biểu của những nhà văn lớn.	2	HK2	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 20% Kiểm tra : 10% Thi kết thúc môn: 60%
39	Nói trước công chúng	Trang bị cho SV những kiến thức cần thiết để có một bài phát biểu hiệu quả	3	HK1	Chuyên cần : 10 % Bài tập nhóm: 50% Thi kết thúc môn: 40%
40	Ngữ nghĩa học 1	Trang bị cho sinh viên kiến thức về nghĩa của từ một cách chi tiết	2	HK1	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 10% Kiểm tra : 20% Thi kết thúc môn: 60%
41	Âm vị học	Trang bị cho sinh viên kiến thức về	2	HK1	Chuyên cần : 05 %

		âm vị, vai trò và tầm quan trọng của việc nghiên cứu âm vị cũng như vị thế của môn học trong biểu đồ nghiên cứu ngôn ngữ học			Bài tập: 05% Kiểm tra : 20% Thi kết thúc môn: 60%
42	Ngôn ngữ học đối chiếu	Trang bị cho sinh viên kiến thức về đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ học đối chiếu (Phân biệt với nghiên cứu miêu tả, ngôn ngữ học so sánh – lịch sử, ngữ vực học, loại hình học). Xác định được khách thể, đối tượng, mục đích nghiên cứu; tìm ra sự giống và khác nhau giữa tiếng Anh và tiếng Việt.	3	HK1	Chuyên cần : 10 % Bài tập+ kiểm tra: 30% Thi kết thúc môn: 60%
43	Dịch TH 3 (nâng cao)	Học phần giúp cho người học ôn lại các kiến thức cơ bản về các loại hình biên dịch, kỹ thuật biên dịch và những sai lầm cần tránh khi dịch các chủ đề chính trị, kinh tế, môi trường, du lịch và hội thoại nhằm trang bị cho người học vốn từ và kỹ năng cần thiết cho công việc dịch thuật thực tế	3	HK1	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 20% Kiểm tra : 10% Thi kết thúc môn: 60%
44	Nghe dịch (Nghe và dịch các bản tin)	Học phần giúp cho người học ôn lại các kiến thức cơ bản về các loại hình nghe dịch, kỹ thuật nghe dịch và những sai lầm cần tránh khi dịch cụm từ và câu, thành ngữ, .	3	HK1	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 20% Kiểm tra : 10% Thi kết thúc môn: 60%
45	Dịch TH nâng cao	Học phần giúp cho người học ôn lại các kiến thức cơ bản về các loại hình biên dịch, kỹ thuật biên dịch và những sai lầm cần tránh khi dịch các chủ đề chính trị, kinh tế, môi trường, du lịch và hội thoại nhằm trang bị cho người học vốn từ và kỹ năng cần thiết cho công việc dịch thuật thực tế.	2	HK2	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 20% Kiểm tra : 10% Thi kết thúc môn: 60%
46	Kỹ năng giao tiếp nâng cao (T.A)	Trang bị cho SV những kiến thức để có thể thảo luận tích cực để tìm ra hướng giải quyết cho một vấn đề; Xử lý tình huống khó xử hay gấp trong các mối quan hệ gia đình, bạn bè, đồng nghiệp và tranh luận thuyết phục và đóng vai để giáo quyết tình huống	2	HK2	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 30% Thi kết thúc môn: 60%
47	Ngữ nghĩa 2	Trang bị cho SV những kiến thức về nghĩa của câu và nghĩa phát ngôn	2	HK2	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 10%

					Kiểm tra : 20% Thi kết thúc môn: 60%
48	Giáo dục thể chất 1	Giúp sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khoẻ cho bản thân đạt tiêu chuẩn về rèn luyện thân thể	1	HK1	Thi thực hành
49	Kinh tế vĩ mô	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kinh tế học vĩ mô như hạch toán sản lượng quốc gia, về các biến số kinh tế vĩ mô quan trọng. Hiểu rõ và vận dụng để phân tích, đánh giá, dự báo các biến động trong nền kinh tế. Hiểu và đánh giá được các chính sách tài chính và chính sách tiền tệ đang áp dụng vào mô hình nền kinh tế đóng và nền kinh tế mở	3	HK1	Thi tự luận
50	Marketing quốc tế	Học phần cung cấp cho người học: dựa trên nền tảng kiến thức Marketing căn bản, nhưng Marketing quốc tế sẽ giúp sinh viên hiểu được Marketing quốc tế (chủ yếu là Marketing xuất khẩu) khác với Marketing nội địa ở những điểm nào, Marketing – mix cho thị trường nước ngoài có gì khác so với Marketing – mix mà sinh viên đã được biết; và để có thể đưa sản phẩm thâm nhập vào thị trường nước ngoài thì nhà sản xuất cần có những kế hoạch, chiến lược như thế nào	2	HK1	Thi trắc nghiệm tự luận
51	Nghệ thuật quảng cáo	Năm được những kiến thức chuyên môn về nội dung môn học Nghệ thuật quảng cáo; ngoài ra, qua môn học còn hỗ trợ giúp người học hoàn thiện thêm các kỹ năng mềm về xác định mục tiêu, phương pháp, tư vấn cho các đơn vị liên quan về kiến thức trong môn học	2	HK1	Thi trắc nghiệm tự luận
52	Nguyên lý marketing	Năm vững các khái niệm cơ bản về phân khúc thị trường, những tiêu chí để doanh nghiệp lựa chọn thị trường mục tiêu và các bước trong quy trình định vị thương hiệu trong thị trường mục tiêu đó. - Nhạy bén hơn với việc nhận biết những gì xảy ra xung quanh mình và	3	HK1	Thi tự luận

		thích ứng tốt hơn, nhờ hiệu ứng của việc ứng dụng những lý thuyết trong Marketing vào việc phát triển mọi khía cạnh cuộc sống cá nhân. - Nắm vững khái niệm Marketing mix và những nội dung bên trong khi triển khai Marketing mix. Phát triển được các kỹ năng cần thiết để phân tích và đưa ra nhận định về các hoạt động marketing-mix của doanh nghiệp trên thị trường			
53	Pháp luật đại cương	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật, về nguồn gốc, vai trò bản chất, các kiểu và hình thức của nhà nước và pháp luật, tìm hiểu về hệ thống tổ chức của bộ máy nhà nước Việt Nam, những nội dung chủ yếu của các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật của nước ta hiện nay... Qua đó, giúp sinh viên mở rộng những kiến thức phổ thông về nhà nước và pháp luật, nâng cao ý thức văn hóa ứng xử của bản thân, biết tôn trọng kỷ luật trong nhà trường và kỷ cương ngoài xã hội	HK1 2		Thi trắc nghiệm
54	Quan hệ công chúng	Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về quan hệ công chúng, các hoạt động quan hệ công chúng phổ biến, định hướng sinh viên có thể vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn công tác kinh doanh	HK1 2		Thi trắc nghiệm
55	Quản trị chất lượng	Hiểu rõ các khái niệm cơ bản về chất lượng và quản trị chất lượng, cũng như vai trò của quản trị chất lượng đối với sự thành công của tổ chức. - Hiểu rõ các nguyên tắc và các chức năng của quản lý chất lượng. - Hiểu và có khả năng sử dụng một số kỹ thuật quản lý chất lượng. - Nhận biết được các phương pháp đánh giá chất lượng, đánh giá hệ thống quản lý chất lượng và có khả năng ứng dụng các phương pháp đánh giá. - Hiểu được bản chất của các phương thức quản lý chất lượng tiên tiến hiện	HK1 2		Thi tự luận

		nay, được các doanh nghiệp Việt Nam ưu tiên áp dụng. - Hoàn thành tốt các bài tập nhóm, bài kiểm tra và bài thi kết thúc môn học			
56	Quản trị chiến lược	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức căn bản có hệ thống những nội dung về quản trị, chiến lược và quản trị chiến lược. Đồng thời, sinh viên có khả năng phân tích những ảnh hưởng của môi trường kinh doanh đến doanh nghiệp, cách thức xây dựng và lựa chọn chiến lược cho doanh nghiệp. Ứng dụng kiến thức vào thực tiễn hoạch định chiến lược kinh doanh cho doanh nghiệp	3	HK1	Thi tự luận
57	Quản trị cung ứng	Người học trang bị những kiến thức về quản trị chuỗi cung ứng, bao gồm các khái niệm, định nghĩa, mục đích, giá trị, mô hình, chiến lược và phương pháp để xây dựng, vận hành và đánh giá chuỗi cung ứng; nắm vững kiến thức và vận dụng được vào thực tế cũng như có được cái nhìn tổng quát trước khi đi vào nghiên cứu chuyên sâu	2	HK1	Thi tự luận
58	Quản trị học	Cung cấp kiến thức cơ bản về quản trị, những kỹ năng cơ bản của một nhà quản trị. - Cung cấp kiến thức về hoạch định, tổ chức, lãnh đạo kiểm tra trong quản trị	3	HK1	Thi tự luận
59	Quản trị kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành	người học nắm vững kiến thức về quản trị du lịch dịch vụ và lữ hành và vận dụng được vào trong môi trường doanh nghiệp kinh doanh du lịch, dịch vụ và lữ hành, cụ thể như hoạch định, tổ chức, triển khai thực hiện và kiểm tra theo chức năng các hoạt động liên quan đến kinh doanh du lịch, dịch vụ nhằm hướng đến hoàn thành mục tiêu đặt ra trên cơ sở chiến lược, kế hoạch kinh doanh của đơn vị	3	HK1	Thi tự luận
60	Quản trị kinh doanh nhà hàng	người học nắm vững kiến thức về quản trị kinh doanh trong lĩnh vực nhà hàng và vận dụng được vào trong môi trường doanh nghiệp cụ thể như hoạch định, tổ chức, triển khai thực	2	HK1	Thi tự luận

		hiện và kiểm tra theo chức năng các hoạt động liên quan đến kinh doanh nhà hàng nhằm hướng đến hoàn thành mục tiêu đặt ra trên cơ sở chiến lược, kế hoạch kinh doanh của đơn vị.			
61	Quản trị Marketing	Học phần trang bị tổng thể kiến thức về lĩnh vực marketing, quản trị marketing, quy trình triển khai công tác quản trị marketing tại doanh nghiệp. Học phần cũng đi sâu giải quyết các yêu cầu đối với việc hoạch định chiến lược marketing, kế hoạch marketing, chương trình marketing và vận dụng cho các doanh nghiệp ở Việt Nam trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế	3	HK1	Thi tự luận
62	Quản trị rủi ro	Học phần Quản trị rủi ro kinh doanh cung cấp kiến thức nền tảng và kỹ năng về quản trị rủi ro, phân tích và nhận dạng các loại rủi ro đối với mỗi doanh nghiệp, đo lường mức độ ảnh hưởng của rủi ro đối với doanh nghiệp, xây dựng các chương trình hành động nhằm kiểm soát rủi ro và lựa chọn phương án tài trợ thích hợp cho từng loại rủi ro trong phạm vi cho phép để đảm bảo đạt các mục tiêu và kế hoạch doanh nghiệp đề ra	2	HK1	Thi tự luận
63	Quản trị sản xuất	Trang bị cho người học những kiến thức về quản trị sản xuất như: ra quyết định sản xuất trong những điều kiện khác nhau; các phương pháp định vị doanh nghiệp; bố trí mặt bằng, dây chuyền sản xuất; lựa chọn công nghệ và công suất phù hợp; hoạch định tổng hợp và các mô hình tồn kho và cung ứng vật tư	2	HK1	Thi tự luận
64	Quản trị thương hiệu	Học phần Quản trị thương hiệu nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thương hiệu và cách quản trị như thế nào. Sinh viên biết vận dụng những kiến thức đó để xây dựng và tổ chức quản trị thương hiệu của doanh nghiệp	2	HK1	Thi tự luận
65	Tâm lý và nghệ thuật lãnh đạo	Sau khi học xong môn học này, những người tham gia sẽ có khả năng tốt hơn trong: Thảo luận những khái	2	HK1	Thi trắc nghiệm tự luận

		niệm về lãnh đạo và phát triển những khái niệm lãnh đạo của chính bản thân mình. Nhận ra những phong cách lãnh đạo khác nhau, sự giống và khác nhau của chúng, đồng thời đánh giá được bản thân trên cơ sở các phong cách lãnh đạo này. Phân tích bối cảnh của lãnh đạo để vận dụng những chiến lược gây ảnh hưởng hiệu quả trong công việc			
66	Thiết kế và điều hành tour	người học nắm vững kiến thức về tuyến điểm, và các kiến thức liên quan để thuyết minh dữ liệu văn hoá, lịch sự và xã hội liên quan đến điểm đến, kiến thức liên quan thiết kế, điều hành tour	3	HK1	Thi tự luận
67	Thực tập tour xuyên Việt	người học nắm vững kiến thức về tuyến điểm, hành trình tour, các kiến thức liên quan để thuyết minh dữ liệu văn hoá, lịch sự và xã hội liên quan đến điểm đến, kiến thức liên quan thiết kế, điều hành tour trên cơ sở so sánh, đối chiếu thực tế	4	HK1	Viết báo cáo và báo cáo trước hội đồng
68	Thuế	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chính sách thuế, các văn bản ban hành về luật thuế	2	HK1	Thi tự luận
69	Tiếng Anh chuyên ngành 2	Môn học giúp người học ôn tập lại kiến thức quản trị kinh doanh được chuyển thể sang tiếng Anh. Trong quá trình học, người học nắm được thuật ngữ chuyên ngành bằng tiếng Anh. Ngoài ra, người học còn được hệ thống lại ngữ pháp đã học cũng như tiếp cận với những dạng trình bày báo cáo/viết email... dưới dạng văn phong được quy ước quốc tế	2	HK1	Thi tự luận
70	Tiếng Anh định hướng TOEIC 3	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: Nghe – Nói – Đọc – Viết và kỹ năng phụ Ngữ pháp - Từ vựng – Phát âm, giúp sinh viên làm quen với hình thức thi TOEIC quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản	4	HK1	Thi trắc nghiệm tự luận
71	Tiếp thị số (Internet Marketing)	Có kiến thức cơ bản về tiếp thị số: khái niệm, mô hình tiếp thị số, các kỹ thuật ứng dụng trong tiếp thị số, hiểu được sự khác nhau giữa tiếp thị số và tiếp thị truyền thống, những lợi ích	2	HK1	Thi trắc nghiệm

		khi thực hiện tiếp thị số, tìm hiểu các chiến lược xây dựng tiếp thị số cho các mô hình tổ chức, doanh nghiệp khác nhau			
72	Tổ chức sự kiện (hội nghị)	học phần cung cấp cho học viên kiến thức về tổ chức các hoạt động sự kiện cho doanh nghiệp, các cơ quan đoàn thể, các tổ chức công quyền hay các cá nhân. Học viên ứng dụng lập kế hoạch và triển khai kế hoạch tổ chức sự kiện	2	HK1	Thi tự luận
73	Toán cao cấp	Trang bị cho sinh viên các khái niệm cơ bản cũng như ý nghĩa vận dụng khái quát của ma trận và định thức vào việc giải hệ phương trình tuyến tính tổng quát cũng như các mô hình tổng quát trong thực tế. Đồng thời, học phần còn cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản cũng như ý nghĩa vận dụng vi tích phân hàm một biến, hàm nhiều biến chẳng hạn như tính gần đúng bằng đạo hàm cấp cao, khảo sát sự biến thiên,... và các mô hình phương trình vi phân trong thực tế	4	HK1	Thi tự luận
74	Toán kinh tế	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về toán kinh tế và vận dụng mô hình toán để giải quyết vấn đề của doanh nghiệp. - Cung cấp cho sinh viên kiến thức về việc lập, xây dựng sơ đồ quản lý công việc thông qua sơ đồ mạng CPM	3	HK1	Thi tự luận
75	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm Tư tưởng, nguồn gốc quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh	2	HK1	Thi tự luận
76	Tuyến điểm du lịch	Học phần nghiệp vụ hướng viên du lịch được tổ chức giảng dạy tập trung vào các nội dung trọng tâm: (1) Tổng quan về tuyến điểm du lịch, (2) Tuyến điểm vùng Bắc Bộ, (3) Tuyến điểm vùng Bắc Trung Bộ, (4) Tuyến điểm vùng Nam Trung Bộ và Nam Bộ để sinh viên được trang bị kiến thức tổng quan về tuyến điểm nhằm phục vụ thiết kế sản phẩm du lịch và giải quyết các vấn đề liên quan khai thác tour	3	HK1	Thi tự luận

77	Chuyên đề kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về hình thức, nội dung trình bày chuyên đề. Sinh viên vận dụng hoàn thành chuyên đề thực tập thực tế tại doanh nghiệp	4	HK2	Viết báo cáo và báo cáo trước hội đồng
78	Chuyên đề quản trị kinh doanh	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về hình thức, nội dung trình bày chuyên đề. Sinh viên vận dụng hoàn thành chuyên đề thực tập thực tế tại doanh nghiệp	4	HK2	Viết báo cáo và báo cáo trước hội đồng
79	Địa lý du lịch	Trình bày được những kiến thức cơ bản về du lịch, tài nguyên du lịch, tổ chức lãnh thổ du lịch. - Đánh giá được hiện trạng và định hướng phát triển du lịch Việt Nam - Vận dụng những kiến thức từ môn học phục vụ cho công việc giảng dạy ở trường phổ thông sau này	2	HK2	Thi tự luận
80	Đường lối cách mạng của đảng CSVN	Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920- 1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930- 1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945- 1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975-nay).	3	HK2	Thi tự luận
81	Giáo dục quốc phòng		8	HK2	Thi trắc nghiệm và thực hành
82	Giáo dục thể chất 2	Giúp sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khoẻ cho bản thân đạt tiêu chuẩn về rèn luyện thân thể	1	HK2	Thi thực hành
83	Hành vi tổ chức	Cung cấp sinh viên những nội dung liên quan vấn đề hành vi của con người trong tổ chức nhằm tạo động lực làm việc cho người lao động. Từ đó, nâng cao hiệu quả làm việc của người lao động	3	HK2	Thi tự luận
84	Kế toán quản trị	Trên cơ sở tiếp cận các kỹ thuật của kế toán quản trị, sinh viên có thể tạo lập thông tin và sử dụng thông tin để đưa ra các quyết định phục vụ cho việc hoạch định, tổ chức điều hành, kiểm soát và ra quyết định liên quan	2	HK2	Thi tự luận

		đến quản lý doanh nghiệp			
85	Kinh tế quốc tế	cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản từ cổ điển đến hiện đại trong thương mại quốc tế	2	HK2	Thi tự luận
86	Kinh tế vi mô	trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về kinh tế học như quy luật khan hiếm; quy luật cung cầu; tác động của các yếu tố đến cung cầu; những nguyên tắc tối ưu hoá trong sản xuất và tiêu dùng	3	HK2	Thi tự luận
87	Kỹ năng hoạt náo	học phần cung cấp cho học viên các kiến thức về kỹ năng tổ chức các hoạt động vui chơi trong nhà, ngoài trời; xây dựng kịch bản cho một chương trình hoạt náo. Trên cơ sở đó, học viên vận dụng vào việc thực hành theo các chương trình du lịch cụ thể	2	HK2	Thi tự luận
88	Lập và phân tích dự án	Hiểu được các khái niệm về Đầu tư và Dự án đầu tư. - Biết được ý nghĩa của việc lập dự án đầu tư. - Những kiến thức lý thuyết về thẩm định dự án đầu tư. - Các bước soạn thảo cho một dự án đầu tư.	3	HK2	Bài tập lớn và thi tự luận
89	Luật du lịch	Nắm được những kiến thức pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh du lịch	2	HK2	Thi trắc nghiệm
90	Luật kinh tế	Giới thiệu những nội dung cơ bản của Luật kinh tế nhằm nâng cao nhận thức của sinh viên về nội dung pháp lý liên quan tới chuyên ngành đang theo học. - Giới thiệu về địa vị pháp lý của các loại hình doanh nghiệp trong nền kinh tế nhiều thành phần, theo định hướng XHCN của Việt Nam - Giới thiệu nội dung cơ bản về hợp đồng kinh tế; giải quyết tranh chấp kinh tế và phá sản doanh nghiệp	2	HK2	Thi trắc nghiệm
91	Marketing du lịch	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung của marketing dịch vụ và các kiến thức chuyên ngành về marketing kinh doanh du lịch như: Khái quát về thị trường du lịch và marketing du lịch, các khái niệm và phương pháp tiếp cận marketing riêng trong du lịch; hành vi của khách hàng; phân tích các cơ hội marketing;	2	HK2	Thi trắc nghiệm tự luận

		nghiên cứu marketing, thiết kế chiến lược và kế hoạch marketing; quản trị các nỗ lực marketing của doanh nghiệp du lịch: chính sách sản phẩm, chính sách giá, chính sách phân phối, chính sách xúc tiến			
92	Marketing tổng hợp	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về marketing, quản trị marketing và vận dụng vào trong môi trường doanh nghiệp, cụ thể như: hoạch định, tổ chức, triển khai thực hiện và kiểm tra theo chức năng các hoạt động marketing nhằm hướng đến hoàn thành mục tiêu đặt ra trên cơ sở chiến lược, kế hoạch, chương trình marketing được xét duyệt	2	HK2	Thi tự luận
93	Nghiên cứu Marketing	Học phần cung cấp cho sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của thông tin thị trường trong việc ra quyết định liên quan đến lĩnh vực marketing nói riêng và kinh doanh nói chung. Thông qua học phần, sinh viên nhận thức được kiến thức và kỹ năng thực hiện nghiên cứu khoa học trong marketing và vận dụng thực hiện nghiên cứu marketing trong thực tiễn. Tố chất về tư duy khoa học, năng lực giải quyết vấn đề và khả năng làm việc nhóm, làm việc độc lập và sự chịu khó trong công việc cũng kỳ vọng được hình thành để đảm nhận được các vị trí công việc liên quan đến nghiên cứu marketing trong thực tiễn	3	HK2	Thi tự luận
94	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	người học nắm vững kiến thức về nghiệp vụ hướng dẫn, kỹ năng hướng dẫn và các kiến thức liên quan để tổ chức, thực hiện tour cho du khách	3	HK2	Thi tự luận
95	Nghiệp vụ lữ hành và tiền sảnh	Sinh viên cần nắm được những vấn đề cơ bản, tổng quát về bộ phận lễ tân khách sạn: cơ cấu tổ chức, vai trò, nhiệm vụ và qui trình phục vụ của bộ phận lễ tân trong mối quan hệ với các bộ phận khác trong khách sạn. - Những yêu cầu đối với một nhân viên lễ tân. - Quy trình nhận đặt buồng khách sạn và các vấn đề phát sinh.	2	HK2	Thi tự luận

		<ul style="list-style-type: none"> - Quy trình đón tiếp, phục vụ và làm thủ tục thanh toán, tiền khách. - Nắm được các phương pháp quản trị bộ phận lễ tân hiệu quả 			
96	Nguyên lý kế toán	<p>Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nguyên lý kế toán, phương pháp chứng từ trong một doanh nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp cho sinh viên về kiến thức hạch toán kế toán 	3	HK2	Thi tự luận
97	Nhượng quyền thương mại	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhượng quyền thương mại, các loại hình nhượng quyền thương mại, cũng như những đánh giá về những tồn tại, hạn chế của kinh doanh nhượng quyền thương mại tại Việt Nam	2	HK2	Thi trắc nghiệm tự luận
98	Phân tích định lượng trong kinh doanh	Các nội dung chủ yếu của môn học bao gồm: xây dựng và ước lượng mô hình hồi qui hai biến; hồi qui bội; hồi qui với biến giả, và các vấn đề về hiệu chỉnh mô hình như đa cộng tuyến, phương sai của sai số thay đổi: tự tương quan: chọn mô hình và kiểm định việc định dạng mô hình. Bên cạnh đó, học phần trang bị các kiến thức về phương pháp đánh giá độ tin cậy của thang đo thông qua hệ số Cronbach's Alpha, phương pháp phân tích nhân tố khám phá (EFA) đối với các biến là biến khái niệm, được đo lường bằng thang đo nhiều chỉ báo	2	HK2	Thi tự luận
99	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần này được thiết kế nhằm giúp cho sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản nhất về khoa học, nghiên cứu khoa học và phương pháp nghiên cứu khoa học, bước đầu thực hiện được một nghiên cứu khoa học, có thái độ làm việc tích cực, độc lập và giải quyết những mâu thuẫn trong nhận thức trong lĩnh vực khoa học. Đồng thời, học phần còn trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết để tiếp thu tốt các môn học có liên quan và có thể tự nâng cao trình độ về nghiên cứu khoa học sử dụng trong nghề nghiệp	2	HK2	Thi tự luận

100	Quản trị bán hàng	Trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng về hoạt động bán hàng và quản trị bán hàng trong doanh nghiệp như : Khái luận về bán hàng và quản trị bán hàng; Xây dựng kế hoạch bán hàng; Tổ chức bán hàng; Kiểm soát bán hàng ; Tổ chức các hoạt động hỗ trợ bán hàng và một số kỹ năng quản trị bán hàng cơ bản như : Kỹ năng lập kế hoạch bán hàng ; Kỹ năng tổ chức mạng lưới bán hàng ; Kỹ năng tổ chức và phát triển lực lượng bán hàng ; Kỹ năng kiểm soát bán hàng ; Kỹ năng tổ chức các hoạt động hỗ trợ bán hàng	3	HK2	Thi tự luận
101	Quản trị doanh nghiệp	Cung cấp cho sinh viên kiến thức căn bản về giao tiếp ngôn ngữ thông qua hình thức nói và viết. - Cung cấp cho sinh viên kiến thức căn bản về giao tiếp phi ngôn ngữ thông qua nét mặt, nụ cười, ánh mắt, dáng vẻ, cử chỉ, không gian giao tiếp. - Cung cấp cho sinh viên một số kỹ năng đàm phán phổ biến	2	HK2	Thi tự luận
102	Quản trị hệ thống thông tin	Trang bị kiến thức về hệ thống thông tin và quản trị hệ thống thông tin cho sinh viên.	2	HK2	Thi tự luận
103	Quản trị kinh doanh khách sạn	trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng quản trị kinh doanh khách sạn cần thiết và quan trọng	3	HK2	Thi tự luận
104	Quản trị nhân sự	Cung cấp sinh viên những nội dung liên quan vấn đề quản trị nhân sự tại một doanh nghiệp. - Cung cấp sinh viên những học thuyết về tạo động lực làm việc, giúp nâng cao hiệu quả quản trị nhân sự	2	HK2	Thi tự luận
105	Quản trị tài chính	Môn học đặt trọng tâm vào việc trang bị cho học viên những khái niệm, mô hình, công cụ về tài chính căn bản và tài chính doanh nghiệp và hướng dẫn cách ứng dụng trong thực tiễn thông qua các nghiên cứu tình huống trên thị trường tài chính Việt Nam	2	HK2	Thi trắc nghiệm tự luận
106	Tâm lý và hành vi khách hàng	Giới thiệu, thảo luận và phân tích vấn đề cơ bản của hành vi người tiêu dùng. Học phần sẽ cung cấp cho SV các kiến thức lý thuyết lẫn các tình huống thực tế về các khía cạnh liên	2	HK2	Thi trắc nghiệm

		qua đến hành vi và tâm lý của người tiêu dùng			
107	Thanh toán quốc tế	Sau khi hoàn thành học phần Thanh toán Quốc Tế, sinh viên biết cách tính tỷ giá và biết được các nghiệp vụ giao dịch hối đoái. Ngoài ra, sinh viên còn biết được cách vận dụng phương tiện và phương thức thanh toán quốc tế. Bên cạnh đó, sinh viên còn biết cách kiểm tra chứng từ thanh toán xuất nhập khẩu và có sự nhận thức về trách nhiệm và phòng ngừa rủi ro trong thanh toán quốc tế	2	HK2	Thi tự luận
108	Thị trường tài chính	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thị trường tài chính, các công cụ lưu thông trên thị trường tài chính. Tìm hiểu các định chế tài chính. Cơ chế hoạt động của các từng loại thị trường... để sinh viên có thể hiểu được chức năng bản chất của thị trường tài chính, làm nền tảng giúp cho sinh viên có thể nghiên cứu sâu hơn các loại thị trường tài chính	2	HK2	Thi tự luận
109	Thống kê kinh doanh	Cung cấp những nội dung liên quan đến kiến thức thống kê mô tả. - Cung cấp những nội dung liên quan thống kê suy luận	3	HK2	Thi tự luận
110	Thực hành Tin học căn bản	Cung cấp cho sinh viên khái kiến thức căn bản và các thuật ngữ cập nhật về môn tin học căn bản; giúp sinh viên tiếp cận công nghệ thông tin và sử dụng thành thạo tin học văn phòng	2	HK2	Thi thực hành
111	Thương mại điện tử	Có kiến thức cơ bản về thương mại điện tử: khái niệm, mô hình thương mại điện tử, các kỹ thuật ứng dụng CNTT trong thương mại điện tử, hiểu được sự khác nhau giữa thương mại điện tử và thương mại truyền thống, những lợi ích và rủi ro khi thực hiện thương mại điện tử, tìm hiểu các chiến lược xây dựng thương mại điện tử cho các mô hình tổ chức, doanh nghiệp khác nhau. Nắm được một số quy định, pháp luật trong giao dịch điện	2	HK2	Thi tự luận

		tử và vấn đề an ninh trong giao dịch TMĐT			
112	Tiếng Anh chuyên ngành 1	Môn học giúp người học ôn tập lại kiến thức quản trị kinh doanh được chuyển thể sang tiếng Anh. Trong quá trình học, người học nắm được thuật ngữ chuyên ngành bằng tiếng Anh. Ngoài ra, người học còn được hệ thống lại ngữ pháp đã học cũng như tiếp cận với những dạng trình bày báo cáo/viết email... dưới dạng văn phong của được quy ước quốc tế	2	HK2	Thi tự luận
113	Tiếng Anh định hướng Toeic 1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: Nghe – Nói – Đọc – Viết và kỹ năng phụ Ngữ pháp - Từ vựng – Phát âm, giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi TOEIC quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản	4	HK2	Thi trắc nghiệm tự luận
114	Tin học căn bản	Cung cấp cho sinh viên khái kiến thức căn bản và các thuật ngữ cập nhật về môn tin học căn bản; giúp sinh viên tiếp cận công nghệ thông tin và sử dụng thành thạo tin học văn phòng	3	HK2	Thi trắc nghiệm
115	Văn hóa doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh	<p>Hiểu rõ những kiến thức cơ bản về đạo đức kinh doanh, văn hóa doanh nghiệp, trách nhiệm xã hội... của một tổ chức, doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu rõ các vấn đề đạo đức trong kinh doanh, các triết lý đạo đức, cũng như trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, các dạng văn hóa doanh nghiệp điển hình... để vận dụng vào thực tiễn công tác, nhằm hoàn thiện hành vi, ứng xử của mình đối với tổ chức, khách hàng... đúng theo chuẩn mực đạo đức, văn hóa của doanh nghiệp. - Hoàn thành tốt các bài tập nhóm, bài kiểm tra và bài thi kết thúc môn học. 	2	HK2	Thi tự luận
116	Độc chất học	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản, cần thiết về các chất độc, tác dụng của chúng đối với cơ thể, từ đó đề xuất cách phòng chống và chống lại tác động có hại của	3	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

		chúng cũng như xây dựng các phương pháp phân lập chất độc khỏi mẫu thử			
117	Phương pháp nghiên cứu KH	Cung cấp những kiến thức cơ bản về NCKH, cách chuẩn bị để viết đề cương, các bước thực hiện một đề tài, phương pháp viết bài báo khoa học và trình bày một báo cáo NCKH hay luận văn tốt nghiệp ứng dụng trong ngành Dược	2	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
118	Dược học cổ truyền	Cung cấp cho sinh viên kiến thức đại cương y học cổ truyền; phân tích và xây dựng 1 số phương thuốc cổ truyền; chế biến và bào chế được một số vị thuốc, loại thuốc cổ truyền.	2	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
119	Dược lâm sàng 2	Cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về sử dụng thuốc nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động của Dược sĩ lâm sàng tại bệnh viện, giúp cho người dược sĩ thực sự trở thành người dược sĩ bên cạnh giường bệnh.	4	HK1	TT bệnh viện + Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
120	Dược xã hội học	Môn học giới thiệu hệ thống tổ chức ngành Y tế Việt Nam và các quan điểm, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác Y tế, những nội dung cơ bản của chiến lược chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân và chiến lược phát triển ngành Dược trong giai đoạn hiện nay. Trình bày tổ chức của ngành Dược Việt Nam, chức năng, nhiệm vụ và vai trò của người Dược sĩ trong tình hình hiện nay.	2	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
121	Mỹ phẩm và thực phẩm chức năng	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng liên quan đến mỹ phẩm, thực phẩm chức năng bao gồm các vấn đề liên quan đến khái niệm, thành phần, phân loại, phân biệt các dạng bào chế, ứng dụng và kiểm tra quản lý.	3	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
122	Hướng dẫn sử dụng thuốc	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cách nhận dạng một số loại thuốc thông dụng, hướng dẫn công dụng cách dùng, giúp sinh viên biết cách sử dụng cũng như tư vấn, cho bệnh nhân.	1	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
123	Dược lâm sàng và điều trị	Dược lâm sàng trong bệnh viện phục vụ cho chương trình giảng dạy môn	2	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc

		dược lâm sàng sau khi sinh viên đã có những kiến thức cơ bản về dược lâm sàng đại cương và dược lâm sàng điều trị. Đặc biệt là kỹ năng giao tiếp với bệnh nhân trong việc hướng dẫn bệnh nhân sử dụng thuốc an toàn và hợp lý.			học phần 60%
124	Thực tế tốt nghiệp	Đào tạo người Dược sĩ Đại học có kiến thức, kĩ năng, thái độ tích cực để thực hiện các nhiệm vụ: sản xuất, kiểm tra chất lượng, đảm bảo chất lượng, bảo quản, phân phối thuốc. Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng tham gia vào hệ thống sản xuất tại nhà máy đạt chuẩn GMP-WHO.	8	HK2	Điểm tổng kết môn học = (điểm tại cơ sở + điểm số thực tập)/3,
125	Khóa luận tốt nghiệp	Cung cấp cho sinh viên kiến thức và quy trình lựa chọn đề tài, ứng dụng vào thực tiễn để đề xuất các biện pháp và kiến nghị thuộc lĩnh vực chăm sóc.	4	HK2	Đánh giá của hội đồng.
126	Làm tiểu luận	Cung cấp cho sinh viên kiến thức và quy trình lựa chọn đề tài, ứng dụng vào thực tiễn để đề xuất các biện pháp và kiến nghị thuộc lĩnh vực chăm sóc.	4	HK2	(GV chấm 1+GV chấm 2)/2
127	Độ ổn định của thuốc	Cung cấp cho sinh viên có kiến thức sâu hơn về các yếu tố ảnh hưởng đến độ ổn định của thuốc và các phương pháp xác định hạn dùng tuổi thọ của thuốc.	2	HK2	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
128	Quản lý và cung ứng thuốc	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên về kiến thức và kỹ năng về tồn trữ và bảo quản thuốc và dụng cụ y tế.	2	HK2	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
129	Tin học chuyên ngành dược	Cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quát về SPSS và phần mềm ChemDraw. Phương pháp tổ chức điều tra, kỹ năng sử dụng và xử lý trên phần mềm SPSS để trình bày một báo cáo điều tra	2	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
130	Kinh tế dược	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về: Kinh tế đại cương, vĩ mô, vi mô, kinh tế thị trường, kinh tế y tế, hợp đồng kinh tế. Quản trị, marketing dược. Các loại thuế, thống kê trong các hoạt động kinh tế dược .	2	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
131	Pháp chế dược 1	Nội dung liên quan đến một số qui định về việc bảo quản thuốc, hóa chất, dụng cụ y tế, các qui định về	2	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

		lĩnh vực hành nghề dược. Pháp chế dược 1 còn đề cập đến một số nội dung cơ bản của một số bộ luật cơ bản của Việt Nam như Luật Dân sự, Luật hình sự, Luật kinh tế.			
132	Dược lý 2	Phân loại một số nhóm thuốc cơ bản, tác dụng, cơ chế tác dụng, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định, liều lượng và cách dùng của một số thuốc: thuốc tác dụng trên hệ thần kinh thực vật, hệ thần kinh trung ương, thuốc giảm đau, thuốc tác động trên hệ tiêu hóa, thuốc trị bệnh tim mạch.	4	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
133	Bào chế và sinh dược 2	Cung cấp các kiến thức cơ bản về kỹ thuật điều chế và sinh dược học các dạng thuốc: nhũ tương, hỗn dịch, thuốc mỡ, thuốc phun mù, thuốc mỡ, thuốc đạn, thuốc bột, thuốc viên, thuốc nang... Tương kỳ, tương tác trong bào chế thuốc.	5	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
134	Quản trị kinh doanh dược	Một môn học giúp cho việc đào tạo người cán bộ Dược có những kiến thức và kỹ năng cơ bản nhất trong lĩnh vực dược. Người học được trang bị không chỉ những kiến thức cơ bản về lý thuyết mà còn được thực hành các tình huống liên quan tới thực hành nghề nghiệp từ thực tế công việc	3	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
135	Phương pháp nghiên cứu dược liệu	Sinh viên sẽ học các phương pháp chiết xuất dược liệu cổ điển và hiện đại, từ quy mô nhỏ tới quy mô công nghiệp. Các phương pháp phân lập các nhóm hoạt chất từ dược liệu bằng các kỹ thuật sắc ký cổ điển và hiện đại ở quy mô phân tích và định lượng.	3	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
136	Công nghệ sản xuất dược phẩm	Môn học giúp nghiên cứu, sản xuất một thuốc thông dụng như: viên nén, viên nang, viên bao phim ... đạt tiêu chuẩn chất lượng. Nắm được nguyên lý hoạt động của một số trang thiết bị thông dụng để sản xuất thuốc. Ngoài ra, công nghệ sản xuất dược phẩm giúp hiểu sâu hơn về hệ thống quản lý chất lượng, các GMP, ISO được áp dụng ở các xí nghiệp dược phẩm sản	3	HK2	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

		xuất thuốc, cơ sở kiểm tra chất lượng thuốc.			
137	Dược lâm sàng 1	Cung cấp được những kiến thức cơ bản nhất về sử dụng thuốc nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động của Dược sĩ lâm sàng tại bệnh viện, giúp cho người dược sĩ thực sự trở thành người dược sĩ bên cạnh giường bệnh.	3	HK2	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
138	Kiểm nghiệm dược phẩm	Kiểm nghiệm là một khâu quan trọng trong hệ thống quản lý chất lượng toàn diện của dược phẩm. Kiểm nghiệm có mặt trong các công đoạn sản xuất (kiểm nghiệm nguyên liệu, bán thành phẩm và kiểm nghiệm thành phẩm) trong tồn trữ, lưu thông và phân phối thuốc. Các kỹ thuật được sử dụng trong kiểm nghiệm rất phong phú và đa dạng thuộc các lĩnh vực vật lý, hóa học, sinh học	5	HK2	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
139	Thực tế 1 (TT. Bệnh viện)	Đào tạo người dược sĩ có kiến thức, kỹ năng và thái độ tích cực để tham gia vào quản lý, phân phối thuốc, hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn, hợp lý.	1	HK2	Điểm chấm sổ báo cáo thực tập tại bệnh viện. Điểm trung bình môn học: tổng điểm trung bình của 2 cột điểm của đợt thực tập.
140	Marketing dược	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về marketing, marketing dược như: các chính sách trong marketing, và giúp cho sinh viên có thể ứng dụng những chính sách đó trong hoạt động marketing dược phẩm.	3	HK2	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
141	Pháp chế dược 2	Pháp chế dược 2 bao gồm các nội dung về bộ tiêu chuẩn thực hành tốt do Bộ Y tế ban hành: Thực hành tốt sản xuất thuốc (GMP), Thực hành tốt kiểm nghiệm thuốc (GLP), Thực hành tốt bảo quản thuốc (GSP), Thực hành tốt phân phối thuốc (GDP), Thực hành tốt nhà thuốc (GPP), và những kiến thức chung về tình hình sản xuất, sử dụng và quản lý mỹ phẩm hiện nay của Việt Nam, Hiệp định về hệ thống hòa hợp ASEAN trong quản lý mỹ phẩm, và GMP trong sản xuất mỹ phẩm.	2	HK2	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

142	Đảm bảo chất lượng thuốc	Đảm bảo chất lượng thuốc bao gồm các nội dung về bộ tiêu chuẩn thực hành tốt do Bộ Y tế ban hành: Thực hành tốt sản xuất thuốc (GMP), Thực hành tốt kiểm nghiệm thuốc (GLP), Thực hành tốt bảo quản thuốc (GSP), Thực hành tốt phân phối thuốc (GDP), Thực hành tốt nhà thuốc (GPP) nhằm giúp cho sinh viên có những kiến thức cơ bản về các phương pháp chủ yếu trong công tác đảm bảo chất lượng thuốc từ sản xuất cho đến tay người sử dụng.	2	HK2	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
143	Sản xuất thuốc từ dược liệu	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng liên quan đến chiết xuất dược liệu, xử lý tạp, cô sấy để thu được, các chế phẩm trung gian phục vụ cho việc bào chế các dạng thuốc từ dược liệu.	3	HK2	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
144	Điều dưỡng hậu phẫu	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về quy định, quy chế liên quan đến phòng mổ; chức năng của điều dưỡng phòng mổ; y dụng cụ trang thiết bị của phòng mổ và có khả năng chăm sóc được người bệnh sau mổ.	2	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
145	Chăm sóc bệnh chuyên khoa hệ ngoại (tai mũi họng, mắt, răng hàm mặt)	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về triệu chứng, biến chứng, hướng điều trị và có khả năng chăm sóc các bệnh Mắt, Tai -Mũi-Họng, Răng hàm mặt thường gặp.	3	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
146	Chăm sóc sức khoẻ tâm thần	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về sức khoẻ tâm thần, và một số biểu hiện bệnh lý tâm thần, những khó khăn về tâm lý của người bệnh; lập kế hoạch và thực hiện được kế hoạch chăm sóc bệnh nhân tâm thần.	2	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
147	Chăm sóc sức khoẻ cộng đồng	Mô tả chức năng, nhiệm vụ, tổ chức hoạt động của trạm y tế cơ sở và chức trách nhiệm vụ của nhân viên trạm y tế Quản lý chăm sóc sức khoẻ ban đầu (lập kế hoạch, theo dõi, giám sát, truyền thông giao tiếp với đồng nghiệp, làm việc nhóm, huy động cộng đồng). Giáo dục sức khoẻ cho cộng đồng.	2	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
148	Nghiên cứu khoa học	Cung cấp cho sinh viên có kiến thức và kỹ năng thực hành cơ bản về cách	2	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc

		chuẩn bị để viết đề cương, phương pháp thực hiện một đề tài, cách viết bài báo khoa học và trình bày một báo cáo NCKH ứng dụng trong ngành Điều dưỡng. Giới thiệu những phương pháp truy cập thông tin, tài liệu từ thư viện, Internet...			học phần 60%
149	Điều dưỡng phòng mổ - hậu phẫu	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về truyền thông và giao tiếp và có khả năng vận dụng kiến thức tối thiểu về giao tiếp trong hoạt động tư vấn sức khoẻ cho người bệnh.	2	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
150	Thực tập tốt nghiệp	Đào tạo người Điều dưỡng Đại học có kiến thức, kĩ năng, thái độ tích cực để thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe độc lập cho bệnh nhân	4	HK2	Điểm tổng kết môn học = (điểm tại cơ sở + điểm số thực tập)/3,
151	Khóa luận tốt nghiệp	Cung cấp cho sinh viên kiến thức và quy trình lựa chọn đề tài, ứng dụng vào thực tiễn để đề xuất các biện pháp và kiến nghị thuộc lĩnh vực chăm sóc.	8	HK2	Đánh giá của hội đồng.
152	Tiểu luận tốt nghiệp	Cung cấp cho sinh viên kiến thức và quy trình lựa chọn đề tài, ứng dụng vào thực tiễn để đề xuất các biện pháp và kiến nghị thuộc lĩnh vực chăm sóc.	4	HK2	(GV chấm 1+GV chấm 2)/2
153	Chăm sóc người bệnh cấp cứu & chăm sóc tích cực	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về biện pháp theo dõi đánh giá, đảm bảo chức năng cơ bản và các biện pháp chăm sóc hồi sức trong cấp cứu bệnh nhân.	2	HK2	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
154	Chăm sóc sức khoẻ người cao tuổi	Mô tả được những thay đổi về chức năng sinh lý và tâm lý ở đối tượng người cao tuổi và lập được kế hoạch chăm sóc phù hợp với các bệnh thường gặp ở người cao tuổi	2	HK2	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
155	Hóa phân tích 2	SV nắm được nguyên lý và các bước tiến hành của các ứng dụng của các phương pháp quang phổ UV-VIS, hồng ngoại, huỳnh quang, hấp thụ nguyên tử, một số phương pháp sắc kí, một số phương pháp điện hóa (đo pH, chuẩn độ....). Các phương pháp xử lý mẫu.	4	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
156	Tâm lý và đạo đức y dược	Cung cấp kiến thức cơ bản về tâm lý và tâm lý y học. Các nguyên lý cơ bản của đạo đức y học trong thực hành nghề nghiệp và nghiên cứu khoa	2	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

		học dựa trên các quy định chung của Việt Nam và Quốc tế.			
157	Dược dịch tễ	Cung cấp những kiến thức cơ bản về nguyên tắc và nội dung chính của dịch tễ học và ứng dụng các nguyên tắc này trong chăm sóc sức khoẻ; các chỉ số sức khoẻ chủ yếu của cộng đồng, cách xác định yếu tố nguy cơ phát triển của bệnh; mô tả và phân tích tình trạng sức khoẻ của cộng đồng dân cư; phân tích đặc điểm dịch tễ của một số bệnh truyền nhiễm thường gặp trong cộng đồng.	2	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
158	Sinh lý bệnh miễn dịch	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về các quy luật hoạt động, các rối loạn chức năng của cơ thể bệnh trong từng người bệnh lý cụ thể, trong các quá trình bệnh lý điển hình và trong bệnh lý nói chung	2	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
159	Hóa dược 1	Giúp cho sinh viên nắm được nguyên tắc điều chế, công thức cấu tạo, tính chất lý hóa chính để ứng dụng trong kiểm nghiệm, pha chế, bảo quản thuốc; định tính, thử tính khiết, định lượng một số nguyên liệu dùng làm thuốc, mối liên quan giữa cấu trúc và tác dụng (nếu có) của một số thuốc chính trong các nhóm thuốc: tác dụng trên thần kinh trung ương, thần kinh ngoại biên, thuốc tim mạch, thuốc lợi tiểu, vitamin và các chất dinh dưỡng.	3	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
160	Ký sinh trùng	Giúp cho SV nắm được đặc điểm cơ bản về hình dạng, cấu trúc, chu kỳ phát triển; mối quan hệ của ký sinh trùng với môi trường và cơ thể con người, khả năng và cơ chế gây bệnh; nguyên tắc phòng và chống ký sinh trùng gây bệnh; các phương pháp xét nghiệm để chẩn đoán. Vận dụng những kiến thức đã học vào việc học tập các môn học khác của ngành dược.	3	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
161	Dược liệu 1	Cung cấp cho sinh viên kiến thức chung về nguồn gốc, đặc điểm, phân bố, thành phần hoá học chính, tác dụng sinh học của các nhóm hợp chất carbohydrate, glycosid trợ tim, saponin, anthraglycosid, flavonoid,	4	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

		coumarin, tannin có trong dược liệu. Sinh viên cũng được trang bị kiến thức về vi phẫu, phương pháp chiết xuất, định tính, định lượng các nhóm hợp chất trên.			
162	Bệnh học cơ sở	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng và hướng điều trị của một số bệnh lý thường gặp trên hệ tim mạch, nội tiết, hệ hô hấp, huyết học, vận động, tiêu hóa, ... Sinh viên sẽ được thực tập tại bệnh viện, tiếp xúc với bệnh nhân để củng cố cho phần lý thuyết đã học và biết cách phân tích một số kết quả cận lâm sàng cơ bản.	3	HK2	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
163	Dược liệu 2	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về nguồn gốc, đặc điểm, phân bố, công thức cấu tạo, tác dụng sinh học của các dược liệu chứa các nhóm hợp chất tinh dầu, nhựa, chất béo và alkaloid. Sinh viên cũng được trang bị kiến thức về thực hành vi phẫu, phương pháp chiết xuất dược liệu, định tính định lượng các nhóm hợp chất trên.	4	HK2	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
164	Hóa dược 2	Sinh viên nắm các nguyên tắc điều chế, công thức cấu tạo, tính chất lý hóa chính để ứng dụng trong kiểm nghiệm, pha chế, bảo quản thuốc; định tính, thử tính khiết, định lượng một số nguyên liệu dùng làm thuốc, mối liên quan giữa cấu trúc và tác dụng (nếu có) của một số thuốc chính trong các nhóm thuốc kháng histamin, hormon, kháng sinh, sulfamid, thuốc điều trị ung thư, thuốc điều trị lao và phong...	4	HK2	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
165	Dược lý 1	Sinh viên nắm được các cơ chế tác dụng và yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc, những vấn đề cơ bản trong điều trị của thuốc. Phân loại một số nhóm thuốc cơ bản, tác dụng, cơ chế tác dụng, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định, liều lượng và cách dùng của một số thuốc: thuốc tác dụng trên hệ thần kinh thực vật, hệ thần kinh trung	3	HK2	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

		ương, thuốc giảm đau, thuốc tác động trên hệ tiêu hóa, thuốc trị bệnh tim mạch.			
166	Bào chế và sinh dược 1	Sinh viên nắm các kiến thức cơ bản về kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc: dung dịch thuốc uống và dung dịch thuốc dùng ngoài, thuốc tiêm, thuốc nhỏ mắt, kỹ thuật chiết xuất và kỹ thuật bào chế cao thuốc, cồn thuốc, rượu thuốc, kỹ thuật xử lý điều chế các loại nước sử dụng trong ngành dược.	5	HK2	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
167	Quản lý tồn trữ thuốc	Trang bị cho sinh viên về kiến thức và kỹ năng về tồn trữ và bảo quản thuốc và dụng cụ y tế.	2	HK2	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
168	Phương pháp phân tích dụng cụ	Môn học bao gồm các kiến thức cơ bản các phương pháp phân tích dụng cụ (chiết tách, sắc ký, quang phổ, điện hóa,...) được sử dụng rộng rãi trong ngành Dược.	2	HK2	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
169	Pháp luật - Tổ chức Y tế	Cung cấp cho sinh viên cơ sở lý luận cơ bản của công tác y tế, nguyên tắc tổ chức, mô hình tổ chức, mạng lưới y tế Việt Nam và các giải pháp cơ bản của chương trình y tế quốc gia	2	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
170	Kỹ năng giao tiếp- Giáo dục sức khỏe	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về truyền thông và giao tiếp và có khả năng vận dụng kiến thức tối thiểu về giao tiếp trong hoạt động tư vấn sức khoẻ cho người bệnh.	2	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
171	Chăm sóc sức khoẻ người lớn bệnh Nội khoa 2	-Cung cấp cho sinh viên kiến thức về triệu chứng, tiến triển và biến chứng một số bệnh thuộc chuyên khoa hô hấp, nội tiết, bệnh tự miễn và một số bệnh cấp cứu thường gặp và có khả năng chăm sóc người bệnh nội khoa hô hấp, nội tiết, bệnh tự miễn và một số bệnh cấp cứu thường gặp.	4	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
172	Chăm sóc sức khoẻ trẻ em 1	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về bệnh học, đặc điểm giải phẫu, sinh lý của trẻ em để nhận định, đánh giá và chăm sóc bệnh nhi toàn diện....	3	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
173	Chăm sóc sức khoẻ người lớn bệnh Ngoại khoa 2	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về nguyên nhân triệu chứng một số bệnh ngoại khoa niệu, thận kinh, chấn thương và có khả năng chăm sóc một số bệnh ngoại khoa niệu, thận kinh,	3	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

		chấn thương			
174	Phục hồi chức năng 1	- Cung cấp kiến thức về sức khỏe, khuyết tật, tàn tật, tàn phế và các khái niệm về phục hồi chức năng và hình thức phục hồi chức năng và mục đích của vận động trị liệu. và mô tả được các hình thức vận động trị liệu thường được áp dụng.	3	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
175	Y học cổ truyền 1	- Cung cấp các kiến thức cơ bản cần thiết cho việc chăm sóc các bệnh theo y học cổ truyền và một số phương pháp nhận định người bệnh theo y học cổ truyền	3	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
176	Kiểm soát nhiễm khuẩn	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về tổ chức kiểm soát nhiễm khuẩn ở bệnh viện và biện pháp phòng ngừa phơi nhiễm nghề nghiệp.	2	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
177	Chăm sóc sức khoẻ phụ nữ, bà mẹ và gia đình	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về các dấu hiệu bình thường, bệnh lý trong thời kỳ thai nghén, chuyển dạ và sau đẻ; nguyên nhân, triệu chứng, tiến triển, biến chứng của một số bệnh thường gặp trong sản – phụ khoa và có khả năng thực hiện được các kỹ thuật điều dưỡng thường gặp khi chăm sóc phụ nữ trong giai đoạn trước- trong và sau đẻ	3	HK2	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
178	Quản lý điều dưỡng	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về thống quản lý Điều dưỡng Việt nam, chức năng nhiệm vụ của các cấp trong ngành điều dưỡng và các nguyên tắc và kỹ năng quản lý điều dưỡng.	2	HK2	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
179	Chăm sóc sức khoẻ người bệnh truyền nhiễm	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, phương thức lây truyền, triệu chứng học, biến chứng và cách chăm sóc của các bệnh truyền nhiễm thường gặp.	3	HK2	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
180	Dinh dưỡng - Tiết chế	Cung cấp cho sinh viên kiến về dinh dưỡng và sức khoẻ, bệnh tật của con người và vai trò của dinh dưỡng trong điều trị.	2	HK2	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
181	Chăm sóc sức khoẻ trẻ em 2	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về bệnh học, đặc điểm giải phẫu, sinh lý của trẻ em để nhận định, đánh giá và chăm sóc bệnh nhi toàn diện....	2	HK2	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

182	Sức khoẻ môi trường	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về y học môi trường, khái niệm về vệ sinh bệnh viện và các biện pháp an toàn trong lao động.	2	HK2	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
183	Chăm sóc bệnh chuyên khoa hệ nội (Da liễu, lao)	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về triệu chứng, tiến triển, biến chứng và ó khả năng chăm sóc một số bệnh thường gặp thuộc chuyên khoa da liễu và lao.	3	HK2	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
184	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ngoài chương mở đầu giới thiệu về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập của môn học và chương I nghiên cứu về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh thì nội dung còn có 6 chương nghiên cứu về những tư tưởng của Người về các vấn đề cụ thể, cơ bản nhất của cách mạng Việt Nam	2	HK1	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
185	TOEIC 3	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: Nghe – Nói – Đọc – Viết và 3 kỹ năng phụ Ngữ pháp - Từ vựng – Phát âm giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi TOEIC quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản	4	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
186	Giáo dục thể chất 3	Giúp cho sinh viên hoàn thiện một số động tác nâng cao trong bóng chuyền. Sinh viên có kiến thức về phương pháp trọng tài và có thể làm trọng tài trong các giải phong trào của đơn vị. Nâng vững các yếu lĩnh kỹ thuật của môn bóng đá như dẫn bóng, tảng bóng, sút bóng, ném biên. Các kỹ thuật này sẽ giúp sinh viên tự tập luyện để nâng cao sức khỏe. Phát triển hoàn thiện kỹ thuật đập bóng cơ bản, hình thức thi đấu, khả năng tổ chức và điều hành trận đấu. Hiểu được một số luật cơ bản và phương pháp trọng tài.	1	HK1	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
187	Hóa hữu cơ	Cung cấp những kiến thức cơ bản về cấu trúc, danh pháp, cơ chế phản ứng, tính chất lý học, tính chất hoá, học của hợp chất hydrocarbon, hợp chất đơn chức, đa chức, tạp chức, dị vòng, hợp chất thiên nhiên.	4	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

		Vận dụng, liên hệ được các kiến thức cơ bản trên vào trong đời sống và các môn học khác.			
188	Hóa lý dược	Cung cấp những kiến thức về các tính chất cơ bản của dung dịch điện ly, về các hệ phân tán thường được ứng dụng trong ngành Dược.	3	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
189	Giải phẫu sinh lý	Cung cấp những kiến thức căn bản về hình thái vi thể của các cơ quan trong cơ thể, những quy luật hoạt động của cơ thể sống, những đặc điểm chức năng từng tế bào, cơ quan, hệ thống cơ quan trong cơ thể và sự điều hòa hoạt động của các cơ quan trong một cơ thể thống nhất, toàn vẹn.	5	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
190	Nhận thức dược liệu	Sinh viên sẽ nhận thức được liệu về mặt cảm quan và nắm được các kiến thức về tên Việt Nam, tên khoa học, bộ phận dùng, thành phần hoá học, công dụng và cách dùng của từng dược liệu.	1	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
191	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	Cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về đối tượng, phương pháp nghiên cứu môn đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam; Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975); Đường lối công nghiệp hóa; Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Đường lối xây dựng hệ thống chính trị; Đường lối xây dựng, phát triển nền văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội; Đường lối đối ngoại.	3	HK2	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
192	Hóa phân tích 1	Phân tích định lượng bằng phép đo thể tích và đo khối lượng: phương pháp acid-base, tạo phức, oxy hóa-khử, kết tủa, khối lượng.	3	HK2	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
193	Hóa sinh	Nghiên cứu về cơ sở phân tử của sự sống, nghiên cứu các tính chất hóa học và chuyển hóa của chúng trong cơ thể sống như: glucid, lipid, acid amin, protein, hemoglobin và acid nucleic.	4	HK2	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

194	Vi sinh	Cung cấp những kiến thức về phương pháp chẩn đoán, phòng bệnh, điều trị bệnh và tác nhân gây bệnh thuộc các loại vi sinh vật, bệnh lý học, khả năng lây lan, đặc biệt là cơ chế gây bệnh của các vi sinh vật, dịch tễ học của các bệnh nhiễm trùng.	3	HK2	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
195	Tiếng anh chuyên ngành	Giúp sinh viên lĩnh hội được kiến thức cơ bản về từ vựng sử dụng trong chuyên ngành dược, những thông tin liên quan đến thuốc và toa thuốc; nhờ đó sinh viên có thể đọc các thông tin về thuốc, toa thuốc bằng tiếng Anh và có thể hướng dẫn về cách sử dụng thuốc cơ bản bằng tiếng Anh.	2	HK2	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
196	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ngoài chương mở đầu giới thiệu về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập của môn học và chương I nghiên cứu về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh thì nội dung còn có 6 chương nghiên cứu về những tư tưởng của Người về các vấn đề cụ thể, cơ bản nhất của cách mạng Việt Nam	2	HK1	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
197	Giải Phẫu	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về vị trí, hình thể ngoài, hình thể trong của các cơ quan trong cơ thể người và vận dụng được kiến thức giải phẫu vào lý giải các hiện tượng sinh lý tương ứng với các cơ quan và vào các môn học khác.	4	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
198	Giáo dục thể chất 3	Giúp cho sinh viên hoàn thiện một số động tác nâng cao trong bóng chuyền. Sinh viên có kiến thức về phương pháp trọng tài và có thể làm trọng tài trong các giải phong trào của đơn vị. Nâng vững các yếu kỹ thuật của môn bóng đá như dẫn bóng, tảng bóng, sút bóng, ném biên. Các kỹ thuật này sẽ giúp sinh viên tự tập luyện để nâng cao sức khỏe. Phát triển hoàn thiện kỹ thuật đập bóng cơ bản, hình thức thi đấu, khả năng tổ chức và điều hành trận đấu. Hiểu được một số luật cơ bản và phương pháp trọng tài.	1	HK1	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%

199	Ký sinh trùng	Giúp cho SV nắm được đặc điểm cơ bản về hình dạng, cấu trúc, chu kỳ phát triển; mối quan hệ của ký sinh trùng với môi trường và cơ thể con người, khả năng và cơ chế gây bệnh; nguyên tắc phòng và chống ký sinh trùng gây bệnh; các phương pháp xét nghiệm để chẩn đoán. Vận dụng những kiến thức đã học vào việc học tập các môn học khác của ngành dược.	2	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
200	Vi sinh	Cung cấp những kiến thức về phương pháp chẩn đoán, phòng bệnh, điều trị bệnh và tác nhân gây bệnh thuộc các loại vi sinh vật, bệnh lý học, khả năng lây lan, đặc biệt là cơ chế gây bệnh của các vi sinh vật, dịch tễ học của các bệnh nhiễm trùng.	3	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
201	Tiếng anh Định hướng TOEIC 3	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: Nghe – Nói – Đọc – Viết và 3 kỹ năng phụ Ngữ pháp - Từ vựng – Phát âm giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi TOEIC quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản	4	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
202	Điều dưỡng cơ bản 1	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về quy tắc nghề nghiệp, luật pháp quốc gia, luật pháp địa phương và chính sách y tế khi cung cấp chăm sóc điều dưỡng, tuân theo các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp và các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản.	4	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
203	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	Cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về đối tượng, phương pháp nghiên cứu môn đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam; Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975); Đường lối công nghiệp hóa; Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Đường lối xây dựng hệ thống chính trị; Đường lối xây dựng, phát triển nền văn hóa và giải quyết các vấn đề xã	3	HK2	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%

		hội; Đường lối đối ngoại.			
204	Tiếng anh chuyên ngành	Giúp sinh viên lĩnh hội được kiến thức cơ bản về từ vựng sử dụng trong chuyên ngành dược, những thông tin liên quan đến thuốc và tọa thuốc; nhờ đó sinh viên có thể đọc các thông tin về thuốc, tọa thuốc bằng tiếng Anh và có thể hướng dẫn về cách sử dụng thuốc cơ bản bằng tiếng Anh.	2	HK2	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
205	Mô phôi	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cấu tạo mô học, hình ảnh vi thể, siêu vi của các tế bào, các mô và các bộ phận chủ yếu của các cơ quan trong cơ thể bình thường. Giải thích được tính phù hợp giữa cấu tạo – chức năng của tế bào và mô của cơ thể	2	HK2	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
206	Tâm lý – Đạo đức Y học	Cung cấp kiến thức cơ bản về tâm lý và tâm lý y học. Các nguyên lý cơ bản của đạo đức y học trong thực hành nghề nghiệp và nghiên cứu khoa học dựa trên các quy định chung của Việt Nam và Quốc tế.	2	HK2	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
207	Điều dưỡng cơ bản 2	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chăm sóc cho người lớn mắc các bệnh nội khoa. Trình bày được triệu chứng, tiến triển biến chứng của bệnh nội khoa người lớn, lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc bệnh nội khoa người lớn; tận tâm, chu đáo khi thực hiện các kỹ thuật chăm sóc người bệnh nội khoa; tư vấn được phương pháp tự chăm sóc cho người bệnh khi xuất viện	4	HK2	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
208	Dịch tễ học	Cung cấp những kiến thức cơ bản về nguyên tắc và nội dung chính của dịch tễ học và ứng dụng các nguyên tắc này trong chăm sóc sức khoẻ; các chỉ số sức khoẻ chủ yếu của cộng đồng, cách xác định yếu tố nguy cơ phát triển của bệnh; mô tả và phân tích tình trạng sức khoẻ của cộng đồng dân cư; phân tích đặc điểm dịch tễ của một số bệnh truyền nhiễm thường gặp trong cộng đồng.	2	HK2	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
209	Chăm sóc sức khoẻ người lớn bệnh Nội khoa 1	Cung cấp những kiến thức cơ bản về: triệu chứng, tiến triển và biến chứng một số bệnh nội khoa, lập và thực	3	HK2	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

		hiện được kế hoạch chăm sóc bệnh nhân nội khoa, giáo dục sức khoẻ cho bệnh nhân.			
210	Chăm sóc sức khoẻ người lớn bệnh Ngoại khoa 1	Cung cấp những kiến thức cơ bản về chăm sóc sức khỏe cho người lớn mắc các bệnh ngoại khoa thường gặp, thực hiện các kỹ thuật và qui trình chăm sóc ngoại khoa (lập kế hoạch thực hành chăm sóc người bệnh)	2	HK2	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
211	Vật lý – Lý sinh	Nội dung học phần chủ yếu trình bày các kiến thức về: sự biến đổi năng lượng của cơ thể; chuyển động trong cơ thể; dao động và sóng; điện và sự sống; ánh sáng và cơ thể sống; bức xạ ion hóa và cơ thể sống; ứng dụng một số kỹ thuật vật lý nguyên tử và hạt nhân vào y học.	2	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
212	Giáo dục thể chất 1	Học phần môn cầu lông giúp cho sinh viên có kiến thức về nguồn gốc hình thành và phát triển môn cầu lông thế giới và Việt Nam. Nắm vững các yếu lĩnh kỹ thuật như di chuyển đơn bước và đa bước, kỹ thuật giao cầu trái tay, kỹ thuật phòng thủ cơ bản... Học phần môn bóng đá giúp cho sinh viên có kiến thức về nguồn gốc hình thành và phát triển môn bóng đá. Nắm vững các yếu lĩnh kỹ thuật của môn bóng đá như dẫn bóng, tâng bóng, sút bóng, chuyền bóng. Học phần bóng chuyền giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật cơ bản của bóng chuyền, nắm vững yếu lĩnh kỹ thuật động tác để trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe.	1	HK1	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
213	Sinh học di truyền	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về sinh học tế bào: Kiến thức về các chất cơ bản cấu trúc sự sống; kiến thức về cấu tạo tế bào, đơn vị của sự sống từ sơ hạch tới chân hạch; các quá trình sống: trao đổi chất và năng lượng; hô hấp, quang hợp; các kiến thức cơ bản duy trì cơ thể sống qua phân chia tế bào, sự tổng hợp vật chất di truyền và vật chất sự sống cũng như sự truyền thông tin di truyền không bình thường gây hậu quả đột	3	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

		biến. Kiến thức về di truyền học : các tính trạng của con người được lưu giữ trong bộ máy di truyền; phương pháp nghiên cứu bộ máy di truyền bình thường và đặc biệt những sai lệch trong bộ máy di truyền sẽ sinh ra các căn bệnh ở con người, ở quần thể người; đây là nền tảng cho các môn học tiếp theo của Dược học.			
214	Hóa đại cương vô cơ	Các khái niệm cơ bản như: thành phần cấu tạo nên vật chất: nguyên tử, phân tử, phân tử cấu trúc, thành phần các hợp chất và các kiểu liên kết hóa học, quá trình nhiệt động lực học, động học xảy ra trong phản ứng hóa học, khảo sát dung dịch, nồng độ dung dịch, điện hóa học, ứng dụng của hóa học và dòng điện. Giới thiệu đặc điểm, trạng thái, tính chất lý, hóa của một số các nguyên tố hóa học điển hình thuộc nhóm A và nhóm B.	3	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
215	Xác suất thống kê y dược	Môn học bao gồm hai phần: Xác suất và Thống kê. Phần xác suất nhằm cung cấp kiến thức cơ bản bao gồm: xác suất cơ bản, công thức cộng xác suất, công thức nhân xác suất, công thức xác suất đầy đủ, công thức Bayes, công thức Bernoulli và xác suất trong chẩn đoán; Biến ngẫu nhiên và một số phân phối xác suất thông dụng. Phần thống kê giới thiệu các phương pháp thu thập dữ liệu, các khái niệm và các tham số đặc trưng của tổng thể và mẫu; ước lượng và kiểm định các tham số của tổng thể.	2	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
216	Thực hành dược khoa	Mô tả các dụng cụ, thiết bị thí nghiệm và nguyên tắc sử dụng cơ bản dùng trong bào chế và kiểm nghiệm. vận dụng được vào các. Rèn luyện kỹ năng cá nhân và ý thức tự chịu trách nhiệm.	1	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
217	Triết học Mác - Lenin	Giúp sinh viên hiểu được sự ra đời của triết học và triết học Mác – Lenin. Cung cấp những kiến thức cơ bản cho người học những nội dung cơ bản về những quy luật vận động, phát		HK2	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%

		triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy. Xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học, cách mạng, vận dụng vào hoạt động nhận thức khoa học và thực tiễn cách mạng giai đoạn hiện nay.			
218	Tin học cơ bản	Cung cấp cho sinh viên khái kiến thức căn bản và các thuật ngữ cập nhật về môn TIN HỌC CĂN BẢN. Mục tiêu của học phần nhằm giúp sinh viên tiếp cận công nghệ thông tin và sử dụng thành thạo tin học văn phòng.	4	HK2	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
219	Tiếng Anh định hướng Toeic 1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: Nghe – Nói – Đọc – Viết và 3 kỹ năng phụ Ngữ pháp - Từ vựng – Phát âm giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi TOEIC quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản.		HK2	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
220	Giáo dục thể chất 2	Học phần môn cầu lông nâng cao giúp cho sinh viên giúp có thể thực hành một số kĩ thuật nâng cao trong môn cầu lông như: Đánh cầu thuận tay cao sâu, đập cầu. Các kĩ thuật này sẽ giúp sinh viên tự tập luyện để nâng cao sức khỏe và hướng dẫn người khác cùng tập luyện. Học phần bóng chuyền và nâng cao, giúp cho SV biết kỹ thuật di chuyển cơ bản trong môn bóng chuyền, kỹ năng phán đoán và đánh bóng chuẩn xác. Học phần môn bóng đá giúp cho sinh viên có kiến thức về nguồn gốc hình thành và phát triển môn bóng đá. Sinh viên sau khi học sẽ nắm vững các yếu lĩnh kỹ thuật của môn bóng đá như dẫn bóng, tảng bóng, sút bóng, nhận bóng, chụp bóng. Các kỹ thuật này sẽ giúp sinh viên tự tập luyện để nâng cao sức khỏe và hướng dẫn người khác cùng tập luyện. Ngoài ra, học phần này cũng giúp sinh viên có kiến thức về chiến thuật thi đấu và luật thi đấu môn bóng đá.		HK2	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
221	Thực vật dược	Gồm các nội dung liên quan đến cấu trúc của tế bào thực vật, các khái	4	HK2	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc

		<p>niệm về mô, cấu tạo và phân loại các mô thực vật làm cơ sở cho sinh viên học giải phẫu cơ quan thực vật như rễ, thân, lá, cũng như phục vụ cho công tác kiểm nghiệm dược liệu sau này. Ngoài ra còn có các khái niệm liên quan đến mô tả cơ quan sinh trưởng và cấu trúc cơ quan sinh sản của thực vật có hoa để làm nền tảng cho việc học phần phân loại thực vật. Từ đó sinh viên biết mô tả một cây theo trình tự phân loại</p> <p>Phân loại thực vật trình bày các đặc điểm đặc trưng ở bậc ngành, lớp, phân lớp, bộ, đặc biệt là ở bậc họ. Ngoài mô tả đặc điểm và các hình ảnh minh họa còn cho biết số chi, số loài hiện có ở Việt Nam, tên và công dụng một số dược liệu trong họ giúp sinh viên có thể liên hệ cây thuốc thực tế để nhận biết đặc điểm của họ và biết được vị trí phân loại của các cây thuốc chủ yếu.</p>			học phần 60%
222	Hóa hữu cơ	<p>Cung cấp những kiến thức cơ bản về cấu trúc, danh pháp, cơ chế phản ứng, tính chất lý học, tính chất hoá, học của hợp chất hydrocarbon, hợp chất đơn chức, đa chức, tạp chức, dị vòng, hợp chất thiên nhiên.</p> <p>Vận dụng, liên hệ được các kiến thức cơ bản trên vào trong đời sống và các môn học khác.</p>	4	HK2	<p>Điểm giữa kỳ 40%</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần 60%</p>
223	Giáo dục thể chất 1	<p>Học phần môn cầu lông giúp cho sinh viên có kiến thức về nguồn gốc hình thành và phát triển môn cầu lông thế giới và Việt Nam. Nắm vững các yếu lĩnh kỹ thuật như di chuyển đơn bước và đa bước, kỹ thuật giao cầu trái tay, kỹ thuật phòng thủ cơ bản...</p> <p>Học phần môn bóng đá giúp cho sinh viên có kiến thức về nguồn gốc hình thành và phát triển môn bóng đá. Nắm vững các yếu lĩnh kỹ thuật của môn bóng đá như dẫn bóng, tâng bóng, sút bóng, chuyền bóng.</p> <p>Học phần bóng chuyền giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật cơ bản của bóng chuyền, nắm</p>	1	HK1	<p>Điểm giữa kỳ 30%</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần 70%</p>

		vững yếu lĩnh kĩ thuật động tác để trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe.			
224	Vật lý-lý sinh	Cung cấp các kiến thức về: sự biến đổi năng lượng của cơ thể; chuyển động trong cơ thể; dao động và sóng; điện và sự sống; ánh sáng và cơ thể sống; bức xạ ion hóa và cơ thể sống; ứng dụng một số kỹ thuật vật lý nguyên tử và hạt nhân vào y học	2	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
225	Xác suất – Thống kê y học	Môn học bao gồm hai phần: Xác suất và Thống kê. Phần xác suất nhằm cung cấp kiến thức cơ bản bao gồm: xác suất cơ bản, công thức cộng xác suất, công thức nhân xác suất, công thức xác suất đầy đủ, công thức Bayes, công thức Bernoulli và xác suất trong chẩn đoán; Biến ngẫu nhiên và một số phân phối xác suất thông dụng. Phần thống kê giới thiệu các phương pháp thu thập dữ liệu, các khái niệm và các tham số đặc trưng của tổng thể và mẫu; ước lượng và kiểm định các tham số của tổng thể.	2	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
226	Sinh học và di truyền	Biết được tế bào là gì và lịch sử phát hiện ra tế bào như thế nào. Thành phần hóa học và các đại phân tử tham gia cấu tạo tế bào, các tổ chức NST trong cơ thể sinh vật. Phân biệt được các dạng rối loạn di truyền ở người và một số bệnh di truyền liên quan đến NST. Làm cơ sở nền tảng cho việc học các môn học tiếp theo các ngành sức khỏe.	2	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
227	Hoá sinh	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về cấu trúc hóa học, cách phân loại, tính chất, vai trò, cơ chế tác dụng sinh học của các enzym (nhân hóa tố), diễn biến và ý nghĩa của quá trình sinh tổng hợp và thoái hóa của các chất, glucid, lipid, protid trong cơ thể.	3	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
228	Triết học Mác - Lenin	Giúp sinh viên hiểu được sự ra đời của triết học và triết học Mác - Lenin. Cung cấp những kiến thức cơ bản cho người học những nội dung cơ bản về những quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy. Xây dựng thế giới quan,		HK2	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%

		phương pháp luận khoa học, cách mạng, vận dụng vào hoạt động nhận thức khoa học và thực tiễn cách mạng giai đoạn hiện nay.			
229	Giáo dục thể chất 2	<p>Học phần môn cầu lông nâng cao giúp cho sinh viên giúp có thể thực hành một số kĩ thuật nâng cao trong môn cầu lông như: Đánh cầu thuận tay cao sâu, đập cầu. Các kĩ thuật này sẽ giúp sinh viên tự tập luyện để nâng cao sức khỏe và hướng dẫn người khác cùng tập luyện.</p> <p>Học phần bóng chuyền và nâng cao, giúp cho SV biết kỹ thuật di chuyển cơ bản trong môn bóng chuyền, kỹ năng phán đoán và đánh bóng chuẩn xác.</p> <p>Học phần môn bóng đá giúp cho sinh viên có kiến thức về nguồn gốc hình thành và phát triển môn bóng đá. Sinh viên sau khi học sẽ nắm vững các yếu lĩnh kĩ thuật của môn bóng đá như dẫn bóng, tảng bóng, sút bóng, nhận bóng, chụp bóng. Các kỹ thuật này sẽ giúp sinh viên tự tập luyện để nâng cao sức khỏe và hướng dẫn người khác cùng tập luyện. Ngoài ra, học phần này cũng giúp sinh viên có kiến thức về chiến thuật thi đấu và luật thi đấu môn bóng đá.</p>	HK2	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%	
230	Toeic 1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: Nghe – Nói – Đọc – Viết và 3 kỹ năng phụ Ngữ pháp - Từ vựng – Phát âm giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi TOEIC quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản.	4	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
231	Tin học căn bản	Cung cấp cho sinh viên khôi phục kiến thức căn bản và các thuật ngữ cập nhật về môn TIN HỌC CĂN BẢN. Mục tiêu của học phần nhằm giúp sinh viên tiếp cận công nghệ thông tin và sử dụng thành thạo tin học văn phòng.	4	HK2	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
232	Sinh lý	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về chức năng hoạt động của các cơ quan và hệ thống cơ quan, mối quan hệ thống nhất giữa chúng với nhau và	3	HK2	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

		giữa cơ thể với môi trường bên ngoài; giải thích một số rối loạn chức năng và ứng dụng để thực hiện tốt quy trình điều dưỡng.			
233	Dược lý	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản chung về tác dụng của một số nhóm thuốc cơ bản và có sử dụng trong chuyên ngành; vận dụng được những hiểu biết về thuốc vào việc sử dụng thuốc an toàn cho người bệnh.	3	HK2	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
234	Giải Phẫu	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về vị trí, hình thể ngoài, hình thể trong của các cơ quan trong cơ thể người và vận dụng được kiến thức giải phẫu vào lý giải các hiện tượng sinh lý tương ứng với các cơ quan và vào các môn học khác.	4	HK2	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
235	Luật cạnh tranh	Là môn học cung cấp các kiến thức pháp luật về bảo vệ cạnh tranh trong kinh doanh. Luật cạnh tranh nghiên cứu các nội dung sau: Những vấn đề lí luận chung về cạnh tranh và pháp luật cạnh tranh; Căn cứ xác định hành vi hạn chế cạnh tranh; Pháp luật về kiểm soát thoả thuận hạn chế cạnh tranh; Pháp luật về kiểm soát lạm dụng vị trí thống lĩnh, vị thế độc quyền; Pháp luật kiểm soát tập trung kinh tế; Pháp luật về cạnh tranh không lành mạnh; Tố tụng cạnh tranh, thủ tục miễn trừ và chế tài xử lý đối với hành vi vi phạm pháp luật cạnh tranh.	2	HK1	Tự luận
236	Luật sở hữu trí tuệ	Học phần giúp cung cấp hệ thống các khái niệm cơ bản liên quan đến sở hữu trí tuệ (SHTT), nhận diện được các đối tượng và hiểu được đặc trưng cơ bản các đối tượng của quyền SHTT (quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả; quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng). Phân tích được các yếu tố của quan hệ pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan, quyền sở hữu công nghệ (SHCN), quyền đối với giống cây trồng (chủ thể; khác thể, nội dung); các căn cứ xác lập, chấm dứt	2	HK1	Tự luận

		quyền SHTT; thời hạn bảo hộ đối với các đối tượng SHTT.			
237	Đạo đức nghề luật	Đạo đức nghề luật là môn học nghiên cứu về các chuẩn mực, quy tắc đạo đức đặt ra cho những cá nhân và tổ chức hành nghề luật, trong đó trọng tâm nghiên cứu là các tiêu chuẩn đạo đức đối với luật sư và thẩm phán. Môn học cũng nghiên cứu mối quan hệ giữa các chuẩn mực đạo đức nghề luật với sự biến động không ngừng của các hiện tượng xã hội.	2	HK1	Tự luận
238	Pháp luật về thi hành án dân sự	Đối với môn pháp luật thi hành án dân sự, sinh viên sẽ được cung cấp những kiến thức pháp lý cơ bản về trình tự, thủ tục thi hành án các bản án, quyết định dân sự của Tòa án và các bản án, quyết định khác theo quy định pháp luật. Đối tượng nghiên cứu của môn học là những vấn đề lý luận về thi hành án dân sự, xã hội hóa thi hành án dân sự, thời hiệu, thẩm quyền và các nguyên tắc cơ bản của thi hành án dân sự, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân về thi hành án dân sự, các biện pháp bảo đảm và cưỡng chế thi hành án dân sự...	2	HK1	Tự luận
239	Pháp luật về quản lý nhà nước trong lĩnh vực thương mại	Sinh viên có kiến thức về pháp luật nhà nước trong lĩnh vực thương mại trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về hoạt động kinh doanh, pháp luật về thương mại và những quy trình, thủ tục có liên quan khi tiến hành các hoạt động thuộc lĩnh vực kinh tế.	2	HK1	Tự luận
240	Kỹ thuật đàm phán và soạn thảo hợp đồng	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo Hợp đồng thương mại là môn học kỹ năng pháp lý cung cấp các khía cạnh về pháp lý và những kỹ năng cơ bản, chuyên sâu về đàm phán, soạn thảo các Hợp đồng nói chung và hợp đồng thương mại nói riêng.	2	HK1	Tự luận
241	Soạn thảo văn bản pháp luật	Đối với môn soạn thảo văn bản pháp luật sinh viên sẽ được tìm hiểu khái niệm, chức năng và vai trò của văn bản. Đồng thời, sinh viên sẽ phân biệt được văn bản pháp luật với văn bản	2	HK1	Tự luận

		hành chính. Sinh viên được tìm hiểu các nội dung cơ bản trong nghiệp vụ xây dựng văn bản như: Nội dung, hình thức của văn bản, yêu cầu về phong cách, ngôn ngữ, thể thức trình bày và quy trình xây dựng văn bản. Ngoài ra, sinh viên sẽ được tìm hiểu kỹ năng xây dựng một số văn bản hành chính thông dụng.			
242	Luật thương mại 2	Học phần nghiên cứu một cách đầy đủ về các hoạt động thương mại và phân biệt được từng loại hoạt động thương mại. Tính chất luật định phát sinh từ hoạt động thương mại như: mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ thương mại, xúc tiến thương mại, trung gian thương mại và các hoạt động thương mại khác. Các hình thức và nguyên tắc áp dụng chế tài thương mại trong hoạt động thương mại. Cách thức giải quyết tranh chấp trong thương mại bằng các phương thức khác nhau.	3	HK1	Tự luận
243	Luật tố tụng dân sự	Luật Tố tụng dân sự (Luật hình thức) là môn học cơ bản của chương trình đào tạo luật học, đây là học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng trong việc vận dụng các quy định của pháp luật nội dung để bảo vệ lợi ích hợp pháp cho mình, cho người khác, cho tập thể và nhà nước... khi lợi ích đó bị xâm phạm.	3	HK1	Tự luận
244	Công pháp quốc tế	Học phần Luật công pháp quốc tế có những nội dung chính như sau: Nghiên cứu về pháp luật quốc tế mà cụ thể là các điều ước quốc tế, các hiệp định đa phương và song phương giữa các nước trong khu vực và trên thế giới mà Việt Nam là thành viên. Đồng thời nghiên cứu phạm vi điều chỉnh, đối tượng điều chỉnh của quốc gia Việt Nam trong mối quan hệ quốc tế thông qua các điều ước quốc tế, các hiệp định đa phương và song phương.	3	HK1	Tự luận
245	Tư pháp quốc tế	Học phần trang bị những kiến thức lý luận và quy định của pháp luật về xung đột pháp luật và áp dụng pháp	3	HK1	Tự luận

		luật nước ngoài cũng như kiến thức thực tiễn về các vấn đề này. Đồng thời tìm hiểu quy định của pháp luật về thẩm quyền của tòa án quốc gia đối với các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài và pháp luật về công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của toà án nước ngoài, quyết định của trọng tài nước ngoài.			
246	Luật lao động	Nghiên cứu tổng quan đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong mối quan hệ lao động như: Hợp đồng lao động; Thỏa ước lao động tập thể; Thời giờ làm việc - Thời giờ nghỉ ngơi; Tiền lương; Bảo hộ lao động; Kỷ luật lao động – Trách nhiệm vật chất; Bảo hiểm xã hội. Đồng thời vấn đề giải quyết tranh chấp lao động cũng được nghiên cứu trong học phần này.	3	HK1	Tự luận
247	Tiếng Anh chuyên ngành	Học phần anh văn chuyên ngành luật cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tiếng anh trong lĩnh vực pháp luật về thương mại như: Thuật ngữ pháp lý tiếng Anh trong một số lĩnh vực pháp luật cơ bản; Thuật ngữ pháp lý tiếng Anh trong lĩnh vực pháp luật kinh doanh thương mại, từ đó định hướng cho sinh viên kỹ năng soạn thảo một số văn bản, tài liệu pháp lý cơ bản nhằm đáp ứng yêu cầu của xã hội về nguồn nhân lực có chất lượng cao, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế trong xu thế hội nhập.	3	HK1	Trắc nghiệm + Tự luận
248	Luật đầu tư	Là môn học chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về các hoạt động đầu tư kinh doanh. Sinh viên được tiếp cận nghiên cứu các nội dung chủ yếu sau: Hình thức đầu tư (khái niệm, phạm vi, các nguyên tắc của các hình thức đầu tư, mối quan hệ giữa quy định pháp luật với thực tiễn, giữa các văn bản quy phạm pháp luật với nhau...); Trình tự thủ tục đầu tư và sự cụ thể hóa của Nhà nước bằng pháp luật. - Các biện pháp đảm bảo, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư; Hoạt động đầu	2	HK1	Tự luận

		tư vào các tổ chức kinh tế, quy chế pháp lí về các khu kinh tế đặc biệt; Cơ chế điều chỉnh hoạt động đầu tư trực tiếp ra nước ngoài.			
249	Những nguyên lý cơ bản của CN-ML 2	Môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin nhằm giúp cho SV xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó có thể tiếp cận được nội dung môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng. Giúp sinh viên nắm được học thuyết giá trị của C. Mác; học thuyết giá trị thặng dư của C. Mác; học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước. Nắm được nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về chủ nghĩa xã hội. Cụ thể: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Những vấn đề chính trị – xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa.	3	HK1	Tự luận
250	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ngoài chương mở đầu giới thiệu về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập của môn học và chương I nghiên cứu về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh thì nội dung còn có 6 chương nghiên cứu về những tư tưởng của Người về các vấn đề cụ thể, cơ bản nhất của cách mạng Việt Nam.	2	HK1	Tự luận
251	Tiếng Anh định hướng Toeic 3	Học phần trang bị kiến thức ngoại ngữ căn bản theo định hướng Toeic cho sinh viên không chuyên ngành Tiếng Anh.	4	HK1	Trắc nghiệm + Tự luận
252	Giáo dục thể chất 3	Học phần trang bị cho sinh viên những kỹ năng và kiến thức cơ bản cho sinh viên các ngành.	1	HK1	Lý thuyết + Thực hành
253	Luật Hiến pháp	Học phần Luật Hiến pháp có những nội dung chính như sau: những khái niệm chung về luật hiến pháp; sự ra đời và phát triển của luật hiến pháp trong lịch sử; sự ra đời và phát triển của nền lập hiến việt nam; chế độ chính trị nước CHXHCN Việt Nam;	3	HK1	Tự luận

		chế độ kinh tế; chế độ văn hóa, giáo dục, khoa học và công nghệ; chính sách đối ngoại, quốc phòng và an ninh quốc gia; quốc tịch Việt Nam; quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam.			
254	Luật Hình sự	Học phần Luật Hình sự có những nội dung chính như sau: Những quy định về tội phạm; những trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự; thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự; hình phạt; các biện pháp tư pháp; quyết định hình phạt; chấp hành hình phạt; xóa án tích; pháp nhân thương mại phạm tội.	3	HK1	Tự luận
255	Luật Hành chính	Học phần Luật Hành chính có những nội dung chính như sau: nội dung, hình thức và phương pháp quản lý hành chính nhà nước; vi phạm hành chính và xử lý vi phạm hành chính; quyết định quản lý hành chính của cơ quan hành chính nhà nước; thủ tục hành chính; những biện pháp bảo đảm pháp chế xhc và kỷ luật nhà nước trong quản lý hành chính nn; thanh tra; tham nhũng và chống tham nhũng.	3	HK1	Tự luận
256	Luật Dân sự 1	Với học phần đầu tiên Luật Dân sự 1 này, sinh viên sẽ được trang bị những kiến thức lý luận chung về luật dân sự như: đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, nguồn, nhiệm vụ, các nguyên tắc cơ bản của luật dân sự, vấn đề đại diện, thời hạn, thời hiệu, giao dịch dân sự, tài sản, thừa kế,.... trong các lĩnh vực thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật dân sự.	2	HK1	Tự luận
257	Kinh tế vi mô	Là môn khoa học về lựa chọn, Kinh tế học Vi mô nghiên cứu các vấn đề cơ bản của lựa chọn; tính quy luật và xu hướng vận động của kinh tế vi mô; những khuyết tật của kinh tế thị trường và vai trò điều tiết của Chính phủ thông qua các nội dung như: cung và cầu về hàng hóa; cung và cầu về lao động; cạnh tranh và độc quyền; sản xuất, chi phí và lợi nhuận;	3	HK1	Tự luận

		hạn chế của thị trường và vai trò của chính phủ.			
258	Lý luận nhà nước và pháp luật	Là một môn học bắt buộc chung trong chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật. Lý luận nhà nước và pháp luật là khoa học pháp lý cơ bản có tính chất phương pháp luận nhằm trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về nhà nước, pháp luật để có thể tiếp cận với các môn khoa học khác cũng như tiếp cận các vấn đề, hiện tượng pháp lý – xã hội nói chung.	3	HK1	TN
259	Lịch sử nhà nước và pháp luật VN	Học phần Lịch sử Nhà nước và pháp luật Việt Nam trang bị cho người học những nội dung chính như sau: quá trình hình thành nhà nước đầu tiên ở việt nam – nhà nước vălang – âu lạc; nhà nước và pháp luật giai đoạn đấu tranh chống đồng hóa của phong kiến trung quốc (179 tr.cn-938); nhà nước và pháp luật ngô – định – tiền lê giai đoạn củng cố nền độc lập dân tộc và bước đầu xác lập nhà nước trung ương tập quyền; nhà nước phong kiến quân chủ lập hiến thời lê sơ (đầu thế kỷ xv – đầu thế kỷ xviii); pháp luật thế kỷ thứ xv – thế kỷ thứ xviii, bộ quốc triều hình luật và bộ quốc triều khám tụng điều lệ; chính quyền và điều lệ thời pháp thuộc (1858 – 1945); cách mạng tháng tám và sự ra đời của nhà nước việt nam dân chủ cộng hòa, nhà nước và pháp luật trong thời kỳ kháng chiến chống pháp (1945-1954); nhà nước và pháp luật trong thời kỳ chống mỹ cứu nước, thống nhất tổ quốc (1954-1976); sự thành lập nhà nước chxhen việt nam (1976), nhà nước và pháp luật trong cơ chế tập trung quan liêu – bao cấp (1975-1986); nhà nước và pháp luật thời kì đổi mới.	2	HK1	Tự luận
260	Luật Hiến pháp	Học phần Luật Hiến pháp có những nội dung chính như sau: những khái niệm chung về luật hiến pháp; sự ra đời và phát triển của luật hiến pháp trong lịch sử; sự ra đời và phát triển của nền lập hiến việt nam; chế độ	3	HK1	Tự luận

		chính trị nước CHXHCN Việt Nam; chế độ kinh tế; chế độ văn hóa, giáo dục, khoa học và công nghệ; chính sách đối ngoại, quốc phòng và an ninh quốc gia; quốc tịch Việt Nam; quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam.			
261	Logic học đại cương	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về logic học như: các hình thức của tư duy bao gồm khái niệm, phán đoán, suy luận; các quy luật cơ bản của tư duy hình thức; giới thiệu sơ lược về các thao tác xác định giá trị chân lý của một luận đề nào đó (gọi là chứng minh).	3	HK1	Tự luận
262	Khóa luận tốt nghiệp	Khóa luận tốt nghiệp ngành luật là một công trình nghiên cứu pháp luật phù hợp ngành đào tạo, do sinh viên thực hiện dưới sự hướng dẫn của giảng viên, thể hiện kiến thức chuyên môn, sử dụng phương pháp nghiên cứu phù hợp thể hiện khả năng tư duy, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng đã tiếp thu và rèn luyện trong quá trình học để nghiên cứu khoa học, giải quyết hoàn chỉnh một hoặc một số vấn đề thuộc phạm vi chuyên môn.	12	HK2	Thành lập HD Bảo vệ khóa luận
263	Tiểu luận tốt nghiệp	Tiểu luận tốt nghiệp ngành luật là một công trình nghiên cứu pháp luật phù hợp ngành đào tạo, do sinh viên thực hiện dưới sự hướng dẫn của giảng viên, thể hiện kiến thức chuyên môn, sử dụng phương pháp nghiên cứu phù hợp thể hiện khả năng tư duy, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng đã tiếp thu và rèn luyện trong quá trình học để nghiên cứu khoa học, giải quyết hoàn chỉnh một hoặc một số vấn đề thuộc phạm vi chuyên môn.	8	HK2	Phân công GV Chấm điểm tiểu luận
264	Pháp luật về xuất nhập khẩu	Pháp luật về xuất nhập khẩu là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về địa vị pháp lý của các chủ thể tiến hành hoạt động xuất nhập khẩu, nội dung pháp lý chủ yếu trong điều chỉnh hoạt động	2	HK2	Tự luận

		xuất nhập khẩu và quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất nhập khẩu.			
265	Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán	Luật chứng khoán là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về địa vị pháp lý của các chủ thể tiến hành hoạt động kinh doanh chứng khoán, nội dung pháp lý chủ yếu trong kinh doanh chứng khoán và quản lý nhà nước trong lĩnh vực chứng khoán.	2	HK2	Tự luận
266	Luật thương mại quốc tế	Môn học luật thương mại quốc tế cung cấp những kiến thức cơ bản về pháp luật thương mại quốc tế. Môn học bao gồm 2 phần chính: Luật thương mại quốc tế giữa các quốc gia và luật thương mại quốc tế giữa các thương nhân. Đối với môn học này, sinh viên sẽ được trang bị các kiến thức về: Khái niệm giao dịch thương mại quốc tế và luật thương mại quốc tế; Các nguyên tắc cơ bản của WTO và ngoại lệ; Thương mại hàng hoá và các hiệp định của WTO; Thương mại dịch vụ và GATS; Quyền sở hữu trí tuệ và Hiệp định TRIPs; Cơ chế giải quyết tranh chấp trong khuôn khổ WTO; Pháp luật điều chỉnh hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế; Pháp luật về thanh toán quốc tế; Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế giữa các thương nhân.	3	HK2	Tự luận
267	Luật ngân sách	Trang bị những quy định của pháp luật về cơ chế lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước, cơ chế thanh tra tài chính cũng như phương thức xử lý vi phạm trong lĩnh vực ngân sách nhà nước.	2	HK2	TN
268	Luật ngân hàng	Học phần nghiên cứu tổng quan về địa vị pháp lý, cơ cấu tổ chức hoạt động, hệ thống quản lý của Ngân Hàng Nhà nước Việt Nam và Các tổ chức tín dụng. Đồng thời nêu rõ những quy định về chế độ dịch vụ thanh toán thông qua hệ thống Ngân Hàng Nhà nước Việt Nam và Các tổ chức tín dụng. Bên cạnh đó nghiên cứu Pháp luật điều chỉnh hoạt động quản lý Nhà nước về ngoại hối.	2	HK2	Tự luận

269	Luật thuế	Học phần Luật Thuế trang bị những quy định của pháp luật về tài chính, về cơ chế lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước, cơ chế thanh tra tài chính cũng như phương thức xử lý vi phạm trong lĩnh vực ngân sách nhà nước.	2	HK2	Tự luận
270	Phương pháp nghiên cứu khoa học – Luật	Trang bị cho sinh viên cái nhìn tổng quan về khoa học và nghiên cứu khoa học, từ đó xác định và mô tả được vấn đề nghiên cứu. Trang bị cho sinh viên phương pháp luận trong nghiên cứu khoa học, phương pháp thu thập, xử lý và phân tích thông tin thu thập được. Từ đó trình bày báo cáo nghiên cứu khoa học.	2	HK2	Tự luận
271	Luật thuế quốc tế	Học phần này giúp sinh viên nắm bắt những vấn đề cơ bản về thuế trong các điều ước quốc tế về thương mại quốc tế và chính sách thuế của Việt Nam trong quá trình hội nhập. Sau khi học xong môn luật thuế quốc tế, sinh viên sẽ biết vận dụng những kiến thức đã được trang bị để tiếp tục nghiên cứu chuyên sâu về thuế trong quan hệ quốc tế giữa Việt Nam với các nước và các tổ chức thương mại quốc tế.	2	HK2	Tự luận
272	Đường lối cách mạng của đảng CSVN	Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam là môn học cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về đối tượng, phương pháp nghiên cứu môn đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam; Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975); Đường lối công nghiệp hóa; Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Đường lối xây dựng hệ thống chính trị; Đường lối xây dựng, phát triển nền văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội; Đường lối đối ngoại	3	HK2	Tự luận

273	Luật Tố tụng hình sự	Học phần Luật Tố tụng hình sự trang bị cho sinh viên những quy định về cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng hình sự; người tham gia tố tụng HS; bào chữa, bào vệ quyền và nghĩa vụ của bị hại, đương sự; biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế theo quy định của Pháp luật Tố Tụng Hình sự.	2	HK2	TN
274	Luật Hôn nhân và gia đình	Luật hôn nhân và gia đình là trang bị cho sinh viên các vấn đề lý luận và pháp lý cơ bản về hệ thống pháp luật hôn nhân và gia đình. Nội dung môn học mang tính ứng dụng cao và gắn với cuộc sống của mỗi cá nhân trong đời sống xã hội với hai phần nội dung chính gồm phần lý luận giới thiệu các hình thái HN&GD trong lịch sử; các khái niệm cơ bản như khái niệm hôn nhân, khái niệm gia đình, khái niệm luật HN&GD, quan hệ pháp luật HN&GD; nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của luật HN&GD Việt Nam và phần các chế định pháp lý cụ thể nghiên cứu những quy định của pháp luật hiện hành về kết hôn và hủy kết hôn trái pháp luật; quan hệ vợ chồng; quan hệ cha mẹ và con; nghĩa vụ cấp dưỡng giữa các thành viên trong gia đình; chấm dứt hôn nhân; quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.	2	HK2	Tự luận
275	Luật Dân sự 2	Luật dân sự có vai trò quan trọng trong hệ thống pháp luật Việt Nam, là nền tảng cho nhiều chuyên ngành khác và luôn thu hút sự quan tâm của các nhà khoa học, nhà nghiên cứu, người làm công tác trong thực tiễn và đối tượng khác có quan tâm. Với học phần Luật Dân sự 2 này, sinh viên sẽ được trang bị những kiến thức về luật dân sự như: nghĩa vụ dân sự, các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ; Hợp đồng dân sự; Các hợp đồng thông dụng của Việt Nam; Hύa thường, thi có giải; Thực hiện công việc không có ủy quyền; nghĩa vụ hoàn trả do chiếm hữu, sử dụng tài	2	HK2	Tự luận

		sản, được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật.... trong các lĩnh vực thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật dân sự.			
276	Luật đất đai	Học phần Luật Đất đai trang bị cho người học những vấn đề cơ bản về pháp luật đất đai như: quy định cụ thể chế độ sở hữu đất đai, mối quan hệ giữa người sử dụng đất và cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý đất đai, cũng như quyền và nghĩa vụ của các chủ thể được quy định trong Luật Đất đai hiện hành.	3	HK2	Tự luận
277	Luật môi trường	Luật môi trường là môn học thuộc chuyên ngành pháp luật kinh tế, trang bị cho sinh viên các vấn đề cơ bản về bảo vệ môi trường bằng pháp luật. Nội dung trước tiên mà môn học này đề cập là một số vấn đề mang tính lý luận chung về môi trường, bảo vệ môi trường và luật môi trường. Tiếp đó, môn học nghiên cứu các nội dung về đánh giá môi trường, kiểm soát ô nhiễm môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học như: kiểm soát ô nhiễm không khí, kiểm soát ô nhiễm đất, kiểm soát ô nhiễm nước, bảo vệ rừng, bảo vệ đa dạng sinh học... Ngoài ra, môn học còn đề cập các khía cạnh của việc thực thi các công ước quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ môi trường ở Việt Nam cũng như cơ chế giải quyết các tranh chấp này sinh trong lĩnh vực này.	2	HK2	Tự luận
278	Luật thương mại 1	Học phần nghiên cứu những quy định của pháp luật về các hoạt động thương mại và chủ thể tham gia hoạt động thương mại là thương nhân. Phân biệt được từng loại hình doanh nghiệp với những đặc điểm pháp lý khác nhau, biết nhận diện ưu điểm hạn chế của từng loại hình doanh nghiệp về cơ cấu tổ chức, hoạt động và giải thể của doanh nghiệp.	3	HK2	Tự luận
279	Luật học so sánh	Học phần Luật so sánh bao gồm nội dung cơ bản về khoa học nghiên cứu và so sánh hệ thống pháp luật ở các nước nhằm tìm ra nét tương đồng và	2	HK2	Tự luận

		khác biệt điển hình giữa chúng trên cơ sở đó góp phần tạo thuận lợi cho sự tương đồng hệ thống pháp luật quốc gia so với pháp luật của các nước và quốc tế từ đó góp phần hội nhập quốc tế trong lĩnh vực pháp luật.			
280	Luật kinh doanh bất động sản	Luật kinh doanh bất động sản là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về địa vị pháp lý của các chủ thể tiến hành hoạt động kinh doanh kinh doanh bất động sản, nội dung pháp lý chủ yếu trong kinh doanh kinh doanh bất động sản và quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh bất động sản và phương thức giải quyết các tranh chấp trong hoạt động kinh doanh bất động sản.	2	HK2	Tự luận
281	Kinh tế vĩ mô	Dựa trên nền tảng kiến thức kinh tế vĩ mô và tài chính - tiền tệ căn bản, tài chính quốc tế cung cấp cho sinh viên kiến thức về môi trường tài chính quốc tế và lĩnh vực tài chính tiền tệ trên thị trường quốc tế. Cụ thể, học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức về các lý thuyết kinh điển trong tài chính quốc tế thể hiện mối quan hệ giữa lạm phát, lãi suất và tỷ giá; nghiên cứu dòng dịch chuyển các nguồn lực tài chính trên phạm vi toàn cầu thông qua việc tìm hiểu về thị trường ngoại hối; cân cân thanh toán quốc tế; các chính sách kinh tế mà các chính phủ có thể áp dụng để tác động đến dòng lưu chuyển tài chính quốc tế; các mô hình khủng hoảng tài chính quốc tế.	3	HK2	Tự luận
282	Giáo dục thể chất 1	Học phần nhằm trang bị những kiến thức và kỹ năng vận động cơ bản giúp sinh viên biết cách tập luyện và thi đấu các môn thể thao.	1	HK2	Lý thuyết + Thực hành
283	Triết học Mác-Lênin	Học phần Triết học Mác - Lênin bao gồm 3 chương, trình bày những tri thức cơ bản về triết học, triết học Mác – Lênin, vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội, vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội và trong sự	3	HK2	Tự luận

		nghiệp đổi mới; những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng; những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử.			
284	Tiếng Anh định hướng Toeic 1	phạm thường gặp, cách sắp xếp các ý tưởng cả văn nói lẫn viết cũng như hiểu rõ hơn những câu nói trong giao tiếp và bài đọc hiểu nhờ vào thực hành theo cặp và nhóm trong lớp.	4	HK2	Trắc nghiệm + Tự luận
285	Giáo dục thể chất 2	Học phần nhằm trang bị những kiến thức và kỹ năng vận động cơ bản giúp sinh viên biết cách tập luyện và thi đấu các môn thể thao.	1	HK2	Lý thuyết + Thực hành
286	Luật Dân sự 1	Với học phần đầu tiên Luật Dân sự 1 này, sinh viên sẽ được trang bị những kiến thức lý luận chung về luật dân sự như: đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, nguồn, nhiệm vụ, các nguyên tắc cơ bản của luật dân sự, vấn đề đại diện, thời hạn, thời hiệu, giao dịch dân sự, tài sản, thừa kế,... trong các lĩnh vực thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật dân sự.	2,3	HK2	Tự luận
287	Luật Hành chính	Học phần Luật Hành chính có những nội dung chính như sau: nội dung, hình thức và phương pháp quản lý hành chính nhà nước; vi phạm hành chính và xử lý vi phạm hành chính; quyết định quản lý hành chính của cơ quan hành chính nhà nước; thủ tục hành chính; những biện pháp bảo đảm pháp chế xhc và kỷ luật nhà nước trong quản lý hành chính nn; thanh tra; tham nhũng và chống tham nhũng.	3	HK2	Tự luận
288	Thống kê xã hội học	Học phần trang bị kiến thức cơ bản về xác suất như định nghĩa xác suất, công thức cộng xác suất, công thức nhân xác suất, các tham số của đại lượng ngẫu nhiên. Trang bị các kiến thức cơ bản về thống kê như các phương pháp chọn mẫu, các tham số đặc trưng của mẫu, thu thập, tổ chức dữ liệu. Cung cấp các phương pháp thống kê đơn giản như ước lượng có tham số và kiểm định giả thiết thống kê.	2	HK2	Tự luận

		Cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản nhất về công nghệ thông tin. Thông qua lý thuyết và thực hành, rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng hệ điều hành Windows; Sử dụng tiếng Việt trong windows, cách bảo vệ thông tin và phòng chống virus máy tính. Soạn thảo văn bản bằng Microsoft Word. - Xử lý bảng tính bằng Microsoft Excel. - Trình bày báo cáo bằng Microsoft PowerPoint. - Sử dụng Internet và E-mail : Trình bày hai dịch vụ quan trọng nhất là WEB và E-MAIL nhằm giúp sinh viên tìm kiếm và trao đổi thông tin trên internet. 			
289	Tin học căn bản		2	HK2	Trắc nghiệm
290	Thực hành Tin học căn bản	Thông qua nội dung thực hành gồm 12 bài thực hành nhằm rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng: Sử dụng thành thạo hệ điều hành Windows. Soạn thảo, xử lý văn bản bằng Microsoft Word. Nhập số liệu, thực hiện tính trên bảng tính Microsoft Excel. Tạo các slide trình chiếu bằng Microsoft PowerPoint. Sử dụng Internet và E-mail để tìm kiếm và trao đổi thông tin trên Internet.	2	HK2	- Thực hành
291	Lữ hành nội địa quốc tế	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững một số vấn đề chung về lữ hành và kinh doanh lữ hành. Phân biệt được kinh doanh lữ hành và kinh doanh du lịch. - Tìm hiểu một số vấn đề về doanh nghiệp lữ hành: khái niệm, điều kiện, phân loại, chức năng và nhiệm vụ, vai trò và cơ cấu tổ chức của một doanh nghiệp lữ hành. - Nắm vững và hiểu rõ về hoạt động kinh doanh lữ hành, biết được vị trí 	2	HK1	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70%

		của nghiệp vụ hướng dẫn du lịch trong bộ máy của kinh doanh lữ hành. - Hiểu, nhớ rõ và thực hiện được những yêu cầu về thủ tục xuất nhập cảnh trong hoạt động lữ hành.			
292	Y tế du lịch	- Trình bày được cách sử dụng một số loại thuốc và y cụ thông thường. - Trình bày được cách xử lý một số loại bệnh thường gặp. - Trình bày được cách sơ cứu những trường hợp tai nạn đột xuất khi thực hiện chương trình du lịch. - Sử dụng được một số loại thuốc và y cụ thông thường. - Xử lý được một số loại bệnh thông thường trong khi thực hiện chương trình du lịch - Xử lý được các tình huống tai nạn đột xuất khi thực hiện chương trình du lịch.	2	HK1	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70%
293	Thiết kế và điều hành tour du lịch	- Hiểu được việc lên kế hoạch thiết kế sản phẩm du lịch hoàn thiện với chương trình và bảng giá cụ thể - Nắm bắt được quy trình điều hành một chương trình du lịch - Biết được các biểu mẫu đặt phòng và hồ sơ theo dõi của một chương trình du lịch thông thường.	2	HK1	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi thực hành: 70%
294	Thực tế	- Khảo sát thực tế, vận dụng những kiến thức lý thuyết đã học vào thực tế - Tổng hợp và vận dụng kiến thức về tour, tuyến du lịch từ Nam ra Bắc và	3	HK1	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nội quy và viết nhật ký hành trình: 30%

		<p>ngược lại</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái quát hệ thống các điểm du lịch tiêu biểu của Việt Nam - Vận dụng nghiệp vụ hướng dẫn du lịch trong chuyến đi. - Thiết kế được tour du lịch Xuyên Việt đến những điểm du lịch nổi tiếng của Việt Nam - Thực hành thuyết minh, hướng dẫn trên cung đường và tại các điểm du lịch. 		<ul style="list-style-type: none"> - Thi thực hành: 70%
295	Quy hoạch du lịch VN	Học phần giúp SV: Hiểu đặc trưng của điểm du lịch, hiểu những vấn đề lý luận về quy hoạch du lịch, phân tích được đề án quy hoạch phát triển du lịch, có thể tham gia vào nhóm quy hoạch du lịch	2	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết thu hoạch: 70%
296	Thị trường du lịch	<ul style="list-style-type: none"> - Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thị trường du lịch như: marketing, phân phối, giá cả, chiêu thị trong du lịch,... Bên cạnh đó, học phần còn cung cấp các kiến thức liên quan đến tình hình thị trường du lịch trong nước và quốc tế. Ngoài ra, học phần này giúp cho sinh viên biết vận dụng những kiến thức đã học vào làm marketing sản phẩm du lịch, cơ sở lưu trú và điểm đến du lịch,... 	2	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70%
297	Du lịch biển đảo VN	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày khái quát về biển đảo và ý nghĩa của biển đảo đối với phát triển kinh tế. 	2	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nội quy và viết nhật ký hành trình:

		<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích các thế mạnh, hạn chế về biển đảo, du lịch biển đảo trong phát triển kinh tế xã hội. - Đánh giá những thực trạng của ngành du lịch biển đảo trong nền kinh tế. 			<p>40%</p> <p>- Thi viết: 60%</p>
298	Du lịch cộng đồng VN	<p>Trình bày được khái niệm cơ bản về DLCĐ, các hình thức của DLCĐ, điều kiện phát triển, mục tiêu, định hướng cũng những tác động tiêu cực của DLCĐ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt và so sánh những loại hình kinh doanh của DLCĐ, các tác nhân chính trong phát triển DLCĐ, chủ thể kinh doanh, thị trường mục tiêu của DLCĐ; - Vận dụng và thiết lập được các bước cần thiết để triển khai mô hình DLCĐ; 	2	HK1	<p>- Thực hiện nội quy và viết nhật ký hành trình: 30%</p> <p>- Thi viết thu hoạch: 70%</p>
299	Báo chí và truyền thông đại cương	<p>Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng viết một số thể loại báo chí như: tin, tường thuật, ghi nhanh, phóng sự...</p> <p>Sinh viên biết tổ chức và tham gia các hoạt động nhóm.</p> <p>Nhận thức sâu sắc về vai trò của báo chí trong xã hội hiện tại</p> <p>Qua môn học, sinh viên có những kiến thức cần thiết về cách viết các thể loại báo chí.</p>	3	HK1	<p>- Điểm chuyên cần và quá trình: 30%</p> <p>- Thi viết: 70%</p>
300	Du lịch văn hoá VN	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp những quan niệm, đặc 	2	HK1	- Điểm chuyên cần

		<p>trung của Du lịch. Tìm hiểu về văn hóa du lịch từ đó phân biệt giữa du lịch văn hóa và văn hóa du lịch.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu khái niệm và phân loại các nhóm tài nguyên du lịch văn hóa. Đi sâu vào phân tích tài nguyên du lịch nhân văn và tài nguyên du lịch xã hội. 			<p>và quá trình: 30%</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi thực hành: 70%
301	Kỹ năng thuyết minh – thuyết trình	<p>Sau khi học xong học phần này, sinh viên trang bị được những kiến thức về thuyết minh du lịch như: nguyên tắc, phương pháp thuyết minh du lịch. Từ đó, sinh viên có thể ứng dụng để xây dựng một bài thuyết minh hoàn chỉnh và phân tích, đánh giá, tổng hợp các kỹ năng, phương pháp thuyết minh để thực hành các kỹ năng thuyết minh du lịch cho phù hợp.</p>	2	HK1	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 40% - Thi viết: 60%
302	Hán Nôm	<p>Cung cấp cho sinh viên những nội dung khái quát về chữ Hán và chữ Nôm.</p> <p>Sinh viên nắm được những đặc điểm cơ bản của những loại văn bản Hán Nôm thường xuất hiện trong hoạt động du lịch như: tên gọi, hoành phi, câu đối...</p>	2	HK1	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 35% - Thi viết: 65 %
303	Kỹ năng giao tiếp	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững những vấn đề cơ bản về giao tiếp và kỹ năng giao tiếp: khái niệm, cách phân chia các loại hình giao tiếp, các loại phong cách giao tiếp... để nhận thấy vị trí và vai trò 	2	HK1	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi thực hành:

		<p>của việc rèn luyện kỹ năng giao tiếp trong cuộc sống và công việc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững các phương tiện giao tiếp, dành thời gian thực hành để có được kỹ năng sử dụng phương tiện giao tiếp hiệu quả. - Trau dồi các kỹ năng giao tiếp trực tiếp và gián tiếp thành tài sản và thói quen của bản thân. - Hoàn thành tốt các bài thực hành kỹ năng và bài thi kết thúc môn học. 			70%
304	Nghệ thuật biểu diễn truyền thông VN	<p>Nắm vững khái niệm các khái niệm về nghệ thuật, loại hình nghệ thuật. Đặc biệt là các loại hình nghệ thuật ở Việt Nam</p>	2	HK1	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% <p>Thi thực hành: 70%</p>
305	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	<p>Học phần giúp SV biết được:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vị trí của hoạt động hướng dẫn du lịch trong chu trình kinh doanh du lịch. - Những hiểu biết về nghề hướng dẫn viên (vai trò, nhiệm vụ, đặc điểm, yêu cầu, quy định...) - Quy trình và cách thức tổ chức hướng dẫn du lịch của hướng dẫn viên (chuẩn bị, tổ chức đoàn, hướng dẫn tham quan, tiễn khách, công tác kết thúc chuyến đi) - Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của hoạt động hướng dẫn du lịch. 	2	HK1	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% <p>- Thi thực hành: 70%</p>

306	Thực hành nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát thực tế, vận dụng những kiến thức lý thuyết đã học vào thực tế - Tổng hợp và vận dụng kiến thức về tour, tuyến du lịch từ Cần Thơ đến Nam Trung Bộ, Tây Nguyên ngược lại - Khái quát hệ thống các điểm du lịch tiêu biểu của miền Nam, Nam Trung Bộ và Tây Nguyên - Vận dụng nghiệp vụ hướng dẫn du lịch trong chuyến đi. 	2	HK1	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nội quy và viết nhật kí hành trình: 30% - Thi thực hành: 70%
307	Gia đình, dòng họ, làng xã VN	<p>Làng xã Việt Nam là tài liệu được biên soạn để phục vụ cho việc học tập, giảng dạy của giảng viên và sinh viên đại học các ngành Việt Nam học, Du lịch. Tài liệu cung cấp những kiến thức cơ bản như khái niệm, nguồn gốc lịch sử, quá trình hình thành và phát triển của làng xã Việt Nam...và vai trò của dòng họ, văn hóa dòng họ. Từ buổi sơ khai của lịch sử, mỗi người dân Việt Nam đều gắn bó, kết nối, là một thành tố của cộng đồng làng xã. Trải nghìn đời, với bao thăng trầm, biến động, bao thử thách khắc nghiệt, làng xã Việt với những nét văn hóa riêng độc đáo và đặc sắc được gìn giữ, trao truyền và tôn bồi đã trở thành nét bản sắc của văn hóa Việt Nam.</p> <p>- Hoàn thành tốt bài kiểm tra trên lớp (điểm quá trình) và bài thi kết thúc</p>	2	HK1	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi thực hành: 70%

		môn học.			
308	Tiếng Anh định hướng Toeic 2	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: Nghe – Nói – Đọc – Viết và 3 kỹ năng phụ Ngữ pháp - Từ vựng – Phát âm giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi TOEIC quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản.	4	HK1	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 40% - Thi viết: 60 %
309	Văn học VN đại cương	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức đại cương và có hệ thống về văn học Việt Nam. Qua môn học, sinh viên có những kiến thức cần thiết về văn học sử phục vụ cho công việc của ngành du lịch ; đồng thời có ý thức trân trọng, bảo vệ những giá trị văn hoá của dân tộc. - Đi sâu tìm hiểu về cuộc đời, sự nghiệp sáng tác và phong cách nghệ thuật của những tác gia tiêu biểu.	3	HK1	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi thực hành: 70 %
310	Các dân tộc VN	Học phần Các dân tộc Việt Nam sẽ cung cấp những kiến thức cơ bản về sự phân bố địa bàn cư trú và thành phần các dân tộc được phân chia theo ngữ hệ, theo nhóm trên lãnh thổ Việt Nam. Qua đó sinh viên có một cái nhìn khái quát về sự hình thành và phát triển của các dân tộc ở Việt Nam.	2	HK1	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi thực hành: 70%

311	Địa lý du lịch VN	<ul style="list-style-type: none"> - Trang bị cho sinh viên những thức cơ bản về du lịch, tài nguyên du lịch, tổ chức lãnh thổ du lịch. - Nắm được hiện trạng và định hướng phát triển du lịch Việt Nam 	2	HK1	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70 %
312	Địa lý kinh tế xã hội VN	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được những kiến thức về tài nguyên thiên nhiên đối với phát triển kinh tế xã hội Việt Nam, những vấn đề về địa lí dân cư như: qui mô dân số, biến động dân số, phân bố dân cư, ... - Hiểu được vai trò, đặc điểm, các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố các ngành kinh tế Việt Nam. - Nắm được tình hình phát triển và phân bố của các ngành kinh tế Việt Nam 	2	HK1	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70 %
313	Các vùng văn hóa VN	Nắm vững các khái niệm về văn hóa, vùng văn hóa, cách phân chia các vùng văn hóa, những khía cạnh đặc trưng của một vùng văn hóa. Gắn đặc trưng văn hóa với hoạt động hướng dẫn du lịch.	2	HK1	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70 %
314	Pháp luật đại cương	Trang bị cho SV các vấn đề về nguồn gốc, bản chất, vai trò, các kiểu và hình thức của nhà nước và pháp luật, về hệ thống các cơ quan nhà nước của Việt Nam, về quy phạm pháp luật như: khái niệm, hình thức, cơ cấu, quan hệ của quy phạm pháp luật. Về vi phạm pháp luật và trách nhiệm	2	HK1	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi viết: 70 %

		pháp lý như khái niệm, dấu hiệu, mối quan hệ của vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý... Và các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay như Luật Hiến pháp, Luật Dân sự, Luật Hình sự, Luật Hành chính, Luật Lao động, Luật đất đai, Luật thương mại...			
315	Tâm lý học đại cương	<p>Nắm được những khái niệm cơ bản về tâm lí.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và lí giải được con đường nhận thức thế giới khách quan của con người diễn ra như thế nào, con người đã sử dụng những hoạt động tâm lí nào để có những sáng tạo trong cuộc sống, lao động. - Hiểu rõ được những trạng thái cảm xúc đang diễn bên trong cơ thể con người, và sự vận hành của ý chí để con người có thể thực hiện được những “hoài bão” của bản thân. 	2	HK1	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70 %
316	Cơ sở văn hoá VN	<ul style="list-style-type: none"> - Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, cần thiết cho việc hiểu về một nền văn hóa nói chung và văn hóa Việt Nam nói riêng. - Giúp cho sinh viên nhận thức đúng đắn về văn hóa, vai trò của văn hóa trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc cũng như đối với sự phát triển của quốc gia. 	2	HK1	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70 %

317	Nhập môn khu vực học và VNH	Học phần giúp SV tiếp cận: Tổng quan về cách tiếp cận văn hóa khu vực và Việt Nam; Việt Nam học trong tương quan với các ngành khoa học khác; Việt Nam học trong tiến trình lịch sử; Cách người nước ngoài tiếp cận Việt Nam học.	2	HK1	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70 %
318	Xã hội học đại cương	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được những kiến thức cơ bản cơ bản của xã hội học như: khái niệm, đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu của xã hội học, một số lý thuyết xã hội học cơ bản và những khái niệm xã hội học. - Vận dụng được kiến thức của môn học phục vụ cho công việc chuyên môn sau này. 	2	HK1	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70 %
319	Tâm lý du khách và nghệ thuật giao tiếp	Giúp Sinh viên nhận biết được những đặc điểm về tính cách, nhu cầu, sở thích cũng như những đặc trưng tâm lí của các nhóm du khách thuộc các quốc gia khác nhau. Có kỹ năng giao tiếp và cách xử lý tình huống trong phục vụ du lịch. Nhờ đó hoạt động hướng dẫn du lịch sẽ đạt được hiệu quả cao hơn	2	HK1	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70%
320	Phong tục, tập quán và lễ hội VN	- Sinh viên nắm được kiến thức nền về phong tục tập quán, lễ hội trong đời sống tâm linh của người Việt Nam. Những kiến thức về lễ tết, lễ hội dân gian Việt Nam. Nhận biết được những nét đặc trưng cơ bản của	2	HK1	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi thực hành: 70%

		nền văn hóa dân tộc thông qua các phong tục tập quán. - Hoàn thành tốt các bài báo cáo theo nhóm (bài kiểm tra) và bài thi kết thúc môn học.			
321	Quản trị nhân sự	- Cung cấp sinh viên những nội dung liên quan vấn đề quản trị nhân sự tại một doanh nghiệp. - Cung cấp sinh viên những học thuyết về tạo động lực làm việc, giúp nâng cao hiệu quả quản trị nhân sự.	2	HK1	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70%
322	Tổng quan du lịch	Nắm được các khái niệm cơ bản về du lịch như du lịch, loại hình du lịch, khách du lịch, tài nguyên du lịch... Vận dụng được các kiến thức này vào tìm hiểu thực tế phát triển du lịch ở Việt Nam và thế giới. - Phân tích được mối quan hệ giữa các yếu tố cơ bản trong hoạt động du lịch như khách du lịch, tài nguyên du lịch, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch, thị trường du lịch và hoạt động kinh doanh du lịch	2	HK1	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70 %
323	Quản trị kinh doanh khách sạn	Hiểu biết những vấn đề cơ bản về hoạt động kinh doanh khách sạn, thực hiện các hoạt động thiết kế và tổ chức các sự kiện theo yêu cầu. Áp dụng các kiến thức quản trị kinh doanh vào hoạt động kinh doanh	3	HK1	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70 %

		<p>khách sạn, có khả năng phân tích, đánh giá và tính toán hiệu quả trong kinh doanh lữ hành. Rèn luyện kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm và có khả năng xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình thực hiện các dịch vụ khách sạn.</p> <p>Nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp đang theo học, có thái độ tích cực trong việc rèn luyện và học tập, thể hiện phong cách làm việc chuyên nghiệp và khoa học.</p>		
324	Quản trị kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành	<p>-Nắm vững những kiến thức cơ bản của khoa học quản lí, quản trị kinh doanh, kinh doanh du lịch (văn hóa du lịch, địa lí du lịch, kinh tế du lịch, quản trị doanh nghiệp du lịch...) cũng như những kiến thức chuyên sâu trong các lĩnh vực khác nhau của hoạt động kinh doanh du lịch như quản trị khách sạn, quản trị lữ hành, quản trị sự kiện...</p> <p>Khả năng thực hiện, quản lí, điều hành và giám sát các nghiệp vụ cơ bản trong các đơn vị kinh doanh du lịch và các đơn vị dịch vụ khác; tham gia điều chỉnh và thực hiện các chiến lược, dự án, kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp cũng như các chính sách tại các cơ quan quản lí nhà nước về du lịch.</p>	3	<p>- Điểm chuyên cần và quá trình: 30%</p> <p>- Thi viết: 70 %</p>

		<p>Khả năng thực hiện các nghiên cứu độc lập có tính thực tiễn trong du lịch, tham gia nghiên cứu khoa học, giảng dạy về du lịch.</p> <p>Thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành được đào tạo.</p>			
325	Quản trị marketing	<ul style="list-style-type: none"> - Học phần trang bị tổng thể kiến thức về lĩnh vực marketing, quản trị marketing, quy trình triển khai công tác quản trị marketing tại doanh nghiệp. - Học phần cũng đi sâu giải quyết các yêu cầu đối với việc hoạch định chiến lược marketing, kế hoạch marketing, chương trình marketing và vận dụng cho các doanh nghiệp ở Việt Nam trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế. - Hoàn thành tốt các bài tập nhóm, bài kiểm tra và bài thi kết thúc môn học. 	3	HK1	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70 %
326	Quản trị chất lượng	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu rõ các khái niệm cơ bản về chất lượng và quản trị chất lượng, cũng như vai trò của quản trị chất lượng đối với sự thành công của tổ chức. - Hiểu rõ các nguyên tắc và các chức 	2	HK7	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70 %

		<p>năng của quản lý chất lượng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và có khả năng sử dụng một số kỹ thuật quản lý chất lượng. - Nhận biết được các phương pháp đánh giá chất lượng, đánh giá hệ thống quản lý chất lượng và có khả năng ứng dụng các phương pháp đánh giá. - Hiểu được bản chất của các phương thức quản lý chất lượng tiên tiến hiện nay, được các doanh nghiệp Việt Nam ưu tiên áp dụng. - Hoàn thành tốt các bài tập nhóm, bài kiểm tra và bài thi kết thúc môn học. 		
327	Thực tập tour xuyên Việt	Sau khi kiến tập xuyên Việt này, những người tham gia sẽ có khả năng tốt hơn trong: Rèn cho khả năng nắm bắt các thông tin dịch vụ du lịch tại các địa phương, cách phân bổ và bố trí hợp lý cung đường, tuyến điểm, địa điểm tham quan, hoàn thiện các kỹ năng trong nghiệp vụ du lịch.	4	HK1 <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nội quy và viết nhật ký hành trình: 30% - Thi thực hành: 70%
328	Văn hoá doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu rõ những kiến thức cơ bản về đạo đức kinh doanh, văn hóa doanh nghiệp, trách nhiệm xã hội... của một tổ chức, doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh. 	2	HK1 <ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70 %

		<p>- Hiểu rõ các vấn đề đạo đức trong kinh doanh, các triết lý đạo đức, cũng như trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, các dạng văn hóa doanh nghiệp điển hình... để vận dụng vào thực tiễn công tác, nhằm hoàn thiện hành vi, ứng xử của mình đối với tổ chức, khách hàng... đúng theo chuẩn mực đạo đức, văn hóa của doanh nghiệp.</p> <p>- Hoàn thành tốt các bài tập nhóm, bài kiểm tra và bài thi kết thúc môn học.</p>			
329	Tâm lý và nghệ thuật lãnh đạo	Sau khi học xong môn học này, những người tham gia sẽ có khả năng tốt hơn trong: Thảo luận những khái niệm về lãnh đạo và phát triển những khái niệm lãnh đạo của chính bản thân mình. Nhận ra những phong cách lãnh đạo khác nhau, sự giống và khác nhau của chúng, đồng thời đánh giá được bản thân trên cơ sở các phong cách lãnh đạo này. Phân tích bối cảnh của lãnh đạo để vận dụng những chiến lược gây ảnh hưởng hiệu quả trong công việc.	2	HK1	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70 %
330	Quản trị chiến lược	Học phần Quản trị chiến lược nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chiến lược và cách quản trị như thế nào. Sinh viên biết	2	HK1	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30%

		vận dụng những kiến thức đó để xây dựng và tổ chức quản trị chiến lược của doanh nghiệp.			- Thi viết: 70 %
331	Tuyến điểm du lịch	Vận dụng được những kiến thức về văn hóa, lịch sử, địa lí và du lịch trên các chặng đường tour; Hình thành tư duy về không gian địa lí trong thiết kế và điều hành các tour du lịch	3	HK1	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70 %
332	Tổ chức sự kiện	Sau khi học xong học phần này, sinh viên có những nhận biết, và hoạt động tổ chức sự kiện. Từ đó, sinh viên có thể phân tích thực tế, tổng hợp các yếu tố lý thuyết và thực tiễn vận dụng vào công tác tổ chức sự kiện. Đồng thời học phần cũng trang bị cho sinh viên cách nhìn nhận, đánh giá công tác tổ chức sự kiện tốt hay chưa.	2	HK1	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi thực hành: 70%
333	Quản trị cung	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về quản trị chuỗi cung ứng, bao gồm các khái niệm, định nghĩa, giá trị, mục đích, phương pháp, và các kỹ thuật xây dựng hệ thống quản trị chuỗi cung ứng để người học có được cái nhìn tổng quát trước khi đi vào chuyên sâu. <p>Sau khi học môn này sinh viên sẽ đạt</p>	2	HK1	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70 %

		<p>được những kiến thức và kỹ năng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được đây là một ngành học, một khoa học, một nghề chuyên môn rất mới trên thế giới và ở Việt Nam. - Năm bắt được các lý thuyết sử dụng trong công tác quản trị chuỗi cung ứng để áp dụng trong thực tế nghề nghiệp. - Hiểu được các khái niệm, định nghĩa, quan điểm, giá trị, mục đích và phương pháp quản lý chuỗi cung ứng. - Tiếp cận các kỹ thuật xây dựng hệ thống quản trị chuỗi cung ứng. - Đo lường hiệu quả hoạt động chuỗi cung ứng. - Có cái nhìn về triển vọng phát triển nghề nghiệp tương lai 		
334	Tiếng Anh chuyên ngành 2	<p>Hiểu và vận dụng kiến thức cũng như các kỹ năng thu được từ học phần về tổng quan ngành Du lịch, cách tư vấn và hướng dẫn tour; đặt, nhận và trả phòng ở khách sạn; đặt bàn và phục vụ ở nhà hàng; một vài nét văn hóa đặc trưng cần lưu ý ở một số nước và kỹ năng xử lý các tình huống liên quan.</p> <p>Hoàn thành tốt các bài tập cá nhân, bài tập nhóm, đề án và bài thi kết thúc môn học.</p>	2	<p>HK1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi thực hành: 70 %

335	Quản trị kinh doanh nhà hàng	<p>Hiểu biết những vấn đề cơ bản về hoạt động kinh doanh nhà hàng, thực hiện các hoạt động thiết kế và tổ chức các sự kiện theo yêu cầu.</p> <p>Áp dụng các kiến thức quản trị kinh doanh vào hoạt động kinh doanh nhà hàng, có khả năng phân tích, đánh giá và tính toán hiệu quả trong kinh doanh lữ hành Rèn luyện kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm và có khả năng xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình thực hiện các dịch vụ nhà hàng.</p>	2	HK1 <ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70 %
336	Nghệ thuật quảng cáo	Năm được những kiến thức chuyên môn về nội dung môn học Nghệ thuật quảng cáo; ngoài ra, qua môn học còn hỗ trợ giúp người học hoàn thiện thêm các kỹ năng mềm về xác định mục tiêu, phương pháp, tư vấn cho các đơn vị liên quan về kiến thức trong môn học.	2	HK1 <ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70 %
337	Tiếp thị số	Có kiến thức cơ bản về tiếp thị số: khái niệm, mô hình tiếp thị số, các kỹ thuật ứng dụng trong tiếp thị số, hiểu được sự khác nhau giữa tiếp thị số và tiếp thị truyền thống, những lợi ích khi thực hiện tiếp thị số, tìm hiểu các chiến lược xây dựng tiếp thị số cho các mô hình tổ chức, doanh nghiệp	2	HK1 <ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70 %

		khác nhau.			
338	Quản trị tài chính	Môn học đặt trọng tâm vào việc trang bị cho học viên những khái niệm, mô hình, công cụ về tài chính căn bản và tài chính doanh nghiệp và hướng dẫn cách ứng dụng trong thực tiễn thông qua các nghiên cứu tình huống trên thị trường tài chính Việt Nam.	2	HK1	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70 %
339	Kinh tế vĩ mô	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kinh tế học vĩ mô như hạch toán sản lượng quốc gia, về các biến số kinh tế vĩ mô quan trọng. Hiểu rõ và vận dụng để phân tích, đánh giá, dự báo các biến động trong nền kinh tế. Hiểu và đánh giá được các chính sách tài chính và chính sách tiền tệ đang áp dụng vào mô hình nền kinh tế đóng và nền kinh tế mở.	2	HK1	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70 %
340	Toán kinh tế	Đề cương ôn tập môn Toán kinh tế nhằm mục tiêu nâng cao chất lượng tuyển chọn đầu vào cho đào tạo trình độ Thạc sỹ và đảm bảo phù hợp với nội dung đào tạo hiện nay ở bậc sau đại học. Đề cương này cung cấp thông tin định hướng cho việc ôn tập và ra đề thi tuyển sinh sau đại học của trường đại học Kinh tế -Luật. Đề cương sẽ là căn cứ để xây dựng	3	HK1	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70 %

		chương trình hướng dẫn ôn tập nhằm tuyển chọn được các học viên có đủ kiến thức tối thiểu cần thiết về Toán Kinh tế và giúp các học viên vận dụng tốt các kiến thức này trong quá trình học tập, làm luận văn tốt nghiệp ở bậc sau đại học, cũng như nghiên cứu và áp dụng trong các kiến thức vào các lĩnh vực kinh tế, tài chính và quản trị			
341	Phương pháp NCKH	Học phần cung cấp cho Sinh viên Kiến thức tổng quan về phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh. Kiến thức liên quan đến nghiên cứu định tính trong kinh doanh. Kiến thức liên quan đến nghiên cứu định lượng trong kinh doanh. Thông qua học phần sinh viên nhận thức được kiến thức và kỹ năng thực hiện nghiên cứu khoa học trong kinh doanh. Tố chất về tư duy khoa học, năng lực giải quyết vấn đề và khả năng làm việc nhóm, làm việc độc lập và sự chịu khó trong công việc cũng kỳ vọng được hình thành để đảm nhận được các vị trí công việc liên quan đến nghiên cứu trong kinh doanh trong thực tiễn.	2	HK1	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70 %
342	Thuế	Năm vững những kiến thức về Thuế và Luật thuế cơ bản đang vận hành tại Việt Nam.	2	HK1	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30%

		<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được những nét cơ bản các chính sách Thuế ở Nhà nước. - Vận dụng tốt giữa lý thuyết và xử lý thực tế các nghiệp vụ Thuế. 		<ul style="list-style-type: none"> - Thi viết: 70 %
343	Quản lý nhà nước về du lịch	<ul style="list-style-type: none"> - Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về quản lý, quản lý nhà nước về du lịch. - Nắm được nội dung chính của Luật du lịch: những qui định chung, các thuật ngữ trong du lịch, chính sách và nguyên tắc phát triển du lịch, tài nguyên du lịch, phát triển sản phẩm du lịch và quy hoạch về du lịch, quản lý nhà nước trên các lĩnh vực lữ hành, lưu trú, vận chuyển, nhân lực du lịch, xúc tiến quảng bá... - Nắm được những qui định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch. Hệ thống được sự phát triển của ngành du lịch Việt Nam qua các giai đoạn. 	2	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70 %
344	Quản trị học	<p>Môn học này nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về quản trị trong các tổ chức và đặt nền tảng cho sự vận dụng các kiến thức này vào công tác quản trị các hoạt động của doanh nghiệp, làm cơ sở để sinh viên tiếp tục tiếp nhận kiến thức ở các môn quản trị chuyên ngành.</p> <p>- Cung cấp kiến thức cơ bản về quản trị, những kỹ năng cơ bản của một</p>	3	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70 %

		<p>nhà quản trị.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp kiến thức về hoạch định, tổ chức, lãnh đạo kiểm tra trong quản trị. 			
345	Kinh tế vi mô	<p>Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về kinh tế học như quy luật khan hiếm; quy luật cung cầu, tác động của các yếu tố đến cung cầu; những nguyên tắc tối ưu hóa trong sản xuất và tiêu dùng</p>	3	HK1	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70 %
346	Văn hoá ẩm thực VN	<p>Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về văn hóa ẩm thực nói chung, văn hóa ẩm thực của người Việt nói riêng, sinh viên hiểu biết thêm về các giá trị văn hóa ẩm thực của người Việt trên 3 miền đất nước, tinh hoa văn hóa ẩm thực của mỗi vùng miền. Sau khi học xong môn học này, sinh viên càng thêm trân trọng các giá trị của ẩm thực Việt Nam.</p>	2	HK1	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70 %
347	Đại cương văn hóa VN	<ul style="list-style-type: none"> - Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về văn hóa: khái niệm, phân biệt với văn minh, văn hiến, văn vật; những qui luật của văn hóa để có thể giải quyết phân tích các vấn đề văn hóa, xã hội. - Nhận biết được những điều kiện 	2	HK1	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70 %

		<p>hình thành văn hóa Việt Nam: điều kiện tự nhiên, xã hội và tiến trình văn hóa Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm được các vùng văn hóa Việt Nam trong không gian văn hóa và không gian lãnh thổ Việt Nam. So sánh được văn hóa tổ chức cộng đồng nông thôn, cộng đồng đô thị Việt Nam, rút ra được cái hay cái tồn tại cần duy trì và sửa đổi; sinh hoạt văn hóa của Việt Nam. 		
348	Thực tập tốt nghiệp	<p>Vận dụng kiến thức về quản trị kinh doanh trong lĩnh vực lữ hành, thực hành thiết kế tour cho các chương trình du lịch. Có khả năng thiết kế chương trình du lịch và xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình thực hiện chuyến du lịch. Kỹ năng lên kế hoạch, thuyết trình, làm việc nhóm, giao tiếp, quản lý thời gian. Giúp sinh viên có ý thức và trách nhiệm trong công việc thông qua việc cọ xát thực tế và làm việc với các nhà cung cấp dịch vụ du lịch.</p>	4	<p>HK2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phiếu điểm của cơ quan: 60% - Viết báo cáo: 40%
349	Khoa luận tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Năm rõ cơ sở lý thuyết ngành và chuyên ngành liên quan đến vấn đề nghiên cứu trong ngành dịch vụ du lịch. - Có khả năng phân tích và giải quyết các vấn đề nghiên cứu liên 	8	<p>HK2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài luận từ 50 đến 70 trang

	<p>quan đến các lĩnh vực chuyên ngành của ngành dịch vụ du lịch và lữ hành, nhà hàng – khách sạn, và điểm đến du lịch</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng sử dụng các công cụ phân tích - Có khả năng lập báo cáo phân tích chuyên ngành dịch vụ du lịch và lữ hành - Có khả năng giao tiếp tốt để thu thập dữ liệu - Sinh viên hiểu rõ tầm quan trọng có trách nhiệm, và đạo đức khoa học trong quá trình thực hiện khóa luận tốt nghiệp. 			
350	<p>Tiêu luận tốt nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm rõ lý thuyết ngành và chuyên ngành liên quan đến vấn đề nghiên cứu trong ngành dịch vụ du lịch - Có khả năng phân tích và giải quyết các vấn đề nghiêm cứu liên quan đến lĩnh vực chuyên ngành sâu của ngành dịch vụ du lịch lữ hành, nhà hàng – khách sạn và điểm đến du lịch. - Có khả năng sử dụng các công cụ phân tích, ước lượng các vấn đề chuyên ngành dịch vụ du lịch. - Có khả năng lập báo cáo phân tích chuyên ngành dịch vụ du lịch. - Có kỹ năng giao tiếp liên hệ đơn vị để thu thập dữ liệu. - Có kỹ năng cập nhật thông tin về 	4	HK2	<ul style="list-style-type: none"> - Bài luận từ 30 đến 40 trang

		các vấn đề nghiên cứu. <ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng thuyết trình, ứng xử, diễn dãi vấn đề nghiêm túc, phân tích liên quan tới lĩnh vực dịch vụ du lịch. - Sinh viên thực hiện tiểu luận tốt nghiệp có tác phong làm việc, công tác chuyên nghiệp tại nơi thực tập. - Sinh viên hiểu rõ tầm quan trọng, có trách nhiệm, và đạo đức khoa học trong quá trình tiểu luận tốt nghiệp 		
351	Địa lý du lịch thế giới	Năm được đặc điểm tài nguyên và các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch trên thế giới; Phân tích được thực trạng phát triển du lịch tại các khu vực trên thế giới; Phân tích được các xu hướng phát triển trên thế giới	2	HK2 <ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70 %
352	Di sản văn hóa với phát triển du lịch	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích vấn đề khai thác di sản văn hóa phục vụ phát triển du lịch. - Nhận được một số vấn đề về quản lý di sản văn hóa cũng như những nguyên tắc, những nội dung cơ bản của quản lý di sản văn hóa với phát triển du lịch. - Xác định và phân loại được di sản văn hóa, mô tả được di sản văn hóa. 	2	HK2 <ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi thu hoạch: 70 %
353	Địa danh VN	Năm được những kiến thức cơ bản về địa danh và đặc điểm địa danh Việt Nam.	2	HK2 <ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 40%

		<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và vận dụng được cơ sở lí luận để tìm hiểu một số địa danh Việt Nam. - Vận dụng những kiến thức từ môn học phục vụ cho công việc giảng dạy sau này. 			Thi viết thu hoạch: 60%
354	Đặc điểm văn hoá ĐBSCL	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, cần thiết cho việc hiểu về một nền văn hóa Việt Nam nói chung và văn hóa ĐBSCL nói riêng, từ đó có nhận thức đúng đắn về văn hóa, về vai trò của văn hóa trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc cũng như đối với sự phát triển của quốc gia	2	HK6	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70%
355	Nghiệp vụ truyền thông	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về dữ liệu trong truyền thông đa phương tiện, các mô hình triển khai hệ thống truyền thông đa phương tiện, và các ứng dụng của đa phương tiện.	3	HK2	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70 %
356	Kỹ năng truyền thông sự kiện	Có kỹ năng sáng tạo nội dung truyền thông đa phương tiện: Kỹ năng nhận diện, phân tích và đánh giá tiêu chuẩn sản phẩm, các dòng sản phẩm truyền thông đa phương tiện trên cơ sở các tiêu chí được học; Kỹ năng thực hành, sáng tạo nội dung sản phẩm truyền thông đa phương tiện: xây dựng, phát triển ý tưởng, viết kịch bản truyền thông, thiết kế thông điệp và hình ảnh, thiết kế ứng dụng, chụp	2	HK2	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70 %

		ảnh, quay phim, dựng phim, biên tập tác phẩm và sản phẩm truyền thông đa phương tiện...			
357	Kỹ thuật nhiếp ảnh và quay video	Sau khi hoàn thành học phần nhiếp ảnh – quay phim cơ bản, sinh viên linh hôi và tích luỹ được những kiến thức về nhiếp ảnh và kỹ thuật quay phim. Ứng dụng kỹ thuật chụp ảnh, thực hiện kỹ thuật khung ảnh. Linh hôi được kiến thức khai thác những bức ảnh đời thường, ứng dụng hiệu quả cho công việc báo chí, truyền hình. Kiến thức về kỹ thuật quay phim căn bản.	2	HK2	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70 %
358	Di tích và thăng cảnh VN	<p>Trình bày và phân tích được khái niệm và các tiêu chí phân loại di tích và thăng cảnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và phân loại được các di tích, có kiến thức về phân cấp di tích. - Khái quát được hệ thống di tích ở Việt Nam, các di sản thế giới và di tích quốc gia đặc biệt. - Hiểu và phân tích được giá trị của hệ thống di tích và thăng cảnh của Việt Nam cũng như vai trò và đặc điểm của loại hình du lịch gắn với hệ thống di tích và thăng cảnh. - Trình bày và phân tích mối quan hệ giữa bảo tồn di tích và thăng cảnh trong phát triển du lịch. 	2	HK2	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi thực hành: 70 %
359	Niên luận VNH	Bước đầu cho SV nghiên cứu khoa học	2	HK2	<ul style="list-style-type: none"> - Bài luận từ 20 đến 30 trang

360	Du lịch sinh thái VN	<p>- Năm được khái niệm, phân loại về Du lịch sinh thái, phân biệt loại hình DLST với Du lịch Thiên nhiên, đồng thời hiểu được những tài nguyên của Du lịch sinh thái. Từ đó nắm vững những yêu cầu và nguyên tắc cơ bản để phát triển DLST. Có chiến lược để phát triển bền vững DLST trong tương lai. Đặc biệt năm được vai trò của các đối tượng khi tham gia hoạt động DLST</p> <p>- Nghiên cứu thực tế phát triển DLST ở Việt Nam để nắm vững những nội dung về tài nguyên cơ bản, tài nguyên đặc thù và văn hóa bản địa để khai thác phát triển hoạt động DLST. Đồng thời nắm vững được thực trạng (thuận lợi và khó khăn) khi phát triển DLST để từ đó biết khai thác và bảo vệ tài nguyên một cách hợp lý.</p>	2	HK2	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70 %
361	Tiếng Anh định hướng Toeic 3	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: Nghe – Nói – Đọc – Viết và 3 kỹ năng phụ Ngữ pháp - Từ vựng – Phát âm giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi TOEIC quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản	3	HK2	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm giữa kỳ 40% - Điểm thi kết thúc học phần 60%
362	Quan hệ công chúng	Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về quan hệ công chúng, các hoạt động quan hệ công chúng phổ biến, định hướng sinh viên có thể vận dụng những kiến	2	HK2	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70 %

		thức đã học vào thực tiễn công tác kinh doanh.			
363	Văn hoá phương Đông	<p>- Học phần Văn hóa phương Đông nghiên cứu đặc điểm văn hóa các khu vực, các dân tộc ở phương Đông. Nền văn hóa được các dân tộc ở các nước tích lũy trong một thời gian dài và trong quá trình ấy, các nhân tố văn hóa không ngừng được bảo tồn và lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác cùng với tiếp nhận những văn hóa bên ngoài bổ sung hoàn thiện tạo nên nền văn hóa mang những nét đặc thù riêng, cuối cùng tích lũy thành những tinh túy trong tinh thần của dân tộc đó tạo nên bước tiến chung cho toàn bộ chính thể văn hóa thế giới.</p> <p>- Hoàn thành tốt các bài báo cáo theo nhóm (bài kiểm tra) và bài thi kết thúc môn học.</p>	2	HK2	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi thực hành: 70 %
364	Tiếng Anh định hướng Toeic 1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: Nghe – Nói – Đọc – Viết và 3 kỹ năng phụ Ngữ pháp - Từ vựng – Phát âm giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi TOEIC quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản.	4	HK2	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm giữa kỳ 40% - Điểm thi kết thúc học phần 60%
365	Lịch sử VN đại cương	Sinh viên phải nắm được lịch sử dựng nước và giữ nước, cuộc đấu tranh và	3	HK2	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình:

		bảo vệ tổ quốc của nhân dân ta một cách hệ thống theo tiến trình lịch sử. Các giai đoạn xây dựng đất nước và đấu tranh bảo vệ tổ quốc của các triều đại phong kiến Việt Nam			30% - Thi viết: 70 %
366	Lịch sử văn minh TG	<ul style="list-style-type: none"> - Học phần Lịch sử văn minh thế giới là học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về văn minh phương Đông và văn minh phương Tây. Biết vận dụng và linh hôi được kiến thức về các nền văn minh lớn trên thế giới. Sinh viên sau khi kết thúc môn học phải nắm được nguồn gốc và những thành tựu văn minh tiêu biểu của nhân loại. - Hoàn thành tốt bài kiểm tra trên lớp (điểm quá trình) và bài thi kết thúc môn học. 	2	HK2	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70 %
367	Địa lý VN	<p>Năm vững các kiến thức cơ bản về địa lý du lịch: khái quát về du lịch, các nhân tố ảnh hưởng đến sự hình và phát triển du lịch, tổ chức lãnh thổ du lịch... để có cái nhìn tổng quan về môn học.</p> <p>Phân tích và hiểu sâu về tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch Việt Nam.</p> <p>Năm vững các vùng du lịch Việt Nam: cách phân chia vùng, đặc trưng khai thác du lịch của vùng. Trang bị các kiến thức liên ngành để có thể quảng bá được những sản phẩm du</p>	2	HK2	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70 %

		lịch của vùng. Có trách nhiệm với môn học, có khả năng ứng dụng thực tế.			
368	Môi trường và phát triển bền vững	Giới thiệu cho sinh viên một cái nhìn cơ bản nhất về: môi trường, phát triển, sinh thái; về quan hệ giữa tài nguyên, môi trường và sự phát triển... từ đó giúp sinh viên nhận thức đúng đắn về mối quan hệ giữa con người và môi trường, những vấn đề về bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên phục vụ phát triển bền vững	2	HK2	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70 %
369	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu rõ những kiến thức cơ bản về đạo đức kinh doanh, văn hóa doanh nghiệp, trách nhiệm xã hội... của một tổ chức, doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh. - Hiểu rõ các vấn đề đạo đức trong kinh doanh, các triết lý đạo đức, cũng như trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, các dạng văn hóa doanh nghiệp điển hình... để vận dụng vào thực tiễn công tác, nhằm hoàn thiện hành vi, ứng xử của mình đối với tổ chức, khách hàng... đúng theo chuẩn mực đạo đức, văn hóa của doanh nghiệp. - Hoàn thành tốt các bài tập nhóm, bài kiểm tra và bài thi kết thúc môn học. 	2	HK2	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70 %

370	Tôn giáo, tín ngưỡng VN	<p>Trang bị cho sinh viên những kiến thức chung, cơ bản nhất về tôn giáo, tín ngưỡng, giải quyết vấn đề tôn giáo theo quan điểm chính sách của Đảng, Nhà nước ta hiện nay. Từ đó nâng cao ý thức, trách nhiệm, hiệu quả quán triệt, tuyên truyền, thực hiện quan điểm, chính sách tôn giáo, tín ngưỡng của Đảng, Nhà nước ta, cảnh giác đấu tranh phòng chống sự lợi dụng vấn đề tôn giáo tín ngưỡng của các thế lực thù địch.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành tốt các bài kiểm tra (điểm quá trình) và bài báo cáo thu hoạch cá nhân (thi kết thúc môn học). 	2	HK2	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70 %
371	Địa lý du lịch VN	<p>Năm vững các kiến thức cơ bản về địa lý du lịch: khái quát về du lịch, các nhân tố ảnh hưởng đến sự hình và phát triển du lịch, tổ chức lãnh thổ du lịch... để có cái nhìn tổng quan về môn học.</p> <p>Phân tích và hiểu sâu về tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch Việt Nam.</p> <p>Năm vững các vùng du lịch Việt Nam: cách phân chia vùng, đặc trưng khai thác du lịch của vùng. Trang bị các kiến thức liên ngành để có thể quảng bá được những sản phẩm du lịch của vùng.</p>	2	HK2	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70 %

372	Kinh tế du lịch	Giúp sinh viên nắm vững bản chất các quan hệ kinh tế, các quy luật kinh tế trong nền kinh tế thị trường để ứng dụng vào hoạt động kinh doanh du lịch. Từ đó đưa ra các biện pháp tổ chức quá trình hoạt động kinh doanh trong một doanh nghiệp du lịch - khách sạn, tuân thủ đúng pháp luật và có hiệu quả kinh tế. Học phần là cơ sở cho các học phần chuyên ngành khác.	2	HK2	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70 %
373	Marketing tổng hợp	<p>Những kiến thức cơ bản về marketing và quản trị marketing trong doanh nghiệp;</p> <ul style="list-style-type: none"> + Môi trường Marketing của doanh nghiệp; + Thị trường và hành vi của khách hàng; + Các chính sách marketing hỗn hợp trong doanh nghiệp. 	2	HK2	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70 %
374	Quản trị doanh nghiệp	Môn học đặt trọng tâm vào việc trang bị cho học viên những khái niệm, mô hình, công cụ về tài chính căn bản và tài chính doanh nghiệp và hướng dẫn cách ứng dụng trong thực tiễn thông qua các nghiên cứu tình huống trên thị trường tài chính Việt Nam.	2	HK2	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70 %
375	Chuyên đề năm 3	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về hình thức, nội dung trình bày chuyên đề. Sinh viên vận dụng hoàn thành chuyên đề thực tập thực tế tại	4	HK2	<ul style="list-style-type: none"> - Bài chuyên đề từ 20 đến 30 trang

		doanh nghiệp.			
376	Quản trị bán hàng	<p>Mục tiêu chung: Học phần cung cấp cho người học những kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản trị bán hàng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu cụ thể: + Người học nắm bắt được những kiến thức cơ bản về quản trị bán hàng trong doanh nghiệp như : Khái luận về bán hàng và quản trị bán hàng; Xây dựng kế hoạch bán hàng; Tổ chức bán hàng; Kiểm soát bán hàng ; Tổ chức các hoạt động hỗ trợ bán hàng và một số kỹ năng quản trị bán hàng cơ bản như : Kỹ năng lập kế hoạch bán hàng ; Kỹ năng tổ chức mạng lưới bán hàng ; Kỹ năng tổ chức và phát triển lực lượng bán hàng ; Kỹ năng kiểm soát bán hàng ; Kỹ năng tổ chức các hoạt động hỗ trợ bán hàng 	3	HK2	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70 %
377	Điều hành yến tiệc	<ul style="list-style-type: none"> - Trang bị cho sinh viên những vấn đề cơ bản về hoạt động trong kinh doanh hội nghị. - Nắm vững các công việc của các bộ phận tác nghiệp trong việc tiếp đón, phục vụ ẩm thực, cách sắp xếp, chăm sóc khách hàng, qui trình phục vụ yến tiệc và thiết kế các dịch vụ hậu mãi. - Nắm được các loại tiệc phổ biến, qui trình nhận đặt tiệc và cách trình 	2	HK2	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70 %

		bày, các loại tiệc phổ biến, qui trình nhận đặt tiệc và cách trình bày.			
378	Địa lý du lịch	Sinh viên được cung cấp các kiến thức cơ bản về địa lý du lịch: khái quát về du lịch, các nhân tố ảnh hưởng đến sự hình và phát triển du lịch, tổ chức lãnh thổ du lịch, Phân tích và hiểu sâu về tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch Việt Nam.Năm vững các vùng du lịch Việt Nam: cách phân chia vùng, đặc trưng khai thác du lịch của vùng, các di tích thăng cảnh nổi bật của mỗi vùng. Có trách nhiệm với môn học, có khả năng ứng dụng kiến thức của học phần vào thực tế.	2	HK2	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70 %
379	Marketing du lịch	<ul style="list-style-type: none"> - Năm vững các khái niệm về Marketing và Marketing Du lịch, hiểu được từng bước để thực hiện Marketing Du lịch như thế nào?. - Biết phân biệt thành phần của sản phẩm du lịch, ứng dụng được các mô hình sản phẩm du lịch trong từng giai đoạn phát triển của hoạt động du lịch. Năm vững và ứng dụng được các chiến lược đời sống sản phẩm du lịch. - Nghiên cứu thị trường du lịch, phân khúc được từng loại thị trường, xác định được thị trường mục tiêu cho từng giai đoạn gắn với chiến lược của 	2	HK2	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70 %

		công ty du lịch.		
380	Tâm lý và hành vi khách hàng	<p>Sinh viên vận dụng kiến thức về hành vi khách hàng để xây dựng các chiến lược marketing thích ứng.</p> <p>Am hiểu những yếu tố tâm lý, cá nhân, những niềm tin cốt yếu, những giá trị, phong tục tập quán ảnh hưởng đến hành vi khách hàng.</p> <p>Tạo dựng tinh thần trách nhiệm đối với đơn vị, đối với xã hội và quan trọng nhất là trách nhiệm đối với công việc trực tiếp đảm nhận.</p>	2	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70 %
381	Nghiệp vụ lữ hành và tiền sảnh	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên cần nắm được những vấn đề cơ bản, tổng quát về bộ phận lễ tân khách sạn - Nắm vững những yêu cầu đối với một nhân viên lễ tân, quy trình nhận đặt buồng khách sạn và các vấn đề phát sinh. - Nắm được quy trình đón tiếp, phục vụ và làm thủ tục thanh toán, tiễn khách và các phương pháp quản trị bộ phận lễ tân hiệu quả. 	2	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70 %
382	Địa lý du lịch và thắng cảnh VN	<p>Sinh viên được cung cấp các kiến thức cơ bản về địa lý du lịch, di tích danh thắng của Việt Nam: khái quát về du lịch, các nhân tố ảnh hưởng đến sự hình và phát triển du lịch, tổ chức lãnh thổ du lịch, hệ thống di tích và thắng cảnh ở Việt Nam. Phân tích và hiểu sâu về tiềm năng và thực trạng</p>	2	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70 %

		<p>phát triển du lịch Việt Nam, hiểu được giá trị và vai trò của hệ thống di tích và thăng cảnh Việt Nam trong hoạt động du lịch.Năm vũng các vùng du lịch Việt Nam: cách phân chia vùng, đặc trưng khai thác du lịch của vùng, các di tích thăng cảnh nổi bật của mỗi vùng. Trang bị các kiến thức liên ngành để có thể quảng bá được những sản phẩm du lịch của vùng.</p> <p>Có trách nhiệm với môn học, có khả năng ứng dụng kiến thức của học phần vào thực tế.</p>			
383	Ứng dụng CNTT trong kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> - Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin - Ứng dụng được công nghệ thông tin trong du lịch - Có tinh thần làm việc công nghệ 	2	HK2	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70 %
384	Quản lý điều hành yến tiệc	<ul style="list-style-type: none"> - Trang bị cho sinh viên những vấn đề cơ bản về hoạt động trong kinh doanh hội nghị. - Năm vũng các công việc của các bộ phận tác nghiệp trong việc tiếp đón, phục vụ ẩm thực, cách sắp xếp, chăm sóc khách hàng, qui trình phục vụ yến tiệc và thiết kế các dịch vụ hậu mãi. - Năm được các loại tiệc phổ biến, qui trình nhận đặt tiệc và cách trình bày, các loại tiệc phổ biến, qui trình 	2	HK2	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, Thi viết: 70 %

		nhận đặt tiệc và cách trình bày.			
385	Quản trị rủi ro tài chính	Cung cấp những kiến thức cơ bản về rủi ro tài chính và những công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả đúng trên góc độ doanh nghiệp và ngân hàng.	3	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
386	Kiểm toán 2	Mục đích cung cấp các kiến thức nâng cao về hoạt động kiểm toán độc lập, cũng như hiểu biết các dịch vụ của Doanh nghiệp kiểm toán, Kiểm toán nội bộ và KTNN nhằm phục vụ cho nội dung đào tạo ngành Kế toán ở bậc Đại học.	3	HK1	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
387	Tiếng Anh chuyên ngành kế toán	Cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản của lĩnh vực Kế toán, giúp sinh viên xây dựng được vốn từ vựng kế toán thông qua các bài đọc hiểu trong giáo trình, các bài báo chuyên ngành sưu tầm. Bên cạnh đó, kỹ năng nghe nói của sinh viên cũng được cải thiện thông qua các bài nghe, các chủ đề thảo luận nhóm xoay quanh kế toán. Sinh viên cũng sẽ vận dụng được những kiến thức đã học bằng các bài thuyết trình, nhập vai trước lớp với chủ đề tự chọn trong lĩnh vực Kế toán.	2	HK1	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
388	Kế toán quản trị	SV nắm được kế toán quản trị tổng quan, ứng dụng các phương pháp phân loại chi phí và lập báo cáo, mô hình C-V-P, lập dự toán ngân sách, báo cáo bộ phận, ứng dụng thông tin thích hợp ra quyết định	3	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
389	Phân tích và thẩm định dự án (Môn thay thế TN)	Khi tiến hành một hoạt động nào đó đều cần phải lập kế hoạch, lập dự án. Trước nhiều dự án đề nghị, do nguồn lực giới hạn nên các đơn vị phải lựa chọn những dự án hiệu quả tối ưu đồng thời loại bỏ những dự án không đạt yêu cầu. Việc này, đòi hỏi phải dựa trên một số tiêu chí và cơ sở để phân tích và đánh giá. Môn học	2	HK2	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%

		này nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về các tiêu chí phân tích và thẩm định dự án dưới góc độ quản lý doanh nghiệp và góc độ quản lý nhà nước, đủ khả năng phân tích, đánh giá tính khả thi của của dự án một cách toàn diện.			
390	Kiểm soát nội bộ (Môn thay thế TN)	- Cung cấp các kiến thức cơ bản về bản chất, chức năng, đối tượng, phương pháp của kiểm soát nội bộ, các khái niệm và quy trình cơ bản sử dụng trong việc tổ chức các quy trình kiểm soát nội bộ theo từng đối tượng gắn liền với mục tiêu kiểm soát. - Trên cơ sở các kiến thức cơ bản về KSNB đã được cung cấp sinh viên có thể thực hiện thiết lập các thủ tục, trình tự KSNB thích hợp đối với các đối tượng tài sản, nợ phải trả mà kế toán cần quản lý	2	HK2	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
391	Đạo đức ngành Kế toán	Trang bị cho sinh viên kiến thức về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán và kiểm toán. Vai trò của đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động kế toán, kiểm toán trong các doanh nghiệp. Nêu lên một số hành vi phi đạo đức nghề nghiệp hiện nay.	2	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
392	Hệ thống thông tin Kế toán 1	Giúp SV hiểu về tổ chức phân tích, tổ chức xử lý, đánh giá và kiểm soát thông tin kế toán trong điều kiện xử lý thủ công hoặc đã tin học hóa.	3	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
393	Kế toán quốc tế	Trang bị cho SV kiến thức kế toán quốc tế theo các chuẩn mực kế toán hiện hành cũng như các trường phái kế toán khác với Việt Nam Nhìn nhận xu hướng hội tụ kế toán quốc tế. Áp dụng kiến thức để thực hiện hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong một số phần hành kế toán cụ thể.	3	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
394	Kế toán tài chính 2	Sv nắm được công tác kế toán thực tế các phần hành: các khoản thanh toán,	3	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%

		quá trình tiêu thụ, quá trình xác định kết quả kinh doanh, vốn chủ sở hữu, lập báo cáo tài chính và pháp luật liên quan			
395	Tin học ứng dụng kế toán	<p>Giúp SV hiểu cách ứng dụng tin học để thực hành hạch toán và lập sổ sách kế toán bằng excel.</p> <p>Vận dụng tin học không chỉ vào công tác kế toán mà còn cho các công tác văn phòng khác</p>	3	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
396	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	Môn học thích hợp cho học viên muốn học và sử dụng ngôn ngữ Anh liên quan đến lĩnh vực kế toán. Chủ đề của học phần gồm: kế toán và các ngành kế toán đặc biệt về kiểm toán; các văn bản liên quan đến kế toán như báo cáo tài chính, bảng cân đối kế toán; các vấn đề về sử dụng hệ thống kế toán như công cụ quản lý các hoạt động kinh doanh và đầu tư. Mỗi chương học sinh viên sẽ được rèn luyện các kỹ năng ngôn ngữ trên nền ngữ liệu nguyên bản (authentic) về kế toán và đặc biệt qua các bài báo trên tạp chí Financial Times sinh viên sẽ được tiếp cận và cập nhật ngôn ngữ và kiến thức về các hoạt động kế toán trong thời gian gần đây. Các hoạt động trên lớp như thảo luận, giải quyết các tình huống, đóng vai (role-play) sẽ giúp sinh viên làm quen và thực tập tốt tiếng Anh kế toán trên môi trường học thuật này	2	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
397	Thuế và thực hành khai báo thuế	<p>Giúp SV hiểu rõ nội dung các Luật thuế hiện hành và vận dụng vào tình hình thực tế của Doanh nghiệp để lập các báo cáo thuế, quyết toán thuế cho doanh nghiệp đúng qui định.</p> <p>Sử dụng thành thạo được các phần mềm khai thuế, quyết toán thuế của cơ quan thuế cung cấp.</p>	3	HK1	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
398	Hệ thống thông tin kế toán 2	<p>Hiểu về tổ chức phân tích, tổ chức xử lý, đánh giá và kiểm soát thông tin kế toán trong điều kiện xử lý thủ công hoặc đã tin học hóa.</p> <p>Hiểu và thực hiện tốt công việc kế toán trong điều kiện doanh nghiệp sử dụng phần mềm kế toán.</p>	3	HK2	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%

		Thực hiện công tác của chuyên viên phân tích hệ thống trong các doanh nghiệp, thực hiện dịch vụ tư vấn, thiết kế và tin học hóa công tác kế toán, các doanh nghiệp sản xuất cung cấp phần mềm kế toán.			
399	Kế toán chi phí	SV nắm được quy trình kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành theo mô hình thực tế, mô hình định mức, mô hình ABC, cách lập và tổng hợp báo cáo chi phí, pháp luật kế toán liên quan.	3	HK2	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
400	Kế toán ngân hàng thương mại	Trang bị kiến thức cơ bản về công tác tổ chức, thực hiện nghiệp vụ kế toán trong ngân hàng, chủ yếu là tại các ngân hàng thương mại, cụ thể như: Tổ chức công tác kế toán trong hoạt động ngân hàng; Kế toán nghiệp vụ huy động vốn; Kế toán các nghiệp vụ cho vay; Kế toán các nghiệp vụ thanh toán không dùng tiền mặt; Kế toán thanh toán vốn giữa các ngân hàng; Kế toán TSCĐ và công cụ lao động; Kế toán các nghiệp vụ liên quan đến ngoại tệ; Kế toán chi phí, thu nhập, xác định và phân phối kết quả kinh doanh.	3	HK2	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
401	Kiểm toán 1	Mục đích cung cấp các kiến thức cơ bản về hoạt động kiểm toán độc lập nhằm phục vụ cho nội dung đào tạo ngành Kế toán ở bậc Đại học.	3	HK2	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
402	Chuyên đề Kế toán	Vận dụng, tuân thủ các chuẩn mực và Pháp luật về tài chính – kế toán trong công tác kế toán và thống kê. Thu thập, phân loại, xử lý và tổ chức hạch toán được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh phù hợp với chuẩn mực kế toán. Tham gia tổ chức được hệ thống kế toán bao gồm: tổ chức triển khai hệ thống thông tin kế toán, hệ thống chứng từ – sổ sách kế toán, báo cáo tài chính, báo cáo kế toán quản trị; Tổ chức được công tác kế toán tại doanh nghiệp, đơn vị HCSN và các chương trình/dự án kinh tế – xã hội.	6	HK2	100% cuối kỳ

		Thực hiện báo cáo thuế, thống kê và lưu trữ thông tin kế toán theo quy định của Pháp luật. Vận dụng, thiết kế được thông tin kế toán phục vụ cho công tác ra quyết định của Lãnh đạo. Sử dụng được các phần mềm kế toán			
403	Kế toán quản trị	Học phần Kế toán quản trị bao gồm các nội dung sau: Tổng quan về kế toán quản trị. Chi phí và phân loại chi phí Phân tích mối quan hệ chi phí – khối lượng – lợi nhuận Dự toán ngân sách Báo cáo bộ phận Thông tin thích hợp cho việc ra quyết định			Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
404	Kế toán công	Nâng vững những kiến thức cơ bản về kinh tế-xã hội, kiến thức về quản trị hành chính, quản lý ngân sách, kế toán tài chính khu vực công, kiểm toán nhà nước, phân tích báo cáo tài chính các đơn vị công; có khả năng hoạch định chính sách kế toán, kiểm toán phục vụ công tác đơn vị để thực hiện theo các chương trình yêu cầu			Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
405	Kinh tế vĩ mô	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kinh tế học vĩ mô, nhằm giúp cho sinh viên thấy được bức tranh toàn cảnh của nền kinh tế và biết cách vận dụng lý thuyết để giải thích những vấn đề kinh tế vĩ mô mà thực tế đặt ra.	3	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
406	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tài chính, tiền tệ, tín dụng, bảo hiểm, ngân sách nhà nước, tài chính doanh nghiệp, thị trường tài chính và các tổ chức trung gian, hệ thống ngân hàng trong nền kinh tế thị trường, lạm phát và chính sách tiền tệ, quan hệ thanh toán và tín dụng quốc tế	3	HK1	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
407	Nguyên lý kế toán	Giúp Sv xác định được các đối tượng kế toán, hệ thống văn bản pháp quy liên quan, vận dụng các phương pháp kế toán giải quyết các nghiệp vụ kinh tế	3	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%

		trong DN			
408	Nguyên lý thống kê kinh tế	Nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan đến thống kê; đồng thời vận dụng các phương pháp thống kê để phân tích các đặc trưng của tổng thể nghiên cứu và xem xét mối quan hệ của chúng thông qua dữ liệu từ các quan sát được thu thập trong mẫu nghiên cứu.	3	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
409	Thanh toán quốc tế	Sau khi nghiên cứu môn học này sẽ giúp cho sinh viên: - Có kiến thức về thị trường hối đoái và các nghiệp vụ giao dịch hối đoái. - Hiểu khái niệm, đặc điểm của hối phiếu, lệnh phiếu, séc, giấy chuyển tiền và thẻ ngân hàng. - Có kiến thức về thanh toán quốc tế: cơ sở hình thành và cơ sở pháp lý làm nền tảng cho hoạt động thanh toán quốc tế và những điều kiện thanh toán quốc tế trong hợp đồng ngoại thương. - Hiểu và ứng dụng được trong thực tế những phương tiện thanh toán quốc tế, kiểm tra và lập được bộ chứng từ thương mại sử dụng trong thanh toán quốc tế.	2	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
410	Tiếng anh định hướng Toeic 3	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: nghe, nói, đọc, viết và kỹ năng phụ ngữ pháp, từ vựng, phát âm, giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi Toeic quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản	4	HK1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
411	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Sinh viên có thể trình bày khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh và những tư tưởng, luận điểm, quan điểm cơ bản diễn ra trong tiến trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Sinh viên có thể phân tích, giải thích về những nội dung tư tưởng, quan điểm cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh.	2	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%

412	Kinh tế lượng	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về ứng dụng các kỹ thuật thống kê vào việc ước lượng, kiểm định và dự báo các mối quan hệ giữa các biến số kinh tế. Học phần còn giúp sinh viên xây dựng các mô hình kinh tế cho các nghiên cứu thực nghiệm trong kinh tế, chính sách và xã hội. Sinh viên còn có thể đọc và hiểu các bài báo nghiên cứu lý thuyết và thực nghiệm trong kinh tế.	3	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
413	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các phương pháp tiến hành một nghiên cứu một cách có hệ thống và mang tính khoa học. Sinh viên sẽ được giới thiệu về các bước thực hiện một nghiên cứu, từ đặt vấn đề, tổng quan tài liệu, thu thập thông tin, cho đến hoàn thành và báo cáo đề án nghiên cứu. Sinh viên sẽ được giới thiệu về những thiết kế nghiên cứu khác nhau, về cách chọn mẫu, cách đo đạc, và cách thức tổ chức nghiên cứu để có thể tự mình áp dụng vào các đề án nghiên cứu của mình sau này.	2	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
414	Quản trị tài chính	Trang bị cho SV kiến thức tổng quát về quản trị tài chính doanh nghiệp; SV nắm được một số nội dung liên quan đến quản trị tài chính doanh nghiệp; Hiểu và biết vận dụng để ra các quyết định tài chính cơ bản theo mục tiêu doanh nghiệp	3	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
415	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	Chương I: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; chương II: Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); chương III: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975); chương IV: Đường lối công nghiệp hóa; chương V: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; chương VI: Đường lối xây dựng hệ		HK2	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%

		thống chính trị; chương VII: Đường lối xây dựng văn hoá và giải quyết các vấn đề xã hội; chương VIII: Đường lối đối ngoại. Nội dung chủ yếu của môn học là cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản có hệ thống về đường lối của Đảng, đặc biệt là đường lối trong thời kỳ đổi mới.			
416	Kế toán tài chính 1	Sv nắm được tổ chức công tác kế toán tại DN, công tác kế toán thực tế các phần hành: vốn bằng tiền, hàng tồn kho, lương và các khoản trích, tài sản cố định, các khoản đầu tư tài chính	3	HK2	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
417	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại 1	Nghiệp vụ Ngân hàng thương mại 1 là một học phần trang bị cho SV những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ của NHTM gồm: tổng quan về ngân hàng thương mại, các nghiệp vụ chính của ngân hàng như: huy động vốn và cho vay; đặc biệt đào tạo cho SV kỹ thuật chuyên sâu về hoạt động cho vay tại ngân hàng.	3	HK2	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
418	Thuế và thực hành khai báo thuế	Giúp SV hiểu rõ nội dung các Luật thuế hiện hành và vận dụng vào tình hình thực tế của Doanh nghiệp để lập các báo cáo thuế, quyết toán thuế cho doanh nghiệp đúng qui định. Sử dụng thành thạo được các phần mềm khai thuế, quyết toán thuế của cơ quan thuế cung cấp.	3	HK2	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
419	Phân tích tài chính	Trang bị cho học viên những kiến thức và kỹ năng cần thiết trong vấn đề lập, phân tích báo cáo tài chính Hiểu và sử dụng các báo cáo tài chính doanh nghiệp: Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo góc độ quản trị tài chính, để phục vụ trực tiếp cho quản trị doanh nghiệp, quyết định đầu tư. Biết cách phân tích đánh giá được một cách tổng quan tình hình tài chính doanh nghiệp qua các báo cáo tài chính cơ bản với tư cách là nhà quản lý, nhà đầu tư để áp dụng cho thực tiễn quản lý điều hành hàng	3	HK2	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%

		ngày trong hoạt động của doanh nghiệp hoặc hoạt động đầu tư.			
420	Đạo đức ngành Kế toán	Trang bị cho sinh viên kiến thức về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán và kiểm toán. Vai trò của đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động kế toán, kiểm toán trong các doanh nghiệp. Nêu lên một số hành vi phi đạo đức nghề nghiệp hiện nay.	2	HK2	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
421	Tin học căn bản	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và thao tác cơ bản sử dụng máy vi tính và các phần mềm tin học văn phòng	2	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
422	Thực hành tin học căn bản	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và thao tác cơ bản sử dụng máy vi tính và các phần mềm tin học văn phòng	2	HK2	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
423	Pháp luật đại cương	Trang bị cho SV các vấn đề về nguồn gốc, bản chất, vai trò, các kiểu và hình thức của nhà nước và pháp luật, về hệ thống các cơ quan nhà nước của Việt Nam, về quy phạm pháp luật như: khái niệm, hình thức, cơ cấu, quan hệ của quy phạm pháp luật. Về vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý như khái niệm, dấu hiệu, mối quan hệ của vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý... Và các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay như Luật Hiến pháp, Luật Dân sự, Luật Hình sự, Luật Hành chính, Luật Lao động, Luật đất đai, Luật thương mại...	2	HK1	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
424	Toán cao cấp	Cung cấp cho SV kiến thức cơ bản về đạo hàm, vi phân, hàm số..., qua đó có thể ứng dụng trong các học phần cơ sở ngành tiếp theo	3	HK1	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
425	Tiếng anh định hướng Toeic 1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: nghe, nói, đọc, viết và kỹ năng phụ ngữ pháp, từ vựng, phát âm, giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi Toeic quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản	4	HK2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
426	Kinh tế vi mô	Trang bị cho học sinh kiến thức cơ bản	3	HK2	Điểm quá trình: 30%

		về hoạt động của thị trường, luật cung cầu, làm nền tảng cho các môn học về chuyên ngành kế toán, tài chính, quản trị kinh doanh và kinh tế đối ngoại			Thi kết thúc: 70%
427	Luật kinh tế	Trang bị kiến thức những quy định chung về kinh doanh thương mại của chủ thể kinh doanh từ đăng ký thành lập doanh nghiệp đến giao kết hợp đồng, giải quyết tranh chấp và chấm dứt hợp đồng.	2	HK1	Chuyên cần: 10% Bài nhóm: 10% Kiểm tra giữa kỳ: 30% Thi kết thúc: 50%
428	Marketing căn bản	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức căn bản về Marketing; ý nghĩa, vai trò của Marketing trong hoạt động quản trị sản xuất kinh doanh. Từ đó, học viên vận dụng lập kế hoạch Marketing cho doanh nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành	2	HK2	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
429	Quản trị học căn bản	Học phần Quản trị học căn bản được thiết kế nhằm cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng về quản trị. Nội dung của học phần sẽ giới thiệu các khái niệm về quản trị, những chức năng cơ bản của quản trị, những kỹ năng cần thiết của nhà quản trị. Học phần Quản trị học căn bản cũng đề cập đến lịch sử ra đời và phát triển của các học thuyết quản trị; Giới thiệu về các yếu tố môi trường hoạt động của một tổ chức.Thêm vào đó, học phần này cũng cung cấp cho người học kiến thức về quá trình thông đạt và quản trị thông tin. Một nội dung nữa của học phần là trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng trong việc làm quyết định quản trị.	3	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
430	Tiếng anh định hướng Toeic 2	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: nghe, nói, đọc, viết và kỹ năng phụ ngữ pháp, từ vựng, phát âm, giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi Toeic quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản	4	HK2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
431	Xác suất thống kê	Hiểu các khái niệm về xác suất, biến	3	HK2	Quá trình: 40%

		<p>ngẫu nhiên, qui luật phân phối xác suất của biến ngẫu nhiên, tổng thể và mẫu</p> <p>Hiểu về các tham số đặc trưng của biến ngẫu nhiên và các tham số đặc trưng của mẫu</p> <p>Hiểu các công thức tính xác suất</p> <p>Vận dụng kiến thức xác suất thống kê cho việc tư vấn và dự báo</p>			Thi kết thúc: 60%
432	Lý thuyết Tài chính Tiền tệ	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tài chính, tiền tệ, tín dụng, bảo hiểm, ngân sách nhà nước, tài chính doanh nghiệp, thị trường tài chính và các tổ chức trung gian, hệ thống ngân hàng trong nền kinh tế thị trường, lạm phát và chính sách tiền tệ, quan hệ thanh toán và tín dụng quốc tế	3	HK2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
433	Quản trị ngân hàng thương mại	<p>Học phần Quản trị Ngân hàng thương mại gồm 3 tín chỉ (30 tiết lý thuyết và 30 tiết thực hành)</p> <p>Học phần này giúp sinh viên nắm được những kiến thức về quản trị ngân hàng thương mại ở các lĩnh vực như: quản trị chiến lược kinh doanh ngân hàng, quản trị vốn, quản trị nợ, quản trị tài sản, quản trị rủi ro và quản trị kết quả tài chính trong kinh doanh ngân hàng.</p>	3	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
434	Quản trị rủi ro tài chính	Trình bày những rủi ro có thể xảy ra trong lĩnh vực tài chính như rủi ro tín dụng, rủi ro lãi suất, rủi ro tỷ giá... Giúp sinh viên có thể nhận diện được những rủi ro đó và áp dụng những công cụ phái sinh để phòng ngừa và quản lý rủi ro tài chính.	3	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
435	Đầu tư tài chính	Giúp sinh viên phát triển tuy duy logic, khả năng phán đoán, tác phong làm việc nghiêm túc, khoa học và trách nhiệm; có định hướng tích lũy kiến thức chuyên môn cho nghề nghiệp về sau ngay từ khi còn là sinh viên; trau dồi, phát triển năng lực đánh giá và tự đánh giá; tạo cho sinh viên thích	3	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%

		thú với lĩnh vực đầu tư chứng khoán và thị trường chứng khoán; có sự tự tin vào kiến thức thu nhận để tự tin vào những nhận định, đánh giá thị trường cũng như trong đầu tư.			
436	Phân tích hoạt động kinh doanh	<p>Trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận về báo cáo tài chính, cũng như về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.</p> <p>Ngoài ra, sinh viên có thể nắm được về cách đánh giá khả năng sinh lời của doanh nghiệp, phân tích thực trạng tài chính của doanh nghiệp và phân tích được tình hình hoạt động kinh doanh của ngân hàng cùng những rủi ro mà ngân hàng có thể phải đương đầu.</p> <p>Từ đó, sinh viên có thể vận dụng vào công tác quản lý, hoạt động nghiệp vụ trong những công việc được đảm nhận sau khi tốt nghiệp.</p>	3	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
437	Marketing ngân hàng	Học phần gồm 7 chương, chương 1 giới thiệu tổng quan về marketing ngân hàng, chương 2 là khách hàng của ngân hàng và phân đoạn thị trường dịch vụ ngân hàng. Ngoài ra, chính sách dịch vụ ngân hàng và chính sách giá cả dịch vụ ngân hàng cũng được nhắc đến. Chính sách phân phối và chiêu thị dịch vụ ngân hàng được giới thiệu trong chương 5. Chiến lược cạnh tranh ngân hàng và Hoạch định chiến lược kinh doanh ngân hàng được giới thiệu ở chương 6 và chương 7.	2	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
438	Phân tích và thẩm định dự án (Môn thay thế TN)	Ngày nay các đơn vị (công lãnh tư) khi tiến hành một hoạt động nào đó đều cần phải lập kế hoạch, lập dự án. Trước nhiều dự án đề nghị, do nguồn lực giới hạn nên các đơn vị phải lựa chọn những dự án hiệu quả tối ưu đồng thời loại bỏ những dự án	2	HK2	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%

		không đạt yêu cầu. Việc này, đòi hỏi phải dựa trên một số tiêu chí và cơ sở để phân tích và đánh giá. Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về các tiêu chí phân tích và thẩm định dự án dưới góc độ quản lý doanh nghiệp và góc độ quản lý nhà nước, đủ khả năng phân tích, đánh giá tính khả thi của dự án một cách toàn diện.			
439	Kiểm soát nội bộ (Môn thay thế TN)	- Cung cấp các kiến thức cơ bản về bản chất, chức năng, đối tượng, phương pháp của kiểm soát nội bộ, các khái niệm và quy trình cơ bản sử dụng trong việc tổ chức các quy trình kiểm soát nội bộ theo từng đối tượng gắn liền với mục tiêu kiểm soát. - Trên cơ sở các kiến thức cơ bản về KSNB đã được cung cấp sinh viên có thể thực hiện thiết lập các thủ tục, trình tự KSNB thích hợp đối với các đối tượng tài sản, nợ phải trả mà kê toán cần quản lý	2	HK2	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
440	Kiểm toán 1	Mục đích cung cấp các kiến thức cơ bản về hoạt động kiểm toán độc lập nhằm phục vụ cho nội dung đào tạo ngành Kế toán ở bậc Đại học.	2	HK1	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
441	Nghiệp vụ Ngân hàng thương mại 1	Trang bị cho SV kiến thức tổng quát về hoạt động của ngân hàng thương mại SV nắm một số quy định, nội dung liên quan đến các nghiệp vụ huy động vốn và cho vay của ngân hàng thương mại; hiểu, vận dụng một số nghiệp vụ cho vay thông thường	3	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
442	Thẩm định giá	Giúp cho sinh viên nắm được các kiến thức và nguyên tắc, cách tiếp cận thẩm định giá ứng dụng cho động sản và bất động sản Tạo kỹ năng tác nghiệp cần thiết cho người học, đáp ứng yêu cầu công việc thẩm định giá động sản, bất động sản trong nghiệp vụ tín dụng ngân hàng, cũng như trong các ngành nghề khác có	3	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%

		liên quan			
443	Thanh toán quốc tế	<p>Sau khi nghiên cứu môn học này sẽ giúp cho sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức về thị trường hối đoái và các nghiệp vụ giao dịch hối đoái. - Hiểu khái niệm, đặc điểm của hối phiếu, lệnh phiếu, séc, giấy chuyển tiền và thẻ ngân hàng. - Có kiến thức về thanh toán quốc tế: cơ sở hình thành và cơ sở pháp lý làm nền tảng cho hoạt động thanh toán quốc tế và những điều kiện thanh toán quốc tế trong hợp đồng ngoại thương. - Hiểu và ứng dụng được trong thực tế những phương tiện thanh toán quốc tế, kiểm tra và lập được bộ chứng từ thương mại sử dụng trong thanh toán quốc tế. 	3	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
444	Tin học ứng dụng TC-NH	Môn học Tin học ứng dụng tài chính- ngân hàng trình bày tổng quan các ứng dụng cơ bản của tin học phục vụ cho khối ngành tài chính- ngân hàng. Sau khi kết thúc môn học, sinh viên sẽ có các kỹ năng về sử dụng các hàm Excel phục vụ cho công tác phân tích, thống kê các hệ thống thông tin tài chính - ngân hàng.	3	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
445	Kế toán ngân hàng	Trang bị kiến thức cơ bản về công tác tổ chức, thực hiện nghiệp vụ kế toán trong ngân hàng, chủ yếu là tại các ngân hàng thương mại, cụ thể như: Tổ chức công tác kế toán trong hoạt động ngân hàng; Kế toán nghiệp vụ huy động vốn; Kế toán các nghiệp vụ cho vay; Kế toán các nghiệp vụ thanh toán không dùng tiền mặt; Kế toán thanh toán vốn giữa các ngân hàng; Kế toán TSCĐ và công cụ lao động; Kế toán các nghiệp vụ liên quan đến ngoại tệ; Kế toán chi phí, thu nhập, xác định và phân phôi kết quả kinh doanh.	3	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%

446	Tài chính quốc tế	Nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức về các lý thuyết kinh điển trong tài chính quốc tế thể hiện mối quan hệ giữa lạm phát, lãi suất và tỷ giá; nghiên cứu dòng dịch chuyển các nguồn lực tài chính trên phạm vi toàn cầu thông qua việc tìm hiểu về thị trường ngoại hối; cân cân thanh toán quốc tế; các chính sách kinh tế mà các chính phủ có thể áp dụng để tác động đến dòng lưu chuyển tài chính quốc tế.	3	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
447	Tiếng anh chuyên ngành TCNH	Cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản của lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng, giúp sinh viên xây dựng được vốn từ vựng tài chính thông qua các bài đọc hiểu trong giáo trình, các bài báo chuyên ngành sưu tầm. Bên cạnh đó, kỹ năng nghe nói của sinh viên cũng được cải thiện thông qua các bài nghe, các chủ đề thảo luận nhóm xoay quanh lĩnh vực tài chính và thương mại thông dụng. Sinh viên cũng sẽ vận dụng được những kiến thức đã học bằng các bài thuyết trình, nhập vai trước lớp với chủ đề tự chọn trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng.	2	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
448	Quản trị ngân hàng thương mại	Học phần Quản trị Ngân hàng thương mại gồm 3 tín chỉ (30 tiết lý thuyết và 30 tiết thực hành) Học phần này giúp sinh viên nắm được những kiến thức về quản trị ngân hàng thương mại ở các lĩnh vực như: quản trị chiến lược kinh doanh ngân hàng, quản trị vốn, quản trị nợ, quản trị tài sản, quản trị rủi ro và quản trị kết quả tài chính trong kinh doanh ngân hàng.	3	HK2	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
449	Quản trị rủi ro tài chính	Trình bày những rủi ro có thể xảy ra trong lĩnh vực tài chính như rủi ro tín dụng, rủi ro lãi suất, rủi ro tỷ giá... Giúp sinh viên có thể nhận diện được những rủi ro đó và áp dụng những công cụ phái sinh để	3	HK2	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%

		phòng ngừa và quản lý rủi ro tài chính.			
450	Marketing ngân hàng	Học phần gồm 7 chương, chương 1 giới thiệu tổng quan về marketing ngân hàng, chương 2 là khách hàng của ngân hàng và phân đoạn thị trường dịch vụ ngân hàng. Ngoài ra, chính sách dịch vụ ngân hàng và chính sách giá cả dịch vụ ngân hàng cũng được nhắc đến. Chính sách phân phối và chiêu thị dịch vụ ngân hàng được giới thiệu trong chương 5. Chiến lược cạnh tranh ngân hàng và Hoạch định chiến lược kinh doanh ngân hàng được giới thiệu ở chương 6 và chương 7.	2	HK2	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
451	Chuyên đề tài chính ngân hàng	- Sinh viên đạt được các kiến thức chung về kinh tế, xã hội, kiến thức chuyên sâu về tài chính-ngân hàng; - Sinh viên có kỹ năng thực hành chuyên môn nghiệp vụ tài chính-ngân hàng; - Sinh viên có kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng giao tiếp; - Sinh viên có năng lực thực hành nghề nghiệp; - Sinh viên có khả năng học tập suốt đời; - Sinh viên có trách nhiệm cá nhân với cộng đồng.	5	HK2	100% điểm cuối kỳ
452	Phân tích và thẩm định dự án	Ngày nay các đơn vị (công lãnh sự) khi tiến hành một hoạt động nào đó đều cần phải lập kế hoạch, lập dự án. Trước nhiều dự án đề nghị, do nguồn lực giới hạn nên các đơn vị phải lựa chọn những dự án hiệu quả tối ưu đồng thời loại bỏ những dự án không đạt yêu cầu. Việc này, đòi hỏi phải dựa trên một số tiêu chí và cơ sở để phân tích và đánh giá. Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về các tiêu chí phân tích và thẩm định dự án dưới góc độ quản lý doanh nghiệp và góc độ quản lý nhà nước, dù khả năng phân tích, đánh giá tính khả thi của của dự án một cách toàn diện.	3	HK2	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
453	Kinh tế vĩ mô	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kinh tế học vĩ mô, nhằm giúp	3	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%

		cho sinh viên thấy được bức tranh toàn cảnh của nền kinh tế và biết cách vận dụng lý thuyết để giải thích những vấn đề kinh tế vĩ mô mà thực tế đặt ra.			
454	Lý thuyết tài chính	Giúp SV hiểu về các kiến thức cơ bản của Tài chính và Tín dụng Vận dụng và giải thích các hiện tượng kinh tế xảy ra trong thực tế	3	HK1	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
455	Nguyên lý kê toán	Giúp Sv xác định được các đối tượng kế toán, hệ thống văn bản pháp quy liên quan, vận dụng các phương pháp kế toán giải quyết các nghiệp vụ kinh tế trong DN	3	HK1	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
456	Nguyên lý thống kê kinh tế	Nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan đến thống kê; đồng thời vận dụng các phương pháp thống kê để phân tích các đặc trưng của tổng thể nghiên cứu và xem xét mối quan hệ của chúng thông qua dữ liệu từ các quan sát được thu thập trong mẫu nghiên cứu.	3	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
457	Tiếng anh định hướng Toeic 3	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: nghe, nói, đọc, viết và kỹ năng phụ ngữ pháp, từ vựng, phát âm, giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi Toeic quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản	4	HK1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
458	Kế toán tài chính 1	Sv nắm được tổ chức công tác kế toán tại DN, công tác kế toán thực tế các phần hành: vốn bằng tiền, hàng tồn kho, lương và các khoản trích, tài sản cố định, các khoản đầu tư tài chính	3	HK2	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
459	Kinh tế lượng	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về ứng dụng các kỹ thuật thống kê vào việc ước lượng, kiểm định và dự báo các mối quan hệ giữa các biến số kinh tế. Học phần còn giúp sinh viên xây dựng các mô hình kinh tế cho các nghiên cứu thực nghiệm trong kinh tế, chính sách và xã hội. Sinh viên còn có thể đọc và hiểu các bài báo nghiên cứu lý thuyết và thực	3	HK1	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

		nghiệm trong kinh tế.			
460	Lý thuyết thẩm định giá	<p>Giúp cho sinh viên nắm được các kiến thức và nguyên tắc, cách tiếp cận thẩm định giá ứng dụng cho động sản và bất động sản.</p> <p>Tạo kỹ năng tác nghiệp cần thiết cho người học, đáp ứng yêu cầu công việc thẩm định giá động sản, bất động sản trong nghiệp vụ tín dụng ngân hàng, cũng như trong các ngành nghề khác có liên quan.</p>	3	HK2	<p>Điểm quá trình: 30%</p> <p>Thi kết thúc: 70%</p>
461	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các phương pháp tiến hành một nghiên cứu một cách có hệ thống và mang tính khoa học. Sinh viên sẽ được giới thiệu về các bước thực hiện một nghiên cứu, từ đặt vấn đề, tổng quan tài liệu, thu thập thông tin, cho đến hoàn thành và báo cáo đề án nghiên cứu. Sinh viên sẽ được giới thiệu về những thiết kế nghiên cứu khác nhau, về cách chọn mẫu, cách đo đặc, và cách thức tổ chức nghiên cứu để có thể tự mình áp dụng vào các đề án nghiên cứu của mình sau này.	3	HK2	<p>Điểm quá trình: 40%</p> <p>Thi kết thúc: 60%</p>
462	Quản trị tài chính	Trang bị cho SV kiến thức tổng quát về quản trị tài chính doanh nghiệp; SV nắm được một số nội dung liên quan đến quản trị tài chính doanh nghiệp; Hiểu và biết vận dụng để ra các quyết định tài chính cơ bản theo mục tiêu doanh nghiệp	3	HK1	<p>Điểm quá trình: 30%</p> <p>Thi kết thúc: 70%</p>
463	Thuế và khai báo thuế	<p>Giúp SV hiểu rõ nội dung các Luật thuế hiện hành và vận dụng vào tình hình thực tế của Doanh nghiệp để lập các báo cáo thuế, quyết toán thuế cho doanh nghiệp đúng qui định.</p> <p>Sử dụng thành thạo được các phần mềm khai thuế, quyết toán thuế của cơ quan thuế cung cấp.</p>	3	HK2	<p>Điểm quá trình: 30%</p> <p>Thi kết thúc: 70%</p>

464	Tiền tệ - Ngân hàng	Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản về tiền tệ và hệ thống tiền tệ của một quốc gia, cung cấp cho sinh viên những thông tin cơ bản liên quan đến lạm phát cũng như những chính sách tiền tệ mà ngân hàng nhà nước có thể đưa ra để giải quyết các vấn đề kinh tế.	3	HK2	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
465	Thanh toán quốc tế	Học phần Thanh toán quốc tế bao gồm hai nội dung chính có liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu: - Trình bày các vấn đề cơ bản về tỷ giá hối đoái, và cơ chế giao dịch của các nghiệp vụ hối đoái (giao dịch giao ngay, kỳ hạn, hoán đổi, tương lai và quyền chọn). - Giới thiệu các phương tiện thanh toán như hối phiếu, séc, và thẻ thanh toán, trình bày các phương thức thanh toán quốc tế phổ biến trong thanh toán xuất nhập khẩu cùng với việc tìm hiểu chứng từ tài chính, chứng từ thương mại và cách kiểm tra xử lý bộ chứng từ.	3	HK2	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
466	Đường lối cách mạng của DCSVN	Chương I: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; chương II: Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); chương III: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975); chương IV: Đường lối công nghiệp hóa; chương V: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; chương VI: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị; chương VII: Đường lối xây dựng văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội; chương VIII: Đường lối đối ngoại. Nội dung chủ yếu của môn học là cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản có hệ thống về đường lối của Đảng, đặc biệt là đường lối trong thời kỳ đổi mới.	3	HK2	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
467	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tư tưởng Hồ Chí Minh là học phần cơ	2	HK1	Điểm quá trình: 30%

	Minh	sở bắt buộc trong chương trình đào tạo Đại học của tất cả các chuyên ngành. Học phần được bố trí giảng dạy sau môn học Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1, 2. Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức có tính hệ thống về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa, tác phong Hồ Chí Minh. Giúp sinh viên hiểu rõ về hệ thống quan điểm của Hồ Chí Minh về những vấn đề lớn của cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đến cách mạng xã hội chủ nghĩa với mục tiêu cao cả là giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người.			Thi kết thúc: 70%
468	Tin học căn bản	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và thao tác cơ bản sử dụng máy vi tính và các phần mềm tin học văn phòng	2	HK1	
469	Thực hành tin học căn bản	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và thao tác cơ bản sử dụng máy vi tính và các phần mềm tin học văn phòng	2	HK2	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
470	Pháp luật đại cương	Trang bị cho SV các vấn đề về nguồn gốc, bản chất, vai trò, các kiểu và hình thức của nhà nước và pháp luật, về hệ thống các cơ quan nhà nước của Việt Nam, về quy phạm pháp luật như: khái niệm, hình thức, cơ cấu, quan hệ của quy phạm pháp luật. Về vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý như khái niệm, dấu hiệu, mối quan hệ của vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý... Và các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay như Luật Hiến pháp, Luật Dân sự, Luật Hình sự, Luật Hành chính, Luật Lao động, Luật đất đai, Luật thương mại...	2	HK1	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
471	Toán cao cấp	Cung cấp cho SV kiến thức cơ bản về đạo hàm, vi phân, hàm số..., qua đó có thể ứng dụng trong các học phần cơ sở ngành tiếp theo	3	HK1	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

472	Tiếng anh định hướng Toeic 1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: nghe, nói, đọc, viết và kỹ năng phụ ngữ pháp, từ vựng, phát âm, giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi Toeic quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản	4	HK2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
473	Kinh tế vi mô	Trang bị cho học sinh kiến thức cơ bản về hoạt động của thị trường, luật cung cầu, làm nền tảng cho các môn học về chuyên ngành kế toán, tài chính, quản trị kinh doanh và kinh tế đối ngoại	3	HK2	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
474	Luật kinh tế	Trang bị kiến thức những quy định chung về kinh doanh thương mại của chủ thể kinh doanh từ đăng ký thành lập doanh nghiệp đến giao kết hợp đồng, giải quyết tranh chấp và chấm dứt hợp đồng.	2	HK1	Chuyên cần: 10% Bài nhóm: 10% Kiểm tra giữa kỳ: 30% Thi kết thúc: 50%
475	Marketing căn bản	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức căn bản về Marketing; ý nghĩa, vai trò của Marketing trong hoạt động quản trị sản xuất kinh doanh. Từ đó, học viên vận dụng lập kế hoạch Marketing cho doanh nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành	2	HK2	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
476	Quản trị học căn bản	Học phần Quản trị học căn bản được thiết kế nhằm cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng về quản trị. Nội dung của học phần sẽ giới thiệu các khái niệm về quản trị, những chức năng cơ bản của quản trị, những kỹ năng cần thiết của nhà quản trị. Học phần Quản trị học căn bản cũng đề cập đến lịch sử ra đời và phát triển của các học thuyết quản trị; Giới thiệu về các yếu tố môi trường hoạt động của một tổ chức.Thêm vào đó, học phần này cũng cung cấp cho người học kiến thức về quá trình thông đạt và quản trị thông tin. Một nội dung nữa của học phần là trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng trong việc làm quyết định quản trị.	3	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%

477	Tiếng anh định hướng Toeic 2	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: nghe, nói, đọc, viết và kỹ năng phụ ngữ pháp, từ vựng, phát âm, giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi Toeic quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản	4	HK2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
478	Xác suất thống kê	<p>Hiểu các khái niệm về xác suất, biến ngẫu nhiên, qui luật phân phối xác suất của biến ngẫu nhiên, tổng thể và mẫu</p> <p>Hiểu về các tham số đặc trưng của biến ngẫu nhiên và các tham số đặc trưng của mẫu</p> <p>Hiểu các công thức tính xác suất</p> <p>Vận dụng kiến thức xác suất thống kê cho việc tư vấn và dự báo</p>	3	HK2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
479	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi cá biển	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sinh học, những kỹ thuật cơ bản về sản xuất giống và nuôi thương phẩm một số loài cá biển có giá trị kinh tế hiện nay như: cá chẽm, cá mú, cá kèo, cá chim vây vàng, cá măng, cá đồi,...	2	HK1	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
480	Kỹ thuật nuôi cá nước ngọt	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về nguyên lý và kỹ thuật của các hình thức nuôi cá thương phẩm (nuôi cá thịt).	2	HK1	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
481	Quản lý dịch bệnh thủy sản	Nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản về sinh lý bệnh, nguyên nhân và điều kiện phát sinh bệnh trên động vật thủy sản. Mỗi quan hệ giữa môi trường nuôi – ký chủ và các mầm bệnh. Giới thiệu các phương pháp chẩn đoán, các bệnh thường gặp trong thủy sản. Phương pháp phòng và trị bệnh cá tôm tổng hợp, phương pháp quản lý dịch bệnh trong thủy sản.	3	HK1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
482	Kinh tế thủy sản	sinh viên sẽ thực hiện được các công việc sau: nhận thức các lý thuyết cung cầu hàng hóa và giá cả thị trường, lý thuyết về hành vi người tiêu dùng, hành vi sản xuất; Xây dựng phương trình, đồ thị trạng thái cân bằng kinh tế; Những khái niệm cơ bản về kinh tế ứng dụng trong nuôi trồng thủy sản; Các phương pháp phân tích kinh tế trong thủy sản; Nghiên cứu thị trường trong ngành thủy sản; Quản lý rủi ro trong sản xuất kinh doanh thủy sản.	4	HK1	Quá trình: 50% Thi kết thúc: 50%

483	TT. Giáo trình chuyên môn sản xuất giống nước lợ	Nhằm giúp sinh viên nắm được kỹ năng thực hành quản lý trại giống và sản xuất giống một số đối tượng thủy sản quan trọng như tôm sú, tôm càng xanh, cua biển để cùng cố lý thuyết và ứng dụng vào thực tế sản xuất. Bên cạnh đó, sinh viên cũng được rèn luyện tinh thần tự giác, tự học và làm việc tập thể trong thời gian thực tập tại trại thực nghiệm	6	HK1	Chuyên cần: 20% Bài báo cáo thu hoạch kết quả thực tập: 20% Trả lời vấn đáp: 60%
484	Phương pháp thí nghiệm và nghiên cứu khoa học thủy sản	Giúp học viên biết cách bố trí thí nghiệm và phân tích số liệu để thực hiện các thí nghiệm phục vụ cho luận văn tốt nghiệp và phục vụ việc nghiên cứu khoa học.	2	HK1	Quá trình: 50% Thi kết thúc: 50%
485	Kỹ thuật nuôi động vật thân mềm	Giúp cho sinh viên hiểu và nắm được đặc điểm sinh học các đối tượng thân mềm, hiểu và nắm bắt được các kỹ thuật nuôi và sản xuất giống một số đối tượng thân mềm phổ biến ở đồng bằng Sông Cửu Long.	2	HK1	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
486	Tổng hợp kiến thức cơ sở NTTs	Giúp sinh viên hệ thống hoá những kiến thức cơ sở ngành đã học, nắm chắc kiến thức cơ bản sau khi ra trường nhằm phục vụ cho quá trình nghiên cứu và ứng dụng trong nuôi thủy sản.	2	HK2	Thi kết thúc 100%
487	Tổng hợp kiến thức kỹ thuật NTTs	Tổng hợp kiến thức kỹ thuật – nuôi trồng thủy sản là môn học được hình thành trên cơ sở kết nối, tổng hợp giữa các mảng kiến thức chuyên ngành quan trọng về kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thủy sản nước ngọt và lợ nhằm mục tiêu tiếp tục cung cấp và cung cấp một cách có hệ thống các khối kiến thức chuyên môn kỹ thuật cho sinh viên chuyên ngành góp phần hoàn thiện và nâng cao kỹ năng chuyên môn cho sinh viên có khả năng ứng dụng đạt hiệu quả sự đa dạng và phát triển bền vững các mô hình nuôi thủy sản trong thực tiễn sản xuất	2	HK2	Thi kết thúc 100%
488	Khóa luận tốt nghiệp	Giúp sinh viên rèn luyện và hoàn thiện kỹ năng chuyên môn sâu, nâng cao và giúp sinh viên ứng dụng trong thực tiễn sản xuất NTTs	12	HK2	Báo cáo kết thúc 100%
489	Tiểu luận tốt nghiệp	Giúp sinh viên rèn luyện và hoàn thiện kỹ năng chuyên môn sâu, nâng cao và giúp sinh viên ứng dụng trong thực tiễn sản xuất NTTs	8	HK2	Báo cáo kết thúc 100%
490	Di truyền và chọn giống thủy sản	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cơ chế di truyền và các phương pháp chọn giống thủy sản. Sinh viên sẽ vận dụng những kiến thức đã	2	HK1	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%

		học vào trong vấn đề quản lý trại giống, cải thiện chất lượng con giống và quản lý nguồn gen đối với động vật thủy sản.			
491	Kỹ thuật nuôi thức ăn tự nhiên	Môn học giúp sinh viên nắm vững đặc điểm sinh học của một số đối tượng được sử dụng làm thức ăn cho áu trùng động vật thủy sản như vi tảo, luân trùng, Artemia, Moina- Daphnia, trùn chi..., khả năng sử dụng của các đối tượng này vào trong các trại sản xuất giống thủy sản. Sinh viên có thể nắm bắt được các phương pháp nuôi ở Việt Nam và trên thế giới từ đó áp dụng theo yêu cầu của từng điều kiện cụ thể nhằm nâng cao năng suất và cung cấp đủ nguồn thức ăn cho trại giống thủy sản.	2	HK1	Quá trình: 50% Thi kết thúc: 50%
492	Quản lý dịch bệnh thủy sản	Nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản về sinh lý bệnh, nguyên nhân và điều kiện phát sinh bệnh trên động vật thủy sản. Mỗi quan hệ giữa môi trường nuôi – ký chủ và các mầm bệnh. Giới thiệu các phương pháp chẩn đoán, các bệnh thường gặp trong thủy sản. Phương pháp phòng và trị bệnh cá tôm tổng hợp, phương pháp quản lý dịch bệnh trong thủy sản.	3	HK1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
493	Thuốc và hóa chất thủy sản	Trang bị cho sinh viên kiến thức và cách sử dụng thuốc hóa chất trong NTTs và ứng dụng trong thực tiễn sản xuất và nuôi trồng.	2	HK1	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
494	Thống kê sinh học	Trang bị cho sinh viên lý thuyết sử dụng phần mềm thống kê để xử lý dữ liệu, các kỹ thuật xây dựng sơ đồ bố trí thí nghiệm; kết hợp các kiến thức ước lượng, kiểm định của thống kê để đánh giá kết quả thu được.	3	HK1	Điểm quá trình 50% Điểm thi kết thúc 50%
495	Kinh tế thủy sản	sinh viên sẽ thực hiện được các công việc sau: nhận thức các lý thuyết cung cầu hàng hóa và giá cả thị trường, lý thuyết về hành vi người tiêu dùng, hành vi sản xuất; Xây dựng phương trình, đồ thị trạng thái cân bằng kinh tế; Những khái niệm cơ bản về kinh tế ứng dụng trong nuôi trồng thủy sản; Các phương pháp phân tích kinh tế trong thủy sản; Nghiên cứu thị trường trong ngành thủy sản; Quản lý rủi ro trong sản xuất kinh doanh thủy sản.	3	HK1	Điểm quá trình 50% Điểm thi kết thúc 50%
496	TT. Giáo trình cơ sở thủy sản	Học phần Thực tập giáo trình cơ sở nhằm tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận với thực tế nghiên cứu, cung cấp những kiến thức cơ sở đã học, đồng thời	6	HK1	Điểm quá trình: 20% Điểm kết thúc: 80%

		giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng thu và phân tích các yếu tố môi trường, nguồn lợi, thủy sinh vật trong các thủy vực tự nhiên và các ao - đầm nuôi trồng thủy sản để có thể tham gia nghiên cứu, quản lý môi trường nuôi trồng thủy sản, nguồn lợi thủy sinh vật sau khi ra trường.			
497	Kỹ thuật sản xuất giống cá nước ngọt	Cung cấp cho sinh viên những thông tin cần thiết có tính quy luật về sự thành thực và sự ảnh hưởng của các yếu tố môi trường tới sự thành thực sinh dục của cá. - Giúp sinh viên có khả năng ứng dụng tổng hợp kiến thức các học phần cơ sở để thiết lập quy trình sản xuất cá giống nhân tạo (tuyển chọn cá bố mẹ, biện pháp nuôi vỗ, kỹ thuật kích thích cá đẻ, ương áp trứng và cá con) cũng như một số kỹ năng chuyên môn khác	2	HK2	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
498	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi giáp xác	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sinh học, những kỹ thuật cơ bản về sản xuất giống và nuôi thương phẩm một số loài giáp xác có giá trị kinh tế hiện nay như tôm sú, tôm càng xanh và cua biển	3	HK2	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
499	KT nuôi cá cảnh và thủy đặc sản	Giúp cho sinh viên có kiến thức về đặc điểm sinh học, kỹ thuật nuôi, kỹ thuật sản xuất giống cũng như cách phòng và trị bệnh cho các loài thủy đặc sản có giá trị kinh tế như: baba, éch đồng, lươn đồng, cá sấu, cá ngựa..và một số loài cá cảnh. Ngoài ra còn mở rộng áp dụng kiến thức với một số đối tượng có giá trị kinh tế khác.	2	HK2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
500	Kỹ thuật nuôi cá nước ngọt	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về nguyên lý và kỹ thuật của các hình thức nuôi cá thương phẩm (nuôi cá thịt).	2	HK2	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
501	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi cá biển	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sinh học, những kỹ thuật cơ bản về sản xuất giống và nuôi thương phẩm một số loài cá biển có giá trị kinh tế hiện nay như: cá chẽm, cá mú, cá kèo, cá chim vây vàng, cá măng, cá đói,...	2	HK2	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
502	Marketing thủy sản	những kiến thức về các loại hình kinh doanh thủy sản và thị trường thủy sản tại Việt Nam và thế giới; các yếu tố môi trường tác động đến thủy sản cùng như các ảnh hưởng của thủy sản đến kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và môi trường; kỹ năng đánh giá thị trường thủy sản để xây dựng được kế hoạch chiến lược lâu	2	HK2	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%

		dài trong kinh doanh thủy sản.			
503	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Giúp học viên biết cách bố trí thí nghiệm và phân tích số liệu để thực hiện các thí nghiệm phục vụ cho luận văn tốt nghiệp và phục vụ việc nghiên cứu khoa học.	2	HK2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
504	TT. Kinh tế thủy sản	Giúp sinh viên biết cách thiết kế một bảng câu hỏi phỏng vấn; Sử dụng được phần mềm Excel và SPSS để tính toán hiệu quả kinh tế-kỹ thuật của một mô hình nuôi thủy sản, thiết lập hàm sản xuất nhằm giúp tìm ra các giải pháp gia tăng lợi nhuận của mô hình sản xuất thủy sản.	1	HK2	Thi kết thúc: 100%
505	Công trình và thiết bị thủy sản	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ thuật đo đạc, khảo sát, lập kế hoạch và thi công một số công trình phục vụ cơ sở sản xuất giống và nuôi thương phẩm một số đối tượng thủy sản	2	HK1	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
506	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Nội dung học phần gồm 7 chương : Chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của Chủ nghĩa xã hội Khoa học (quá trình hình thành, phát triển của Chủ nghĩa xã hội Khoa học) ; từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của CNXHKH theo mục tiêu môn học.	2	HK1	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
507	Sinh hóa B	Nhận biết các điều kiện cần thiết để tiến hành đánh giá cảm quan và cách thực hành đánh giá cảm quan tốt. Thực hành xác định các loại ngưỡng cảm (ngưỡng cảm phát hiện, ngưỡng cảm phát hiện, ngưỡng cảm sai biệt và ngưỡng cảm cuối cùng). Chuẩn bị mẫu và tiến hành đánh giá cảm quan bằng các phép thử như phép thử phân biệt (phép thử tam giác, phép thử hai - ba, phép thử A – A và phép thử cho điểm), phép thử thị hiếu và phép thử cho điểm theo TCVN.	2	HK1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
508	Sinh học phân tử	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cần thiết liên quan đến lĩnh vực chế biến nhiệt độ thấp. Nội dung môn học chủ yếu đề cập đến hệ thống lạnh, làm lạnh và những thay đổi của thực phẩm trong quá trình bảo quản lạnh; lý thuyết lạnh đông thực phẩm và những vấn đề công nghệ có liên quan; phương pháp tan giá thực phẩm và những biến đổi chất lượng thực phẩm lạnh đông có thể xảy ra trong quá trình tan giá.	2	HK1	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%

509	Tiếng Anh định hướng Toeic 2	Giúp sinh viên Có kiến thức về danh động từ, động từ nguyên mẫu, trợ động từ, sự hòa hợp giữa chủ từ và động từ, thì động từ và các hình thức của động từ, tính từ, giới từ, ... cung cấp một số lượng nhất định những từ vựng thường gặp trong bài thi TOEIC. Đọc tìm kiếm thông tin cụ thể, chi tiết. Thảo luận về chủ đề nghề các tình huống hàng ngày như: du lịch, điện thoại di động, việc làm, thư viện trường, chuẩn bị cho chuyến đi du lịch, thời trang - quần áo. Viết câu đơn và viết thư điện tử	4	HK1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
510	TT. Sinh hóa B	Năm được các biến đổi về mặt sinh hoá trong thực phẩm. Biết được cơ bản các kỹ thuật ứng dụng trong công nghệ sinh hoá. Biết cách thực hiện các thí nghiệm sinh hoá đơn giản như đánh giá hoạt tính của enzyme. Soạn báo cáo, báo cáo và làm việc nhóm.	1	HK1	Thi kết thúc: 100%
511	Giáo dục thể chất 3	Giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật cơ bản của cầu lông/bóng đá/bóng chuyền, nắm vững yếu lính kỹ thuật động tác để trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân và có thể hướng dẫn người chưa biết cùng tham gia tập luyện.	1	HK1	Thi kết thúc: 100%
512	Kinh tế chính trị Mac-Lenin	Trên cơ sở thế giới quan và phương pháp luận Triết học Mác- Lê Nin. Từ đó, cung cấp cơ sở lý luận để nắm được những nội dung cơ bản Kinh tế chính trị Mác- Lê Nin trong bối cảnh phát triển nền kinh tế đất nước và thế giới ngày nay. Nghiên cứu kinh tế thi trường định hướng xã hội chủ nghĩa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế ở Việt Nam.	2	HK1	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
513	Hình thái phân loại giáp xác nhuyễn thể	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hình thái cấu tạo và giải phẫu, đặc điểm sinh học cơ bản của đối tượng Giáp xác - nhuyễn thể. Qua đó sinh viên có thể vận dụng kiến thức đã học vào nghề nuôi cũng như chẩn đoán và phòng trị bệnh. Ngoài ra sinh viên còn được trang bị thêm kiến thức về đa dạng thành phần giống loài tôm, cua và những loài nhuyễn thể có giá trị kinh tế cũng như sự phân bố của chúng ở các loại hình thủy vực khác nhau ở Đồng Bằng Sông Cửu long (ĐBSCL).	2	HK1	Quá trình: 50% Thi kết thúc: 50%

514	TT. Hình thái phân loại giáp xác nhuyễn thể	4.1. Hiểu được kiến thức cơ bản về hình thái giải phẫu cơ thể Giáp xác (Shrimp, Crab) và Nhuyễn thể, vai trò của các cơ quan trong cơ thể Giáp xác và Nhuyễn thể (Gastropoda, Bivalvia và Cephalopoda). 4.2. Có kiến thức về hệ thống phân loại về đặc điểm, dấu hiệu dùng trong phân loại Giáp xác - Nhuyễn thể có giá trị kinh tế về đặc điểm phân bố và đặc điểm sinh thái. 4.3. Có kỹ năng thực hành nghiên cứu và có thể vận dụng kiến thức đã học vào nghề nuôi, khai thác và phát triển nguồn lợi thủy sản. 4.4. Sử dụng được kỹ năng làm việc độc lập trong quá trình tự học và tự nghiên cứu 4.5. Sử dụng được kỹ năng làm việc nhóm trong quá trình thảo luận trên lớp và thực hành.	1	HK1	Quá trình: 50% Thi kết thúc: 50%
515	Kỹ thuật nuôi thức ăn tự nhiên	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức: - Vai trò của thức ăn tươi sống trong nuôi trồng thủy sản; - Sinh học và kỹ thuật nuôi một số loài thức ăn tự nhiên quan trọng; - Thực hành nuôi một số giống loài (tảo, Artemia, luân trùng,...)	2	HK2	Quá trình: 50% Thi kết thúc: 50%
516	Tiếng Anh định hướng toeic 3	Giúp sinh viên Có kiến thức về danh động từ, động từ nguyên mẫu, trợ động từ, sự hòa hợp giữa chủ từ và động từ, thì động từ và các hình thức của động từ, tính từ, giới từ, ... cung cấp một số lượng nhất định những từ vựng thường gặp trong bài thi TOEIC. Đọc tìm kiếm thông tin cụ thể, chi tiết. Thảo luận về chủ đề nghề các tình huống hàng ngày như: du lịch, điện thoại di động, việc làm, thư viện trường, chuẩn bị cho chuyến đi du lịch, thời trang - quần áo. Viết câu đơn và viết thư điện tử.	4	HK1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
517	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	- <i>Về nội dung:</i> Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920- 1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930- 1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945- 1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975- 2018).	2	HK2	Quá trình: 30% Thi kết thúc HP: 70%

		- <i>Về tư tưởng</i> : Thông qua các sự kiện lịch sử và các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao lòng tự hào, niềm tin của sinh viên vào sự lãnh đạo của Đảng trong quá khứ và hiện tại.			
518	Quản lý chất lượng nước ao nuôi thủy sản	Trang bị cho SV những kiến thức về sự biến động chất lượng nước ao nuôi thủy sản. qua đó có thể ứng dụng trong thực hành phân tích các yếu tố thủy lý hóa trong ao nuôi TS	3	HK2	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
519	Dinh dưỡng và thức ăn thủy sản	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về dinh dưỡng và thức ăn trong nuôi trồng thủy sản, nhu cầu dinh dưỡng và phương pháp xây dựng công thức thức ăn cho các đối tượng nuôi thủy sản ở giai đoạn ương áu trùng, nuôi thịt hay nuôi vỗ bồ mệ và những vấn đề có liên quan.	3	HK2	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
520	Nhập môn nghiên cứu khoa học	Giúp sinh viên biết cách tìm tài liệu tham khảo, cách viết tài liệu tham khảo ...	2	HK2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
521	Vi sinh ứng dụng trong nuôi trồng thủy sản	Giúp sinh viên nắm rõ lại các vấn đề có liên quan đến vi sinh vật trong thủy sản; hiểu được các khái niệm về vi sinh vật trong thủy sản; ứng dụng được các phương pháp xác định vi sinh vật trong thủy sản	2	HK2	Quá trình: 50% Thi kết thúc: 50%
522	TT. Vi sinh ứng dụng trong nuôi trồng thủy sản	4.1. Trang bị những kiến thức cơ bản về vai trò của vi sinh, các quá trình chuyển hóa vật chất, quan hệ sinh thái quan trọng của vi sinh trong môi trường thủy vực. Những phương pháp quản lý vi sinh và các ứng dụng thành công trên các đối tượng, mô hình nuôi trong NTTs. 4.2. Đào tạo sinh viên có kỹ năng nhận biết và phân tích những ưu điểm của việc hạn chế kháng sinh, hóa chất bằng ứng dụng vi sinh vật hữu ích trong nuôi trồng thủy sản và nhận định được xu thế tất yếu trong phát triển NTTs bền vững. 4.3. Trang bị cho sinh viên kỹ năng tư duy phản biện, thuyết trình, làm việc nhóm, chủ động, tự tin và sáng tạo.	1	HK2	Quá trình: 50% Thi kết thúc: 50%
523	TT. Quản lý chất lượng nước ao nuôi thủy sản	Rèn cho sinh viên kiến thức và kỹ năng như vận dụng thuyết phân tử ánh sáng trong phân tích một số chỉ tiêu môi trường nước; Nguyên tắc thu mẫu và bảo quản mẫu nước, mẫu bùn; Nguyên lý và phương pháp xác định các chỉ tiêu	1	HK2	Thi kết thúc: 100%

		oxy hòa tan, độ kiềm, độ cứng tổng cộng, COD, các muối dinh dưỡng nitơ, phosphor trong nước.			
524	TT. Dinh dưỡng và thức ăn thủy sản	là cung cấp cho sinh viên có được những kiến thức cơ bản về: nguyên tắc thiết lập khẩu phần thức ăn cho động vật thủy sản; phương pháp đánh giá, chọn và tính tỷ lệ các loại nguyên liệu cần thiết trong chế biến thức ăn cho động vật thủy sản; phương pháp chế biến và đánh giá chất lượng của thức ăn cho tôm cá. Kiến thức của môn học sẽ giúp cho sinh viên trong nghiên cứu khoa học hoặc thực tiễn sản xuất thức ăn để phục vụ cho ngành nuôi trồng thủy sản đạt hiệu quả hơn.	1	HK2	Thi kết thúc: 100%
525	Thủy sản đại cương	Mục tiêu chính của học phần là cung cấp cho sinh viên cách nhìn tổng hợp về sự phát triển nghề cá nói chung (khai thác, nuôi trồng, chế biến, bảo vệ nguồn lợi thủy sản) trên toàn thế giới và ở Việt Nam.	2	HK1	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
526	Xã hội học đại cương	Năm những vấn đề chung về xã hội học: Lịch sử nghiên cứu, khái niệm, đối tượng nghiên cứu.... để hình thành phương pháp học và nghiên cứu môn học. Năm vững một số vấn đề chuyên sâu về xã hội học chuyên ngành: nông thôn, đô thị, gia đình... Hiểu rõ về tổ chức và thiết chế xã hội để nắm vững cách hình thành, hoạt động và khả năng tham gia vào tổ chức xã hội. Ứng dụng những kiến thức vào học vào nhìn nhận thực tế những vấn đề xã hội hiện nay.	2	HK1	Quá trình: 30% Thi kết thúc HP: 70%
527	Pháp luật đại cương	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên nắm được một cách tương đối có hệ thống những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của triết học Mác Lênin. Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó có thể tiếp cận được nội dung môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin (HP2), Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng; Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên	2	HK1	Điểm chuyên cần: 30% Thi kết thúc: 70%
528	Sinh học đại cương	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về sinh học tế bào, di truyền tế bào cũng như tổ chức tế bào trong cơ thể sinh vật, các kiến thức dựa trên nền tảng kiến thức sinh học phổ thông và được	2	HK1	Quá trình: 40% Thi kết thúc HP: 60%

		nâng cao hơn một chút giúp sinh viên dễ dàng tiếp thu hơn.			
529	TT. Sinh học đại cương	<p>Giúp SV biết cách sử dụng được các thiết bị, dụng cụ trong phòng thực hành</p> <p>Biết cách sử dụng KHV để quan sát vi mẫu.</p> <p>Thực hiện các tiêu bản, các thí nghiệm quan sát tế bào, quá trình trao đổi chất, phân bào</p> <p>Hoàn thiện kỹ năng làm việc nhóm, tìm và tổng hợp, viết báo cáo.</p>	1	HK1	Thi kết thúc HP: 100%
530	Tin học căn bản	<p>Cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản nhất về công nghệ thông tin.</p> <p>Thông qua nội dung lý thuyết và thực hành, rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng hệ điều hành Windows: Những hiểu biết cơ bản về tin học, thông tin và cách biểu diễn thông tin trong máy tính; Hệ thống máy tính với phần cứng, phần mềm và dữ liệu; Các khái niệm về hệ điều hành; Sử dụng hệ điều hành Windows; Sử dụng tiếng Việt trong windows, cách bảo vệ thông tin và phòng chống virus máy tính. - Soạn thảo văn bản bằng Microsoft Word. - Xử lý bảng tính bằng Microsoft Excel. 	3	HK1	Quá trình: 30% Thi kết thúc HP: 70%
531	Ngư loại học	<p>Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ loại học thông qua những hiểu biết về hình thái giải phẫu cơ thể cá và chức năng của các cơ quan; Hệ thống phân loại cá; Những loài cá nước ngọt và nước lợ thường gặp ở Đồng bằng sông Cửu Long.</p> <p>Trang bị cho sinh viên những kỹ năng về giải phẫu cá; Nhận dạng và phân loại một số nhóm cá chính; Phân tích các đặc điểm sinh học cá (sinh trưởng, dinh dưỡng, sinh sản)</p>	2	HK2	Quá trình: 50% Thi kết thúc: 50%
532	Hóa phân tích ứng dụng thủy sản	Cung cấp kiến thức tổng quan về hóa phân tích ứng dụng trong nuôi trồng thủy sản; phản ứng hóa học và chuẩn bị dung dịch trong phòng thí nghiệm; kiến thức về phương pháp thu và bảo quản mẫu trong nuôi trồng thủy sản; Nguyên lý các phương pháp phân tích các yếu tố lý, hóa học của trong nuôi trồng thủy sản, phương pháp trọng lượng, phương pháp thể tích, phương pháp so màu quang phổ, phương pháp AAS và ICP,	2	HK2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

		phương pháp sắc ký lỏng, sắc ký khí.			
533	Di truyền học đại cương	Năm được cơ sở di truyền các tính trạng từ bố, mẹ sang con cái như thế nào. Có những hình thức và phương pháp nghiên cứu di truyền nào. Con người đã ứng dụng những nghiên cứu di truyền vào trong thực tế nghiên cứu di truyền và chọn giống nông nghiệp. Có thể biết được một số tính trạng, bệnh liên quan đến di truyền như thế nào	2	HK2	Quá trình: 40% Thi kết thúc HP: 60%
534	Sinh hóa B	Năm được các kiến thức về các quá trình sinh hoá trong có thể sống Biết được vai trò và chức năng của các đại phân tử trong sinh vật như carbohydrate, protein, lipid và enzyme. Vitamin. Năm được các biến đổi về mặt sinh hoá trong thùy sán. Biết được cơ bản các kỹ thuật ứng dụng trong công nghệ sinh hoá	2	HK2	Quá trình: 40% Thi kết thúc HP: 60%
535	Sinh thái thùy sinh vật	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về tính chất của môi trường và một số quy luật biến đổi của các tính chất đó trong môi trường nước. Nghiên cứu sự tương tác giữa sinh vật với điều kiện sống trong môi trường nước cũng như những khả năng thích ứng của sinh vật với môi trường.	2	HK2	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
536	Triết học Mac-Lê-nin	Giúp sinh viên hiểu và vận dụng trong quá trình học tập về xác định đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp, ý nghĩa của việc học tập môn học. Giúp sinh viên hiểu được sự ra đời của triết học và triết học Mác – Lê-nin. Cung cấp những kiến thức cơ bản cho người học những nội dung cơ bản về những nguyên lý, cặp phạm trù, quy luật, vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy; xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học, cách mạng, vận dụng vào hoạt động nhận thức khoa học và thực tiễn cách mạng giai đoạn hiện nay	3	HK2	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
537	TT. Sinh hóa B	Năm được các biến đổi về mặt sinh hoá trong thực phẩm. Biết được cơ bản các kỹ thuật ứng dụng trong công nghệ sinh hoá. Biết cách thực hiện các thí nghiệm sinh hoá đơn giản như đánh giá hoạt tính của enzyme. Soạn báo cáo, báo cáo và làm việc nhóm.	1	HK2	Thi kết thúc HP: 100%
538	Giáo dục thể chất 2	Giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật cơ bản của cầu lông/bóng đá/bóng chuyền, nắm vững	1	HK2	Thi kết thúc HP: 100%

		yếu lĩnh kỹ thuật động tác để trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân và có thể hướng dẫn người chưa biết cùng tham gia tập luyện.			
539	TT. Di truyền đại cương	Mục đích của các bài thực tập DTDC nhằm cung cấp cho SV các phương pháp thực hiện mẫu để quan sát dưới KHV một số hiện tượng di truyền cơ bản và giúp SV củng cố những kiến thức cơ bản trong học phần lý thuyết DTDC thông qua những quan sát dưới KHV và các mô hình thí nghiệm. Hoàn thiện kỹ năng làm việc nhóm, tìm và tổng hợp, viết báo cáo.	1	HK2	Thi kết thúc HP: 100%
540	Công nghệ chế biến thủy hải sản	giới thiệu những vấn đề quan trọng về nguyên liệu và công nghệ chế biến thủy hải sản như: Thành phần hóa học, tính chất của nguyên liệu thủy - hải sản sau thu hoạch, những biến đổi của động vật thủy sản sau khi chết, các phương pháp bảo quản sản phẩm thủy hải sản, quy trình công nghệ chế biến nước mắm và các sản phẩm khác chế biến từ nguồn nguyên liệu thủy - hải sản.	2	HK1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
541	Công nghệ chế biến thịt & sản phẩm thịt	Môn học cung cấp cho sinh viên một sự mô tả bao quát về sản phẩm động vật, khoa học thịt, những tiến bộ mới nhất trong công nghệ, các quy trình sản xuất để tạo ra các nhóm sản phẩm đặc trưng trong chế biến thịt như ướp muối, xông khói, nhũ tương hóa... - Giúp cho sinh viên vận dụng được kiến thức của môn học trong đời sống và các môn khác.	2	HK1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
542	Công nghệ chế biến đường và bánh kẹo	Trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực công nghệ chế biến bánh kẹo như: Nguyên liệu và quy trình sản xuất đường và bánh kẹo, phân loại các sản phẩm bánh kẹo, quy trình công nghệ chế biến một số sản phẩm bánh kẹo. Sinh viên có khả năng phân tích, giải thích và lập luận giải quyết các vấn đề kỹ thuật trong chế biến đường, bánh, kẹo. Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể thiết kế và quản lý tốt quy trình công nghệ, tính toán cân bằng vật chất trong sản xuất đường và sản phẩm bánh kẹo.	2	HK1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
543	Công nghệ chế biến sữa & sản phẩm sữa	Giúp cho sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản trong việc thu hoạch, xử lý, tồn trữ cũng như công nghệ chế biến những sản phẩm từ sữa, hiểu được	2	HK1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

		giá trị sử dụng cũng như giá trị dinh dưỡng của nguồn nguyên liệu này đối với đời sống của con người. Giúp cho sinh viên có thể hiểu rõ và vận dụng các học phần đã học vào việc giải thích các hiện tượng xảy ra khi chế biến, tẩy trùnking và các sản phẩm từ sữa.			
544	Công nghệ chế biến chè, cà phê, ca cao	Năm được quy trình công nghệ chế biến trà, cà phê, và cacao. Ưu nhược điểm của từng quy trình. Sinh viên hiểu được ứng dụng và ảnh hưởng của các sản phẩm này đối với sức khỏe (cà khịa cạnh tốt và xấu).	2	HK1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
545	TT. Công nghệ thực phẩm (PTN)	Cung cấp các kiến thức chuyên môn về chuyên ngành thực tế (ngũ cốc, rau quả, thịt, thủy sản, lén men,...). Đồng thời cung cấp các kiến thức về quá trình và thiết bị ứng dụng trong bảo quản và chế biến sau thu hoạch. Tính toán nguyên liệu, phụ gia và hóa chất chuẩn bị cho quá trình chế biến và bảo quản. Thao tác vận hành các máy móc thiết bị trong quá trình bảo quản và chế biến. Phân tích, so sánh và giải thích các biến đổi trong quá trình bảo quản và chế biến sau thu hoạch.	3	HK1	Thi kết thúc: 100%
546	Niên luận chuyên ngành CNTP	Cung cấp kiến thức tổng hợp về hoạt động nghiên cứu và chế biến thực phẩm. Biết viết và trình bày một báo cáo khoa học. Sinh viên có khả năng tự học, tự tham khảo tài liệu phục vụ cho mục tiêu của mình.	2	HK1	Kết thúc: 100%
547	TT. Công nghệ thực phẩm (nhà máy)	Cung cấp các kiến thức chuyên môn về chuyên ngành thực tế (ngũ cốc, rau quả, thịt, thủy sản, lén men...). Đồng thời cung cấp các kiến thức về quá trình và thiết bị ứng dụng trong bảo quản và chế biến thực phẩm. Tham gia vào dây chuyền sản xuất thực phẩm của nhà máy. Rèn luyện kỹ năng, nâng cao tay nghề và biết cách xử lý các công việc, áp dụng các kiến thức đã học vào thực tế.	3	HK1	Kết thúc: 100%
548	Bổ sung kiến thức cơ sở ngành	Giúp sinh viên có kiến thức về các nguyên liệu cơ bản (nước, protein, lipid, glucid, chất màu,...), sự biến đổi phẩm chất thực phẩm và sự ảnh hưởng của các quá trình công nghệ đến sự chuyển hóa các hợp phần trên. Giúp sinh viên nắm được các kiến thức về các quá trình sinh hóa trong cơ thể sống; Biết được vai trò và chức năng của các đại phân tử trong	2	HK2	Quá trình: 40% Kết thúc: 60%

		sinh vật như carbohydrate, protein, lipid và enzyme. Vitamin; Các biến đổi về mặt sinh hoá trong thùy sán.			
549	Bổ sung kiến thức chuyên ngành	<p>Giúp sinh viên có kiến thức tổng quát về thực phẩm chức năng, phân loại. Cung cấp kiến thức về những nguyên nhân gây ô nhiễm thực phẩm và ngộ độc thực phẩm.</p> <p>Các loại thực phẩm chức năng có nguồn gốc khác nhau, quy định chung về quản lý thực phẩm chức năng trên thị trường, những nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng đến tính an toàn lao động và các kỹ thuật để đảm bảo an toàn lao động.</p>	2	HK2	Quá trình: 40% Kết thúc: 60%
550	Khóa luận tốt nghiệp	Có kiến thức tổng quan tổng hợp về hoạt động nghiên cứu và chế biến thực phẩm. Biết phân tích, xử lý số liệu liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu. Biết viết và trình bày một nghiên cứu khoa học. Sinh viên có khả năng tự học, tham khảo tài liệu và bố trí thí nghiệm phục vụ cho mục tiêu nghiên cứu.	12	HK2	Kết thúc: 100%
551	Tiểu luận tốt nghiệp	Có kiến thức tổng quan tổng hợp về hoạt động nghiên cứu và chế biến thực phẩm. Biết phân tích, xử lý số liệu liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu. Biết viết và trình bày một nghiên cứu khoa học. Sinh viên có khả năng tự học, tham khảo tài liệu và bố trí thí nghiệm phục vụ cho mục tiêu nghiên cứu.	8	HK2	Kết thúc: 100%
552	Bao bì thực phẩm	<p>Giúp cho sinh viên hiểu được các tính chất của bao gói và sự tiến bộ nhanh chóng của bao bì hiện đại góp phần vào sự tiến bộ trong sản xuất thực phẩm. Học phần còn giúp sinh viên ứng dụng chọn lựa vật liệu, nêu các yêu cầu thiết kế để thỏa mãn các mục tiêu sản xuất, bảo quản, tiếp thị. Sau các tiến trình công nghệ, đóng gói có một vai trò hết sức quan trọng trong sản xuất thực phẩm hiện đại. Ngày nay hầu hết các sản phẩm thực phẩm đều dùng nhiều loại bao bì ăn được hay không ăn được, bao bì cổ điển, bao bì thông minh ... để bao gói, vận chuyển, tiếp thị, cải thiện phẩm chất, bảo quản, trợ giúp quản lý các sản phẩm thực phẩm ... Học phần này nhằm giới thiệu, bên cạnh các yếu tố liên quan đến tâm lý xã hội trong tiêu thụ thực phẩm, đặc biệt chú ý đến vai trò khoa học kỹ thuật của bao bì như một phương tiện điều chỉnh các mối quan hệ giữa sự ôn</p>	2	HK1	Quá trình: 50% Thi kết thúc: 50%

		định phẩm chất thực phẩm với các yếu tố của môi trường. Học phần còn giúp sinh viên có khả năng chọn lựa vật liệu bao gói thích hợp, tính toán thiết kế, sử dụng bao bì, để đạt các nhiều mục tiêu trên.			
553	Kỹ thuật thực phẩm 2	Môn học Tổng kê vật chất và năng lượng trình bày các kiến thức có liên quan đến các đại lượng thường được sử dụng trong tính toán những quá trình truyền nhiệt, truyền khói và cơ học lưu chất. Nội dung trọng tâm của học phần là đi sâu vào phương pháp tính toán các quá trình kỹ thuật vừa nêu trong chế biến thực phẩm dựa trên cơ sở các định luật bảo toàn vật chất và định luật bảo toàn năng lượng. - Khái niệm quá trình truyền khói giới thiệu những khái niệm cần thiết và nhắc lại những kiến thức có liên quan đến môn học. - Trình bày cơ chế sự di chuyển phân tử từ pha này sang pha khác (sự khuếch tán) và sự cân bằng pha của hệ thống nhiều câu tử. - Lý thuyết tính toán các quá trình và thiết bị truyền khói (khuếch tán) dựa trên sự cân bằng pha như các quá trình chung cát, hấp thu (cân bằng lỏng - hơi), quá trình trích ly chất lỏng (cân bằng lỏng - lỏng), quá trình trích ly chất rắn (cân bằng lỏng - rắn), quá trình sấy (cân bằng rắn - hơi)	3	HK1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
554	Nguyên lý bảo quản và chế biến thủy sản	Học phần này giới thiệu những vấn đề quan trọng về nguyên liệu và công nghệ chế biến thủy hải sản như: thành phần hóa học, tính chất của nguyên liệu thủy - hải sản sau thu hoạch, những biến đổi của động vật thủy sản sau khi chết, các phương pháp bảo quản sản phẩm thủy hải sản, quy trình công nghệ chế biến nước mắm và các sản phẩm khác chế biến từ nguồn nguyên liệu thủy - hải sản. Thông qua học phần này sinh viên có thể lựa chọn nguyên liệu thủy hải sản phù hợp với mục đích chế biến các dòng sản phẩm khác nhau, phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm và đề xuất được các giải pháp kiểm soát chất lượng thực phẩm thủy sản.	2	HK1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
555	Phụ gia trong chế biến thực phẩm	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về phụ gia thực phẩm, cách hướng dẫn sử dụng phụ gia thực phẩm, giới thiệu	2	HK1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

		các chất phụ gia bảo quản, cơ chế tác dụng của các chất bảo quản lên vi sinh vật, các chất chống oxy hóa, các chất chống nấm mốc, các chất phụ gia dinh dưỡng, phụ gia tạo mùi, màu cho thực phẩm, phụ gia làm tăng vị cho thực phẩm. Ngoài ra sinh viên có quan niệm đúng đắn về các loại phụ gia sử dụng, sử dụng các loại hóa chất phù hợp đối với từng loại sản phẩm và theo đúng qui định, đảm bảo an toàn thực phẩm.			
556	Phương pháp NCKH-CNTP	Giúp học viên biết cách bố trí thí nghiệm và phân tích số liệu để thực hiện các thí nghiệm phục vụ cho luận văn tốt nghiệp và phục vụ việc nghiên cứu khoa học.	2	HK1	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
557	TT. Kỹ thuật thực phẩm 2	Sinh viên hiểu biết các thiết bị đo đạc, cấu tạo và vận hành các thiết bị thí nghiệm. Sinh viên biết cách tra cứu các số liệu cần thiết trong các tài liệu tham khảo, biết tính toán các quá trình về tông kê vật chất và năng lượng, quá trình truyền nhiệt và cân bằng vật chất trong chế biến thực phẩm.	1	HK1	Thi kết thúc: 100%
558	Đánh giá cảm quan thực phẩm	Học phần cung cấp kiến thức chung về các khái niệm và lịch sử phát triển của đánh giá cảm quan, các nguyên tắc và những điều kiện cần thiết để tiến hành đánh giá cảm quan thực phẩm. Cơ sở khoa học của quá trình đánh giá cảm quan bằng vị giác, khứu giác, thị giác, thính giác và xúc giác. Giới thiệu mục đích, phương pháp tiến hành và xử lý kết quả của các phép thử phân biệt, các phép thử mô tả, các phép thử thị hiếu. Mô tả các điều kiện cần thiết để tiến hành đánh giá cảm quan và cách thực hành đánh giá cảm quan tốt. Nhận biết các điều kiện cần thiết để tiến hành đánh giá cảm quan và cách thực hành đánh giá cảm quan tốt. Thực hành xác định các loại ngưỡng cảm (ngưỡng cảm phát hiện, ngưỡng cảm phát hiện, ngưỡng cảm sai biệt và ngưỡng cảm cuối cùng). Chuẩn bị mẫu và tiến hành đánh giá cảm quan bằng các phép thử như phép thử phân biệt (phép thử tam giác, phép thử hai - ba, phép thử A – A và phép thử cho điểm), phép thử thị hiếu và phép thử cho điểm theo TCVN.	3	HK1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
559	Quản lý chất lượng và luật thực phẩm	Các định nghĩa, khái niệm, nguyên tắc cơ bản trong quản lý chất lượng thực	2	HK1	Điểm quá trình: 40%

		phẩm. Nội dung, phương pháp thực hiện, các thủ tục, yêu cầu và mối quan hệ giữa các hệ thống quản lý chất lượng: HACCP, GMP, SSOP, ISO			Thi kết thúc HP: 60%
560	Công nghệ CB sản phẩm đóng hộp	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nguyên liệu dùng trong sản xuất đồ hộp thực phẩm và các phương pháp để chế biến đồ hộp thực phẩm. Cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về nguyên lý sản xuất đồ hộp, đi sâu các kiến thức về chế biến nhiệt sơ bộ và thanh trùng đồ hộp thực phẩm. Hiểu được thành phần tính chất của nguyên liệu, các biến đổi trong chế biến, đồng thời tiến hành các hoạt động sản xuất đồ hộp thực phẩm trong nhà máy chế biến. Môn học này sẽ giúp người học nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của công nghệ chế biến đồ hộp bao gồm đồ hộp nước uống, đồ hộp rau quả, đồ hộp thịt, đồ hộp cá, đồ hộp tôm, cua, ... trong ngành công nghệ thực phẩm.	2	HK2	Điểm quá trình: 50% Thi kết thúc HP: 50%
561	Công nghệ lạnh thực phẩm	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cần thiết liên quan đến lĩnh vực chế biến nhiệt độ thấp. Nội dung môn học chủ yếu đề cập đến hệ thống lạnh, làm lạnh và những thay đổi của thực phẩm trong quá trình bảo quản lạnh; lý thuyết lạnh đông thực phẩm và những vấn đề công nghệ có liên quan; phương pháp tan giá thực phẩm và những biến đổi chất lượng thực phẩm lạnh đông có thể xảy ra trong quá trình tan giá.	1	HK2	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc HP: 60%
562	Công nghệ sản xuất bia rượu và nước giải khát	Học phần này gồm 3 phần: Công nghệ sản xuất rượu, bia và công nghệ sản xuất nước giải khát. <i>Phần 1,2:</i> Công nghệ sản xuất rượu, bia gồm 3 chương, đề cập đến các công đoạn chính trong một quá trình sản xuất rượu, bia, từ nguyên liệu chính đến quá trình đường hóa và cuối cùng là quá trình lên men trong sản xuất rượu, bia. <i>Phần 3:</i> Công nghệ sản xuất nước giải khát, đề cập đến các công đoạn chính trong một quá trình khảo sát nước giải khát có gas và không có gas.	2	HK2	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc HP: 60%
563	Độc chất học thực phẩm	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cần thiết liên quan đến lĩnh vực độc chất học trong sử dụng, chế biến và bảo quản thực phẩm. Nội dung	2	HK2	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc HP: 60%

		môn học chủ yếu đề cập đến các khái niệm liên quan đến độc chất học thực phẩm, phân loại các chất độc, nguồn gây nhiễm của chất độc, cơ chế gây độc và con đường chuyển hóa của chất độc trong cơ thể, các chất độc thường gặp trong thực phẩm và các ảnh hưởng của các chất độc trên đối với cơ thể người bị ngộ độc, biện pháp để phòng ngộ độc thực phẩm.			
564	Niên luận kỹ thuật thực phẩm	Một trong những nhiệm vụ của người kỹ sư công nghệ thực phẩm là thiết kế các trang thiết bị cần thiết trong sản xuất thực phẩm. Học phần niên luận kỹ thuật thực phẩm trang bị kỹ năng tính toán và thể hiện kết quả tính toán bằng bản vẽ chi tiết cấu tạo thiết bị cần thiết kế. Kết quả tính toán và bản vẽ chi tiết phải báo cáo và được đánh giá thông qua hội đồng của tổ chuyên môn.	2	HK2	Thi kết thúc HP: 100%
565	Công nghệ sau thu hoạch rau quả	Môn học giúp sinh viên phân biệt rau, quả. Các kiến thức cơ bản về thành phần hóa học, những biến đổi sinh lý và sinh hóa của rau quả sau thu hoạch. Đánh giá những nguyên nhân gây tổn thất rau quả trong quá trình thu hoạch và sau thu hoạch, đồng thời nêu ra các biện pháp thực hiện nhằm hạn chế tổn thất này. Sinh viên biết được các phương pháp bảo quản nhằm duy trì chất lượng, giảm tổn thất và kéo dài thời gian bảo quản của rau quả. Công nghệ chế biến các sản phẩm từ rau quả như nước quả đục, nước quả trong, cô đặc, ngâm thâm thấu, sấy, lạnh đông, lên men... Mục đích và các biến đổi của rau quả trong các công đoạn trong quá trình chế biến biến.	2	HK2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
566	Công nghệ sau thu hoạch và chế biến ngũ cốc	Môn học giúp sinh viên tìm hiểu về cấu tạo, tính chất vật lý, những biến đổi sinh lý, sinh hóa hạt ngũ cốc sau thu hoạch. Đánh giá những nguyên nhân gây tổn thất ngũ cốc trong quá trình thu hoạch và sau thu hoạch, đồng thời nêu ra các biện pháp thực hiện nhằm hạn chế tổn thất này. Sinh viên biết được các phương pháp bảo quản nhằm duy trì chất lượng và kéo dài thời gian bảo quản của hạt ngũ cốc. Công nghệ sản xuất một số sản phẩm từ các nguyên liệu ngũ cốc như tinh bột, bánh mì, mì sợi, mì ăn liền...	2	HK2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

567	Dánh giá cảm quan thực phẩm	Học phần cung cấp kiến thức chung về các khái niệm và lịch sử phát triển của đánh giá cảm quan, các nguyên tắc và những điều kiện cần thiết để tiến hành đánh giá cảm quan thực phẩm. Cơ sở khoa học của quá trình đánh giá cảm quan bằng vị giác, khứu giác, thị giác, thính giác và xúc giác. Giới thiệu mục đích, phương pháp tiến hành và xử lý kết quả của các phép thử phân biệt, các phép thử mô tả, các phép thử thị hiếu. Mô tả các điều kiện cần thiết để tiến hành đánh giá cảm quan và cách thực hành đánh giá cảm quan tốt.	2	HK1	Quá trình: 40% Thi kết thúc 60%
568	Hình họa – Vẽ kỹ thuật - CNTP	- Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vẽ kỹ thuật, bồi dưỡng khả năng lập và đọc bản vẽ, đồng thời rèn luyện cho sinh viên tác phong làm việc khoa học, có ý thức tổ chức kỹ luật, tính cẩn thận, kiên nhẫn của người làm công tác kỹ thuật. - Giúp cho sinh viên vận dụng được kiến thức của môn học trong đời sống và các môn khác.	2	HK1	Quá trình: 50% Thi kết thúc: 50%
569	Kỹ thuật thực phẩm 1	Trang bị cho sinh viên các tính chất cơ bản của lưu chất và vật liệu rời, quá trình và thiết bị phân ly, các hình thức truyền nhiệt và ứng dụng trong chế biến thực phẩm. Tổng kê vật chất và năng lượng trong tính toán quá trình vận chuyển lưu chất. Tính toán các thiết bị truyền nhiệt, quản lý năng lượng và các thiết bị hỗ trợ.	3	HK1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
570	Kỹ thuật thực phẩm 3	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về công nghệ sinh học, kỹ thuật hóa sinh học, các ưu nhược điểm và ứng dụng của chúng trong ngành công nghiệp thực phẩm	2	HK1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
571	Thông kê phép thí nghiệm CNTP	Trang bị cho sinh viên hiểu rõ các khái niệm cơ bản sử dụng trong phương pháp thống kê, hiểu và vận dụng được các phương pháp phân tích số liệu như phân tích mô tả, phân tích biêu đồ, phân tích phương sai, phân tích hồi qui.	2	HK1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
572	Giáo dục thể chất 3	Giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật cơ bản của cầu lông/bóng đá/bóng chuyền, nắm vững yếu lính kỹ thuật động tác để trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân và có thể hướng dẫn người chưa biết cùng tham gia tập luyện.	1	HK1	Thi kết thúc: 100%

573	Tiếng Anh định hướng Toeic 2	Giúp sinh viên có kiến thức về danh động từ, động từ nguyên mẫu, trợ động từ, sự hòa hợp giữa chủ từ và động từ, thì động từ và các hình thức của động từ, tính từ, giới từ, ... cung cấp một số lượng nhất định những từ vựng thường gặp trong bài thi TOEIC. Đọc tìm kiếm thông tin cụ thể, chi tiết. Thảo luận về chủ đề nghề các tình huống hàng ngày như: du lịch, điện thoại di động, việc làm, thư viện trường, chuẩn bị cho chuyến đi du lịch, thời trang - quần áo. Viết câu đơn và viết thư điện tử.	4	HK1	Quá trình: 40% Thi kết thúc HP: 60%
574	Kinh tế chính trị Mác - Lê-Nin	Học phần gồm có 6 chương : Trong đó, chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác Lê-Nin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác Lê-Nin theo mục tiêu của môn học. Cụ thể các vấn đề như : Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường, cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế của Việt Nam.	2	HK1	Điểm chuyên cần: 30% Thi kết thúc: 70%
575	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Nội dung học phần gồm 7 chương : Chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của Chủ nghĩa xã hội Khoa học (quá trình hình thành, phát triển của Chủ nghĩa xã hội Khoa học) ; từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của CNXHKh theo mục tiêu môn học.	2	HK1	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
576	TT.Đánh giá cảm quan thực phẩm	Nhận biết các điều kiện cần thiết để tiến hành đánh giá cảm quan và cách thực hành đánh giá cảm quan tốt. Thực hành xác định các loại ngưỡng cảm (ngưỡng cảm phát hiện, ngưỡng cảm phát hiện, ngưỡng cảm sai biệt và ngưỡng cảm cuối cùng). Chuẩn bị mẫu và tiến hành đánh giá cảm quan bằng các phép thử như phép thử phân biệt (phép thử tam giác, phép thử hai - ba, phép thử A – A và phép thử cho điểm), phép thử thị hiếu và phép thử cho điểm theo TCVN.	1	HK1	Thi kết thúc: 100%
577	Công nghệ lạnh thực phẩm	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cần thiết liên quan đến lĩnh vực chế biến nhiệt độ thấp. Nội	2	HK2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

		dung môn học chủ yếu đề cập đến hệ thống lạnh, làm lạnh và những thay đổi của thực phẩm trong quá trình bảo quản lạnh; lý thuyết lạnh đông thực phẩm và những vấn đề công nghệ có liên quan; phương pháp tan giá thực phẩm và những biến đổi chất lượng thực phẩm lạnh đông có thể xảy ra trong quá trình tan giá.			
578	Dinh dưỡng người	nhằm cung cấp kiến thức khoa học về nhu cầu dinh dưỡng và chế độ dinh dưỡng cho các đối tượng trong xã hội (trẻ em, phụ nữ mang thai, người già và các đối tượng lao động khác nhau); mối quan hệ giữa dinh dưỡng và ảnh hưởng của việc thừa hay thiếu dinh dưỡng đối với sức khỏe con người.	2	HK2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
579	Kỹ thuật thực phẩm 2	Môn học Tổng kê vật chất và năng lượng trình bày các kiến thức có liên quan đến các đại lượng thường được sử dụng trong tính toán những quá trình truyền nhiệt, truyền khói và cơ học lưu chất. Nội dung trọng tâm của học phần là đi sâu vào phương pháp tính toán các quá trình kỹ thuật vừa nêu trong chế biến thực phẩm dựa trên cơ sở các định luật bảo toàn vật chất và định luật bảo toàn năng lượng. - Khái niệm quá trình truyền khói giới thiệu những khái niệm cần thiết và nhắc lại những kiến thức có liên quan đến môn học. - Trình bày cơ chế sự di chuyển phân tử từ pha này sang pha khác (sự khuếch tán) và sự cân bằng pha của hệ thống nhiều cấu tử. - Lý thuyết tính toán các quá trình và thiết bị truyền khói (khuếch tán) dựa trên sự cân bằng pha như các quá trình chung cất, hấp thu (cân bằng lỏng - hơi), quá trình trích ly chất lỏng (cân bằng lỏng - lỏng), quá trình trích ly chất rắn (cân bằng lỏng - rắn), quá trình sấy (cân bằng rắn - hơi)	3	HK2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
580	Niên luận kỹ thuật thực phẩm	Một trong những nhiệm vụ của người kỹ sư công nghệ thực phẩm là thiết kế các trang thiết bị cần thiết trong sản xuất thực phẩm. Học phần niên luận kỹ thuật thực phẩm trang bị kỹ năng tính toán và thể hiện kết quả tính toán bằng bản vẽ chi tiết cấu tạo thiết bị cần thiết kế. Kết quả tính toán và bản vẽ chi tiết phải báo cáo và được đánh giá thông qua hội	2	HK2	Thi kết thúc: 100%

		dòng của tổ chuyên môn.			
581	Phụ gia trong chế biến thực phẩm	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về phụ gia thực phẩm, cách hướng dẫn sử dụng phụ gia thực phẩm, giới thiệu các chất phụ gia bảo quản, cơ chế tác dụng của các chất bảo quản lên vi sinh vật, các chất chống oxy hóa, các chất chống nấm mốc, các chất phụ gia dinh dưỡng, phụ gia tạo mùi, màu cho thực phẩm, phụ gia làm tăng vị cho thực phẩm. Ngoài ra sinh viên có quan niệm đúng đắn về các loại phụ gia sử dụng, sử dụng các loại hóa chất phù hợp đối với từng loại sản phẩm và theo đúng qui định, đảm bảo an toàn thực phẩm.	2	HK2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
582	TT. Kỹ thuật thực phẩm 1 (PTN)	Môn học gồm các nội dung chính như sau: Các bài thực tập được bố trí liên quan đến các môn học: Cơ học lưu chất và vật liệu rời, Truyền nhiệt trong chế biến thực phẩm.	1	HK2	Thi kết thúc: 100%
583	TT. Kỹ thuật thực phẩm 2 (PTN)	Môn học gồm các nội dung chính như sau: Các bài thực tập được bố trí liên quan đến các môn học: Tổng kê vật chất và năng lượng, Truyền vật chất trong chế biến thực phẩm.	1	HK2	Thi kết thúc: 100%
584	Tiếng Anh định hướng Toeic 3	Giúp sinh viên Có kiến thức về danh động từ, động từ nguyên mẫu, trợ động từ, sự hòa hợp giữa chủ từ và động từ, thì động từ và các hình thức của động từ, tính từ, giới từ, ... cung cấp một số lượng nhất định những từ vựng thường gặp trong bài thi TOEIC. Đọc tìm kiếm thông tin cụ thể, chi tiết. Thảo luận về chủ đề nghề các tình huống hàng ngày như: du lịch, điện thoại di động, việc làm, thư viện trường, chuẩn bị cho chuyến đi du lịch, thời trang - quần áo. Viết câu đơn và viết thư điện tử.	4	HK2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
585	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là môn học cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về đối tượng, phương pháp nghiên cứu môn Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam; Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975); Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới từ năm	2	HK2	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%

		1975 đến 2018. Giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng, vận dụng kiến thức đã học trong quá trình học tập và công tác.			
586	Nhập môn nghiên cứu khoa học	Giúp sinh viên biết cách tìm tài liệu tham khảo, cách viết tài liệu tham khảo ...	2	HK2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
587	Xã hội học đại cương	Năm những vấn đề chung về xã hội học: Lịch sử nghiên cứu, khái niệm, đối tượng nghiên cứu.... để hình thành phương pháp học và nghiên cứu môn học. Năm vững một số vấn đề chuyên sâu về xã hội học chuyên ngành: nông thôn, đô thị, gia đình... Hiểu rõ về tổ chức và thiết chế xã hội để nắm vững cách hình thành, hoạt động và khả năng tham gia vào tổ chức xã hội. Ứng dụng những kiến thức vào học vào nhìn nhận thực tế những vấn đề xã hội hiện nay.	2	HK1	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
588	Pháp luật đại cương	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên nắm được một cách tương đối có hệ thống những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của triết học Mác Lênin. Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó có thể tiếp cận được nội dung môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin (HP2), Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng; Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên	2	HK1	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
589	Cơ nhiệt đại cương	Giúp sinh viên nắm được các định luật của cơ học và nhiệt học, giải được cá bài tập theo yêu cầu và nội dung trong chương trình, vận dụng lý thuyết giải thích một số hiện tượng cơ nhiệt thường gặp.	2	HK1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
590	Hóa học đại cương	Trang bị cho sv kiến thức cơ bản về hóa học vô cơ, hữu cơ làm nền tảng cho học các môn tiếp theo như hóa phân tích, Sinh hóa	2	HK1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
591	TT.Hoa học đại cương	Sinh viên sẽ học thực hành các thí nghiệm liên quan đến vận tốc phản ứng, điện phân, ăn mòn kim loại, chuẩn độ.	1	HK1	Thi kết thúc: 100%
592	Tin học căn bản	Sinh viên rèn thao tác cơ bản sử dụng máy vi tính và các phần mềm tin học văn phòng	3	HK1	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
593	Giáo dục thể chất 2	Giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật cơ bản của cầu lông/bóng đá/bóng chuyền, nắm vững yếu lĩnh kỹ thuật động tác để trên cơ sở	1	HK2	Thi kết thúc: 100%

		đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân và có thể hướng dẫn người chưa biết cùng tham gia tập luyện.			
594	Hình họa – Vẽ kỹ thuật - CNTP	<ul style="list-style-type: none"> - Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vẽ kỹ thuật, bồi dưỡng khả năng lập và đọc bản vẽ, đồng thời rèn luyện cho sinh viên tác phong làm việc khoa học, có ý thức tổ chức kĩ luật, tính cẩn thận, kiên nhẫn của người làm công tác kĩ thuật. - Giúp cho sinh viên vận dụng được kiến thức của môn học trong đời sống và các môn khác. 	2	HK2	Quá trình: 50% Thi kết thúc: 50%
595	Hóa phân tích	<p>Cung cấp kiến thức tổng quan về hóa phân tích ứng dụng trong thực phẩm Trang bị kiến thức về phương pháp thu và bảo quản mẫu thực phẩm; Nguyên lý các phương pháp phân tích các yếu tố lý, hóa học của thực phẩm, phương pháp trọng lượng, phương pháp thể tích, phương pháp so màu quang phổ, phương pháp AAS và ICP, phương pháp sắc ký lỏng, sắc ký khí.</p> <p>Cung cấp kiến thức về phương pháp đánh giá số liệu phân tích, đánh giá và bảo đảm chất lượng QA&QC cho phòng thí nghiệm</p>	2	HK2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
596	Nhiệt kỹ thuật	Học phần KTN sẽ giới thiệu các kiến thức cơ bản về nhiệt động học và truyền nhiệt và các ứng dụng của nó trong tính toán kỹ thuật.	2	HK2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
597	Toán cao cấp (ngành QLĐĐ, QLTNMT, C NTP)	Cung cấp cho SV kiến thức cơ bản về đạo hàm, vi phân, hàm số..., qua đó có thể ứng dụng trong các học phần cơ sở ngành tiếp theo	3	HK2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
598	Triết học Mác - Lênin	<p>Giúp sinh viên hiểu và vận dụng trong quá trình học tập về xác định đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp, ý nghĩa của việc học tập môn học.</p> <p>Giúp sinh viên hiểu được sự ra đời của triết học và triết học Mác – Lênin.</p> <p>Cung cấp những kiến thức cơ bản cho người học những nội dung cơ bản về những nguyên lý, cắp phạm trù, quy luật, vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy; xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học, cách mạng, vận dụng vào hoạt động nhận thức khoa học và thực tiễn cách mạng giai đoạn hiện nay</p>	3	HK2	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
599	TT. Cơ nhiệt đại	Học phần thực tập các nội dung đến việc sử dụng các dụng cụ đo lường cơ bản.	1	HK2	Thi kết thúc: 100%

	cương	Các nội dung liên quan đến việc kiểm chứng các định luật bảo toàn trong cơ học, xác định một số đại lượng vật lý và khảo sát hiện tượng liên quan đến nhiệt học, quang học.			
600	TT.Hóa phân tích	Thực hành về phản ứng hóa học và chuẩn bị dung dịch trong phòng thí nghiệm Thực hành phân tích mẫu và đánh giá kết quả thu được tại PTN Trang bị cho sinh viên các kiến thức về an toàn phòng thí nghiệm	1	HK2	Thi kết thúc: 100%
601	Bệnh nội khoa Thú y	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về điều trị bệnh học cũng như xác định nguyên nhân, nhận dạng triệu chứng, chẩn đoán và điều trị được những bệnh thông thường trên gia súc.	4	HK1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
602	Dịch tễ học Thú y	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về dịch tễ học, mô tả các loại dịch bệnh, các phương pháp nghiên cứu và điều tra dịch bệnh, đánh giá kết quả thử nghiệm, đề ra biện pháp không chế và thanh toán dịch bệnh	2	HK1	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
603	Luật Thú y	Cung cấp cho sinh viên những nội dung về những quy định của luật pháp về chuyên ngành Thú y và những hướng dẫn thi hành Luật thú y năm 2015	2	HK1	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
604	Ngoại khoa Thú y	Cung cấp cho sinh viên các nguyên tắc của phẫu thuật, nguyên tắc vô trùng trong phẫu thuật, cách sử dụng các dụng cụ phẫu thuật, chuẩn bị phẫu thuật viên, chuẩn bị thú trước khi mổ và các loại thuốc tê/mê và một số trường hợp ngoại khoa thường gặp trên gia súc	4	HK1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
605	Phương pháp nghiên cứu khoa học - Thú y	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về phương pháp chọn đề tài khoa học, phương pháp xây dựng đề cương đề tài nghiên cứu khoa học, những nội dung chính của một báo cáo khoa học và khâu chuẩn bị cho việc trình bày một báo cáo khoa học	2	HK1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
606	Sản khoa gia súc	Cung cấp kiến thức về sinh lý sinh sản gia súc đực và cái, cách xác định gia súc lén giống, phôi giống, phương pháp chẩn đoán gia súc có thai, đỡ đẻ và can thiệp để khó ở gia súc.	3	HK1	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
607	Vệ sinh Thú y	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về vệ sinh môi trường ứng dụng trong chăn nuôi thú y; Các nguyên tắc vệ sinh thức ăn và nước uống, vệ sinh vận chuyển, vệ sinh chuồng trại, vệ sinh	2	HK1	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%

		phòng bệnh; Vệ sinh thú y bảo vệ sức khoẻ cộng đồng; Vệ sinh và phòng các bệnh truyền lây giữa người và động vật; Quản lý rác thải và xử lý rác thải chăn nuôi.			
608	Bảo quản chế biến sản phẩm động vật	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về thành phần dinh dưỡng của thịt, những biến đổi của thịt sau khi giết mổ, hình thức giảm phẩm chất thịt và sự hư hỏng và phương pháp bảo quản và chế biến các sản phẩm chăn nuôi (thịt, trứng và sữa)	2	HK2	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
609	Bệnh động vật hoang dã	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về phòng và trị bệnh ở thú ăn thịt, một số loài linh trưởng, hươu nai, chim hoang dã và lợp bò sát	2	HK2	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
610	Chẩn đoán cận lâm sàng	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về phương pháp sử dụng máy X-Quang; máy siêu âm; Chẩn đoán các tổn thương các cơ quan qua hình ảnh; Các bệnh về thai và các bệnh do tổn thương bên trong cơ thể. Các phương pháp xét nghiệm chức năng gan, thận và máu của con vật	2	HK2	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
611	Công nghệ sinh học môi trường	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về sử dụng vi sinh vật trong kỹ thuật môi trường, sản xuất chế biến vi sinh vật để xử lý môi trường, sử dụng thực vật trong kỹ thuật môi trường, ứng dụng công nghệ sinh học trong xử lý môi trường.	2	HK2	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
612	Độc chất học Thú y	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về khái niệm độc chất học; Thuốc bảo vệ thực vật; Một số chất độc vô cơ; Chất độc có nguồn gốc thực vật; Kháng sinh; Độc tố nấm mốc và vi khuẩn; Một số chất khí độc trong chuồng nuôi	2	HK2	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
613	Quản lý chất thải chăn nuôi	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về Chăn nuôi và vấn đề ô nhiễm môi trường, quản lý chất thải rắn trong chăn nuôi, quản lý nước thải chăn nuôi, quản lý khí thải chuồng nuôi và áp dụng công nghệ sản xuất sạch hơn trong chăn nuôi	1	HK2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
614	Tiếng La Tinh	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về cách viết và đọc các nguyên âm, phụ âm trong tiếng Latin, các từ viết tắt thường dùng trong ngành thú y, cách viết tên thuốc bằng tiếng Việt theo Thuật ngữ Quốc tế tiếng Latin và cách đọc tên thuốc bằng tiếng Việt theo Thuật ngữ Quốc tế tiếng Latin	1	HK2	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
615	Vệ sinh an toàn thực	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm, các trường	2	HK2	Quá trình: 40%

	phẩm	hợp ngộ độc thực phẩm do vi sinh vật và cách đánh giá sự an toàn của thực phẩm có nguồn gốc động vật.			Thi kết thúc: 60%
616	Bệnh nội khoa Thú y	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về điều trị bệnh học cũng như xác định nguyên nhân, nhận dạng triệu chứng, chẩn đoán và điều trị được những bệnh thông thường trên gia súc.	3	HK1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
617	Giải phẫu bệnh Thú y	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về những thay đổi của cơ quan hay bộ máy trong cơ thể và ghi nhận những thay đổi bệnh lý góp phần vào việc đánh giá kết quả chẩn đoán bệnh	2	HK1	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
618	Miễn dịch học thú y	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về đáp ứng miễn dịch, các tế bào và cơ quan đáp ứng miễn dịch trong cơ thể, các đặc tính của kháng nguyên - kháng thể, chức năng và cơ chế miễn dịch chống lại các bệnh vsv, ứng dụng miễn dịch trong chẩn đoán và phòng trị bệnh	2	HK1	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
619	Ngoại khoa Thú y	Cung cấp cho sinh viên các nguyên tắc của phẫu thuật, nguyên tắc vô trùng trong phẫu thuật, cách sử dụng các dụng cụ phẫu thuật, chuẩn bị phẫu thuật viên, chuẩn bị thú trước khi mổ và các loại thuốc tê/mê và một số trường hợp ngoại khoa thường gặp trên gia súc	3	HK1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
620	Sản khoa và thụ tinh nhân tạo gia súc	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về sinh lý sinh sản gia súc đực và cái, cách xác định gia súc lâm giống, phương pháp chẩn đoán gia súc có thai, đỡ đẻ, can thiệp đẻ khó ở gia súc cũng như phương pháp lấy tinh, kiểm tra – đánh giá chất lượng tinh dịch, kỹ thuật gieo tinh nhân tạo, công nghệ sản xuất tinh đông lạnh và công nghệ bảo tồn tinh dịch	3	HK1	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
621	Sinh lý bệnh Thú y	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về rối loạn điều hòa thân nhiệt, rối loạn chuyên hóa các chất, rối loạn hệ thống máu, sinh lý bệnh hệ thống: tuần hoàn, tiêu hóa, hô hấp tiết niệu, gan, nội tiết. Từ đó, tìm ra được quy luật hoạt động của cơ thể bị bệnh, để có phương pháp suy luận trong chẩn đoán và điều trị bệnh trên gia súc và gia cầm	2	HK1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
622	Tiếng anh chuyên ngành - Thú Y	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về những thuật ngữ chuyên môn về chuyên ngành thú y như: cấu tạo cơ thể, sinh lý, dược lý, chẩn đoán và điều trị bệnh cho gia súc- gia cầm.	2	HK1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

623	TT. Vi sinh vật thú y	Chọn được môi trường nuôi cấy vi sinh vật phù hợp; Nuôi cấy VSV từ mẫu bệnh phẩm, thực hiện kháng sinh đồ...để vận dụng vào phòng trị bệnh cho vật nuôi đạt hiệu quả	1	HK1	Thi kết thúc: 100%
624	Bệnh ký sinh trùng gia súc, gia cầm	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về đặc điểm của ký sinh trùng, nguyên nhân gây bệnh, cơ chế gây bệnh, triệu chứng, bệnh tích, phương pháp chẩn đoán và phòng – trị một số bệnh sán lá, sán dây, giun tròn, nguyên sinh động vật và ngoại ký sinh trùng trên gia súc – gia cầm	3	HK2	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
625	Bệnh truyền nhiễm gia súc, gia cầm	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về các nguyên nhân truyền nhiễm gây bệnh trên động vật, cơ chế lây bệnh, sự phát sinh dịch bệnh, tính miễn dịch của cơ thể động vật đối với VSV, biện pháp phòng chống và điều trị bệnh truyền nhiễm	3	HK2	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
626	Chăn nuôi gia cầm	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về nguồn gốc và đặc điểm các giống gia cầm, trứng và kỹ thuật áp trứng gia cầm, nhu cầu dinh dưỡng và thức ăn nuôi gia cầm, kỹ thuật nuôi gia cầm, hình thức tổ chức và quản lý đàn gia cầm	2	HK2	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
627	Dịch tỢn học Thú y	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về dịch tỢn học, mô tả các loại dịch bệnh, các phương pháp nghiên cứu và điều tra dịch bệnh, đánh giá kết quả thử nghiệm, đề ra biện pháp khống chế và thanh toán dịch bệnh	2	HK2	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
628	Luật Thú y	Cung cấp cho sinh viên những nội dung về những quy định của luật pháp về chuyên ngành Thú y và những hướng dẫn thi hành Luật thú y năm 2015	2	HK2	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
629	TT Bệnh Nội khoa thú y	Chẩn đoán được các bệnh ở cơ quan tiêu hoá, tuẫn hoàn, hô hấp, tiết niệu, thần kinh và bệnh dinh dưỡng trao đổi chất, trứng độc ở gia súc; Điều trị được các bệnh ở cơ quan tiêu hoá, tuẫn hoàn, hô hấp, tiết niệu, thần kinh và bệnh dinh dưỡng trao đổi chất, trứng độc ở gia súc đạt hiệu quả.	1	HK2	Thi kết thúc: 100%
630	TT miễn dịch học thú y	Thực hành ứng dụng miễn dịch trong phòng bệnh, chẩn đoán và điều trị bệnh cho vật nuôi;	1	HK2	Thi kết thúc: 100%
631	TT. Bệnh ký sinh trùng gia súc, gia cầm	Nhận dạng được triệu chứng, bệnh tích của gia súc, gia cầm mắc bệnh ký sinh trùng; Chẩn đoán được gia súc – gia cầm bị bệnh	1	HK2	Thi kết thúc: 100%

		ký sinh trùng, đồng thời đưa ra biện pháp phòng và điều trị đúng bệnh cho vật nuôi.			
632	TT. Bệnh truyền nhiễm gia súc, gia cầm	Chẩn đoán đúng bệnh truyền nhiễm xảy ra trên gia súc, gia cầm; Phòng và trị bệnh cho đàn vật nuôi đảm bảo an toàn dịch bệnh cho vật nuôi và sức khoẻ cộng đồng. Sử dụng được vaccine và kháng thể trong phòng và trị bệnh cho gia súc, gia cầm.	1	HK2	Thi kết thúc: 100%
633	TT. Ngoại khoa Thú y	Sử dụng đúng các dụng cụ ngoại khoa; Xử lý được các tình huống cần can thiệp ngoại khoa trên gia súc, gia cầm.	1	HK2	Thi kết thúc: 100%
634	TT. Sản khoa và thụ tinh nhân tạo gia súc	Lấy tinh và kiểm tra được chất lượng tinh dịch của gia súc đạt chất lượng; Gieo tinh được cho gia súc đạt tỷ lệ đậu thai cao; Đỡ đẻ được cho gia súc đảm bảo an toàn cho mẹ và con.	1	HK2	Thi kết thúc: 100%
635	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Nội dung học phần gồm 7 chương : Chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của Chủ nghĩa xã hội Khoa học (quá trình hình thành, phát triển của Chủ nghĩa xã hội Khoa học) ; từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của CNXHKh theo mục tiêu môn học	2	HK1	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
636	Giáo dục thể chất 3	Giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật cơ bản của cầu lông/bóng đá/bóng chuyền, nắm vững yếu lịnh kỹ thuật động tác để trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân và có thể hướng dẫn người chưa biết cùng tham gia tập luyện	1	HK1	Thi kết thúc: 100%
637	Kinh tế chính trị Mác - Lenin	Học phần gồm có 6 chương : Trong đó, chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác Lê- Nin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác Lê-Nin theo mục tiêu của môn học. Cụ thể các vấn đề như : Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường, cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường ; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế của	2	HK1	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%

		Việt Nam.			
638	Sinh thái môi trường	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về môi trường sinh thái và các nhân tố môi trường, nhân tố sinh thái, các mối quan hệ tương tác giữa sinh thái học, sinh vật, các quy luật sinh thái học với các từng loại môi trường và biện pháp bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển bền vững	2	HK1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
639	Tiếng Anh định hướng Toeic 2	Giúp sinh viên Có kiến thức về danh động từ, động từ nguyên mẫu, trợ động từ, sự hòa hợp giữa chủ từ và động từ, thì động từ và các hình thức của động từ, tính từ, giới từ, ... cung cấp một số lượng nhất định những từ vựng thường gặp trong bài thi TOEIC. Đọc tìm kiếm thông tin cụ thể, chi tiết. Thảo luận về chủ đề nghề các tình huống hàng ngày như: du lịch, điện thoại di động, việc làm, thư viện trường, chuẩn bị cho chuyến đi du lịch, thời trang - quần áo. Viết câu đơn và viết thư điện tử	4	HK1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
640	Vi sinh vật đại cương	Cung cấp cho SV những nội dung về cấu tạo, đặc điểm sinh trưởng, phát triển, sự phân bố của vi sinh vật trong tự nhiên và ứng dụng các đặc tính của vi sinh vật vào nông nghiệp, cải tạo môi trường, chế biến và bảo quản thực phẩm.	2	HK1	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
641	Xã hội học đại cương	Năm những vấn đề chung về xã hội học: Lịch sử nghiên cứu, khái niệm, đối tượng nghiên cứu.... để hình thành phương pháp học và nghiên cứu môn học. Năm vững một số vấn đề chuyên sâu về xã hội học chuyên ngành: nông thôn, đô thị, gia đình... Hiểu rõ về tổ chức và thiết chế xã hội để nắm vững cách hình thành, hoạt động và khả năng tham gia vào tổ chức xã hội. Ứng dụng những kiến thức vào học và nhìn nhận thực tế những vấn đề xã hội hiện nay.	2	HK1	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
642	Chẩn đoán bệnh Thú y	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về chẩn đoán bệnh học, phương pháp khám và điều trị bệnh trên các cơ quan,	3	HK2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

		bộ máy trong cơ thể gia súc bệnh.			
643	Dinh dưỡng và thức ăn vật nuôi	Cung cấp những kiến cơ bản về vai trò của dưỡng chất trong thức ăn đối với vật nuôi, đặc điểm của thức ăn, nhu cầu dinh dưỡng, sự tiêu hóa và hấp thu thức ăn, cách chế biến và bảo quản thức ăn trong chăn nuôi	2	HK2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
644	Dược lý thú y	Cung cấp những nội dung về hóa dược, cách sử dụng, phối hợp và bảo quản các loại thuốc như vaccin, thuốc kháng sinh, thuốc trị ký sinh trùng, thuốc sát trùng, thuốc hạ sốt, giảm đau và chống viêm, thuốc kích thích sinh sản và các loại vitamin để ứng dụng trong phòng bệnh và trị bệnh.	3	HK2	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
645	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là môn học cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về đối tượng, phương pháp nghiên cứu môn Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam; Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975); Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới từ năm 1975 đến 2018. Giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng, vận dụng kiến thức đã học trong quá trình học tập và công tác.	2	HK2	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
646	Tiếng Anh định hướng Toeic 3	Giúp sinh viên Có kiến thức về danh động từ, động từ nguyên mẫu, trợ động từ, sự hòa hợp giữa chủ từ và động từ, thì động từ và các hình thức của động từ, tính từ, giới từ, ... cung cấp một số lượng nhất định những từ vựng thường gặp trong bài thi TOEIC. Đọc tìm kiếm thông tin cụ thể, chi tiết. Thảo luận về chủ đề nghề các tình huống hàng ngày như: du lịch, điện thoại di động, việc làm, thư viện trường, chuẩn	4	HK2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

		bị cho chuyến đi du lịch, thời trang - quần áo. Viết câu đơn và viết thư điện tử.			
647	TT. Vi sinh vật đại cương	<p>Chọn được môi trường nuôi cây vi sinh vật phù hợp;</p> <p>Nhận biết được sự sinh trưởng và phát triển của vi sinh vật và ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài lên sinh trưởng và phát triển của vi sinh vật;</p>	1	HK2	Thi kết thúc: 100%
648	TT. Vi sinh vật thú y	<p>Chọn được môi trường nuôi cây vi sinh vật phù hợp;</p> <p>Nuôi cây VSV từ mẫu bệnh phẩm, thực hiện kháng sinh đồ...để vận dụng vào phòng trị bệnh cho vật nuôi đạt hiệu quả</p>	1	HK2	Thi kết thúc: 100%
649	TT.Dược lý thú y	<p>Xác định được các dạng thuốc, tính chất, tác dụng, công dụng và cách sử dụng các loại thuốc thú y;</p> <p>Chọn được đường đưa thuốc vào cơ thể con vật phù hợp với dạng thuốc;</p> <p>Sử dụng được đơn thuốc và các loại thuốc để điều trị bệnh gia súc đạt hiệu quả cao.</p>	1	HK2	Thi kết thúc: 100%
650	Vi sinh vật Thú y	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về đặc tính sinh học của vi sinh vật gây bệnh cho động vật, kỹ thuật xét nghiệm vi sinh vật học thú y, nguyên lý chế tạo, bảo quản và sử dụng vaccine, kháng huyết thanh	2	HK2	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
651	Giải phẫu động vật	<p>Mô tả được vị trí, hình thái và cấu tạo của các cơ quan, bộ máy trong cơ thể động vật;</p> <p>Phân tích được mối liên hệ giữa vị trí, hình thái, cấu tạo của các cơ quan trong cơ thể động vật;</p>	3	HK1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
652	Giáo dục thể chất 1	Giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật cơ bản của cầu lông/bóng đá/bóng chuyền, nắm vững yếu lín kỹ thuật động tác để trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân và có thể hướng dẫn người chưa biết cùng tham gia tập luyện.	1	HK1	Thi kết thúc: 100%

		Học phần nhằm trang bị cho sinh viên nắm được một cách tương đối có hệ thống những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của triết học Mác Lênin. Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó có thể tiếp cận được nội dung môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin (HP2), Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng; Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên	2	HK1	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
654	Sinh học và di truyền động vật	Giúp SV trình bày được những khái niệm cơ bản về di truyền học như tính toán các quy luật di truyền Mendel, tần số gen cũng như các mối quan hệ di truyền của các cá thể. Qua đó SV có thể giải thích được một số quá trình di truyền ở động vật và ứng dụng được công nghệ di truyền, công nghệ gen ở động vật.	2	HK1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
655	Thực tập Sinh học và di truyền động vật	Thực tập về cấu tạo tế bào động vật, các giai đoạn của quá trình phân bào tế bào. Ứng dụng di truyền tông lai tạo giống động vật	1	HK1	Thi kết thúc: 100%
656	Tin học căn bản	Sinh viên rèn thao tác cơ bản sử dụng máy vi tính và các phần mềm tin học văn phòng	3	HK1	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
657	Giáo dục thể chất 2	Giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật nâng cao của cầu lông/ bóng đá/ bóng chuyền, nắm vững yếu lính kỹ thuật động tác để trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân và có thể hướng dẫn người chưa biết cùng tham gia tập luyện.	1	HK2	Thi kết thúc: 100%
658	Hóa học đại cương	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về thành phần hóa học của thực phẩm, các biến đổi và tương tác xảy ra trong suốt tiến trình chế biến và bảo quản nông sản thực phẩm. Sinh viên sẽ được nghiên cứu về các nguyên liệu cơ bản (nước, protein, lipid, glucid, chất màu,...), sự	2	HK2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

		bien đổi phẩm chất thực phẩm và sự ảnh hưởng của các quá trình công nghệ đến sự chuyển hóa các hợp phần trên.			
659	Sinh hóa động vật	Cung cấp cho SV những kiến thức về thành phần hóa học của tế bào và dịch thể ở cơ thể động vật. Vai trò và quá trình trao đổi chất của protein, glucid, lipid, và enzym. Mối quan hệ giữa các quá trình trao đổi chất ở động vật.	2	HK2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
660	Sinh lý động vật	Cung cấp cho SV những nội dung về chức năng của tế bào, các cơ quan, hệ thống cơ quan trong mối liên hệ giữa chúng với nhau và giữa chúng với môi trường sống, đồng thời nghiên cứu về sự điều hòa chức năng để đảm bảo cho cơ thể tồn tại, phát triển và thích ứng được với sự biến đổi của môi trường.	3	HK2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
661	Triết học Mác Lênin	Giúp sinh viên hiểu và vận dụng trong quá trình học tập về xác định đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp, ý nghĩa của việc học tập môn học. Giúp sinh viên hiểu được sự ra đời của triết học và triết học Mác – Lênin. Cung cấp những kiến thức cơ bản cho người học những nội dung cơ bản về những nguyên lý, cặp phạm trù, quy luật, vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy; xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học, cách mạng, vận dụng vào hoạt động nhận thức khoa học và thực tiễn cách mạng giai đoạn hiện nay.	3	HK2	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
662	TT. Hóa học đại cương	Sinh viên sẽ học thực hành các thí nghiệm liên quan đến vận tốc phản ứng, điện phân, ăn mòn kim loại, chuẩn độ.	1	HK2	Thi kết thúc: 100%
663	TT. Sinh hóa động vật	Cung cấp cho sinh viên các kỹ năng cần thiết để thực hiện các thí nghiệm định tính, định lượng về sinh hóa, cũng như các thao tác trong phòng thí nghiệm và trong quá trình làm thí nghiệm.	1	HK2	Thi kết thúc: 100%
664	TT. Sinh lý động vật	Kiểm tra được hoạt động sinh lý của các cơ quan trong cơ thể vật nuôi;	1	HK2	Thi kết thúc: 100%

665	Giáo dục và truyền thông môi trường	Học phần giáo dục truyền thông môi trường là môn học tập trung vào công tác bảo vệ môi trường, hạn chế và khắc phục ô nhiễm môi trường xuất phát từ nhu cầu phát triển kinh tế xã hội. Thiết kế và xây dựng chương trình truyền thông môi trường bao gồm nguyên nhân tác động và hậu quả của ô nhiễm môi trường do hoạt động nông nghiệp, công nghiệp, và chọn các đối tượng truyền thông như học sinh phổ thông, nông dân và cư dân đô thị.	2	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
666	Quản lý môi trường nông nghiệp và nông thôn	Quản lý môi trường nông nghiệp và nông thôn trang bị kiến thức và phương pháp phân tích tổng hợp về vấn đề môi trường trong các lĩnh vực canh tác nông nghiệp, các giải pháp, biện pháp hiệu quả và đề xuất chính sách phù hợp trong quản lý môi trường nông nghiệp nông thôn Việt nam và trên thế giới.	3	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
667	Quản lý lưu vực	Nội dung chính của học phần cung cấp cho người học phương pháp thiết kế thủy lực công trình và khôi phục sông ngòi với các điều kiện ràng buộc của tự nhiên và con người	2	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
668	Công nghệ sinh học và môi trường	Học phần cung cấp kiến thức cho sinh viên về xử lý chất thải bằng công nghệ sinh học. Qua đó giúp sinh viên thêm hiểu biết về việc xử lý môi trường ô nhiễm bằng sinh học.	3	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
669	Đánh giá tác động môi trường	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản nhận diện, phân tích, đánh giá và dự báo các ảnh hưởng đến môi trường của dự án, đồng thời đề xuất các giải pháp thích hợp để bảo vệ môi trường.	2	HK1	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
670	Quản lý tài nguyên thiên nhiên trên cơ sở cộng đồng	Quản lý tài nguyên trên cơ sở phát triển cộng đồng là môn học xuất phát từ nhu cầu phát triển kinh tế xã hội nhằm hướng tới chiến lược phát triển bền vững. Môn học giúp cho sinh viên về phương pháp phân tích tổng hợp về bảo tồn tài	2	HK1	Điểm bài tập nhóm thuyết trình 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

		nguyên thiên nhiên trên dựa vào cộng đồng.			
671	TT Giáo trình	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức thực tế về các công trình xử lý nước cấp, nước thải sinh hoạt, công trình chôn lấp rác và xử lý chất thải rắn. Rèn luyện kỹ năng khảo sát, thu mẫu, đo đặc mẫu tại hiện trường, bảo quản mẫu.	6	HK1	Điểm bài tập nhóm 50% Điểm viết bài báo cáo 50%
672	Đánh giá tác động môi trường đất, nước, không khí	Các phương pháp đánh giá chất lượng môi trường dựa trên các số liệu đo đặc và đánh giá số liệu chất lượng môi trường tại các điểm khảo sát cũng như các vấn đề xảy ra do sự thay đổi đặc điểm hoá học môi trường đất, nước, không khí. Qua đó sinh viên có thể thực hiện công tác nghiên cứu và đánh giá chất lượng môi trường.	2	HK2	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
673	Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp	Học phần môi trường và phát triển đô thị được xây dựng nhằm cung cấp cho sinh viên có kiến thức tổng hợp về môi trường, các công cụ, phương pháp, kỹ thuật, tầm nhìn chiến lược trong quản lý môi trường trường đô thị và khu công nghiệp.	2	HK2	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
674	Khóa luận tốt nghiệp	Tổng hợp kiến thức và rèn luyện cách viết, cách trình bày một đề tài nghiên cứu khoa học. Khi thực hiện đề tài, sinh viên có thể tiến hành những nghiên cứu nhỏ về một chủ đề liên quan đến tài nguyên, môi trường phù hợp với khả năng và sở thích dưới sự hướng dẫn của các cán bộ chuyên ngành trong hoặc ngoài trường.	12	HK2	Viết bài và báo cáo 100%
675	Tiểu luận tốt nghiệp	Mục tiêu của môn học là giúp sinh viên thực hiện được một nghiên cứu khoa học về chuyên ngành Quản lý tài nguyên và môi trường qua việc làm đề cương nghiên cứu, bố trí thí nghiệm, thu thập và phân tích số liệu, biết viết và trình bày báo cáo nghiên cứu khoa học theo hình thức luận văn tốt nghiệp	8	HK2	Viết bài và báo cáo 100%
676	Tin học ứng dụng (Hệ QTCS dữ liệu)	Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những khái niệm lý thuyết cơ bản về cơ	3	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học

	SQL Server)	sờ dữ liệu; qua đó sử dụng và lập trình linh hoạt trên hệ quản trị CSDL			phần 60%
677	Phương pháp PRA trong điều tra kiểm kê đất đai	Học phần nêu các vấn đề cơ bản về tiến trình tham gia của cộng đồng trong công tác thu thập thông tin, phân tích thông tin và khả năng ứng dụng phương pháp PRA trong các hoạt động công tác như đánh giá điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội và môi trường của đất đai đối với việc phân hạng giá trị của đất đai để vận dụng vào công tác quy hoạch, quản lý đất đai.	2	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
678	Nông nghiệp sạch & bền vững	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên các vấn đề sản phẩm nông nghiệp sạch và quy trình sản xuất để đảm bảo được chất lượng của sản phẩm, bảo vệ môi trường	2	HK1	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
679	Anh văn chuyên ngành QLĐĐ	Môn học giúp sinh viên thực hiện được một nghiên cứu khoa học về chuyên ngành Quản lý đất đai qua việc làm đề cương nghiên cứu, bố trí thí nghiệm, thu thập và phân tích số liệu, biết viết và trình bày báo cáo nghiên cứu khoa học theo hình thức luận văn tốt nghiệp.	2	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
680	Qui hoạch sử dụng đất	Môn học giúp sinh viên nắm bắt được các vấn đề cơ bản về quy hoạch sử dụng đất đai, phương pháp quy hoạch sử dụng đất đai. Giúp sinh viên nhận thức được các quan điểm quan trọng trong quy hoạch sử dụng đất đai của FAO, của Bộ Tài nguyên và Môi trường,....	3	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
681	Hệ thống canh tác	Giúp sinh viên nắm Kiến thức cơ bản về vị trí của hệ thống nông nghiệp, canh tác, các bước trong nghiên cứu hệ thống canh tác: Xác lập yêu cầu của hệ thống canh tác. Khảo sát đặc điểm vùng nghiên cứu . Đánh giá thích nghi, trở ngại và đề xuất giải pháp. Giải pháp kỹ thuật của hệ thống canh tác.	2	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
682	Hệ sinh thái đất ngập nước	Các khái niệm cơ bản về hệ sinh thái đất ngập nước phân loại đất ngập nước trên thế giới và ở Việt Nam, giới thiệu hệ thống phân loại đất ngập nước áp dụng	2	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

706	Văn bản và lưu trữ đại cương	Mục tiêu của môn học là giúp sinh viên có kiến thức đại cương về văn bản quản lý nhà nước và lưu trữ học. Kiến thức về lý thuyết soạn thảo và quản lý văn bản quản lý nhà nước	2	HK 1	Điểm chuyên cần: 10% kiểm tra giữa kỳ: 30% Thi kết thúc:60%
707	Pháp luật đại cương	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên nắm được một cách tương đối có hệ thống những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của triết học Mác Lênin. Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó có thể tiếp cận được nội dung môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin (HP2), Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng; Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên	2	HK 1	Điểm chuyên cần: 10% kiểm tra giữa kỳ: 30% Thi kết thúc:60%
708	Thổ nhưỡng	Học phần cũng cung cấp kiến thức cho sinh viên liên quan đến phân loại và khảo sát lập bản đồ đất. khả năng tự phân tích và đánh giá các chỉ tiêu lý, hóa đất cơ bản cũng như nhận diện được một hình thái phẫu diện đất, trong đó tập trung nhận diện tầng phèn và tầng sinh phèn.	3	HK1	Điểm bài tập hóm 20% Điểm thực hành 20% Điểm thi kết thúc học phần 60%
709	Giáo dục thể chất 1	Giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật nâng cao của cầu lông/bóng đá/bóng chuyền, nắm vững yếu lĩnh kỹ thuật động tác để trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân và có thể hướng dẫn người chưa biết cùng tham gia tập luyện.	1	HK1	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
710	Tin học căn bản	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và thao tác cơ bản sử dụng máy vi tính và các phần mềm tin học văn phòng	3	HK1	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
711	Đại cương về Trái Đất	Môn học cung cấp các kiến thức về vũ trụ và hệ Mặt trời, quan hệ và quy luật chuyển động của các thiên thể. Hình dạng Trái Đất và ý nghĩa; Cấu trúc, trạng thái vật chất bên trong Trái Đất và những đặc điểm của Trái Đất, hệ quả của vận động quanh trục và quanh Mặt Trời	2	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

		của Trái Đất.			
712	Giáo dục thể chất 2	Giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật cơ bản của cầu lông/bóng đá/bóng chuyền, nắm vững yếu lịnh kỹ thuật động tác để trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân và có thể hướng dẫn người chưa biết cùng tham gia tập luyện.	1	HK2	Quá trình: 30% Thi kết thúc HP: 70%
713	Toán cao cấp	Cung cấp cho SV kiến thức cơ bản về đạo hàm, vi phân, hàm số..., qua đó có thể ứng dụng trong các học phần cơ sở ngành tiếp theo	3	HK2	Quá trình: 40% Thi kết thúc 60%
714	Kinh tế Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Cung cấp ncho sinh viên đặc điểm, vai trò của nông nghiệp đối với tăng trưởng và phát triển kinh tế; Hiểu được cấu trúc của thị trường nông sản và ảnh hưởng của nó đến các mức giá bán lẻ và nông trại; Giải thích được nguyên lý và sự cần thiết có những can thiệp thích hợp của Nhà nước vào thị trường nông sản; nguyên lý cơ bản về phát triển nông nghiệp bền vững	2	HK2	Quá trình: 40% Thi kết thúc 60%
715	Địa chất	Học phần địa chất đại cương sẽ cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản về cấu tạo của Trái Đất, cấu tạo vỏ Trái Đất, các đặc tính nhận diện của tinh khoáng và đá, cũng như các dấu hiệu để nhận diện đá và tinh khoáng, từ đó SV có thể phân biệt được tinh khoáng và đá; các loại tinh khoáng; các loại đá với nhau.	2	HK2	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
716	Phì nhiêu đất	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên các vấn đề cơ bản về dinh dưỡng trong đất có liên quan với cây trồng, chẩn đoán được hàm lượng chất dinh dưỡng trong đất cây thông qua các phương pháp phân tích đất-cây, hiểu được sự chuyển biến các chất dinh dưỡng trong đất, các biện pháp quản lý độ phì nhiêu đất và đặc điểm các loại phân bón thông dụng và phương pháp bón phân.	3	HK2	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
717	Triết học Mác-Lênin	Giúp sinh viên hiểu và vận dụng trong quá trình học tập về xác định đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp, ý nghĩa của	3	HK2	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%

		việc học tập môn học. Giúp sinh viên hiểu được sự ra đời của triết học và triết học Mác – Lênin. Cung cấp những kiến thức cơ bản cho người học những nội dung cơ bản về những nguyên lý, cắp phạm trù, quy luật, vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy; xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học, cách mạng, vận dụng vào hoạt động nhận thức khoa học và thực tiễn cách mạng giai đoạn hiện nay			
718	Văn học hiện đại 3	Năm được các tác giả và tác phẩm thuộc giai đoạn 1945 – 1975 của Văn học Việt Nam	3	19/8/2019 – 7/12/2019	Báo cáo và thi kết thúc môn học
719	Văn học Mĩ Latinh	Tìm hiểu những tác giả và tác phẩm thuộc khu vực Mĩ La tinh	2	19/8/2019 – 7/12/2019	Báo cáo và thi kết thúc môn học
720	Lịch sử phê bình văn học	Cách cảm nhận đánh giá các tác phẩm văn học	2	19/8/2019 – 7/12/2019	Báo cáo và thi kết thúc môn học
721	Các thể thơ VN	Đặc điểm các thể thơ Việt Nam	2	19/8/2019 – 7/12/2019	Báo cáo và thi kết thúc môn học
722	Ngôn ngữ văn chương	Các đặc trưng ngôn ngữ trong tác phẩm văn chương	2	19/8/2019 – 7/12/2019	Báo cáo và thi kết thúc môn học
723	Từ vựng học tiếng việt	Hệ thống từ loại tiếng việt	2	19/8/2019 – 7/12/2019	Kiểm tra, báo cáo và thi kết thúc môn học
724	Ngữ âm học TV	Biết được các hệ thống các âm vị trong ngôn ngữ tiếng Việt	2	19/8/2019 – 7/12/2019	Kiểm tra, báo cáo và thi kết thúc môn học
725	Văn học dân gian VN2	Tìm hiểu về Văn học dân gian ở VN ở các thể loại: ca dao, thành ngữ, tục ngữ	2	19/8/2019 – 7/12/2019	Báo cáo và thi kết thúc môn học
726	Hán văn cơ sở	Năm được những đặc điểm cơ bản của	2	19/8/2019	Báo cáo và thi kết thúc

		chữ Hán		019 – 7/12/2 019	môn học
727	Lí luận văn học 1	Các nguyên lí sáng tác văn chương	2	19/8/2 019 – 7/12/2 019	Kiểm tra, báo cáo và thi kết thúc môn học
728	Tâm lí học đại cương	Các biểu hiện tâm lí của con người	2	19/8/2 019 – 7/12/2 019	Báo cáo và thi kết thúc môn học
729	Văn xuôi quốc ngữ Nam bộ	Năm được những tác giả và tác phẩm thuộc văn xuôi viết bằng chữ Quốc ngữ ở Nam bộ	2	25/5/2 020 – 29/5/2 020	Báo cáo và thi kết thúc môn học
730	Văn học dân gian ĐBSCL	Mở rộng kiến thức về văn học dân gian thuộc ĐBSCL	2	25/5/2 020 – 29/5/2 020	Kiểm tra, báo cáo và thi kết thúc môn học
731	Văn bản lưu trữ đại cương	Biết cách soạn thảo văn bản và lưu trữ những văn bản tiêu biểu	2	30/12/ 2019 – 4/7/20 20	Kiểm tra, báo cáo và thi kết thúc môn học
732	Văn học VN trung đại 1	Hiểu được tác phẩm, tác giả thuộc thời kỳ trung đại	2	30/12/ 2019 – 4/7/20 20	Kiểm tra, báo cáo và thi kết thúc môn học
733	Văn hóa âm thực người việt	Tìm hiểu các nền âm thực trên tất cả vùng miền của VN	2	30/12/ 2019 – 4/7/20 20	Kiểm tra, báo cáo và thi kết thúc môn học
734	Hán văn nâng cao	Nâng cao khả năng hiểu về tiếng Hán và mở rộng kiến thức về tiếng Hán	2	30/12/ 2019 – 4/7/20 20	Báo cáo và thi kết thúc môn học
735	Lí luận văn học 2	Các loại thể và thể loại văn chương	2	30/12/ 2019 – 4/7/20 20	Báo cáo và thi kết thúc môn học
736	Đặc điểm VHĐBSCL	Hiểu được nền văn hóa của các vùng miền ở ĐBSCL	2	30/12/ 2019 – 4/7/20 20	Kiểm tra, báo cáo và thi kết thúc môn học
737	Tiếng việt thực hành	Biết cách sửa lỗi chính tả, cách dung từ, đặt câu, viết đoạn	2	30/12/ 2019 – 4/7/20 20	Kiểm tra, báo cáo và thi kết thúc môn học
738	PP – NCKH	SV biết cách thực hiện một bài nghiên	2	30/12/ 2019 –	Kiểm tra và làm bài thu hoạch

		cứu khoa học		4/7/20 20	
739	Văn học dân gian VN1	Tìm hiểu về Văn học dân gian ở VN ở các thể loại: truyện cổ tích, thần thoại, sử thi..	2	30/12/2019 – 4/7/2020	Báo cáo và thi kết thúc môn học
740	Toán rời rạc 1	<p>Kiến thức:</p> <p>về mệnh đề và các phép toán liên quan đến mệnh đề</p> <p>Sự tương đương logic và các luật trong toán học</p> <p>Dịch một phát biểu sang các phép toán về mệnh đề</p> <p>Hàm bool, mạch logic, bản đồ Karnaugh và các phương pháp Quine – McClusky</p> <p>Nguyên lý cơ bản của phép đếm, chỉnh hợp và tổ hợp</p> <p>Suy luận toán học</p> <p>Lý thuyết tập mờ và logic mờ được ứng dụng trong tin học</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Kỹ năng làm bài tập và giải quyết vấn đề</p> <p>Triển khai các kiến thức đã học vào suy luận tính toán logic</p> <p>Thái độ:</p> <p>Nghiêm túc trong học tập</p> <p>Trách nhiệm: hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao đúng kỳ hạn</p> <p>Tự trọng, trung thực trong thi cử, đánh giá</p>	3	HK2	Tự luận
741	Cấu trúc dữ liệu	<p>Hiểu nguyên tắc thực hiện từ bài toán đến chương trình.</p> <p>Hiểu khái niệm về kiểu dữ liệu trừu tượng, cấu trúc dữ liệu.</p> <p>Hiểu cấu trúc danh sách với các cách cài đặt khác nhau.</p> <p>Hiểu cấu trúc ngăn xếp với các cách cài đặt khác nhau.</p> <p>Hiểu cấu trúc hàng đợi với các cách cài đặt khác nhau.</p> <p>Hiểu cấu trúc cây tổng quát, cây nhị</p>	4	HK1	Thực hành + tự luận

	<p>phân và cây tìm kiếm nhị phân.</p> <p>Hiểu cấu trúc tập hợp.</p> <p>Biết cấu trúc đồ thị.</p> <p>Hiểu và vận dụng được nguyên tắc thực hiện từ bài toán thực tế đến chương trình.</p> <p>Hiểu khái niệm các kiểu dữ liệu trừu tượng, cấu trúc dữ liệu.</p> <p>Cài đặt được các kiểu dữ liệu trừu tượng bao gồm khai báo để lưu trữ kiểu dữ liệu trừu tượng và các phép toán cơ bản trên kiểu dữ liệu trừu tượng đó.</p> <p>Có khả năng phân tích bài toán và xác định được kiểu dữ liệu trừu tượng cần sử dụng và giải thuật cần thiết cho bài toán.</p> <p>Vận dụng được các kiểu dữ liệu trừu tượng cơ bản để giải quyết các bài toán thực tế.</p> <p>Khi có một bài toán thì luôn có ý thức phân tích bài toán đó để quyết định lựa chọn kiểu dữ liệu trừu tượng phù hợp để giải quyết bài toán.</p> <p>Có ý thức xây dựng giải thuật để giải quyết bài toán bằng cách sử dụng các phép toán cơ bản để giải thuật được trong suốt đối với các cách cài đặt kiểu dữ liệu trừu tượng khác nhau.</p> <p>Có ý thức tìm kiếm nhiều hướng giải quyết bài toán bằng nhiều cách khác nhau tùy theo khác nhau như: sử dụng kiểu dữ liệu trừu tượng khác, giải thuật khác</p>				
742	Toán rời rạc 2	<p>Kiến thức:</p> <p>Những khái niệm cơ bản của lý thuyết đồ thị</p> <p>Phương pháp biểu diễn đồ thị trên máy tính</p> <p>Nắm được các thuật toán tìm kiếm trên đồ thị</p> <p>Nắm được chu trình Euler và chu trình Hamilton</p>	3	HK1	Tự luận

	<p>Hiểu được định nghĩa cây và cây khung của đồ thị, các phương pháp giải quyết vấn đề trên đồ thị.</p> <p>Giải quyết được các bài toán liên quan đến tìm đường đi ngắn nhất</p> <p>Giải quyết được các bài toán tìm luồng cực đại trong mạng.</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Kỹ năng làm bài tập và giải quyết vấn đề</p> <p>Triển khai các kiến thức đã học vào suy luận tính toán logic</p> <p>Thái độ:</p> <p>Nghiêm túc trong học tập</p> <p>Trách nhiệm: hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao đúng kỳ hạn</p> <p>Tự trọng, trung thực trong thi cử, đánh giá</p>		
743	<p>Kiến thức:</p> <p>Hiểu được sự cần thiết phải phân tích đánh giá các thuật toán.</p> <p>Nhớ (biết) được các tiêu chuẩn để đánh giá một thuật toán.</p> <p>Hiểu khái niệm độ phức tạp của thuật toán.</p> <p>Hiểu được yêu cầu của bài toán sắp xếp.</p> <p>Hiểu các thuật toán sắp xếp.</p> <p>Hiểu các lưu đồ của các thuật toán sắp xếp.</p> <p>Hiểu các chương trình sắp xếp.</p> <p>Hiểu nội dung kỹ thuật chia để trị.</p> <p>Hiểu nội dung kỹ thuật tham ăn.</p> <p>Hiểu nội dung kỹ thuật nhánh cận.</p> <p>Hiểu nội dung kỹ thuật quy hoạch động.</p> <p>Hiểu nội dung kỹ thuật quay lui.</p> <p>Hiểu nội dung kỹ thuật tìm kiếm địa phương.</p> <p>Hiểu mô hình xử lý ngoài.</p> <p>Hiểu tiêu chuẩn để đánh giá thuật toán xử lý ngoài.</p>	2	HK1

	<p>Hiểu thuật toán sắp xếp trộn, sắp xếp trộn cài tiến và sắp xếp trộn nhiều đường.</p> <p>Hiểu các mô hình tổ chức lưu trữ thông tin trong tập tin.</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Phân tích được các chương trình không khống đệ quy (có hoặc không có chương trình con).</p> <p>Phân tích được các chương trình đệ quy.</p> <p>Đánh giá được các phương pháp giải phương trình đệ quy.</p> <p>Vận dụng được thuật toán để minh họa việc sắp xếp.</p> <p>Đánh giá được các thuật toán sắp xếp.</p> <p>Có khả năng lựa chọn thuật toán sắp xếp phù hợp áp dụng vào trong việc phát triển ứng dụng thực tế.</p> <p>Vận dụng kỹ thuật chia để trị để giải một số bài toán thực tế.</p> <p>Vận dụng kỹ thuật tham ăn để giải một số bài toán tối ưu tổ hợp.</p> <p>Vận dụng kỹ thuật nhánh cận để giải một số bài toán tối ưu tổ hợp.</p> <p>Vận dụng kỹ thuật quy hoạch động để giải một số bài toán thực tế.</p> <p>Vận dụng kỹ thuật quay lui để giải bài toán cây trò chơi</p> <p>Vận dụng kỹ thuật tìm kiếm địa phương để giải một số bài toán tối ưu tổ hợp.</p> <p>Phân tích được các bài toán thực tế, từ đó mô hình hóa bài toán và vận dụng kỹ thuật phù hợp để thiết kế thuật toán.</p> <p>Vận dụng được thuật toán để minh họa sắp xếp trộn, sắp xếp trộn cài tiến và sắp xếp trộn nhiều đường.</p> <p>Đánh giá được các thuật toán sắp xếp trộn, sắp xếp trộn cài tiến và sắp xếp trộn nhiều đường.</p> <p>Vận dụng được các thuật toán tìm kiếm, xen, xóa thông tin để minh họa trên các mô hình lưu trữ thông tin trong tập tin.</p>		
--	--	--	--

		<p>Dánh giá được thuật toán tìm kiếm thông tin trên các mô hình lưu trữ thông tin trong tập tin.</p> <p>Thái độ:</p> <p>Khi có một thuật toán (tự thiết kế hoặc tham khảo) thì luôn có ý thức phân tích thuật toán đó để quyết định lựa chọn hoặc cài tiến thuật toán.</p> <p>Có ý thức sưu tầm các phiên bản cài tiến hoặc/và cài tiến các thuật toán đã biết</p>			
744	Kiến trúc máy tính	<p>Kiến thức:</p> <p>Biết được lịch sử phát triển của máy tính</p> <p>Hiểu và thực hiện các phép biểu diễn và biến đổi hệ thống số dùng trên máy tính.</p> <p>Hiểu được cơ bản về kiến trúc phần mềm và tổ chức của bộ xử lý máy tính</p> <p>Hiểu được chức năng và nguyên lý hoạt động của các thành phần chính của của một hệ thống máy tính: bộ nhớ, các hệ thống xuất nhập</p> <p>Hiểu được nguyên lý hoạt động của các cơ chế RAID (Redundant Array of Independent Disks)</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Thành thạo các phép biểu diễn và biến đổi số dùng trên máy tính và các hệ thống số</p> <p>Hiểu được các ô chức và hoạt động cơ bản của một bộ xử lý điểm hình</p> <p>Hiểu được kiến trúc phần mềm và nguyên lý thực hiện lệnh trong tập lệnh cơ bản của một hệ thống máy tính</p> <p>Hiểu và giải thích được nguyên lý hoạt động của các cấp bộ nhớ trong hệ thống máy tính</p> <p>Vận dụng kiến thức về RAID để thực hiện thiết lập và cài đặt các hệ thống tăng tốc độ truy xuất đĩa hoặc đảm bảo an toàn dữ liệu trên mảng nhiều đĩa cứng</p> <p>Kỹ năng mềm: kỹ năng thuyết trình; kỹ năng lắng nghe; kỹ năng tìm kiếm, tổng</p>	2	HK2	Tự luận

	<p>hợp, phân tích và đánh giá thông tin; kỹ năng giải quyết vấn đề; kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông; kỹ năng sử dụng ngôn ngữ; kỹ năng khám phá</p> <p>Thái độ:</p> <p>Nghiêm túc trong học tập, nghiên cứu tìm tòi, tích cực tìm kiếm thêm thông tin liên quan về kiến trúc mới của một hệ thống máy tính hiện đại</p> <p>Thực hành toàn bộ bài tập có trong chương trình. Tìm kiếm thêm nhiều bài tập liên quan để hiểu và nắm chắc các kỹ năng tinh toán dùng trong máy tính</p> <p>Trải nghiệm thực tế để tích lũy kinh nghiệm và làm giàu kiến thức bản thân</p>			
745	<p>Lập trình hướng đối tượng C++</p> <p>Kiến thức: Học phần này cung cấp cho sinh viên một khối lượng kiến thức tương đối hoàn chỉnh về kỹ thuật lập trình hướng đối tượng minh họa bằng ngôn ngữ C++ và trang bị cho sinh viên các kiến thức về:</p> <p>Phương pháp lập trình hướng đối tượng.</p> <p>Các đặc điểm, kỹ thuật trong lập trình hướng đối tượng C++</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Phân tích giải quyết vấn đề theo hướng đối tượng</p> <p>Thái độ:</p> <p>Tự giác trong rèn kỹ năng lập phân tích giải quyết yêu cầu về website.</p>	3	HK2	Thực hành
746	<p>Tin học lý thuyết</p> <p>Kiến thức:</p> <p>Hiểu ngôn ngữ và ngôn ngữ hình thức, phân lớp ngôn ngữ</p> <p>Hiểu ngôn ngữ chính quy, automates hữu hạn và nhận biết ngôn ngữ chính quy bởi các automates hữu hạn</p> <p>Hiểu ngôn ngữ phi ngôn ngữ cảnh, pushdown automates và nhận biết ngôn ngữ phi</p>	3	HK2	Tự luận + thực hành

		<p>ngữ cảnh bởi các pushdown automates</p> <p>Vận dụng kiến thức về automate để hiểu rõ về ngôn ngữ lập trình và lập trình điều khiển</p> <p>Hiệu máy Turing, kiến trúc máy tính Von Neumann, khả năng tính toán của máy tính dựa trên các mô hình này</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Khả năng tự học, tự nghiên cứu</p> <p>Phân tích, thiết kế cách giải quyết bài toán</p> <p>Thái độ:</p> <p>Nghiêm túc trong học tập</p> <p>Trách nhiệm: hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao đúng kỳ hạn</p> <p>Tự trọng, trung thực trong thi cử, đánh giá</p>			
747	Thiết kế và lập trình Web	<p>Kiến thức:</p> <p>Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về:</p> <p>Qui trình thiết kế một website.</p> <p>Các ngôn ngữ script hỗ trợ lập trình Web.</p> <p>Ứng dụng giải các bài toán thực tiễn.</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Phân tích yêu cầu của một website</p> <p>Thiết kế website</p> <p>Lập trình dựng website hoàn chỉnh theo yêu cầu</p> <p>Thái độ:</p> <p>Tự giác trong rèn kỹ năng lập phân tích giải quyết yêu cầu về website.</p>	3	HK1	Tự luận + thực hành
748	Hệ điều hành	<p>Kiến thức:</p> <p>Khái niệm Hệ điều hành, các loại Hệ điều hành</p> <p>Các thành phần của Hệ điều hành</p> <p>Dịch vụ và lời gọi Hệ thống, chương trình hệ thống</p> <p>Cấu trúc của Hệ điều hành</p>	3	HK2	Tự luận

	<p>Tiến trình, lịch biểu tiến trình</p> <p>Thao tác trên tiến trình, liên lạc giữa các tiến trình</p> <p>Luồng, các mô hình đa luồng, thao tác trên luồng</p> <p>Tiêu chuẩn điều phối CPU, giải thuật điều phối</p> <p>Đồng bộ hóa tiến trình</p> <p>Deadlock</p> <p>Một số giải thuật xử lý Deadlock</p> <p>Quản lý bộ nhớ, bộ nhớ ảo</p> <p>Các vấn đề về trang</p> <p>Các khái niệm tập tin, thư mục</p> <p>Cài đặt và quản lý hệ thống tập tin, thư mục</p> <p>Phần cứng nhập xuất</p> <p>Phần mềm nhập xuất</p> <p>Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> Nhận biết loại và cấu trúc của Hệ điều hành Mô tả được quá trình quản lý của Hệ điều hành đối với các tiến trình và luồng Nhận biết lịch biểu CPU, các giải thuật điều phối và đánh giá Mô tả được một số giải thuật để đồng bộ hóa các tiến trình, xử lý Deadlock Giải thích được việc quản lý của Hệ điều hành đối với các tài nguyên máy tính như bộ nhớ ảo, các thiết bị nhập xuất, hệ thống tập tin và thư mục, ... Viết, phân tích và kiểm tra các chương trình chạy đồng bộ trên máy tính Kỹ năng giải quyết vấn đề Kỹ năng làm việc nhóm Kỹ năng khám phá <p>Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> Có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn. Có tinh thần ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp; khả năng làm việc khoa 		
--	--	--	--

		<p>học và hợp tác nhóm.</p> <p>Có phương pháp suy nghĩ và làm việc khoa học, đầu tư và sáng tạo và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ đời sống.</p> <p>Có ý thức học tập và học tập suốt đời.</p> <p>Lên lớp đầy đủ và chuẩn bị theo yêu cầu của giáo viên.</p>			
749	Mạng máy tính	<p>Kiến thức:</p> <p>Hiểu được các khái niệm liên quan đến mạng máy tính</p> <p>Hiểu được những vấn đề liên quan đến truyền dữ liệu trong mạng máy tính;</p> <p>Hiểu được nguyên tắc thiết kế phân tầng trong các hệ thống mạng máy tính;</p> <p>Hiểu được chức năng, nhiệm vụ của các thành phần trong một hệ thống mạng máy tính;</p> <p>Hiểu được các giao thức thường được sử dụng trong mạng máy tính.</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Trình bày được cấu trúc tổng quát của một mạng máy tính;</p> <p>Trình bày được lợi ích của mạng máy tính;</p> <p>Phân loại được các loại mạng khác nhau;</p> <p>Trình bày được các khái niệm liên quan đến các thành phần trong kiến trúc phần mềm của mạng máy tính như giao thức, dịch vụ và giao diện;</p> <p>Mô tả về mô hình OSI; chức năng nhiệm vụ của các tầng trong mô hình OSI;</p> <p>Trình bày được nguyên tắc hoạt động của các giao thức phổ biến tương ứng với từng tầng trong mô hình OSI.</p> <p>Cài đặt và quản trị được một hệ điều hành mạng phổ biến.</p> <p>Thái độ:</p> <p>Có ý thức khai thác các thế mạnh của hệ</p>	3	HK1	Tự luận+thực hành

		thống mạng máy tính vào các lĩnh vực khác nhau của đời sống kinh tế xã hội.			
750	Nhập môn công nghệ phần mềm	<p>Kiến thức:</p> <p>Nhớ được các thuật ngữ dùng trong công nghệ phần mềm.</p> <p>Hiểu (giải thích được) tầm quan trọng của công nghệ phần mềm.</p> <p>Nhớ các giai đoạn làm ra một sản phẩm phần mềm và các vai trò trong một dự án phát triển phần mềm.</p> <p>Hiểu (diễn giải được) các mô hình về tiến trình phần mềm.</p> <p>Hiểu (giải thích được) các hoạt động cần có trong quản lý một dự án phần mềm: quản lý nhân sự, quản lý chất lượng, quản lý cấu hình, quản lý rủi ro.</p> <p>Hiểu các bước trong quy trình xác định các yêu cầu.</p> <p>Hiểu các nội dung cần thiết kế.</p> <p>Nhớ những lưu ý để tạo ra một thiết kế tốt.</p> <p>Hiểu các nội dung liên quan đến giai đoạn lập trình như: chọn ngôn ngữ lập trình, nguyên tắc lập trình.</p> <p>Hiểu (mô tả được) các bước và các phương pháp kiểm thử phần mềm như: kiểm thử chương trình, kiểm thử hệ thống, kiểm thử hộp đen, kiểm thử hộp trắng.</p> <p>Hiểu được các hoạt động cần thực hiện khi triển khai hệ thống phần mềm.</p> <p>Hiểu được các hoạt động cần thực hiện khi bảo trì một hệ thống phần mềm.</p> <p>Hiểu các loại đánh giá phần mềm.</p> <p>Hiểu cách ước lượng chi phí phần mềm theo các mô hình thông số.</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Sinh viên có kỹ năng trong:</p> <p>Xây dựng được mô hình phát triển phần mềm phù hợp cho một dự án thực tế dựa</p>	2	HK1	Tự luận

		<p>trên sự so sánh, tranh luận về các mô hình phát triển phần mềm đã học. (Đánh giá)</p> <p>Vận dụng kiến thức trong quản lý phần mềm vào một dự án thực tế. (Ứng dụng)</p> <p>Phân tích các yêu cầu của một dự án phần mềm cụ thể. (Phân tích)</p> <p>Thiết kế kiến trúc, dữ liệu, giao diện và thuật toán cho một dự án phần mềm cụ thể. (Tổng hợp)</p> <p>Lập trình cho một dự án phần mềm cụ thể. (Tổng hợp)</p> <p>Xây dựng các trường hợp kiểm thử cho một dự án phần mềm cụ thể. (Tổng hợp)</p> <p>Dự đoán chi phí phát triển phần mềm. (Ứng dụng)</p> <p>Lập kế hoạch và các tài liệu kỹ thuật cho dự án phát triển phần mềm.</p> <p>Làm việc nhóm.</p> <p>Thái độ:</p> <p>Có ý thức phát triển một sản phẩm phần mềm theo quy trình và có chất lượng.</p>		
751	Kỹ thuật đồ họa – Công nghệ thông tin	<p>Kiến thức:</p> <p>Hiểu cơ bản về đồ họa máy tính</p> <p>Kỹ Năng:</p> <p>Vận dụng kiến thức tạo sản phẩm đồ họa hữu dụng</p> <p>Thái độ:</p> <p>Hợp tác yêu nghề, hòa nhập cộng đồng, đảm bảo thăng tiến</p>	2	TN
752	Kế toán đại cương	<p>Kiến thức:</p> <p>Hiểu cơ bản về kế toán</p> <p>Kỹ Năng:</p> <p>Vận dụng kiến thức áp dụng vào CNTT các loại kế toán: Hành chánh, sản xuất, dịch vụ</p> <p>Thái độ:</p> <p>Hợp tác yêu nghề, hòa nhập cộng đồng, đảm bảo thăng tiến</p>	2	HK1

753	Qui hoạch tuyến tính – Công nghệ thông tin	<p>Kiến thức:</p> <p>Hiểu cơ bản về các dạng công việc qui hoạch công nghệ thông tin</p> <p>Kỹ Năng:</p> <p>Vận dụng kiến thức áp dụng vào CNTT</p> <p>Thái độ:</p> <p>Hợp tác yêu nghề, hòa nhập cộng đồng, đảm bảo thăng tiến</p>	2	HK2	Tự luận
754	Lý thuyết thông tin	<p>Kiến thức:</p> <p>Định nghĩa thông tin, entropy, entropy của một phân phối, entropy của nhiều phân phối, entropy có điều kiện và độ đo lượng tin. Vận dụng khái kiến thức trên để giải quyết các bài toán về xác định lượng tin. ...</p> <p>Trình bày các vấn đề về sinh mã tách được và sinh mã không tách được, khái niệm bảng mã tối ưu tuyệt đối và tương đối, các định lý Kraft (1949), Shannon (1948), sinh mã Huffman và phương pháp sinh mã Huffman, nhận diện được bảng mã tối ưu và vận dụng để viết các chương trình sinh mã, giải mã (hay viết chương trình nén và giải nén). Có thể tự nghiên cứu các loại bảng mã khác giúp cải tiến hiệu quả việc mã hóa và bảo mật thông tin.</p> <p>Nêu khái niệm kênh truyền rời rạc không nhớ và liệt kê các loại kênh truyền rời rạc không nhớ. Trình bày cách xác định dung lượng của từng loại kênh truyền và phương pháp xây dựng lược đồ giải mã tối ưu cùng cách tính các loại xác suất truyền sai trên kênh truyền.</p> <p>Định nghĩa khoảng cách Hamming, nguyên lý khoảng cách Hamming, định lý cận Hamming. Vận dụng được các phương pháp sinh mã kiểm tra chẵn lẻ, mã Hamming, bảng mã xoay vòng và phương pháp xây dựng lược đồ sửa lỗi</p>	2	HK2	Tự luận

		<p>tối ưu để giải các bài tập.</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Kỹ năng vận dụng các kiến thức học được để thiết kế một hệ thống truyền nhận dữ liệu với quy trình cơ bản (mã hóa và giải mã) với yêu cầu đảm bảo tính an toàn và bảo mật thông tin.</p> <p>Kỹ năng phân tích và đánh giá một hệ thống truyền tin thông qua các tiêu chuẩn về độ tin cậy của thông tin và tốc độ truyền tin của kênh truyền.</p> <p>Kỹ năng tra cứu, tham khảo và liên kết các khái kiến thức cơ sở cần thiết để làm nền tảng cho việc nghiên cứu một học phần mới.</p> <p>Kỹ năng làm việc nhóm cũng như kỹ năng thuyết trình vấn đề và thảo luận giữa các thành viên trong nhóm thông qua các buổi làm bài tập trên lớp.</p> <p>Kỹ năng lập kế hoạch và sắp xếp công việc theo thời gian một cách hợp lý để có những buổi tự học đạt hiệu quả cao.</p> <p>Thái độ:</p> <p>Có thái độ tích cực trong việc học tập và nghiên cứu chuyên môn nhất là đối với các học phần mới đòi hỏi phải trang bị nhiều kiến thức nền tảng.</p> <p>Có ý thức trách nhiệm đối với học phần đang theo học thông qua việc tự tìm hiểu thông tin (từ sách vở, thầy cô, bạn bè, cùng các nguồn trên internet) để bổ sung vào khái kiến thức cần thiết mà mình còn khiếm khuyết.</p> <p>Có tinh thần tập thể và ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập qua những buổi làm việc nhóm trên lớp cũng như những buổi tự học.</p>			
755	Phương pháp tính - CNTT	<p>Kiến thức:</p> <p>Hiểu cơ bản về các phương pháp tính công nghệ thông tin</p> <p>Kỹ Năng:</p>	2	HK2	Tự luận

		Vận dụng kiến thức áp dụng vào CNTT Thái độ: Hợp tác yêu nghề, hòa nhập cộng đồng, đảm bảo thăng tiến			
756	Mô phỏng	<p>Kiến thức:</p> <p>Ý nghĩa của các luật phân phối ngẫu nhiên.</p> <p>Các phương pháp mô phỏng ngẫu nhiên cơ bản và các tình huống mô phỏng.</p> <p>Phương pháp thiết kế đa tác từ một hệ thống mô phỏng.</p> <p>Ứng dụng thiết kế đa tác từ và mô phỏng để xử lý một số tình huống cơ bản: Hệ thống Hàng chờ, Hệ thống Quản lý kho hàng và Hệ thống Quản trị thiết bị.</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Mô phỏng được các giá trị ngẫu nhiên phát sinh trong hầu hết các tình huống thực tế.</p> <p>Thiết kế mô phỏng các hệ thống cơ bản: Hệ thống có hàng chờ, Hệ thống Kho hàng, Hệ thống Sử dụng thiết bị.</p> <p>Thái độ:</p> <p>Nghiêm túc và nhận thức được giá trị của các hệ thống ảo trong nghiên cứu phân tích và ra quyết định đối với hệ thống thực.</p>	2	HK1	Tự luận
757	Lý thuyết xếp hàng	<p>Kiến thức:</p> <p>Xích Markov và các phương pháp dự báo ngắn hạn.</p> <p>Trạng thái dừng của các quá trình ngẫu nhiên, trong đó trường hợp đặc biệt đối với Xích Markov.</p> <p>Ký pháp Kendall như mô hình hóa một hệ thống hàng chờ tổng quát ở chế độ dừng và các hệ thống hàng chờ đã được nghiên cứu hoàn chỉnh, gồm: M/M/s, M/G/1 và M/G/1 có ưu tiên.</p> <p>Ứng dụng các mô hình M/M/s, M/G/1 và M/G/1 có ưu tiên như là các giải pháp</p>	2	HK1	Tự luận

	<p>nghiên cứu quy hoạch hệ thống có hàng chờ.</p> <p>Mạng các hàng chờ và mô hình hóa các hệ thống trực tuyến cùng các phép tính cơ bản để đánh giá hiệu năng.</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Mô hình hóa dịch vụ làm phát sinh hàng chờ dưới dạng hệ thống xếp hàng và tính toán các tham số đánh giá dịch vụ.</p> <p>Mô hình hóa mạng tin học trực tuyến với nhiều dịch vụ kết nối dưới dạng Mạng các hàng chờ và tính toán các tham số đánh giá hiệu năng của mạng.</p> <p>Thái độ:</p> <p>Nhin nhận một cách khoa học các hiện tượng lộn xộn trong một hệ thống để có thể tìm giải pháp phân tích và đánh giá khách quan.</p>			
758	<p>Khái niệm về hệ quản trị cơ sở dữ liệu</p> <p>Những đặc điểm của hệ quản trị cơ sở dữ liệu Oracle</p> <p>Quản trị dữ liệu trên Oracle</p> <p>Kết nối, quản lý cơ sở dữ liệu (tạo/xóa/khởi động/tắt CSDL).</p> <p>Thực hiện các thao tác cơ bản trên CSDL (tạo bảng, cài đặt ràng buộc trên bảng, thêm, sửa, xóa dữ liệu)</p> <p>Quản lý và cấp quyền cho người dùng.</p> <p>Sao lưu và phục hồi CSDL.</p> <p>Thực hiện các truy vấn nâng cao.</p> <p>Lập trình tạo view, hàm, thủ tục, trigger với ngôn ngữ PL/SQL</p> <p>Cài đặt điều khiển cạnh tranh giữa các giao dịch</p> <p>Cài đặt các biện pháp bảo vệ hệ thống CSDL</p> <p>Nắm được tầm quan trọng của việc xây dựng và quản trị một hệ cơ sở dữ liệu để có thái độ nghiêm túc, cẩn trọng trong công việc, lùon trước những rủi ro cho</p>	3	HK2	Tự luận+ thực hành

		dữ liệu minh quản lý để có giải pháp ngăn chặn hoặc phòng ngừa.			
759	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	<p>Kiến thức:</p> <p>Hiểu cơ bản về phân tích thiết kế hệ thống thông tin</p> <p>Kỹ Năng:</p> <p>Vận dụng kiến thức áp dụng vào CNTT</p> <p>Thái độ:</p> <p>Hợp tác yêu nghề, hòa nhập cộng đồng, đảm bảo thăng tiến</p>	3	HK1	Lý thuyết + Thực hành
760	Lập trình truyền thông	<p>Kiến thức:</p> <p>Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên phải nắm được các vấn đề sau:</p> <p>Khái niệm về truyền thông và lập trình truyền thông</p> <p>Làm quen ngôn ngữ Java</p> <p>Truyền thông: Ống dẫn (Pipe)</p> <p>Truyền thông: Socket</p> <p>Truyền thông: RPC</p> <p>Truyền thông: RMI</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Lập trình hướng đối tượng sử dụng Java</p> <p>Lập trình truyền thông</p> <p>Thái độ:</p> <p>Tự giác trong rèn kỹ năng lập trình truyền thông, lệnh giao tiếp trên mạng.</p>	3	HK1	Tự luận + Thực hành
761	Tiếng Anh chuyên ngành	<p>Kiến thức:</p> <p>Củng cố từ vựng chuyên ngành CNTT.</p> <p>Tổng quát kiến thức liên quan CNTT qua bài đọc tiếng Anh</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Đọc hiểu tài liệu chuyên ngành CNTT.</p> <p>Thái độ:</p> <p>Nhìn nhận một cách khoa học về tầm quan trọng của kỹ năng đọc hiểu tài liệu bằng tiếng Anh giúp hòa nhập môi trường</p>	3	HK1	Trắc nghiệm + Tự luận

		CNTT thế giới.			
762	Trí tuệ nhân tạo	<p>Kiến thức:</p> <p>Hiểu rõ mục tiêu của trí tuệ nhân tạo, các đặc điểm của chương trình trí tuệ nhân tạo</p> <p>Hiểu rõ các phương pháp mô hình hoá bài toán trong không gian trạng thái (đồ thị/đồ thị And-Or)</p> <p>Hiểu rõ các giải thuật tìm kiếm</p> <p>Hiểu rõ vai trò của tri thức trong giải quyết bài toán.</p> <p>Hiểu rõ các phương pháp biểu diễn tri thức, các ưu, nhược điểm của mỗi cách biểu diễn, các phương pháp suy luận dựa trên biểu diễn tri thức</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Phân tích, thiết kế cách giải quyết bài toán theo phương pháp trí tuệ nhân tạo</p> <p>Lập trình trí tuệ nhân tạo</p> <p>Vận dụng các giải thuật tìm kiếm lời giải</p> <p>Thu lượm tri thức lĩnh vực</p> <p>Vận dụng các phương pháp biểu diễn tri thức vào lĩnh vực cụ thể</p> <p>Viết báo cáo khoa học</p> <p>Thái độ:</p> <p>Nghiêm túc trong học tập</p> <p>Trách nhiệm: hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao đúng kỳ hạn</p> <p>Tự trọng, trung thực trong thi cử, đánh giá</p>	3	HK2	Lý thuyết
763	Thiết kế cài đặt mạng	<p>Kiến thức:</p> <p>Củng cố hệ thống lý thuyết chuyên ngành CNTT.</p> <p>Tổng quát kiến thức liên quan CNTT cài đặt và thiết kế</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Cài đặt hệ thống các dạng mạng</p> <p>Thái độ:</p>	2	HK2	Tự luận+ thực hành

		Nhìn nhận một cách khoa học về tầm quan trọng thiết kế và cài đặt mạng giúp hòa nhập môi trường CNTT thế giới.			
764	Phân tích hệ thống hướng đối tượng	<p>Kiến thức:</p> <p>Giải quyết được bài toán phân tích thiết kế hệ thông thông tin theo hướng đối tượng</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Sử dụng thành thạo công cụ UML.</p> <p>Phân tích giải quyết vấn đề quản lý thông tin theo hướng đối tượng</p> <p>Thái độ:</p> <p>Có ý thức tìm hiểu, nghiên cứu để xây dựng mô hình hệ thống thông tin theo hướng đối tượng</p>	3	HK1	Tự luận + thực hành
765	Xử lý ảnh	<p>Kiến thức:</p> <p>Cấu trúc ảnh số và biểu diễn ảnh số</p> <p>Các phép xử lý xác định thông tin trên ảnh và làm rõ các đối tượng ảnh.</p> <p>Các phép xử lý phân đoạn tách các đối tượng quan trọng trong ảnh.</p> <p>Các độ đo đặc trưng của một đối tượng trên ảnh.</p> <p>Biểu diễn đường biên của đối tượng.</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Hiểu và sử dụng được các chức năng quan trọng trong tất cả các loại phần mềm về xử lý ảnh.</p> <p>Có khả năng phân tích ảnh thành các điểm ảnh màu đơn (Pixel) và ngược lại biểu diễn một ảnh từ các điểm ảnh màu đơn.</p> <p>Có khả năng thiết kế một hệ thống xử lý ảnh đặc thù ứng dụng trong các lĩnh vực sử dụng ảnh: Phân tích ảnh viễn thám, Phân tích ảnh trong sinh học /nông nghiệp, Dự báo thời tiết, Phân tích nghệ thuật nhiếp ảnh, ...</p> <p>Có khả năng hướng dẫn cho cộng đồng</p>	3	HK1	Trắc nghiệm+ thực hành

	<p>không chuyên sử dụng các hệ thống xử lý ảnh thông dụng.</p> <p>Thái độ:</p> <p>Có ý thức học tập và có phương pháp suy nghĩ, làm việc khoa học, sáng tạo trong lĩnh vực Công nghệ thông tin.</p> <p>Trung thực, chính xác, tinh thần trách nhiệm cao trong công tác, phối hợp làm việc, hợp tác tốt với đồng nghiệp và cộng đồng.</p> <p>Có trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp đúng đắn, thể hiện ý thức và trách nhiệm công dân, thái độ làm việc hòa nhã, hợp tác và thân thiện với các thành viên trong nhóm.</p>		
766	<p>Kiến thức:</p> <p>Hiểu nguyên lý của một chương trình dịch, tổng quan về các loại chương trình dịch.</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Hiểu nguyên lý của một chương trình dịch, tổng quan về các loại chương trình dịch.</p> <p>Khả năng tự học, tự nghiên cứu</p> <p>Phân tích, thiết kế cách giải quyết bài toán</p> <p>Thái độ:</p> <p>Hiểu lý thuyết chung về chương trình dịch; các lý thuyết về cấu tạo, thuật toán, phương pháp xây dựng các thành phần trong cấu trúc một chương trình dịch; Phân tích từ vựng sử dụng biểu thức chính qui và otomat hữu hạn trạng thái, Phân tích cú pháp bằng các thuật toán LL, LR, dịch dựa trên văn phạm.</p> <p>Khả năng tự học , tự nghiên cứu</p> <p>Phân tích, thiết kế cách giải quyết bài toán</p>	2	HK2

767	Pháp luật chuyên ngành CNTT	<p>Kiến thức:</p> <p>Hiểu về cơ bản pháp luật CNTT</p> <p>Tổng quát kiến thức liên quan CNTT</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Thực hành đúng theo hiến pháp và pháp luật</p> <p>Thái độ:</p> <p>Nhìn nhận một cách khoa học về tầm quan trọng pháp luật trong cuộc sống và làm việc, giúp hòa nhập môi trường CNTT thế giới.</p>	2	HK2	Trắc nghiệm
768	Quản lý dự án Tin học	<p>Kiến thức:</p> <p>Nhớ được các thuật ngữ dùng trong quản lý dự án.</p> <p>Nhớ những lưu ý để có thể quản lý tốt dự án.</p> <p>Nhớ các giai đoạn quản lý một dự án và các cách thức tổ chức trong quản lý một dự án.</p> <p>Hiểu (giải thích được) tầm quan trọng của quản lý dự án.</p> <p>Hiểu (diễn giải được) sự cần thiết và lý giải của từng lĩnh vực tri thức trong quản lý dự án.</p> <p>Hiểu (giải thích được) các tiến trình/hoạt động quản lý cần có trong quản lý một dự án.</p> <p>Hiểu các dạng dự án phần mềm.</p> <p>Hiểu cách ước lượng chi phí phần mềm theo các mô hình thông số.</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Xây dựng/phát triển được mô hình quản lý dự án phần mềm phù hợp cho một dự án thực tế. (Tổng hợp)</p> <p>So sánh các mô hình quản lý dự án phần mềm và tranh luận để tìm ra mô hình phù hợp cho một dự án thực tế. (Đánh giá)</p> <p>Vận dụng kiến thức trong quản lý phần mềm vào một dự án thực tế. (Ứng dụng)</p>	2	HK2	Tự luận

		<p>Phân tích các yêu cầu của một dự án phần mềm cụ thể. (Phân tích)</p> <p>Sử dụng công cụ để quản lý cho một dự án phần mềm cụ thể. (Tổng hợp)</p> <p>Xây dựng các trường hợp kiểm soát cho một dự án phần mềm cụ thể. (Tổng hợp)</p> <p>Xác định chi phí quản lý dự án phần mềm. (Ứng dụng)</p> <p>Lập kế hoạch và các tài liệu kỹ thuật cho quản lý dự án phần mềm.</p> <p>Làm việc nhóm.</p> <p>Thái độ:</p> <p>Có ý thức quản lý một dự án phần mềm theo các lĩnh vực tri thức quản lý dự án, các giai đoạn phát triển của dự án và khung kế hoạch quản lý dự án phần mềm.</p> <p>Nghiêm túc trong học tập</p> <p>Trách nhiệm: hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao đúng kỳ hạn</p> <p>Tự trọng, trung thực trong thi cử, đánh giá</p>			
769	Phương pháp nghiên cứu và viết BCKH	<p>Kiến thức:</p> <p>Hiểu về cơ bản phương pháp nghiên cứu và viết BCKH thúc liên quan CNTT</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Thực hành đúng phương pháp nghiên cứu và viết BCKH</p> <p>Thái độ:</p> <p>Nhìn nhận một cách khoa học về Phương pháp nghiên cứu và viết BCKH</p>	2	HK1	Tự luận
770	Chuyên đề về một hệ quản trị CSDL 1	<p>Kiến thức:</p> <p>Khái niệm về hệ quản trị cơ sở dữ liệu</p> <p>Những đặc điểm của hệ quản trị cơ sở dữ liệu Oracle</p> <p>Quản trị dữ liệu trên Oracle</p> <p>Tạo cơ sở dữ liệu</p> <p>Phân quyền người dùng</p> <p>Lập trình PL/SQL</p>	2	HK1	Thực hành + trắc nghiệm

	<p>Kỹ năng:</p> <p>Kết nối, quản lý cơ sở dữ liệu (tạo/xóa/khởi động/tắt CSDL).</p> <p>Thực hiện các thao tác cơ bản trên CSDL (tạo bảng, cài đặt ràng buộc trên bảng, thêm, sửa, xóa dữ liệu)</p> <p>Quản lý và cấp quyền cho người dùng.</p> <p>Sao lưu và phục hồi CSDL.</p> <p>Thực hiện các truy vấn nâng cao.</p> <p>Lập trình tạo view, hàm, thủ tục, trigger với ngôn ngữ PL/SQL</p> <p>Cài đặt điều khiển cạnh tranh giữa các giao dịch</p> <p>Cài đặt các biện pháp bảo vệ hệ thống CSDL</p> <p>Thái độ:</p> <p>Nắm được tầm quan trọng của việc xây dựng và quản trị một hệ cơ sở dữ liệu để có thái độ nghiêm túc, cẩn trọng trong công việc, lường trước những rủi ro cho dữ liệu mình quản lý để có giải pháp ngăn chặn hoặc phòng ngừa.</p>			
771	<p>Chuyên đề về một hệ quản trị CSDL 2</p> <p>Kiến thức:</p> <p>Khái niệm về hệ quản trị cơ sở dữ liệu</p> <p>Những đặc điểm của hệ quản trị cơ sở dữ liệu Microsoft SQL Server</p> <p>Quản trị dữ liệu trên Microsoft SQL Server</p> <p>Tạo cơ sở dữ liệu</p> <p>Phân quyền người dùng</p> <p>Lập trình PL/SQL</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Kết nối, quản lý cơ sở dữ liệu (tạo/xóa/khởi động/tắt CSDL).</p> <p>Thực hiện các thao tác cơ bản trên CSDL (tạo bảng, cài đặt ràng buộc trên bảng, thêm, sửa, xóa dữ liệu)</p> <p>Quản lý và cấp quyền cho người dùng.</p> <p>Sao lưu và phục hồi CSDL.</p>	2	HK1	Trắc nghiệm+ thực hành

		<p>Thực hiện các truy vấn nâng cao.</p> <p>Lập trình tạo view, hàm, thủ tục, trigger với ngôn ngữ PL/SQL</p> <p>Cài đặt điều khiển cạnh tranh giữa các giao dịch</p> <p>Cài đặt các biện pháp bảo vệ hệ thống CSDL</p> <p>Thái độ:</p> <p>Nắm được tầm quan trọng của việc xây dựng và quản trị một hệ cơ sở dữ liệu để có thái độ nghiêm túc, cẩn trọng trong công việc, lường trước những rủi ro cho dữ liệu mình quản lý để có giải pháp ngăn chặn hoặc phòng ngừa.</p>			
772	Chuyên đề ngôn ngữ lập trình	<p>Kiến thức:</p> <p>Hiểu về các dạng ngôn ngữ lập trình</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Đối sánh có chọn lọc khi dùng ngôn ngữ lập trình</p> <p>Thái độ:</p> <p>Tự giác trong rèn kỹ năng nghiên cứu về ngôn ngữ lập trình</p>	2	HK1	Tự luận + thực hành
773	Chuyên đề ngôn ngữ lập trình web	<p>Kiến thức:</p> <p>Framework.</p> <p>Lập trình web bằng Zend Frameworks</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Khả năng dùng các framework có sẵn để xây dựng website</p> <p>Thái độ:</p> <p>Tự giác trong rèn kỹ năng nghiên cứu lập trình với Framework.</p>	2	HK1	Tự luận + thực hành
774	Lập trình thiết bị di động	<p>Biết được lịch sử phát triển và hiện trạng.</p> <p>Biết được khái niệm, giải pháp, kỹ thuật và công nghệ.</p> <p>Biết SDE/IDE/FrameWork/platform và</p>	2	HK2	Trắc nghiệm+ thực hành

		<p>có khả năng vận dụng.</p> <p>Hiểu vấn đề, cách giải quyết vấn đề, có khả năng thực hiện.</p> <p>Biết các API (Application Programming Interface), hiểu các thuật toán, và có khả năng lập trình.</p> <p>Vận dụng được kiến thức trong việc phát triển phần mềm.</p> <p>Phân tích chọn lựa thuật toán, chương trình.</p> <p>Xây dựng thuật toán và có khả năng phát triển ứng dụng.</p> <p>Đánh giá được phương pháp, thuật toán.</p> <p>Tự học và nghiên cứu.</p> <p>Tích cực tìm hiểu, học hỏi, nghiên cứu, cô gắng tự giải quyết vấn đề.</p> <p>Tiếp tục tự học để nắm bắt công nghệ mới.</p>			
775	Thương mại điện tử - CNTT	<p>Kiến thức:</p> <p>Hiểu được khái niệm thương mại điện tử.</p> <p>So sánh các mô hình khác nhau của thương mại điện tử.</p> <p>Phân tích, đánh giá được ưu nhược điểm của thương mại điện tử so với kinh doanh truyền thống.</p> <p>Phân tích được mức độ phát triển TMĐT của một tổ chức, một quốc gia.</p> <p>Tổng hợp, đánh giá các yếu tố liên quan đến vấn đề triển khai, vận hành một hệ thống thương mại điện tử.</p>	2	HK1	Tự luận

	<p>Phân tích tổng hợp được các tiêu chí đánh giá một hệ thống TMĐT tốt.</p> <p>Đánh giá sự ảnh hưởng của hạ tầng kỹ thuật đến chiến lược phát triển một hệ thống TMĐT.</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Khả năng phát triển một hệ thống TMĐT trên nền CMS mã nguồn mở</p> <p>Kỹ năng phân tích, xác định chức năng của hệ thống TMĐT phù hợp với nhu cầu doanh nghiệp.</p> <p>Kỹ năng lựa chọn, ứng dụng các thành phần mở rộng phù hợp yêu cầu hệ thống.</p> <p>Thái độ:</p> <p>Thái độ đúng về sự cần thiết của hình thức kinh doanh điện tử</p> <p>Xây dựng đạo đức nghề nghiệp khi tham gia lĩnh vực kinh doanh điện tử.</p> <p>Xây dựng ý thức học tập suốt đời.</p>		
776	<p>Phát triển phần mềm mã nguồn mở</p> <p>Kiến thức:</p> <p>Hiểu khái niệm Giấy phép phần mềm, các loại giấy phép phần mềm phổ biến</p> <p>Hiểu khái niệm phần mềm tự do, phần mềm mã nguồn mở</p> <p>Biết được lịch sử phát triển của hệ điều hành Linux</p> <p>Hiểu về kiến trúc của Hạt nhân Linux, Hệ điều hành Linux, Bản phân phối Linux, Nhà phân phối Linux</p> <p>Hiểu vai trò của Trình thông dịch lệnh</p>	2	HK1 Thực hành + trắc nghiệm

	<p>và cơ chế lập trình kịch bản trên Linux</p> <p>Hiểu về mô hình phát triển phần mềm mã nguồn mở</p> <p>Hiểu về vai trò và cơ chế hoạt động của các hệ thống quản lý phiên bản</p> <p>Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> Trình bày được bốn yếu tố của phần mềm tự do Trình bày được 10 tiêu chí của giấy phép phần mềm mã nguồn mở Liệt kê được một số giấy phép thuộc loại Phần mềm tự do và Phần mềm mã nguồn mở Phân biệt được sự khác nhau giữa Hạt nhân Linux và hệ điều hành Linux Trình bày được các chức năng cơ bản của các thành phần trong Hạt nhân Linux Trình bày được kiến trúc cơ bản của một hệ điều hành Linux Cài đặt và sử dụng được một hệ điều hành Linux Desktop Có khả năng áp dụng ngôn ngữ lập trình kịch bản để tự động hóa các thao tác quản trị máy tính Linux Có thể phát triển và quản lý các dự án phần mềm phát triển bằng ngôn ngữ C trên Linux với tiện ích make Trình bày được sự khác biệt giữa mô hình phát triển phần mềm truyền thống với mô hình phát triển phần mềm mã nguồn mở Sử dụng được một hệ thống quản lý phiên bản mã nguồn mở để quản lý mã nguồn cho một dự án phát triển phần mềm mã nguồn mở. <p>Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> Có ý thức không vi phạm bản quyền phần mềm khi cài đặt phần mềm lên máy tính. Có ý thức sử dụng và quảng bá việc sử dụng phần mềm mã nguồn mở thay cho 		
--	---	--	--

		các phần mềm thương mại không mua giấy phép sử dụng.			
777	Giao diện người - máy	<p>Kiến thức:</p> <p>Các kiến thức về AI, neural network</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Khả năng dùng các gói Opencv để mô phỏng và hiểu nguyên lý hoạt động của nó</p> <p>Thái độ:</p> <p>Tự giác trong rèn kỹ năng nghiên cứu lập trình với AI, neural network, Machine Learning</p>	2	HK1	Tự luận
778	Khai khoáng dữ liệu	<p>Kiến thức:</p> <p>Hiểu rõ ý nghĩa của khai khoáng dữ liệu và các lĩnh vực ứng dụng</p> <p>Nắm được các kỹ thuật tiền xử lý dữ liệu trước khi thực hiện khai khoáng</p> <p>Hiểu biết một số kỹ thuật cơ bản sử dụng trong khai phá dữ liệu, xây dựng và huấn luyện các mô hình để giải quyết vấn đề thực tế.</p> <p>Phân loại các tình huống để áp dụng các kỹ thuật khai phá dữ liệu khác nhau: giải thuật cây quyết định, K láng giềng, gom cụm, luật kết hợp...</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Phân tích, thiết kế và xây dựng các hệ thống khai khoáng dữ liệu</p> <p>Sử dụng ngôn ngữ R trong khai khoáng dữ liệu</p> <p>Vận dụng được các giải thuật cơ bản và từ đó đề xuất các giải pháp khai phá dữ liệu cho các ứng dụng khác nhau</p> <p>Đánh giá hiệu quả của các thuật toán khai phá dữ liệu khác nhau</p> <p>Thái độ:</p> <p>Nghiêm túc trong học tập</p> <p>Trách nhiệm: hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao đúng kỳ hạn</p>	3	HK1	Tự luận

		Tự trọng, trung thực trong thi cử, đánh giá			
779	Nguyên lý máy học	<p>Kiến thức:</p> <p>Phát biểu định nghĩa về máy học, các thành phần của một hệ thống máy học.</p> <p>Phân biệt các phương pháp học: giám sát, không giám sát, bán giám sát</p> <p>Trình bày ý tưởng và giải thuật cây quyết định</p> <p>Trình bày mô hình mạng nơ-ron, perceptron, mạng nơ-ron đa tầng</p> <p>Áp dụng giải thuật huấn luyện mạng nơ-ron để huấn luyện một mạng noron với tập dữ liệu cho trước</p> <p>Áp dụng luật Bayes để tính các xác suất có điều kiện</p> <p>Áp dụng giải thuật Bayes ngây thơ để huấn luyện và dự báo trên một tập dữ liệu nhỏ</p> <p>Áp dụng giải thuật k lảng giềng để dự báo trên một tập dữ liệu nhỏ</p> <p>Trình bày phương pháp giải thuật di truyền</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Vận dụng kiến thức để giải các bài toán thực tế</p> <p>Viết báo cáo và trình bày các nội dung đã thực hành</p> <p>Cài đặt giải thuật cây quyết định ID3</p> <p>Cài đặt giải thuật huấn luyện Perceptron</p> <p>Cài đặt giải thuật bayes ngây thơ</p> <p>Cài đặt giải thuật k lảng giềng</p> <p>Thái độ:</p> <p>Nghiêm túc trong học tập</p> <p>Có thái độ tích cực và chủ động trong việc tìm kiếm tài liệu, cập nhật thông tin chuyên ngành.</p> <p>Trách nhiệm: hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao đúng kỳ hạn</p> <p>Tự trọng, trung thực trong thi cử, đánh</p>	2	HK1	Tự luận

		giá			
780	Quản trị mạng Microsoft Window	<p>Kiến thức:</p> <p>Hiểu về lịch sử hệ điều hành Microsoft Windows.</p> <p>Hiểu các mô hình mạng trong hệ thống Microsoft Windows: mô hình workgroup – peer – to – peer, mô hình domain – client/server.</p> <p>Hiểu các khái niệm trong mô hình mạng domain Active Directory.</p> <p>Hiểu và quản trị tài khoản người dùng, nhóm người dùng, chính sách nhóm, dịch vụ cài đặt từ xa, triển khai phần mềm.</p> <p>Hiểu và quản trị các kiến trúc mạng Active Directory: domain – site - forest.</p> <p>Cấu hình IP trong Microsoft Windows, nối kết đến các mạng.</p> <p>Cấu hình và quản trị các dịch vụ: DNS, DHCP.</p> <p>Cấu hình và quản trị IP Routing, Public Key Infrastructure – PKI.</p> <p>Bảo mật giao thông mạng với IP Security.</p> <p>Cấu hình và quản trị Microsoft Windows Firewall và Network Access Protection.</p> <p>Cấu hình, quản trị, bảo mật Web, FTP server.</p> <p>Quản trị cập nhật – Giám sát máy tính – Quản trị tập tin.</p> <p>Cấu hình, quản trị dịch vụ cơ sở hạ tầng Terminal service.</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Nắm vững lịch sử hệ điều hành Microsoft Windows.</p> <p>Phân tích, thiết kế và cài đặt được các mô hình mạng Microsoft Windows.</p> <p>Nắm vững kiến trúc hệ điều hành Microsoft Windows Server, Workstation các phiên bản phổ biến.</p>	2	HK2	Trắc nghiệm + Thực hành

	<p>Cài đặt, cấu hình, xây dựng kiến trúc mạng domain Active Directory.</p> <p>Tạo ra các tài khoản người dùng, nhóm người dùng.</p> <p>Lập kế hoạch, tạo ra và quản trị các đối tượng chính sách nhóm.</p> <p>Quản trị IP Routing.</p> <p>Xây dựng và quản trị các dịch vụ: DNS, DHCP, WWW, FTP, Firewall, Terminal Service, bảo mật mạng với IP Security.</p> <p>Quản trị cập nhật – Giám sát máy tính – Quản trị tập tin.</p> <p>Xây dựng một hệ thống mạng, liên mạng Microsoft Windows hoàn chỉnh.</p> <p>Thái độ:</p> <p>Khi gặp các tình huống khác nhau: Thiết kế và cài đặt một hệ thống mạng, liên mạng với hệ điều hành Microsoft Windows hoàn toàn mới hoặc nâng cấp, mở rộng và tối ưu một hệ thống mạng, liên mạng Microsoft Windows, người thực hiện (nhà thiết kế, cài đặt và quản trị) có đủ kiến thức, kỹ năng để thực hiện.</p> <p>Có ý thức tự cập nhật kiến thức về kiến trúc, chức năng, dịch vụ các hệ điều hành Microsoft Windows đang tồn tại trong thực tế.</p>			
781	<p>Niên luận 1 Tin học</p> <p>Kiến thức:</p> <p>Sinh viên tự tổng hợp các kiến thức đã học về lập trình để tạo sản phẩm hoàn chỉnh theo hướng dẫn của giáo viên</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Lập trình tạo sản phẩm phần mềm đơn giản</p> <p>Kỹ năng làm việc nhóm</p> <p>Thái độ:</p> <p>Có trách nhiệm, chia sẻ trong làm việc nhóm.</p> <p>Chủ động nghiên cứu nâng cao để giải</p>	1	HK2	Thực hành

		quyết vấn đề			
782	Niên luận 2 Tin học	<p>Kiến thức:</p> <p>Sinh viên tự tổng hợp các kiến thức đã học về lập trình để tạo phần mềm quản lý thông tin hoàn chỉnh theo hướng dẫn của giáo viên</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Lập trình tạo sản phẩm phần mềm quản lý</p> <p>Kỹ năng làm việc nhóm</p> <p>Thái độ:</p> <p>Có trách nhiệm, chia sẻ trong làm việc nhóm.</p> <p>Chủ động nghiên cứu nâng cao để giải quyết vấn đề</p>	1	HK1	Thực hành
783	Niên luận 3 Tin học	<p>Kiến thức:</p> <p>Sinh viên tự tổng hợp các kiến thức đã học về lập trình để tạo sản phẩm hoàn chỉnh cho thiết bị di động theo hướng dẫn của giáo viên</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Lập trình tạo sản phẩm phần mềm quản lý</p> <p>Kỹ năng làm việc nhóm</p> <p>Thái độ:</p> <p>Có trách nhiệm, chia sẻ trong làm việc nhóm.</p> <p>Chủ động nghiên cứu nâng cao để giải quyết vấn đề</p>	1	HK1	Thực hành
784	Thực tập thực tế	<p>Kiến thức:</p> <p>Nhận biết được cơ cấu tổ chức và vận hành của một số loại hình hoạt động của công ty nơi làm việc.</p> <p>Nêu được một số ứng dụng của các kiến thức đã được trang bị trong giải quyết các vấn đề thực tế.</p> <p>Nêu được một số giải pháp, công nghệ được vận dụng tại cơ quan, tổ chức,</p>	2	HK2	Thực tập

		<p>doanh nghiệp, nơi sinh viên thực tập.</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Kỹ năng thực hành, kỹ năng lập trình, kỹ năng giải quyết vấn đề thực tiễn tại đơn vị thực tập, kỹ năng làm việc nhóm</p> <p>Kỹ năng vận dụng các giải pháp CNTT và lựa chọn giải pháp phù hợp để giải quyết các vấn đề thực tế.</p> <p>Rèn luyện kỹ năng trình bày, giao tiếp và ứng xử tốt trong môi trường công việc.</p> <p>Kỹ năng sáng tạo, nghiên cứu và tự học để nâng cao trình độ.</p> <p>Thái độ:</p> <p>Có ý thức và trách nhiệm trong công việc.</p> <p>Rèn luyện tác phong nghề nghiệp, ý thức chấp hành kỷ luật trong lao động, thái độ giao tiếp với mọi người, phát huy tinh thần học hỏi, chủ động sáng tạo trong việc giải quyết các vấn đề của thực tiễn sản xuất, lao động và cuộc sống.</p> <p>Có ý thức học tập suốt đời.</p>			
785	Tiểu luận tốt nghiệp Tin học	<p>Kiến thức:</p> <p>Nhận biết được cơ cấu tổ chức và vận hành các hệ thống CNTT</p> <p>Nêu được một số ứng dụng của các kiến thức đã được trang bị trong giải quyết các vấn đề thực tế.</p> <p>Nêu được một số giải pháp, công nghệ được vận dụng trong các bài tập này</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Kỹ năng thực hành, kỹ năng lập trình, kỹ năng giải quyết vấn đề thực tiễn tại đơn vị thực tập, kỹ năng làm việc nhóm</p> <p>Kỹ năng vận dụng các giải pháp CNTT và lựa chọn giải pháp phù hợp để giải quyết các vấn đề thực tế.</p> <p>Rèn luyện kỹ năng trình bày, giao tiếp và ứng xử tốt trong môi trường công</p>	6	HK2	Thực hành

		<p>việc.</p> <p>Kỹ năng sáng tạo, nghiên cứu và tự học để nâng cao trình độ.</p> <p>Thái độ:</p> <p>Có ý thức và trách nhiệm trong công việc.</p> <p>Rèn luyện tác phong nghề nghiệp, ý thức chấp hành kỷ luật trong lao động, thái độ giao tiếp với mọi người, phát huy tinh thần học hỏi, chủ động sáng tạo trong việc giải quyết các vấn đề của thực tiễn sản xuất, lao động và cuộc sống.</p> <p>Có ý thức học tập suốt đời.</p>			
786	Toán kỹ thuật	Học phần này nhằm cung cấp cho người học kiến thức cơ sở về toán áp dụng trong việc phân giải, tính toán các bài toán thuộc các lĩnh vực: phân giải mạch điện, phân tích và biểu diễn tín hiệu trong miền thời gian và miền tần số. Bên cạnh đó, người học cũng được làm quen với việc sử dụng phần mềm trên máy tính như là một công cụ để giải các bài toán.	2	HK1	Tự luận
787	Vật lý kỹ thuật	Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về Vật lý đại cương ở trình độ đại học. Trong đó tập trung vào các khái niệm, các định luật, nguyên lý mới. Từ đó, vận dụng kiến thức tiếp thu được để nghiên cứu và giải thích các vấn đề liên quan đến chuyển động của các vật thể từ vi mô đến vĩ mô, làm cơ sở giải thích các hiện tượng tự nhiên, làm cơ sở cho công việc học tập chuyên ngành về sau.	3	HK1	Tự luận
788	Lý thuyết mạch	Học phần bao gồm các kiến thức cơ bản và một số khái niệm mới trong mạch điện; các định luật và định lý như: Kirchhoff, Millman, Chồng chất, Thevenin và Norton, Kennelly; mạch điện một chiều có chứa các phần tử tích trữ năng lượng RL và RC; các mạch xoay chiều LC. Các công cụ toán học để phân giải mạch như: phương trình mạch	3	HK1	Tự luận

		điện, số phức, phép biến đổi Laplace; khái niệm về tần số phức, đáp ứng tần số của mạch; từ cực. Sinh viên được hình thành một số kỹ năng, phương pháp phân giải mạch, mô hình toán của mạch điện; hiểu ý nghĩa một số loại mạch hoạt động trong mạch điện một chiều cũng như xoay chiều.			
789	Linh kiện điện tử	<p>Phần chính của học phần là khảo sát cấu tạo, cơ chế hoạt động của các linh kiện điện tử như Diode, BJT, FET, các linh kiện điều khiển, linh kiện quang điện tử... và một số ứng dụng đơn giản.</p> <p>Phần cuối của học phần sẽ giới thiệu sự hình thành và phát triển của vi mạch (IC).</p>	3	HK1	Tự luận
790	Mạch điện tử Analog	<p>Giúp cho sinh viên có số kiến thức tương đối đầy đủ về các mạch điện tử tương tự thông dụng như khuếch đại, dao động, biến đổi tín hiệu...</p> <p>Sinh viên sẽ có đủ kiến thức nền để đọc hiểu các tài liệu chuyên môn. Có khả năng phân tích, ứng dụng các kiến thức đã học để thiết kế các thiết bị điện tử thông dụng trong đời sống.</p>	4	HK2	Tự luận
791	Mạch số (Kỹ thuật số)	Học phần nhằm trang bị kiến thức về hệ thống số đếm và mã số học, các lý thuyết cơ sở về đại số logic, các bước thiết kế hệ tổ hợp, các bước thiết kế hệ tuần tự, cụ thể như hệ giải mã, mã hóa, dồn kênh, phân kênh, các mạch số học, Flipflop, thanh ghi, hệ đếm không đồng bộ, đồng bộ, máy trạng thái, cuối cùng sinh viên có khả năng thực hiện logic các hệ thống trên bảng cổng logic, bảng mạch giải mã, MUX, PLDs. Các kiến thức trên giúp sinh viên trong việc thực hiện đồ án, TLTN hoặc LVTN. Ngoài ra, học phần còn trang bị cho sinh viên kỹ năng chủ động sáng tạo, độc lập và phối hợp nghiên cứu.	5	HK2	Tự luận
792	Kỹ thuật xung	Phần 1: Nêu giải pháp để dự đoán và tính toán xác định dạng tín hiệu đáp ứng	3	HK1	Tự luận

		<p>khi cho tín hiệu xung qua một mạch điện tử, đặc biệt quan tâm đến thời gian quá độ trước khi mạch điện đạt tới chế độ thường trực.</p> <p>Phản 2: Khảo sát các mạch điện kinh điển tạo các xung điện như: Mạch đa hài phi ổn, mạch đa hài đơn ổn, mạch đa hài lưỡng ổn, mạch tạo xung hép đánh dấu, mạch Schmitt Trigger...</p>			
793	Cơ sở viễn thông	Học phần sẽ cung cấp cho sinh viên kiến thức về các hệ thống thông tin tương tự như: Điều chế biên độ(AM), Điều chế góc gồm điều chế tần số(FM) và điều chế pha(PM), Điều chế xung gồm PAM, PWM và PPM. Sau cùng sơ lược về viễn thông số(Digital Communications) gồm các đề mục như: Biến đổi tương tự-số và ngược lại, các loại điều chế trong viễn thông số: Điều chế mã xung(PCM), Điều chế Delta.	2	HK1	Tự luận
794	Lập trình căn bản – Điện tử	Môn học lập trình căn bản điện tử cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về về ngôn ngữ lập trình, kiểu dữ liệu, kiểu dữ liệu có cấu trúc (cấu trúc dữ liệu). Các khái niệm về thuật toán, ngôn ngữ biểu diễn thuật toán. Giúp sinh viên có thể sử dụng một trong các ngôn ngữ này để trình bày thuật toán giải bài toán trên máy tính. Đồng thời, sinh viên cũng được trang bị một khối lượng kiến thức tương đối lớn và đầy đủ về ngôn ngữ lập trình C, ngôn ngữ lập trình được sử dụng phổ biến trong kỹ thuật hiện nay. Từ đó, giúp sinh viên hiểu được vai trò quan trọng và cần thiết của thuật toán và ngôn ngữ C. Với kiến thức tốt và kỹ năng lập trình thuần túy bằng ngôn ngữ C, sinh viên có thể tiếp cận dễ dàng và nhanh chóng sử dụng tốt ngôn ngữ C trong việc học tập và nghiên cứu trong lĩnh vực chuyên môn sau này.	3	HK2	Tự luận
795	Tiếng anh chuyên ngành	Học phần nhằm bổ sung cho sinh viên chuyên ngành Điện - điện tử một số cấu trúc văn phạm thường gặp trong anh văn	3	HK1	Tự luận

		kỹ thuật. Thông qua các bài học được thiết kế gần với chuyên ngành Điện tử, giúp cho sinh viên nhanh chóng phát triển vốn từ vựng chuyên ngành, từ đó tăng cơ hội để truy cứu các tài liệu ngoại văn phục vụ cho việc học tập và hoạt động nghề nghiệp sau khi ra trường.			
796	Công nghệ thủy lực và khí nén	Người học sẽ có những kiến thức sâu rộng về cấu tạo - nguyên lý hoạt động các cơ cấu chấp hành, các phần tử khí nén thủy lực, nguồn khí nén thủy lực. Từ đó sinh viên có thể thiết kế một hệ thống mới chạy bằng khí nén và thủy lực cũng như là sửa chữa các máy móc về khí nén và thủy lực	3	HK1	Tự luận
797	Kỹ thuật vi xử lý	Môn học cung cấp các kiến thức cơ bản về kiến trúc họ vi điều khiển MSP430 của hãng Texas Instrument; môi trường phát triển phần mềm và sử dụng các công cụ hỗ trợ để lập trình phát triển phần mềm nhúng cho thiết bị; Nắm hoạt động và lập trình ứng dụng các ngoại vi của họ vi điều khiển MSP430; minh họa đầy đủ một ứng dụng thực tế sử dụng vi điều khiển.	4	HK1	Tự luận
798	Cảm biến	Học phần này nhằm trang bị cho người học các kiến thức liên quan đến bộ cảm biến như: đặc tính tĩnh của cảm biến; cấu tạo và nguyên lý hoạt động của các cảm biến dựa trên sự biến đổi điện trở, điện cảm, hay điện dung; các mạch giao tiếp chuyển đổi tín hiệu trong cảm biến; và một số nguyên lý cơ bản khác. Ngoài ra, qua phần thực hành người học có điều kiện tiếp xúc các thiết bị, công cụ đo lường phân tích hiện đại dựa trên nền tảng máy tính.	3	HK1	Trắc nghiệm + Tự luận
799	Hệ thống điện 1, 2	Giới thiệu chung về hệ thống điện bao gồm các khâu sản xuất, truyền tải và phân phối điện năng, thị trường điện, các tham số của mạng điện, các loại tổn thất có trong hệ thống điện, điều chỉnh điện áp trên đường dây..., xác định được các thông số chính của các phần tử chính	2	HK1	Tự luận

		trong hệ thống điện, tính toán tần số điện áp, tần số công suất, tần số điện năng, tính phân bố công suất và phân tích chế độ xác lập của hệ thống điện...			
800	Kỹ thuật điện	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về nguyên lý biến đổi năng lượng điện – cơ, nguyên lý và chế độ làm việc của máy biến áp, máy điện không đồng bộ; Giúp sinh viên nắm vững và phân tích các chế độ làm việc của máy biến áp và máy điện không đồng bộ;	4	HK2	Tự luận
801	Kỹ thuật Audio	Học phần này giúp cho sinh viên có số kiến thức tương đối đầy đủ về các mạch điện tử tương tự thông dụng như khuếch đại, dao động, biến đổi tín hiệu... Sinh viên có khả năng thiết kế, thực hiện được các thiết bị điện tử tương tự thông dụng và bước đầu có thể kiểm tra, sửa chữa được các thiết bị nhỏ.	3	HK1	Tự luận
802	Kỹ thuật video	Học phần này giúp người học có khả năng phân tích, xây dựng được những tính năng kỹ thuật hệ thống kỹ thuật video, nắm được phương pháp thiết kế hệ thống kỹ thuật video. Hiểu biết về những ứng dụng của kỹ thuật công nghệ phục vụ cho con người. Môn học cung cấp kiến thức về kỹ thuật truyền hình (tương tự và số), các tùy chọn trong kỹ thuật truyền hình, các định dạng hình ảnh, nguyên lý của truyền hình, các loại nguồn điện, mạch quét ngang, quét dọc, tuner, audio...	3	HK1	Tự luận
803	Điện Tử Công Suất	Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức chủ yếu về linh kiện điện tử công suất, kỹ năng phân tích mạch, nắm được nguyên lý và hoạt động các mạch điện tử công suất thông dụng. Song song đó, sinh viên được thực hành trên mô hình thực và mô phỏng trên phần mềm, từ đó sinh viên có thể phát huy khả năng tự nghiên cứu và có kỹ năng thực hành sau khi hoàn thành học phần.	3	HK2	Tự luận

804	Hệ thống viễn thông	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức tổng hợp về hệ thống viễn thông, các công nghệ viễn thông, dịch vụ viễn thông và cả hệ thống viễn thông. Do đặc điểm của môn học có tính hệ thống cao, là sự kết hợp của nhiều vấn đề kỹ thuật khác nhau (chẳng hạn như : hệ thống phân tích tín hiệu, hệ thống biến đổi tín hiệu, môi trường truyền thông,...) nên SV cần có kỹ năng phân tích hệ thống cao, kỹ năng tư duy, tìm tòi, phát hiện những vấn đề mới phát sinh, kỹ năng lựa chọn và ra quyết định xây dựng hệ thống theo hướng tối ưu hóa,....	2	HK2	Tự luận
805	TT. Tay Nghề Điện – Điện tử	Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức về thiết kế lắp đặt hệ thống điều khiển các thiết bị Điện công nghiệp trong nhà máy. Tính toán, thiết kế khuôn mẫu, tính tiết diện dây và kỹ năng quấn dây máy điện. Vận hành các loại động cơ điện ba pha, một pha, nguyên lý khởi động động cơ theo sao - tam giác, vận hành đổi chiều quay động cơ, vận hành động cơ ba pha trong nguồn một pha và một số động cơ khác. Thiết kế và vận hành các loại mạch điện sinh hoạt nội, mạch điện sinh hoạt chìm, thiết kế mạch vận hành các loại đèn chiếu sáng dân dụng, thiết kế tủ điện một pha, ba pha.	2	HK1	Tự luận
806	Thiết kế Hệ thống điện	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về thiết kế hệ thống điện, đặc tính phụ tải, các thông số đường dây và tính toán tham số đường dây. Từ đó thiết kế đường dây, thiết kế mạng phân phối trung áp và hạ áp. Áp dụng tụ bù trong hệ thống điện. Truyền tải điện một chiều cao áp HVDC. Tính toán kinh tế trong hệ thống điện	2	HK1	Tự luận
807	Kỹ thuật điện lạnh	Trang bị những kiến thức cơ bản về các phương pháp làm lạnh cơ bản trong các hệ thống lạnh hiện nay, cấu tạo, nguyên lý làm việc và công dụng của các thiết bị chính và các thiết bị phụ trong hệ thống lạnh và nguyên lý làm lạnh. Đồng thời	3	HK2	Tự luận

		<p>học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về thiết bị điện dùng trong hệ thống lạnh, ... Những kiến thức về nguyên lý điều khiển điện cho hệ thống lạnh như; các thiết bị điện trong hệ thống lạnh, nguyên lý điều khiển tự động hóa hệ thống máy nén, hệ thống thiết bị ngưng tụ, thiết bị bay hơi, các mạch điện của các thiết bị lạnh cụ thể như tủ lạnh, kho lạnh công nghiệp, máy lạnh, điều khiển lạnh trung tâm, ... Từ đó sinh viên có kiến thức về tính toán phụ tải điện, lựa chọn các loại khí cụ điện hạ thế cho một mạch điện công nghiệp, kiến thức về lắp đặt, đấu nối, vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa mạch điện trang bị cho hệ thống lạnh.</p>			
808	Kỹ thuật phần cứng máy tính	<p>Học phần cung cấp kiến thức về thiết bị phần cứng cấu thành một hệ PC, hệ điều hành và chương trình ứng dụng cho hệ thống PC. Với phương pháp giảng dạy lý thuyết kết hợp với thực hành, sinh viên sẽ dễ dàng tiếp cận kiến thức cơ bản về mainboard, CPU, bộ nhớ, HDD, các thiết bị xuất nhập, các chuẩn giao tiếp, hệ điều hành, chương trình ứng dụng và vận dụng chúng vào thực tế, sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có thể hiểu và thực hiện các lỗi về phần cứng và phần mềm cho PC, có khả năng nâng cấp cấu hình tương thích giữa phần cứng và phần mềm cho hệ thống PC.</p>	3	HK1	Tự luận
809	Kỹ thuật điều khiển tự động công nghiệp	<p>Học phần trang bị các kiến thức về thiết bị cảm biến công nghiệp, nguyên lý và cách thiết kế các ngắt điện bán dẫn, tìm hiểu và sử dụng các thiết bị chấp hành công nghiệp như động cơ DC, động cơ AC, động cơ bước, Solenoid. Các thiết bị đo lường công nghiệp như đo lưu lượng, áp suất, lực, ... Các phương pháp điều khiển tuần tự trong công nghiệp, phương pháp phân tích thiết kế các quá trình tuần tự, quá trình ngẫu nhiên</p>	3	HK1	Tự luận
810	Điều khiển logic lập	Sau khi hoàn thành học phần này, sinh	3	HK2	Tự luận

	trình	viên sẽ có kiến thức chung về PLC, một số hệ thống có sử dụng PLC, đồng thời có kỹ năng phân tích, lập trình PLC cho các dạng qui trình điều khiển trong công nghiệp. Qua đó, người học có khả năng tiếp cận, phân tích, thiết kế được các hệ thống khác nhau có sử dụng PLC			
811	Lý thuyết tín hiệu	Học phần Tín hiệu và hệ thống nhằm nghiên cứu lý thuyết về tín hiệu và các lý thuyết về biến đổi và phân tích tín hiệu để chuẩn bị cho việc xử lý tín hiệu hoặc truyền tín hiệu trong các hệ thống thông tin.	2	HK2	Tự luận
812	Khí cụ điện - An toàn điện	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khí cụ điện như các đặc tính cơ điện, nhiệt điện, hồ quang điện, tiếp xúc điện. Kiến thức về cấu tạo, nguyên lý hoạt động, đấu nối, vận hành và các thông số kỹ thuật cơ bản của một số khí cụ điện hạ áp thông dụng (như CB, ACB, nút ấn, công tắc tơ, các loại rờ le, timer, các loại cảm biến, biến tần, khởi động mềm, ...), khí cụ điện trung áp và cao áp (như: dao cách ly DS, LTD, máy cắt tự đóng lại Recloser, máy cắt tải LBS, thiết bị chống sét LA, cầu chì tự rơi FCO, LBFCO, biến áp TU, biến dòng TI,). Có kiến thức về tính toán phụ tải điện, lựa chọn các loại khí cụ điện hạ thế cho một mạch điện công nghiệp, lựa chọn các khí cụ điện trung thế cho đường dây trung áp 22kV và trạm biến áp phân phối 22/0.4kV. Trên cơ sở đó có được những hiểu biết biết cần thiết để lắp đặt, đấu nối, vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa khí cụ điện. Đặc biệt môn học cũng trang bị cho sinh viên những hiểu biết cần thiết về khả năng phân tích, lựa chọn, xử lý và thiết kế các mạch điện tự động điều khiển trong dây chuyền sản xuất công nghiệp.	2	HK2	Tự luận
813	Thiết kế mạch in	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức nhập môn về thiết kế vi mạch và kỹ năng cơ bản trong việc sử dụng các phần mềm	3	HK1	Tự luận

		hỗ trợ trên máy tính (CAD) trong việc thiết kế và kiểm thử vi mạch tích hợp.			
814	Matlab và LabVIEW	Học phần này cung cấp các khái niệm và kiến thức cơ bản về phần mềm LabVIEW, lập trình và mô phỏng trong LabVIEW; các khái niệm và kiến thức cơ bản về ngôn ngữ lập trình Matlab, mô phỏng hệ thống tự động sử dụng Simulink.	3	HK1	Tự luận
815	Truyền dữ liệu	Cung cấp một phần kiến thức chuyên ngành cho sinh viên ngành kỹ thuật Điện tử Truyền thông về bản chất môi trường truyền, tác dụng của nhiễu, giới thiệu qua một số chuẩn giao tiếp vật lý, các nghi thức truyền và kết nối mạng thông tin số.	2	HK2	Tự luận
816	Điều khiển mờ	Học phần nhằm trang bị kiến thức về tập mờ và logic mờ; các kỹ thuật điều khiển mờ cơ bản; một số ứng dụng của logic mờ trong cuộc sống; một số định hướng nghiên cứu, giúp sinh viên có thể phát triển thành các TLTN hoặc LVTN. Ngoài ra, học phần còn trang bị cho sinh viên kỹ năng thiết kế hệ thống điều khiển mờ bằng phần mềm MATLAB; chủ động sáng tạo, độc lập và phối hợp nghiên cứu; viết báo cáo khoa học.	2	HK2	Tự luận
817	Lý thuyết điều khiển tự động hệ tuyến tính	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan về hệ thống điều khiển và cách thức mô hình hóa hệ thống điều khiển. Bên cạnh đó, học phần còn giúp sinh viên có thể đánh giá tính ổn định và thiết kế các bộ điều cho hệ thống điều khiển tuyến tính liên tục bằng các bộ điều khiển kinh điển như bộ điều khiển s作品内容 pha, trễ pha, PID, Ngoài ra, sinh viên còn được hướng dẫn sử dụng phần mềm MATLAB để hỗ trợ trong quá trình tính toán, phân tích hệ thống hay thiết kế các bộ điều khiển.	2	HK1	Tự luận
818	Hệ Thống Thông Tin Di Động	Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức về các mạng thông tin di động qua các thế hệ 1G, 2G, 3G, và	2	HK1	Tự luận

		4G; các phương thức đa truy nhập và kỹ thuật trại phổ trong CDMA; cấu trúc tổng quát và hoạt động của hệ thống GSM và hệ thống UMTS_WCDMA; một số thông số thực tế của các mạng di động đang triển khai trên mạng.			
819	Anten và truyền sóng	Học phần này nhằm cung cấp cho người học kiến thức về nguyên lý bức xạ sóng điện từ trong không gian tự do của anten, các thông số cơ bản của anten, nguyên tắc và cấu tạo của các phần tử anten cơ bản, khái niệm về anten dãy (anten mảng pha) và các phương pháp đo thử anten cơ bản. Ngoài ra, thông qua việc mô phỏng, thiết kế một anten đơn giản, người học nắm được các bước thực hiện và kỹ năng tính toán cần thiết trong quá trình thiết kế anten cùng với kỹ năng đo đặc một số thông số của anten.	2	HK2	Tự luận
820	Xử lý tín hiệu số	Học phần này nhằm mô tả những vấn đề liên quan đến xử lý theo phương pháp số của tín hiệu. Trong đó, có các vấn đề sau: Tín hiệu tương tự và tín hiệu số, hệ thống xử lý tương tự, hệ thống xử lý số. Hệ thống xử lý tuyến tính và thời gian bất biến(hệ LTI) Hệ LTI là bộ lọc chọn tần, thiết kế bộ lọc số Phép biến đổi Fourier rời rạc(DFT), vai trò thống nhất hai phổ của tín hiệu tuần hoàn và không tuần hoàn của DFT, thuật toán FFT.	2	HK2	Tự luận
821	Điện tử công nghiệp	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về vật liệu dùng trong điện tử công nghiệp, linh kiện điện tử tương tự, các linh kiện điện tử số, các bộ chỉnh lưu, các bộ khuếch đại, các bộ tạo tín hiệu, các bộ nguồn, các bộ cảm biến, mạch điều khiển thyristo và các bộ biến tần.....	2	HK2	Tự luận
822	Hệ thống thông tin quang	Cung cấp các kiến thức cơ bản về hệ thống truyền dẫn và thông tin quang, các	2	HK2	Tự luận

		kỹ thuật và các thông số kỹ thuật trong truyền dẫn quang; các kỹ thuật tách/ghép kênh và chuyển mạch quang; và các thông số đánh giá hệ thống. Các kiến thức thực tiễn về các thiết bị và hệ thống quang đang triển khai bên ngoài. Kiến thức về cấu trúc của các mạng quang hiện tại (SONET và SDH) và ứng dụng trong mạng lõi và mạng truy cập (backbone and access networks).			
823	Kỹ thuật cao áp	Học phần này bao gồm các nội dung sau: Giới thiệu chung về kỹ thuật cao áp, tổng quan về hệ thống cách điện, ứng suất điện trường; phóng điện trong chân không; phóng điện trong chất lỏng; phóng điện trong chất rắn; hệ thống cách điện khí-rắn; hệ thống cách điện giấy-dầu; tính tần mạn của sự phóng điện và quá điện áp.	2	HK2	Tự luận
824	Kỹ Thuật chiếu sáng	Học phần Kỹ Thuật Chiếu Sáng cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các đại lượng đo ánh sáng, nguồn phát sáng, sự phân bố ánh sáng.Thêm vào đó còn cung cấp cho Sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ thuật chiếu sáng trong nhà (Indoor) và Kỹ Thuật chiếu sáng ngoài trời (Outdoor). Hơn nữa còn đào tạo cho SV có kỹ năng lập bản vẽ thiết kế, lập bảng dự toán công trình chiếu sáng.	2	HK2	Tự luận
825	Đo lường thông minh	Học phần là sự tổng hợp và vận dụng kiến thức các môn Vi điều khiển, Cảm biến, Lý thuyết điều khiển tự động và kỹ năng lập trình máy tính. Trong học phần này cung giới thiệu các chuẩn giao tiếp trên máy tính và các phương pháp lập trình điều khiển bằng máy tính thông qua các công giao tiếp nhằm mục đích chính là để đo lường, xử lý và điều khiển trở lại thiết bị giao tiếp bên ngoài. Ngoài ra, còn cung cấp các kiến thức lập trình giao tiếp và điều khiển thiết bị trên Windows, giới thiệu các chuẩn giao tiếp công nghiệp Modbus, Ethernet, . . .	2	HK2	Tự luận

826	Niên luận 1	Học phần này giúp sinh viên hệ thống hoá lại kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành trước khi tốt nghiệp và ứng dụng kiến thức của toàn bộ các môn đã học để giải quyết hoàn chỉnh một vấn đề kỹ thuật cụ thể thuộc chuyên ngành như: Thiết kế cung cấp điện; Thiết kế mạch điều khiển và vận hành động cơ điện, thiết bị điện; Thiết kế trạm biến áp hoặc đường dây tải điện; Sản xuất, truyền tải và phân phối điện năng; Quy hoạch và phát triển hệ thống điện; Đánh giá độ tin cậy trong hệ thống điện; Tính toán và mô phỏng các đặc tính, hiện tượng của hệ thống truyền tải, phối điện năng, máy điện,...	1	HK2	Viết báo cáo + mô hình thực tế
827	Niên luận 2	Học phần này giúp sinh viên hệ thống hoá lại kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành trước khi tốt nghiệp và ứng dụng kiến thức của toàn bộ các môn đã học để giải quyết hoàn chỉnh một vấn đề kỹ thuật cụ thể thuộc chuyên ngành như: Thiết kế cung cấp điện; Thiết kế mạch điều khiển và vận hành động cơ điện, thiết bị điện; Thiết kế trạm biến áp hoặc đường dây tải điện; Sản xuất, truyền tải và phân phối điện năng; Quy hoạch và phát triển hệ thống điện; Đánh giá độ tin cậy trong hệ thống điện; Tính toán và mô phỏng các đặc tính, hiện tượng của hệ thống truyền tải, phối điện năng, máy điện,...	1	HK1	Viết báo cáo + mô hình thực tế
828	Tham quan thực tế	Tìm hiểu tổ chức, quy trình sản xuất điện năng tại các nhà máy thủy điện, nhà máy nhiệt điện; Các công ty, xí nghiệp sản xuất các thiết bị điện, dây dẫn và cáp điện; Quy trình phản ứng hạt nhân ở viện nghiên cứu về hạt nhân. Tìm hiểu quy mô sản xuất của các nhà máy điện: công suất khả dụng, sản lượng điện sản xuất trung bình hàng năm, ...; Nguyên liệu sử dụng; Đặc tính vận hành,	1	HK2	Viết báo cáo

		đặc tính làm mát của các kiểu turbine, máy phát, máy biến áp,... Tổng hợp các kiến thức cơ sở và chuyên ngành để hoàn thành một công việc được giao mang tính định hướng nghề nghiệp. Sinh viên thực hiện dưới sự hướng dẫn của giảng viên và cán bộ ngoài doanh nghiệp viết báo cáo thực tập.			
829	Thực tập thực tế	Học phần Thực tập thực tế nhằm tạo cơ hội cho sinh viên làm việc trực tiếp tại cơ quan, để có thể tìm hiểu về các nội quy công ty, quy trình sản xuất, các dây chuyền công nghệ hiện đại trong thực tế bằng cách đến tại công ty để làm việc thực tập thực tế. Từ đó, sinh viên có thể vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế; sinh viên cũng có thể bổ sung, cập nhật thêm kiến thức mới từ việc tiếp cận trực tiếp với các thiết bị, nhà máy ở công ty.	2	HK2	Viết báo cáo
830	Tiểu luận tốt nghiệp	Học phần giúp sinh viên hệ thống hoá lại kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành trước khi tốt nghiệp và ứng dụng kiến thức của toàn bộ các môn đã học để giải quyết hoàn chỉnh một vấn đề kỹ thuật cụ thể thuộc chuyên ngành như: Thiết kế cung cấp điện; Thiết kế mạch điều khiển và vận hành động cơ điện, thiết bị điện; Thiết kế trạm biến áp hoặc đường dây tải điện; Sản xuất, truyền tải và phân phối điện năng; Quy hoạch và phát triển hệ thống điện; Đánh giá độ tin cậy trong hệ thống điện; Tính toán và mô phỏng các đặc tính, hiện tượng của hệ thống truyền tải, phối điện năng, máy điện,...	4	HK2	Viết báo cáo + mô hình thực tế
831	Khóa luận tốt nghiệp – ĐĐT	Học phần giúp sinh viên hệ thống hoá lại kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành trước khi tốt nghiệp và ứng dụng kiến thức của toàn bộ các môn đã học để giải quyết hoàn chỉnh một vấn đề kỹ thuật cụ thể thuộc chuyên ngành như: Thiết kế cung cấp điện; Thiết kế mạch điều khiển và vận hành động cơ điện, thiết bị điện; Thiết kế trạm biến áp hoặc đường dây tải	12	HK2	Báo cáo trước hội đồng bảo vệ khóa luận

		điện; Sản xuất, truyền tải và phân phối điện năng; Quy hoạch và phát triển hệ thống điện; Đánh giá độ tin cậy trong hệ thống điện; Tính toán và mô phỏng các đặc tính, hiện tượng của hệ thống truyền tải, phối điện năng, máy điện,...			
832	Cơ lý thuyết	Cơ học lý thuyết là môn học cơ sở ngành cung cấp kiến thức cơ sở cho các học phần Sức bền vật liệu, Cơ kết cấu cũng như các học phần chuyên ngành khác. Nội dung của học phần này bao gồm 02 phần chính là tĩnh học và động lực học. Phần tĩnh học nghiên cứu các trạng thái cân bằng của vật rắn tuyệt đối dưới tác dụng của hệ lực. Ngoài ra, phần tĩnh học còn cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nội lực trong vật rắn biến dạng. Phần động lực học nghiên cứu chuyển động của vật rắn tuyệt đối dưới tác dụng của hệ lực.	2	HK2	Tự luận
833	Hình họa vẽ kỹ thuật xây dựng	Môn học này trang bị cho người kỹ sư khả năng tư duy không gian, kỹ năng sử dụng các công cụ vẽ thông thường cũng như các phần mềm và thiết bị vẽ tự động nhằm biểu diễn và đọc được các ý tưởng kỹ thuật trên bản vẽ theo đúng các tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) và quốc tế (ISO).	3	HK1	Tự luận
834	Sức bền vật liệu	Nắm vững các kiến thức, phân tích được nội lực, ngoại lực tác dụng lên vật thể từ đó giải quyết được các bài toán kết cấu trong chuyên ngành xây dựng tính đúng, đủ, chính xác.	4	HK1	Tự luận
835	Thủy lực cơ sở	Thủy lực cơ sở hay thủy lực nói chung là môn khoa học ứng dụng nghiên cứu các đặc trưng cơ bản, quy luật cân bằng và chuyển động của chất lỏng, đặc biệt là nước để giải quyết các vấn đề thực tế trong kỹ thuật, phương pháp chủ yếu của việc nghiên cứu trong học phần Thủy lực cơ sở là sử dụng các công cụ toán học phức tạp. Kiến thức về khoa học thủy lực rất cần cho người cán bộ kỹ thuật ở nhiều ngành, lĩnh vực như thủy lợi, giao	3	HK1	Tự luận

		thông, cấp thoát nước.			
836	Trắc địa đại cương	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về phương pháp chiếu hình, biểu diễn bê mặt trái đất lên mặt phẳng bản đồ giấy; các sai số trong đo đạc; các hệ tọa độ dùng trong trắc địa; các nguyên lý, phương pháp đo góc, đo độ dài, đo độ cao. định hướng đường thẳng; lưới khống chế trắc địa; đo vẽ thành lập bản đồ; sử dụng bản đồ địa hình.	2	HK2	Tự luận
837	Thực tập Trắc địa đại cương	Sử dụng thành thạo các loại máy trắc đạc như: máy thủy bình, máy kinh vĩ, máy toàn đạc, hiếu và vận dụng kỹ năng khảo sát, đo đạc thành lập bản đồ tỉ lệ lớn; Có khả năng phân tích và đánh giá để đưa ra các phương án kỹ thuật đo đạc để thành lập bản đồ một cách hiệu quả; Có kỹ năng tính toán xử lý các kết quả đo đạc.	1	HK2	Thi thực hành
838	Vật liệu xây dựng	Giới thiệu các loại vật liệu xây dựng thông dụng. Cung cấp những kiến thức về cách xác định những tính chất chủ yếu, cách tính toán, lựa chọn và sử dụng các loại vật liệu xây dựng nhằm đảm bảo các yêu cầu kinh tế-kỹ thuật	2	HK2	Tự luận
839	Thực tập Vật liệu xây dựng	Cung cấp cho sinh viên biết cách thực hành xác định các tính chất chủ yếu, biết tính toán, biết lựa chọn và sử dụng vật liệu vật liệu vào cho từng công trình, và tổ chức thực hiện thi công công trình cho từng công trường cụ thể, nhằm đảm bảo tuổi thọ và các yêu cầu khác của công trình. để vừa đạt hiệu quả về kinh tế và đạt các yêu cầu về kỹ thuật	1	HK2	Thi thực hành
840	Cơ học kết cấu	Giả thuyết sơ đồ tính kết cấu. Phân tích cấu tạo hình học của kết cấu phẳng. Xác định các phản lực. Xác định nội lực tại một tiết diện bất kỳ trong kết cấu. Vẽ biểu đồ nội lực. Tính chuyển vị tại một tiết diện. Xác định vị trí bất lợi của tải trọng và cách đặt tải trọng để gây ra nội lực bất lợi nhất.	4	HK2	Tự luận
841	Thủy văn công trình	Môn học Thuỷ văn công trình cung cấp cho người học phương pháp cơ bản về	2	HK2	Tự luận

		thu thập, đo đạc và phân tích tính toán các yếu tố lượng mưa, khí tượng thuỷ văn, lưu lượng và mực nước tính toán để thiết kế khẩu độ thoát nước công trình cầu, cống, cao độ nền đường và các công trình giao thông khác.			
842	Phương pháp nghiên cứu và viết BCKH	Trong quá trình đào tạo ở trường Đại học, sinh viên không chỉ lĩnh hội tri thức từ phía giáo viên, mà học còn phải tự học và tự nghiên cứu. Học phần này chứa đựng những nội dung về các khái niệm, qui trình và cấu trúc của phương pháp nghiên cứu khoa học. Để từ đó sinh viên định hướng được việc lựa chọn đề tài nghiên cứu, soạn được đề cương và áp dụng được các phương pháp nghiên cứu trong khi thu thập và xử lý thông tin hợp lý trong khi tiến hành công trình nghiên cứu khoa học. Sinh viên sẽ chủ động trong việc đăng ký thực hiện đề tài nghiên cứu cấp trường cũng như tiến hành luận văn tốt nghiệp hay đồ án tốt nghiệp một cách khoa học và thành công.	2	HK2	Tự luận
843	Kỹ thuật điện xây dựng	Học phần Kỹ Thuật Điện - XD được thiết riêng cho sinh viên không chuyên ngành Kỹ Thuật Điện, Nội dung chính cấp cho sinh viên chuyên ngành kỹ thuật xây dựng những kiến thức cơ bản về mạch điện một chiều, mạch điện xoay chiều một pha, mạch điện xoay chiều ba pha và các phương pháp sử dụng Điện an toàn. Hơn nữa còn cung cấp cho sinh viên chuyên ngành kỹ thuật xây dựng những kiến thức cơ bản về kỹ thuật chiếu sáng trong nhà (Indoor) và Kỹ Thuật chiếu sáng ngoài trời (Outdoor). Thêm vào đó môn học còn cung cấp các kiến thức cơ bản và các bước Thiết kế cung cấp điện cho một công trình xây dựng quy mô vừa và nhỏ như là: Nhà ở dân dụng, Khu nhà chung cư, trường học, phân xưởng sản xuất, công trình chiếu sáng đường giao thông...	2	HK2	Tự luận

844	Nguyên lý qui hoạch	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về các nguyên tắc và công cụ cơ bản được sử dụng trong công tác lập quy hoạch hiện nay, là kiến thức nền cho các học phần quy hoạch chuyên môn tiếp theo.	2	HK2	Trắc nghiệm + Tự luận
845	Cơ học đất	Cơ học đất là học phần cơ sở ngành, cung cấp kiến thức cơ sở cho các học phần Nền móng công trình, công trình trên đất yếu. Nội dung chính của học phần Cơ học đất gồm có: Tính chất vật lý của đất, phân bố ứng suất trong đất, biến dạng của đất nền, sức chịu tải của đất nền và áp lực ngang của đất và tường chắn.	3	HK1	Tự luận
846	Thực tập Cơ học đất	Cung cấp cho sinh viên biết cách thực hành xác định các tính chất chủ yếu, biết tính toán, biết lựa chọn và sử dụng vật liệu vật liệu vào cho từng công trình, và tổ chức thực hiện thi công công trình cho từng công trường cụ thể, nhằm đảm bảo tuổi thọ và các yêu cầu khác của công trình. để vừa đạt hiệu quả về kinh tế và đạt các yêu cầu về kỹ thuật	1	HK1	Thi thực hành
847	Địa chất công trình	Là cơ sở cho các môn học cơ học đất, nền móng, nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản khi sử dụng các tài liệu địa chất để thiết kế và xây dựng công trình. Đồng thời, giúp sinh viên nhận biết được các khoáng vật và các mẫu đất đá trong tự nhiên. Thực hiện các quy trình thí nghiệm ngoài trời cũng như trong phòng, giúp sinh viên hệ thống lại những kiến thức đã được học trên lớp, biết được quy trình thí nghiệm các thông số cơ bản của đất, đá trong phòng thí nghiệm, biết được quy trình và lập được báo cáo địa chất.	3	HK1	Tự luận
848	Thực tập Địa chất công trình	Nhận biết được các khoáng vật và các mẫu đất đá trong tự nhiên; Có kiến thức về việc thu thập thông tin địa chất phục vụ cho công tác nền móng công trình. Xây dựng, phân tích và đánh giá các	1	HK1	Thi thực hành

		<p>phương án liên quan đến vấn đề về thu thập thông tin địa chất công trình cũng như các kết quả khảo sát địa chất thu được một cách khách quan, trung thực, phục vụ công tác thiết kế nền móng theo các tiêu chuẩn hiện hành.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các quy trình thí nghiệm ngoài trời cũng như trong phòng, giúp sinh viên hệ thống lại những kiến thức đã được học trên lớp, đồng thời biết được quy trình thí nghiệm các thông số cơ bản của đất, đá trong phòng thí nghiệm; <p>Biết được quy trình và lập được báo cáo địa chất;</p>		
849	Kiến trúc công trình	<p>Môn học Kiến trúc công trình giúp Sinh viên Ngành Xây dựng nắm bắt được hai vấn đề lớn: Cấu tạo Kiến trúc và Nguyên lý thiết kế Kiến trúc.</p> <p>Giới thiệu các yêu cầu của từng thể loại kiến trúc trong bối cảnh chung và ngành kiến trúc.</p> <p>Nắm được cấu tạo của các bộ phận cơ bản của một công trình kiến trúc, những nguyên tắc cơ bản để làm cơ sở để xuất cho các giải pháp về cấu tạo cho công trình phù hợp với từng điều kiện cụ thể.</p> <p>Giới thiệu các đặc điểm của thể loại công trình như nhà ở, nhà công cộng.</p> <p>Trình tự thiết kế các công trình kiến trúc, phương pháp đánh giá về hiệu quả kinh tế trong thiết kế của một công trình.</p>	2	HK1 Tự luận
850	Đồ án kiến trúc	<p>Giảng viên cho đầu đề theo 2 cách:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trước khu đất, các yêu cầu sử dụng, người học có nhiệm vụ phân tích nhu cầu, các giải pháp để thiết kế một công trình hoàn chỉnh, gồm: mặt đứng, mặt bằng, mặt cắt, vài chi tiết, có thể thêm phần phối cảnh hình khối. Đầu đề này chỉ áp dụng cho dạng nhà ở. - Dạng công trình công cộng khác, cho trước nhu cầu sử dụng, người học tìm hiểu một công trình có sẵn, phân tích, thiết kế hoàn 	1	HK1 Viết báo cáo + bảo vệ đồ án

		chinh công trình theo yêu cầu.			
851	Kết cấu thép - Gỗ	Kết cấu thép là học phần chuyên ngành cung cấp cho sinh viên kiến thức để tính toán thiết kế các loại liên kết, cấu kiện dầm, cột dàn của các công trình xây dựng làm hoàn toàn bằng thép và gỗ dân dụng và công nghiệp.	2	HK1	Tự luận
852	Tin học ứng dụng - Kỹ thuật	<p>Tin học ứng dụng – xây dựng gồm 02 phần là AutoCAD và SAP2000. Trong đó AutoCAD là một phần mềm quan trọng trong lĩnh vực cơ khí, xây dựng và một số lĩnh vực khác. Autocad được dùng để thực hiện các bản vẽ kỹ thuật trong các ngành: Xây dựng, Cơ khí, Kiến trúc, Điện, Bản đồ. Sử dụng AutoCAD có thể vẽ thiết kế các bản vẽ hai chiều (2D: two dimension), mô hình hóa hình học (thiết kế ba chiều – 3D: three dimension) và tạo hình ảnh thực vật thể (tô bóng – Render). Đặc biệt, khi sử dụng phần mềm này người thiết kế có thể in được bản vẽ chính xác theo đúng tỉ lệ.</p> <p>Phần mềm SAP2000 (Structural Analysis Program) là một bước đột phá của họ phần mềm SAP, mà theo CSI tuyên bố SAP2000 là công nghệ ngày nay cho tương lai. SAP2000 đã tích hợp các chức năng phân tích kết cấu bằng phương pháp phần tử hữu hạn và chức năng thiết kế kết cấu thành một. Ngoài khả năng phân tích các bài toán thường gặp của kết cấu công trình, SAP 2000 đã bổ sung thêm các loại phần tử mẫu và tính năng phân tích kết cấu phi tuyến.</p>	2	HK1	Tự luận
853	Qui hoạch đô thị	Quy hoạch đô thị là học phần chuyên ngành cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quy hoạch đô thị cho sinh viên các ngành có liên quan nhằm vận dụng trong công tác thiết kế quy hoạch, giao thông và quản lý xây dựng	2	HK1	Tự luận

		đô thị.			
854	Kết cấu bê tông 1	Giúp người học hiểu biết và vận dụng được những nguyên tắc tính toán kết cấu bê-tông cốt thép của các dạng cấu kiện chịu lực uốn, nén, kéo, xoắn; tính toán biến dạng (võng, nứt) theo tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành, để vận dụng vào tính toán hệ kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp (môn kết cấu bê-tông – CTDD).	3	HK1	Tự luận
855	Cấp thoát nước	Đây là học phần cơ bản của lĩnh vực cấp thoát nước, nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hệ thống cấp thoát nước trong nhà và đô thị. Từ đó hướng dẫn sinh viên cách thiết kế hệ thống cấp thoát nước trong nhà đồng thời đánh giá hiện trạng và đề ra các giải pháp thiết kế hệ thống cấp nước và thoát nước thải cho đô thị.	2	HK2	Tự luận
856	Máy xây dựng	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức về máy thiết bị xây dựng, giúp sinh viên nắm được các tính năng và nguyên lý làm việc , cách chọn thiết bị xây dựng phù hợp với yêu cầu công việc. an toàn lao động giúp sinh viên nắm vững quy định pháp lý hiện hành của nhà nước về quản lý an toàn lao động, công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường và phòng cháy chữa cháy trong công tác quản lý và thi công xây dựng công trình.	2	HK2	Tự luận
857	Kết cấu bê tông 2	Hệ chịu lực của công trình xây dựng dân dụng bằng bê tông cốt thép bao gồm: sàn, dầm, cột, móng và các chi tiết phụ khác (bể nước, cầu thang,...) được phân tích, tính toán trong môn học này, giúp người học giải quyết được bài toán tính toán nội lực các kết cấu trên, kết hợp với học phần Kết cấu bê tông cơ sở để tính toán cốt thép, bố trí thép, thể hiện qua bản vẽ kỹ thuật hoàn thiện một công trình xây dựng bằng bê tông cốt thép.	3	HK2	Tự luận
858	Đồ án kết cấu bê	Mô hình hóa, phân tích tải và nội lực,	1	HK2	Viết báo cáo + bảo vệ đồ

	tông	tính toán cốt thép cho kết cấu sàn, dầm, khung công trình xây dựng dân dụng bằng bê tông cốt thép.			án
859	Nền móng công trình	Nền móng công trình là học phần chuyên ngành cung cấp cho sinh viên kiến thức để tính toán thiết kế các loại móng cho công trình xây dựng như: móng đơn, móng băng, móng bè, móng cọc. Nội dung chính của học phần Nền móng công trình gồm có: Khái niệm về nền móng, móng nông, móng cọc, kiểm tra chất lượng cọc, xử lý và gia cố đất nền.	3	HK2	Tự luận
860	Đồ án nền móng công trình	Mô hình hóa, phân tích tải và nội lực, tính toán kết cấu cho móng: tính kết cấu đài móng, tiết diện và độ dài cọc, tính toán kết cấu thép cho cọc và đài móng.	1	HK2	Viết báo cáo + bảo vệ đồ án
861	Kết cấu thép 2 (Nhà CN)	Thiết kế kiến trúc nhà thép công nghiệp: lựa chọn các kích thước, bản vẽ mặt băng kiến trúc, mặt đứng kiến trúc, các mặt cắt kiến trúc. Giả thuyết sơ đồ tính toán thiết kế kết cấu một nhà thép công nghiệp. Thiết kế kết cấu chịu lực của nhà thép công nghiệp: thiết kế tiết diện của các cấu kiện chịu lực chính trong công trình như cột, vỉ kèo, xà gồ, dầm cầu trực và các chi tiết liên kết... Hoàn chỉnh bộ hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công một công trình nhà thép công nghiệp: thuyết minh và các bản vẽ cấu tạo kết cấu.	2	HK2	Tự luận
862	Đồ án kết cấu thép	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế kiến trúc nhà thép công nghiệp một tầng, một nhịp: lựa chọn các kích thước, bản vẽ mặt băng kiến trúc, mặt đứng kiến trúc, các mặt cắt kiến trúc - Giả thuyết sơ đồ tính toán thiết kế kết cấu một nhà thép công nghiệp một tầng, một nhịp. - Thiết kế kết cấu chịu lực của nhà thép công nghiệp một tầng, một nhịp: thiết kế tiết diện của các cấu kiện chịu lực chính trong công trình như cột, vỉ kèo, xà gồ, dầm cầu trực và các chi tiết liên kết... - Hoàn chỉnh bộ hồ sơ thiết kế bản vẽ thi 	1	HK2	Viết báo cáo + bảo vệ đồ án

		công một công trình nhà thép công nghiệp một tầng, một nhịp: thuyết minh và các bản vẽ cấu tạo kết cấu, các bản vẽ chi tiết kết cấu.			
863	Kỹ thuật thi công	Kỹ thuật thi công là một học phần trang bị kiến thức thi công cơ bản, quy trình, nguyên tắc khi thi công các công tác cơ bản trong thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp: Thi công đất và công trình đất, thi công nền móng và cọc cừ, thi công công tác cốt pha, giàn giáo, cốt thép, bê tông và bê tông cốt thép toàn khối, công tác xây trát và hoàn thiện. Trang bị kiến thức lý luận và thực hành, phân tích và vận dụng, ứng xử khi học các học phần tiếp theo: Đồ án thi công, thực tập tốt nghiệp cuối khóa, Đồ án tốt nghiệp.	3	HK2	Tự luận
864	Chuyên đề thí nghiệm công trình	Cung cấp cho sinh viên chuyên ngành xây dựng một số kiến thức về thí nghiệm công trình ở ngoài hiện trường cũng như trong phòng thí nghiệm như: Đo độ chặt cát san lấp, đo biến dạng, đo lún...	1	HK1	Viết báo cáo
865	Thực tế chuyên đề	Chuyên đề thực tế giúp cho sinh viên nắm được công việc thực tế của ngành xây dựng như: sản xuất VLXD, thiết kế, thi công, quản lý dự án xây dựng ...	1	HK1	Viết báo cáo
866	Chuyên đề công nghệ bê tông xi măng	Cung cấp cho sinh viên chuyên ngành xây dựng một số kiến thức về thí nghiệm công trình ở ngoài hiện trường cũng như trong phòng thí nghiệm như: Đo độ chặt cát san lấp, đo biến dạng, đo lún...	1	HK1	Viết báo cáo
867	Công trình trên đất yếu	Giúp sinh viên hiểu được các tính chất cơ bản của đất yếu, các phương pháp giá cõi nền đất và thiết kế nền móng trên vùng đất yếu, phục vụ xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông và thuỷ lợi	2	HK1	Tự luận
868	Tổ chức thi công	Những khái niệm cơ bản về môn học; thiết kế tổ chức xây dựng, thiết kế tổ chức thi công; Tính toán và lập tiến độ thi công theo sơ	2	HK1	Tự luận

		<p>đồng ngang;</p> <p>Tính toán và lập tiến độ thi công theo phương pháp dây chuyền;</p> <p>Tính toán và lập tiến độ thi công theo sơ đồ mạng;</p> <p>Thiết kế được tổng mặt bằng thi công trong từng giai đoạn xây dựng.</p>			
869	Đồ án thi công	Cũng có sinh viên những kiến thức thực hiện: Thiết kế tổng mặt bằng tổ chức thi công, tính khối lượng và khả năng chịu lực của cốt pha cây chống trong quá trình thi công, tính khối lượng các công tác thi công, tính thời gian thi công, lập tiến độ quá trình thi công....	1	HK1	Viết báo cáo + bảo vệ đồ án
870	Quản lý dự án xây dựng	Quản lý dự án xây dựng là học phần lý thuyết thuộc nhóm kiến thức kinh tế và quản lý trong xây dựng. Học phần này trang bị cho người học những kiến thức căn bản về quản lý dự án bao gồm việc lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm soát một dự án xây dựng từ giai đoạn hình thành dự án cho đến khi kết thúc dự án: Cách thức ra quyết định và thực hiện công việc trong điều kiện ràng buộc về thời gian, chi phí và nhân lực, các hình thức tổ chức quản lý dự án, phương pháp lập kế hoạch, tiến độ, kiểm soát dự án và phân phối tài nguyên.	3	HK1	Tự luận
871	Kết cấu bê tông 3 (Cấu kiện đặc biệt)	Những khái niệm cơ bản về môn học; Tính toán cầu thang các loại, tính bê nước ngầm, bê nước mái, tường chắn đất nhà cao tầng....	3	HK1	Tự luận
872	Công trình giao thông	Cung cấp cho sinh viên hiểu rõ những kiến thức cơ bản về Khái niệm về giao thông đô thị; Quy hoạch mạng lưới đường trong đô thị; Thiết kế các yếu tố hình học của tuyến đường; Thiết kế kết cấu áo đường mềm; Thiết kế kết cấu áo đường cứng (BTXM); Cầu tạo nền đường; Thiết kế hệ thống thoát nước đường phố; Cầu tạo công trình phụ trợ như cây xanh, chiếu sáng, bãi đậu xe...;	2	HK1	Tự luận

		Đo bóc khối lượng công trình giao thông và công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị.			
873	Tiếng Anh chuyên ngành - XD	Tiếng anh chuyên ngành - XD là học phần chuyên ngành, giúp sinh viên có thể đọc hiểu các tài liệu bằng tiếng anh liên quan đến ngành xây dựng. Ngoài ra sinh viên cũng có thể trình bày và bảo vệ một vấn đề xây dựng bằng tiếng anh trước đám đông.	3	HK1	Tự luận+ trắc nghiệm
874	Công trình thủy	Công trình thủy là một ngành học lớn, tuy nhiên trong phạm vi nhỏ của học phần này nhằm giúp cho sinh viên ngành xây dựng dân dụng & công nghiệp có kiến thức cơ bản về phân bố áp lực đất lên tường chắn và có khả năng phân tích thiết kế một số loại tường chắn thường gặp trong thực tiễn.	2	HK1	Tự luận
875	Nhà nhiều tầng	Nhà nhiều tầng là học phần mở rộng và chuyên sâu của nhóm môn học kết cấu bê tông cốt thép. Học phần này cung cấp cho sinh viên với những kiến thức kỹ thuật về nhà nhiều tầng. Nội dung chính của học phần gồm: Khái niệm và những giải pháp thiết kế nhà nhiều tầng; Xác định các tải trọng đặc biệt tác dụng lên nhà cao tầng (Tải trọng gió động, tải trọng động đất, tải trọng trực thăng, tải trọng thang máy); Phân tích kết cấu nhà cao tầng. Ngoài ra, học phần giới thiệu các phần mềm ứng dụng trong thiết kế kết cấu nhà cao tầng như Etabs, Safe.	3	HK1	Tự luận
876	Thực tập thực tế	Học phần Thực tập thực tế nhằm tạo cơ hội cho sinh viên làm việc trực tiếp tại cơ quan, công ty, công trường, để sinh viên hiểu rõ vận dụng các kiến thức đã học vào trong thực tế bằng cách đến tại công ty để làm việc thực tập thực tế. Từ đó, sinh viên có thể vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế; sinh viên cũng có thể bổ sung, cập nhật thêm kiến thức mới từ việc tiếp cận trực tiếp với các công việc thiết kế, thi công, giám sát, quản lý dự án.	2	HK2	Viết báo cáo

		<p>Khóa luận tốt nghiệp. Cung cấp cho sinh viên những nội dung học phần như:</p> <p>Nội dung và nhiệm vụ đồ án: Giới thiệu công trình, tổng quan kiến trúc. Mục đích, diện tích, công năng sử dụng. Điện, nước, phòng cháy chữa cháy...</p> <p>Xác định tải trọng tính toán: Xác định tải trọng tính toán. Tính toán sàn điển hình và sàn mái. Tính toán dầm dọc(nếu không giải khung KG). Tính toán cầu thang</p> <p>Xác định tải trọng móng: Lựa chọn phương án móng. Tính toán một số móng điển hình dưới khung. Kiểm tra chọc thủng dài, kiểm tra lún móng.</p> <p>Lựa chọn thi công móng hoặc sàn: Chọn máy thi công. Tính toán khả năng chịu tải cốt pha, chống. Tính khối lượng các công tác thi công. Mặt bằng thi công, tiến độ</p> <p>Thể hiện bản vẽ - thuyết minh tính toán: Khung tên và tỉ lệ bản vẽ theo qui định Trường. Nội dung bản vẽ đúng yêu cầu đề tài khóa luận. Bản vẽ thể hiện trên khổ giấy A1. Trình bày bản vẽ đúng kí hiệu kỹ thuật. Thuyết minh giấy A4, bìa, font chữ theo qui định của Trường.</p>			
877	Khóa luận tốt nghiệp	<p>Phản kiến trúc: Thuyết minh sơ lược về giải pháp mặt bằng, tổng mặt bằng, giải pháp kết cấu, giải pháp điện, nước, PCCC. Bản vẽ kiến trúc</p> <p>Phản kết cấu: Thiết kế tối thiểu 1 sàn tầng điển hình. Thiết kế tối thiểu 1 cầu thang bộ điển hình. Thiết kế tối thiểu 1 khung phẳng điển hình hoặc khung không gian. Bản vẽ kết cấu</p> <p>Phản nền móng: Phân tích số liệu địa chất. Chọn phương án móng. Thiết kế móng theo tối thiểu 1 phương án và tính tối thiểu 2 móng có tải trọng khác nhau. Bản vẽ thiết kế móng</p>	10	HK2	Bảo vệ khóa luận
878	Tiêu luận tốt nghiệp	<p>Phản kiến trúc: Thuyết minh sơ lược về giải pháp mặt bằng, tổng mặt bằng, giải pháp kết cấu, giải pháp điện, nước, PCCC. Bản vẽ kiến trúc</p> <p>Phản kết cấu: Thiết kế tối thiểu 1 sàn tầng điển hình. Thiết kế tối thiểu 1 cầu thang bộ điển hình. Thiết kế tối thiểu 1 khung phẳng điển hình hoặc khung không gian. Bản vẽ kết cấu</p> <p>Phản nền móng: Phân tích số liệu địa chất. Chọn phương án móng. Thiết kế móng theo tối thiểu 1 phương án và tính tối thiểu 2 móng có tải trọng khác nhau. Bản vẽ thiết kế móng</p>	6	HK2	Phân công GV Chấm điểm tiêu luận
879	Kết cấu gạch đá	Môn học này giúp người học nắm vững các tính chất vật liệu trong khối xây gạch	2	HK2	Tự luận

		đá, những vấn đề cơ bản về tính toán cũng như cấu tạo của kết cấu gạch đá, gạch đá cốt thép và kết cấu gỗ. Những phương pháp tính toán và cấu tạo dựa vào tiêu chuẩn thiết kế, quy trình quy phạm đã được nhà nước ban hành và có tham khảo các tài liệu mới nhất của nước ngoài.			
880	Luật xây dựng	Cung cấp cho sinh viên hiểu rõ những kiến thức cơ bản về pháp luật trong hoạt động xây dựng thông qua luật, các nghị định và thông tư liên quan, nghiên cứu vận dụng sáng tạo luật xây dựng trong thực tiễn. Sau khi học xong môn học sinh viên phải nắm vững kiến thức pháp luật xây dựng và tham gia hoạt động xây dựng đạt hiệu quả.	2	HK2	Trắc nghiệm
881	Kinh tế ngành XD	Học phần kinh tế xây dựng là học phần lý thuyết thuộc nhóm kiến thức kinh tế và quản lý trong xây dựng. Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản, tổng quát về đặc điểm kinh tế của ngành xây dựng, cung cấp các phương pháp xác định chi phí xây dựng cũng như những cơ sở lý luận về kinh tế, kỹ thuật nhằm đánh giá, so sánh, lựa chọn phương án kỹ thuật, các dự án đầu tư cũng như các giải pháp thiết kế tốt nhất. Học phần còn cung cấp kiến thức để sinh viên tính toán được chi phí xây dựng (dự toán) cho 1 công trình xây dựng vừa và nhỏ theo những quy định của pháp luật Việt Nam. Ngoài ra, học phần này giúp cho sinh viên thấy được sự tác động của các yếu tố kinh tế, xã hội tác động lên dự án xây dựng	2	HK2	Tự luận

H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
1	0	0	0	0

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
1.	Phân lập và tuyển chọn những dòng vi khuẩn lactic có khả năng sinh acid lactic cao từ những sản phẩm lên men tự nhiên	Ths. Nghị Ngô Lan Vi	Không	2020	90	
2.	Nghiên cứu tình hình sử dụng kháng sinh và các yếu tố liên quan trên bệnh nhân hậu phẫu tại khoa Ngoại tổng hợp, bệnh viện ĐKTPCT năm 2019	Cao Thị Minh Nguyệt Ths. Nguyễn Thị Hồng Nguyên PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Hương	Không	2020	90	
3.	Đánh giá kết quả chăm sóc người bệnh sau mổ trĩ tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ năm 2019	CKI. Nguyễn Thị Thanh Xuân Ths. Nguyễn Thị Hồng Nguyên	Không	2020	90	
4.	Khảo sát thực trạng viêm phổi bệnh viện tại Bệnh viện Đa Khoa Thành Phố Cần Thơ năm 2019	Huỳnh Huyền Trân Ths. Nguyễn Thị Hồng Nguyên	Không	2020	90	
5.	Phân tích thực trạng kê đơn thuốc ngoại trú tại khoa phụ sản, Bệnh viện Đa khoa khu vực Tân Châu, tỉnh An Giang năm 2019	PGS. TS. Nguyễn Thị Thu Thủy, TS Thiều Văn Đường, TS. Phạm Xuân Toàn	Không	2020	90	
6.	Phân tích tình hình đề kháng kháng sinh và sử dụng kháng sinh trong điều trị viêm phổi bệnh viện tại khoa hồi sức chống độc bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang năm 2019 – 2020	TS. Đinh Văn Huỳnh, TS. Ngô Trung Quân, TS. Phạm Xuân Toàn	Không	2020	90	
7.	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc kháng sinh trong điều trị viêm phổi mắc phải cộng đồng tại Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ 2018 – 2019	PGS. TS. Đỗ Ngọc Cử, TS. Ngô Quốc Chính, TS. Mai Đình Trị	Không	2020	90	

8.	Phân tích tình hình sử dụng thuốc corticoid đường uống theo quy định của Bộ Y tế tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang năm 2019 - 2020	TS. Nguyễn Chí Thanh, TS. Trương Văn Tuấn, TS. Nguyễn Thị Xuân Khanh	Không	2020	90	
9.	Khảo sát tuân thủ điều trị tăng huyết áp và các yếu tố liên quan của bệnh nhân tăng huyết áp được quản lý tại bệnh viện đa khoa huyện Tri Tôn	TS. Đặng Minh Khôi, TS. Nguyễn Văn Sách, TS. Lê Minh Viễn	Không	2020	90	
10.	Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh trên bệnh nhân suy thận mạn tại Bệnh viện Đa khoa Hậu Giang năm 2019	TS. Ngô Thị Hoa, TS. Phạm Xuân Toàn TS. Trương Văn Tuấn	Không	2020	90	
11.	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc điều trị tăng huyết áp trên bệnh nhân đái tháo đường tại bệnh viện Triều An – Loan Trâm Vĩnh Long năm 2018 – 2019	TS. Nguyễn Thế Hùng, TS Thiều Văn Đường, TS. Nguyễn Quốc Chính	Không	2020	90	
12.	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc điều trị bệnh lý viêm loét dạ dày - tá tràng tại Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Long	TS. Võ Thị Lữ Tâm, TS. Ngô Trung Quân, TS. Mai Đình Trị	Không	2020	90	
13.	Khảo sát ảnh hưởng của tỷ lệ bột đậu nành bổ sung đến chất lượng bánh mì ngọt	Ths. Nguyễn Kim Đông Võ Thị Bình Nhi	Không	2020	90	
14.	Đánh giá hiện trạng môi trường và đề xuất giải pháp xây dựng nông thôn mới tại Huyện Phong Điền, TP.Cần Thơ	Nguyễn Hà Quốc Tín Nguyễn Minh Thái	Không	2020	90	
15.	Đánh giá khả năng xử lý đất của vi khuẩn <i>Bacillus</i> bản địa được tuyển chọn từ ao nuôi <i>Artemia</i> tại Vĩnh Châu - Sóc Trăng	TS. Tạ Văn Phương Huỳnh Tân Dương	Không	2020	90	
16.	Các nhân tố ảnh hưởng đến Quyết định sử dụng dịch vụ Internet Banking của khách hàng cá nhân tại Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - Chi nhánh Ninh Kiều - Cần Thơ.	Ths. Nguyễn Đình Khôi Ths. Nguyễn Trí Dũng Lâm Thị Kiều Oanh	Không	2020	45	
17.	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định vay vốn của khách hàng cá nhân tại Ngân Hàng TMCP Đại chúng Việt Nam- chi nhánh Tây Đô- PGD Thốt Nốt	TS. Trần Kiều Nga Trần Bích Vân	Không	2020	45	
18.	Các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận vốn tín dụng của doanh nghiệp nhỏ	Ths. Nguyễn Trí Dũng Nguyễn Thảo Vy	Không	2020	45	

	và vừa tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sóc Trăng					
19.	Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng dịch vụ thẻ tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam - Chi nhánh Ninh Kiều - Cần Thơ	Ths. Thái Thị Bích Trân Ths. Nguyễn Trí Dũng Nguyễn Thị Ngọc Hiền	Không	2020	45	
20.	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định gửi tiết kiệm của khách hàng cá nhân tại Ngân hàng Agribank Chi nhánh Long Phú - Sóc Trăng	Ths. Lê Cảnh Bích Thơ TS. Trần Kiều Nga Lâm Ngọc Thịnh	Không	2020	45	
21.	Giải pháp tăng cường hoạt động cho vay tiêu dùng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thị xã Bình Minh	TS. Nguyễn Thịện Phong Nguyễn Thị Lan Anh	Không	2020	45	
22.	Nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động cho vay khách hàng cá nhân tại Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam - Chi nhánh Tây Đô	Ths. Thái Kim Hiền Nhân TS. Nguyễn Thịện Phong Phạm Thị Tuyết Anh	Không	2020	45	
23.	Các yếu tố ảnh hưởng đến tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ tại Công ty TNHH Thanh Khôi	Ths. Huỳnh Thị Cẩm Thơ Nguyễn Thị Thảo Quyên	Không	2020	45	
24.	Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng BCTC của các công ty thuộc nhóm ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Ths. Đinh Công Hiền Nguyễn Thảo Vy	Không	2020	45	
25.	Các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận tín dụng của Doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ	Ths. Phan Ngọc Bảo Anh Trần Kim Nghị Em	Không	2020	45	
26.	Các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng trả nợ vay của học sinh sinh viên tại Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Mỏ Cày Nam tỉnh Bến Tre	Ths. Tất Duyên Thư Ths. Phan Ngọc Bảo Anh Đoàn Thị Trâm Anh	Không	2020	45	
27.	Xây dựng và phát triển chương trình đào tạo ngành QTKD tại Trường Đại học Tây Đô theo hướng tiếp cận CDIO	PGS.TS. Đào Duy Huân	Không	2020	45	
28.	Nghiên cứu sự hài lòng của khách du lịch đối với ẩm thực đường phố tại TP Cần Thơ	Ths. Trần Minh Hùng	Không	2020	45	
29.	So sánh hình ảnh thứ cấp và	TS. Lê Thái Cường	Không	2020	45	

	hình ảnh sơ cấp của hình ảnh điểm đến hà nội trong tâm trí người dân TP Cần Thơ					
30.	Thực trạng sử dụng mạng xã hội facebook và hiệu quả mang lại trong kinh doanh khách sạn tại TP Cần Thơ	TS. Nguyễn Văn Chung	Không	2020	45	
31.	Nghiên cứu sự hài lòng của du khách đối với chất lượng dịch vụ du lịch tại TP Cần Thơ	TS. Trần Kiều Trang	Không	2020	45	
32.	Thực trạng và giải pháp phát triển du lịch cộng đồng cồn sơn tại TP Cần Thơ	TS. Trần Anh Dũng	Không	2020	45	
33.	Nâng cao hiệu quả cho vay hộ nghèo tại ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Hậu Giang	TS. Bùi Văn Sáu	Không	2020	45	
34.	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự gắn kết công việc của công chức ngành công tác dân tộc tại đồng bằng sông Cửu Long	TS. Đinh Đình Trung	Không	2020	45	
35.	Hoàn thiện marketing 7P của vinaphone trên địa bàn thành phố Cần Thơ	TS. Nguyễn Ngọc Minh	Không	2020	45	
36.	nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng trong công việc của nhân viên y tế tại các trung tâm y tế dự phòng thành phố cần thơ	TS. Đỗ Quý Hội	Không	2020	45	
37.	phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả công việc của nhân viên ngành buu điện tinh hau giang	TS. Nguyễn Tiến Huy	Không	2020	45	
38.	đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng đối với chất lượng dịch vụ cho vay tại chi nhánh ngân hàng chính sách xã hội tinh an giang	TS. Nguyễn Tấn Bình	Không	2020	45	
39.	các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng đối với chất lượng dịch vụ đăng ký kinh doanh tại sở kế hoạch và đầu tư tinh an giang	TS. Nguyễn Hồng Nhiên	Không	2020	45	
40.	các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của doanh nghiệp về chất lượng dịch vụ thủ tục hải quan điện tử tại chi cục hải quan tây đô, cục hải quan thành phố cần thơ	TS. Trịnh Nguyễn Việt Tâm	Không	2020	45	
41.	đánh giá mức độ nhận biết thương hiệu mì ăn liền nissin tác động đến quyết	TS. Nguyễn Ân Niên	Không	2020	45	

	định mua hàng của khách hàng tại địa bàn tp.hồ chí minh					
42.	quản trị rủi ro tín dụng sản phẩm nông nghiệp tại ngân hàng thương mại có phãn hàng hải việt nam – chi nhánh cón tho	TS. Phan Thành Tâm	Không	2020	45	
43.	phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định chọn dịch vụ mobifone của khách hàng cá nhân tại bậc liêu	TS. Trần Hữu Xinh	Không	2020	45	
44.	phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng đối với chất lượng dịch vụ tín dụng cá nhân tại ngân hàng thương mại có phãn đông á-chi nhánh cón tho	TS. Lương Lẽ Nhân	Không	2020	45	
45.	những yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng về chất lượng dịch vụ cho vay hộ nghèo tại ngân hàng chính sách xã hội tinh hãt giang	TS. Bùi Nhất Vương	Không	2020	45	
46.	Tính chất của tập nghiệm bài toán tối ưu tập	Ths. Nguyễn Hữu Danh	Không	2020	45	
47.	Ứng xử chọc thủng của sần bê tông cốt polymer gia cường sợi thủy tinh (GFRP)	Ths. Lã Hồng Hải, TS. Vũ Quang Thanh, Ths. Phan Quốc Cường, Ths. Đỗ Trần Như Vân, Ths. Nguyễn Phụng Kiều	Không	2020	90	
48.	Ảnh hưởng hiệu ứng chốt chặn đến khả năng kháng cắt đầm bê tông cốt thép gia cường tấm GFRP	Ths.Nguyễn Văn Đạt Ths.Nguyễn Trường Giang Ths. Lã Hồng Hải Ths. Đoàn Thanh Sơn Ths.Nguyễn Văn Thành	Không	2020	90	
49.	Thiết kế kỹ thuật công trình Center Point Đồng Tháp	Ths. Trần Đức Thường Ths. Hồ Bình Phương, Ths. Nguyễn Quốc Việt, Ths. Trần Quang Vinh, Ths. Phạm Nhật Thuật	Không	2020	90	
50.	Thiết kế bộ điều khiển thiết bị điện từ xa thông qua mạng internet bằng giọng nói trên phần mềm điện thoại thông minh	TS. Trần Minh Triết, Ths. Trịnh Quang Minh, Ths. Võ Thị Phương, Ths. Nguyễn Minh Hiếu, Ths. Ngô Thị Lan	Không	2020	90	
51.	Nghiên cứu xây dựng hệ thống hỗ trợ nông dân trên thiết bị di động – module: so màu lá lúa	Ths. Lâm Tân Phương, Ths. Đặng Mạnh Huy, Ths. Nguyễn Chí Cường, Ths. Nguyễn Thị Bích Huyền, Ths. Bùi Xuân Tùng	Không	2020	90	
52.	Không gian và thời gian nghệ thuật trong tập truyện ngắn "Hương rừng Cà Mau" câu nhà văn Sơn Nam	Nguyễn Minh Ca Trương Hồng Trên	Không	2020	45	
53.	Communicative language	Phan Thị Minh Uyên,	Không	2020	45	

	teaching approach in learning listening -speaking	Nguyễn Phượng Nhu				
54.	The difficulties and the ways to translate well Vietnamese-English translation of English majored juniors at Tay Do University	Nguyễn Thị Thúy Hằng Phan Thị Lê Thu	Không	2020	45	
55.	Some common writing problems in using prepositions of English-majored sophomores at TDU	Đặng Thị Bảo Dung Quách Thị Xíu Xuyên	Không	2020	45	
56.	A survey on watching English movies with subtile to improve listening skill for English majored juniors at Tay Do University.	Hứa Như Ngọc, Nguyễn Hiệp Thanh Nga, Nguyễn Ngọc Vi	Không	2020	45	
57.	A survey on difficulties in speaking English of English majored freshmen at Tay Do University	Lê Văn Lành, Võ Văn Sĩ, Hồ Hồng Nhhung	Không	2020	45	
58.	Difficulties in writing skill of English majored sophomore at Tay Do University	Nguyễn Hiệp Thanh Nga Phạm Thị Diễm Linh	Không	2020	45	
59.	The efectiveness of learning Vocabulary through games	Bùi Thị Trúc Ly, Mai Thành Hiệp, Diệp Hồng Ngọc	Không	2020	45	
60.	Difficulties I Listening of English-majored somophores at Tay Do universsity	Châu Thanh Hải, Đinh Thị Thúy Hà	Không	2020	45	
61.	Pedagogical Spoken Discourse Features and Their Application in Effective EFL Teaching Techniques in the sub-Mekong Area- Vietnam	Ngô Thị Ngọc Thảo, Lý Thị Trà My, Nguyễn Thị Diễm Kiều	Không	2020	45	
62.	Improving Speaking Skill in Studying in Group of English-majored Somophores at Tay Do University	Đặng Thị Hạnh, Trương Cẩm Nguyên	Không	2020	45	
63.	The effects of syntactic awareness on reading comprehension of English majored sophomores at Tay Do University	Huỳnh Thị Mỹ Duyên, Trà Tố Quyên	Không	2020	45	
64.	The Useful Roles of Communication with foreigners on Speaking skill for Sophomores Majoring in English at Tay Do University	Huỳnh Nguyễn Bảo Ngọc, Nguyễn Thị Quỳnh Giao	Không	2020	45	
65.	An investigation into English-majored students'	Lý Thị Trà My, Đặng Thị Bảo Dung,	Không	2020	45	

	perception about the effects of the project –based learning through the field trip at a Mekong delta university	Ngô Thị Ngọc Thảo, Nguyễn Thị Thúy Hằng				
66.	An investigation into some problems in Vietnamese - English translation due to the syntactic differences between English and Vietnamese	Wa Thái Nhu Phương, Nguyễn Thị Kim Ngân	Không	2020	45	
67.	Difficulties In Listening Skill Of English-Majored Freshmen At Tay Do University	Ths. Nguyễn Thị Thúy Hằng Huỳnh Kiều Anh	Không	2020	45	
68.	Quy định chung về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi tại bộ luật lao động hiện hành - Bất cập và giải pháp hoàn thiện	TS. Nguyễn Kỳ Việt	Không	2020	45	
69.	Quy định pháp luật hiện hành về hợp đồng lao động vô hiệu - Thực trạng và hướng hoàn thiện	TS. Nguyễn Thị Thư	Không	2020	45	
70.	Pháp luật về thuế thu nhập cá nhân tại Việt Nam. Thực trạng và giải pháp hoàn thiện	Ths. Nguyễn Xuân Tiên	Không	2020	45	
71.	Quyền và nghĩa vụ giữa cha mẹ nuôi và con nuôi theo pháp luật Việt Nam	Ths. Trương Kim Phụng	Không	2020	45	
72.	Quy định của pháp luật về giải quyết tranh chấp đất đai	Ths. Nguyễn Ngọc Diệp	Không	2020	45	
73.	Tội buôn lậu trong Bộ luật Hình sự Việt Nam - Thực trạng và giải pháp tại Thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang	Ths. Võ Hồng Linh	Không	2020	45	
74.	Pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên - Thực tiễn và hướng hoàn thiện	Ths. Lâm Hồng Loan Chị	Không	2020	45	
75.	Quy định pháp luật về thương mại điện tử - Lý luận và thực tiễn	Ths. Nguyễn Mỹ Tiên	Không	2020	45	
76.	Xử phạt vi phạm hành chính đối với người chưa thành niên	Ths. Nguyễn Hồng Chi	Không	2020	45	
77.	Quy định của pháp luật Việt Nam về nhượng quyền thương mại. Thực trạng và giải pháp hoàn thiện	Ths. Nguyễn Minh Nhật	Không	2020	45	
78.	Quy định của pháp luật về bồi thường thiệt hại do người chưa thành niên gây ra	Ths. Trần Thu Trang	Không	2020	45	
79.	Công tác xác minh điều kiện	Ths. Phan Văn Hiếu	Không	2020	45	

	thi hành án dân sự. Thực trạng áp dụng tại huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.	Ths. Nguyễn Hồng Chi				
80.	Hợp đồng dân sự vô hiệu do nhầm lẫn - Thực trạng và hướng hoàn thiện	TS. Nguyễn Xuân Quang Ths. Trương Kim Phụng	Không	2020	45	
81.	Quy định về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội – Thực trạng và giải pháp hoàn thiện	Ths. Võ Hồng Lĩnh	Không	2020	45	
82.	Tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trong luật hình sự Việt Nam	TS. Nguyễn Thị Kim Vinh Ths. Trần Thu Trang	Không	2020	45	
83.	Thực trạng và giải pháp phát triển du lịch cộng đồng tại Cồn Sơn, Thành phố Cần Thơ	TS. Nguyễn Việt Hùng Ths. Trần Minh Hùng SV. Nguyễn Mộng Thu	Không	2020	45	
84.	Nâng cao chất lượng và phát triển sản phẩm du lịch biển tại Công ty TNHHTM Bãi Biển Vàng - Thành phố Cần Thơ	Ths. Trần Minh Hùng Ths. Nguyễn Thị Thanh Trúc SV. Đinh Thúy Vy	Không	2020	45	
85.	Giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh tại Homestay Cô Ba Home - Thành phố Cần Thơ	Ths. Đào Duy Tùng Ths. Nguyễn Tương Lai SV. Nguyễn Trần Giang Băng	Không	2020	45	
86.	Giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ nhà hàng tại Khách sạn Nesta - Thành phố Cần Thơ	Ths. Cao Thị Sen Ths. Trần Minh Hùng SV. Ngô Thị Thanh Thảo	Không	2020	45	
87.	Giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh của bộ phận Marketing tại công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Du lịch HT travel	Ths. Võ Khắc Huy Ths. Ngô Hồng Quân SV. Trần Ngọc Hân	Không	2020	45	
88.	Giải pháp nâng cao kết quả kinh doanh lữ hành tại công ty TNHHDL Lửa Việt chi nhánh Cần Thơ	Ths. Huỳnh Thị Kiều Thu Ths. Nguyễn Tương Lai SV. Huỳnh Nguyễn Mỹ Duyên	Không	2020	45	
89.	Hoạch định chiến lược marketing cho Công ty TNHH Dịch vụ Sea Travel Cần Thơ	Ths. Nguyễn Phúc Khánh Ths. Ngô Hồng Quân SV. Bùi Thị Tường Vi	Không	2020	45	
90.	Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh của công ty BenThanh Tourist chi nhánh Cần Thơ	Ths. Nguyễn Kim Thắm Ths. Trịnh Bửu Nam SV. Nguyễn Thị Thanh Nguyên	Không	2020	45	
91.	Phân tích hiệu quả hoạt động kinh doanh của khách sạn Ninh Kiều Riverside Cần Thơ giai đoạn 2017 - 2019	Ths. Thái Ngọc Vũ Ths. Đinh Vũ Long SV. Nguyễn Văn Luân	Không	2020	45	
92.	Thực trạng và giải pháp phát triển bền vững du lịch biển đảo Phú Quốc	Ths. Dương Thanh Xuân Ths. Cao Thị Sen SV. Lê Thái Diễm Phúc	Không	2020	45	

93.	Đánh giá tình hình sử dụng thuốc điều trị tiêu chảy ở bệnh nhi nội trú tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang năm 2019	Trần Văn Nhơn TS. Hà Minh Hiền	Không	2020	30	
94.	Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh điều trị viêm phổi tại Khoa Nhi - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang	Đặng Thị Cẩm Lê PGS.TS. Trần Công Luận	Không	2020	30	
95.	Phân tích thực trạng đề kháng kháng sinh của Klebsiella pneumoniae, hiệu quả điều trị của carbapenem tại Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ năm 2019 – 2020	Dương Trương Phú TS. Lê Ngọc Của	Không	2020	30	
96. 4	Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh dự phòng phẫu thuật tại bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu - Bến Tre trong năm 2019	Huỳnh Trung Cang TS. Võ Quang Trung	Không	2020	30	
97.	Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến việc điều trị bệnh nhân đái tháo đường тип 2 tại Trung tâm Y tế huyện Mỹ Xuyên năm 2019 - 2020	Lý Chí Thành TS. Hoàng Đức Thái	Không	2020	30	
98.	Đánh giá tình hình sử dụng thuốc ức chế bơm proton tại Bệnh viện Quân y 120 tỉnh Tiền Giang tháng 7/2020	Nguyễn Hồng Ngọc TS. Hoàng Đức Thái	Không	2020	30	
99.	Khảo sát các tương tác thuốc trong đơn thuốc điều trị ngoại trú, Bệnh viện Đa khoa khu vực Tân Châu, tỉnh An Giang quý I năm 2020	Nguyễn Ngọc Sĩ GS. TSKH. Bùi Tùng Hiệp	Không	2020	30	
100.	Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh trong điều trị nhiễm khuẩn huyết tại Bệnh viện Nhi đồng Cần Thơ năm 2018-2019	Nguyễn Thị Kim Yến GS. TSKH. Bùi Tùng Hiệp	Không	2020	30	
101.	Phân tích thực trạng kê đơn và tương tác thuốc tại Khoa khám bệnh Bệnh viện Tim mạch thành phố Cần Thơ năm 2019	Nguyễn Thị Minh Khoa TS. Lê Ngọc Của	Không	2020	30	
102.	Khảo sát tình hình kê đơn thuốc điều trị tăng huyết áp ở bệnh nhân suy thận mạn giai đoạn IV tại bệnh viện đa khoa An Sinh thành phố Hồ Chí Minh	Phan Hùng Duy Hậu TS. Nguyễn Đức Lộc	Không	2020	30	
103.	Khảo sát thực trạng tương tác thuốc trong kê đơn toa thuốc điều trị nội trú tại Trung tâm Y tế huyện Phú	Phù Chí Hưng PGS. TS. Trần Ngọc Dung	Không	2020	30	

	Quốc năm 2020				
104.	Khảo sát tuân thủ điều trị và rào cản trong sử dụng insulin của bệnh nhân đái tháo đường тип 2 tại bệnh viện đa khoa Năm Căn, tỉnh Cà Mau	Tô Lộc Ninh TS. Hoàng Đức Thái	Không	2020	30
105.	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc trong điều trị bệnh tay chân miệng tại Bệnh viện Nhi đồng Cần Thơ năm 2019	Trần Thị Kiều Trinh GS. TSKH. Bùi Tùng Hiệp	Không	2020	30
106.	Khảo sát và đánh giá việc tuân thủ điều trị trên bệnh nhân đái tháo đường тип 2 tại Bệnh viện đa khoa thành phố Cần Thơ	Đặng Thị Thùy Giang GS. TSKH. Bùi Tùng Hiệp	Không	2020	30
107.	Khảo sát mô hình gây tổn thương thận cấp bằng Cisplatin ở Chuột nhắt trắng	Nguyễn Ngọc Phụng PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Hương	Không	2020	30
108.	Khảo sát sự tương tác thuốc trong đơn thuốc điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Quốc tế Chấn thương Chỉnh hình Sài Gòn	Nguyễn Văn Đức PGS.TS. Nguyễn Phùng Nguyên Ths. Đỗ Văn Mai	Không	2020	30
109.	Khảo sát tình hình kê đơn thuốc điều trị ngoại trú bệnh tăng huyết áp tại bệnh viện đa khoa khu vực Hậu Nghĩa - Long An	Nguyễn Thị Xuân Hoàng GS.TS. Bùi Tùng Hiệp Ths. Đỗ Văn Mai Ths. Nguyễn Hữu Phúc	Không	2020	30
110.	Khảo sát kiến thức và thực hành chế độ dinh dưỡng của bệnh nhân suy thận mạn tại khoa Nội Thận bệnh viện đa khoa thành phố Cần Thơ năm 2020	Văn Thị Huỳnh Nga Ths.Trần Trúc Linh, CK1.Lâm Hữu Đức, CK1.Ngô Hùng Ca, CK1.Phan Ngọc Thuỷ	Không	2020	30
111.	Nghiên cứu tình hình stress nghề nghiệp của điều dưỡng tại Trung tâm Y tế huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp năm 2020	SV. Phạm Thị Hồng Ánh SV. Trương Kim Vân Ths.Nguyễn Thị Đào, CK1.Nguyễn Tân Lộc, CK1. Triệu Anh Đệ,	Không	2020	30
112.	Nghiên cứu các yếu tố liên quan đến nhu cầu chăm sóc của người bệnh sau hậu phẫu tại khoa ngoại tổng hợp bệnh viện đa khoa huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu năm 2020.	SV.Lê Thị Cẩm, SV.Phạm Thanh Vũ Ths.Nguyễn Thị Đào, BS.Văn Thị Mỹ Châu, CN. Nguyễn Thị Thu Hà,	Không	2020	30
113.	Nghiên cứu các yếu tố liên quan đến thực trạng hút thuốc lá và khả năng tiếp cận dịch vụ tư vấn, cai nghiện thuốc lá ở người có bệnh lý phổi mạn tính tại khoa nội của Trung tâm Y Tế thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng năm 2020	SV. Trần Thị Ngọc Thu SV.Nguyễn Quốc Dương Ths.Vũ Thị Hương Duyên, Ths.Phạm Thị Kim Hoa, Ths.Tranh Anh Khoa	Không	2020	30

114.	Khảo sát kiến thức, thái độ, thực hành dự phòng bệnh viêm gan do virus B của người dân tại ấp Tân Phú B, xã Tân An, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, năm 2020	SV.Nguyễn Hữu Thiện, SV.Nguyễn Thị Hồng Đậm, SV.Phạm Xuân Vinh Ths.Nghị Ngô Lan Vi, Ths.Nguyễn Thị Mai Duyên	Không	2020	30	
115.	Đánh giá ảnh hưởng của xâm nhập mặn đến sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre	Nguyễn Thị Huỳnh Như TS. Võ Văn Bình	Không	2020	30	
116.	Phân lập, tuyển chọn vi khuẩn <i>Bacillus</i> từ hạt biofloc và ứng dụng nuôi tôm thẻ chân trắng	Châu Mạnh Thường TS. Tạ Văn Phương	Không	2020	30	
117.	Phân lập, nhận diện sơ bộ và tuyển chọn các dòng nấm men từ dịch quả sapo	Nguyễn Thành Luân PGS.TS. Nguyễn Văn Bá	Không	2020	30	
118.	Nghiên cứu chế biến chả cá rô phi chiên	Phạm Thanh Chính Ths. Võ Thị Kiên Hảo	Không	2020	30	
119.	Đánh giá công tác quản lý chất thải rắn và đề xuất giải pháp quản lý theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới ở huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ	Nguyễn Phú Thịnh TS. Nguyễn Hà Quốc Tín	Không	2020	30	
120.	Kế toán vốn bằng tiền, các khoản phải thu và các nhân tố tác động đến hiệu quả công tác kế toán này tại Công ty CP Xây Dựng - Thương Mại CMC	Huỳnh Thị Duyên Ths. Thái Thị Bích Trân	Không	2020	30	
121.	Kế toán huy động vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương tín - chi nhánh Cà Mau	Trần Thị Mỹ Vị Ths. Huỳnh Thị Cẩm Thơ	Không	2020	30	
122.	Kế toán cho vay khách hàng cá nhân tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Sóc Trăng	Nguyễn Thị Chúc Khuy Ths. Huỳnh Thị Cẩm Thơ	Không	2020	30	
123.	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định vay vốn của doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Ngân hàng TMCP Á Châu chi nhánh Cần Thơ	Huỳnh Tân Nguyên Ths. Tất Duyên Thư	Không	2020	30	
124.	Phân tích nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng cá nhân đối với dịch vụ tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Quân Đội - Chi nhánh Cần Thơ	Lê Thúy Diệu Ths. Nguyễn Trí Dũng	Không	2020	30	
125.	Phân tích hoạt động cho vay tiêu dùng khách hàng cá	Lý Minh Chánh Ths. Lý Thị Phương Thảo	Không	2020	30	

	nhân tại Ngân hàng thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Kiên Giang				
126.	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng khi sử dụng dịch vụ cho vay cá nhân tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội - Chi nhánh Cần Thơ	Nguyễn Hoàng Thành Ths. Nguyễn Trí Dũng	Không	2020	30
127.	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của sinh viên tại tỉnh Hậu Giang	Nguyễn Phạm Quốc Anh; TS. Nguyễn Tuấn Kiệt	Không	2020	30
128.	Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định của khách hàng chọn dịch vụ đăng kiểm tại trung tâm kiểm định kỹ thuật phương tiện thiết bị giao thông thủy bộ Cần Thơ	Nguyễn Tân Đạt TS. Nguyễn Đình Chiến	Không	2020	30
129.	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của người lao động tại cơ quan tổng công ty Phát Điện 2	Nguyễn Thành Sơn TS. Nguyễn Ân Niên	Không	2020	30
130.	Phân tích nhân tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của nhân viên tại các trung tâm dịch vụ việc làm vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long	Nguyễn Thị Hồng Phấn TS. Phan Thành Tâm	Không	2020	30
131.	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự gắn kết với tổ chức của người lao động hội chữ thập đỏ trên địa bàn Thành phố Cần Thơ	Nguyễn Thị Kiều Lan; TS. Đỗ Quý Hội TS. Trần Đức Tuấn	Không	2020	30
132.	Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của nhân viên tại ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt khu vực Tây Nam Bộ	Nguyễn Thị Kim Thư; TS. Lê Thái Cường TS. Nguyễn Đình Khiêm	Không	2020	30
133.	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng đối với chất lượng dịch vụ khách sạn Sài Gòn Rạch Giá	Nguyễn Thị Thùy Trinh; TS. Lương Lê Nhân TS. Lương Lê Nhân	Không	2020	30
134.	Các nhân tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của nhân viên khối văn phòng tại Công ty cổ phần kết cấu kim loại và lắp máy dầu khí	Nguyễn Trung Trí; TS. Nguyễn Ân Niên TS. Đinh Đình Trung	Không	2020	30
135.	Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của người lao động tại Công ty cổ phần Bia – nước giải khát Sài Gòn – Tây Đô	Nguyễn Văn Á; TS. Lê Quang Khôi	Không	2020	30
136.	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự gắn kết với tổ chức của công chức, viên chức Sở	Nguyễn Văn Định; TS. Nguyễn Tân Bình PGS.TS Đào Văn Tài	Không	2020	30

	giao thông vận tải Thành phố Cần Thơ					
137.	các nhân tố ảnh hưởng quyết định mua Smartphone của khách hàng trên địa bàn quận Ninh Kiều, TPCT	Nguyễn Văn Quán; TS. Nguyễn Tiến Huy PGS.TS Đinh Thị Ngọc Quyên	Không	2020	30	
138.	Hoạch định chiến lược kinh doanh tại Công ty cổ phần xây dựng giao thông Sóc Trăng và tầm nhìn đến năm 2025	Nguyễn Văn Tâm; TS. Nguyễn Văn Chung TS. Nguyễn Ngọc Minh	Không	2020	30	
139.	Đánh giá hiệu quả hoạt động trung tâm kinh doanh VNPT Cần Thơ bằng hệ thống thẻ điểm cân bằng	Phạm Hùng Thắng; TS. Phan Thành Tâm PGS.TS Đào Duy Huân	Không	2020	30	
140.	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của công chức và viên chức tại sở Công thương tỉnh Hậu Giang	Phạm Quốc Ân; TS. Trần Anh Dũng TS. Trần Anh Dũng	Không	2020	30	
141.	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của sinh viên trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	Phạm Thanh Minh; TS. Trần Hữu Xinh PGS.TS Đinh Thị Ngọc Quyên	Không	2020	30	
142.	Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn dòng xe bán tải của khách hàng tại Thành phố Cần Thơ	Phan Đức Minh Trí; TS. Trần Thị Kiều Trang	Không	2020	30	
143.	Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia bảo hiểm y tế của nông hộ trên địa bàn Huyện Phong Điền, Thành phố Cần Thơ	Thạch Thị Vân Phượng; TS. Trịnh Nguyễn Việt Tâm TS. Đỗ Quý Hội	Không	2020	30	
144.	Hoạch định chiến lược kinh doanh của Công ty cổ phần đầu tư CADIF giai đoạn 2021-2030	Trần Duy Anh; TS. Vũ Thanh Bình TS. Phạm Đức Trung	Không	2020	30	
145.	Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện của người dân Quận Ninh Kiều – Thành phố Cần Thơ	Trần Minh Tâm; TS. Bùi Văn Sáu TS. Nguyễn Tiến Huy	Không	2020	30	
146.	Phát triển văn hóa doanh nghiệp tại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thông tin điện tử hàng hải Việt Nam	Trần Thị Thu Hòa; TS. Nguyễn Phước Quý Quang TS. Nguyễn Hồng Nhiên	Không	2020	30	
147.	Hoàn thiện văn hóa tổ chức tại tòa soạn báo quàng khăn đỏ	Trần Văn Tuyên; TS. Đặng Trang Viễn Ngọc TS. Trịnh Nguyễn Việt Tâm	Không	2020	30	
148.	Marketing theo mô hình 7p nhằm phát triển tín dụng bán lẻ tại ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh Sóc Trăng	Trương Hoàng Hải; TS. Nguyễn Ngọc Minh TS. Lê Thái Cường	Không	2020	30	
149.	Các nhân tố ảnh hưởng đến	Trương Như Anh;	Không	2020	30	

	động lực làm việc của người lao động trong công ty TNHH Vinataba – Philip Moriss tại Thành phố Cần Thơ	PGS.TS Đào Duy Huân TS. Nguyễn Ân Niên				
150.	Hoàn thiện quản trị nguồn nhân lực tại cục dự trữ nhà nước Khu vực phía Nam	Trương Thị Lan Anh; TS. Đinh Đình Trung TS. Phan Thành Tâm	Không	2020	30	
151.	Hoàn thiện chiến lược kinh doanh cho công ty cổ phần NICOTEX Cần Thơ đến năm 2025	Võ Thị Duyên; PGS.TS Đinh Thị Ngọc Quyên TS. Lương Lễ Nhân	Không	2020	30	
152.	Hoàn thiện chiến lược kinh doanh của quỹ đầu tư phát triển Thành phố Cần Thơ đến năm 2025	Võ Văn Thống; TS. Đỗ Quý Hội PGS.TS Đinh Thị Ngọc Quyên	Không	2020	30	
153.	Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện của người dân trên địa bàn huyện Vị Thủy - tỉnh Hậu Giang	Nguyễn Văn Hiền; TS. Lê Thái Cường TS. Nguyễn Ngọc Minh	Không	2020	30	
154.	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của nhân viên tại Công ty Cổ phần Marico South East Asia	Nguyễn Văn Kết; TS. Đinh Đình Trung PGS.TS Đào Duy Huân	Không	2020	30	
155.	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự gắn bó với công việc của công chức cấp xã trên địa bàn huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang	Võ Chí Thắng; TS. Đỗ Quý Hội TS. Đinh Đình Trung	Không	2020	30	
156.	Các yếu tố tác động đến chất lượng dịch vụ tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế tại Cục thuế TP Cần Thơ	Trần Thị Mỹ Duyên; TS. Nguyễn Hồng Nhiên PGS.TS Đinh Thị Ngọc Quyên	Không	2020	30	
157.	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của sinh viên Trường Đại học An Giang	Trần Bảo Nguyên; TS. Trần Thị Kiều Trang TS. Đỗ Quý Hội	Không	2020	30	
158.	Xây dựng chiến lược kinh doanh cho Công ty Cổ Phần Du Lịch và Dịch Vụ Minh Hải đến năm 2021	Tô Nguyễn Anh Thảo; TS. Trịnh Nguyễn Việt Tâm TS. Lê Thái Cường	Không	2020	30	
159.	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua xe ô tô số tự động thương hiệu toyota của khách hàng tại thành phố Cần Thơ	Tiêu Thanh Đoàn; TS. Vũ Thanh Bình TS. Lương Lễ Nhân	Không	2020	30	
160.	Các nhân tố ảnh hưởng sự thỏa mãn công việc của nhân viên khối văn phòng tại Công ty cổ phần Dược Hậu Giang	Phan Mĩ Huệ; PGS. TS. Đào Duy Huân TS. Nguyễn Ân Niên	Không	2020	30	
161.	Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định mua vé máy bay	Phan Đình Huân; PGS. TS. Đinh Thị Ngọc Quyên	Không	2020	30	

	Cần Thơ - Hà Nội qua trang web www.vietnamairlines.com của khách hàng	TS. Nguyễn Hồng Nhiên				
162.	Tạo động lực làm việc cho công chức hành chính nhà nước	Nguyễn Xuân Truyền; TS. Nguyễn Hồng Nhiên TS. Nguyễn Tân Bình	Không	2020	30	
163.	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của người lao động tại công ty nhiệt điện cần thơ	Hồ Phan Quốc Huy; TS. Trịnh Nguyễn Viết Tâm TS. Nguyễn Tiến Huy	Không	2020	30	
164.	Phát triển hệ thống phân phối của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên dược phẩm st tại Sóc Trăng	Huỳnh Hoài Kì Phú; TS. Vũ Thành Bình TS. Nguyễn Văn Chung	Không	2020	30	
165.	Phân tích đánh giá hiệu quả làm việc của đội ngũ công chức cấp xã tại thị xã ngã bảy, tỉnh Hậu Giang	Huỳnh Kha Hậu; TS. Bùi Văn Sáu TS. Phan Thành Tâm	Không	2020	30	
166.	Các nhân tố tác động đến sự hài lòng của bệnh nhân về chất lượng dịch vụ khám bệnh tại bệnh viện đa khoa huyện Phụng Hiệp	Huỳnh Kim Lợi; TS. Nguyễn Phước Quý Quang TS. Trần Anh Dũng	Không	2020	30	
167.	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự gắn kết của nhân viên với tổ chức tại ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển chi nhánh Tây Nam	Huỳnh Thị Hồng Thoa; TS. Đặng Trang Viễn Ngọc TS. Trần Hữu Xinh	Không	2020	30	
168.	Giải pháp hoàn thiện quy trình quản lý chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho sự nghiệp giáo dục quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	Lại Hoàng Vĩnh Trinh; PGS.TS Đào Duy Huân TS. Trần Thị Kiều Trang	Không	2020	30	
169.	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định chọn mạng di động Vinaphone của sinh viên tỉnh Bạc Liêu	Lê Chí Linh; TS. Đinh Đình Trung TS. Trịnh Nguyễn Viết Tâm	Không	2020	30	
170.	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định của khách hàng cá nhân chọn gửi tiền tiết kiệm tại ngân hàng TMCP Sài Gòn – chi nhánh Cần Thơ	Lê Danh Đồng; PGS.TS Đinh Thị Ngọc Quyên TS. Vũ Thành Bình	Không	2020	30	
171.	Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định chọn dịch vụ di động trả sau Mobifone của khách hàng tại thành phố Cần Thơ	Lê Thị Mỹ Hiền; TS. Đỗ Quý Hội	Không	2020	30	
172.	Nghiên cứu các yếu tố tác động đến động lực làm việc của nhân viên tại ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố Cần	Lê Thụy Đan Phương; TS. Lê Thái Cường	Không	2020	30	

	Thơ					
173.	Giải pháp thực hiện chiến lược kinh doanh dịch vụ bưu chính chuyên phát của tổng công ty bưu điện việt nam tại tỉnh An Giang	Lê Văn Chiến; TS. Lương Lễ Nhân	Không	2020	30	
174.	Phân tích nhân tố tác động đến động lực làm việc của nhân viên tại ban dự án nhiệt điện Long Phú PTSC	Lê Văn Phương; TS. Nguyễn Ân Niên	Không	2020	30	
175.	Hoàn thiện văn hóa tổ chức tại cục thuế tỉnh Vĩnh Long	Lê Văn Sơn; TS. Nguyễn Hồng Nhiên	Không	2020	30	
176.	Các nhân tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của viên chức tại Ủy ban nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.	Lưu Việt Thắng; TS. Nguyễn Tấn Bình	Không	2020	30	
177.	Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng dịch vụ internet banking của khách hàng cá nhân tại ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội – chi nhánh Cần Thơ	Mai Hải Bình; TS. Nguyễn Tiến Huy	Không	2020	30	
178.	Nâng cao hiệu quả đầu tư dự án xây dựng khu dân cư – trung tâm thương mại thị trấn cây dương huyện Phụng Hiệp tỉnh Hậu Giang	Nguyễn Đạt; TS. Nguyễn Văn Chung	Không	2020	30	
179.	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn laptop của sinh viên tại thành phố Cần Thơ	Nguyễn Du Tiến; TS. Phan Thành Tâm	Không	2020	30	
180.	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự thỏa mãn công việc của nhân viên tại công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên xổ số kiến thiết Cần Thơ	Nguyễn Hoàng Thái; TS. Trần Anh Dũng	Không	2020	30	
181.	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người dân về chất lượng dịch vụ hành chính công tại UBND Phường Thới An Đông, Quận Bình Thủy, Thành Phố Cần Thơ	Nguyễn Hữu Thịnh; TS. Trần Hữu Xinh	Không	2020	30	
182.	Giải pháp hoàn thiện quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp tại Ngân Hàng thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam chi nhánh Tây Cần Thơ	Nguyễn Thị Kim Quyên; TS. Trần Thị Kiều Trang	Không	2020	30	
183.	Ảnh hưởng của mức độ thỏa mãn công việc đến sự gắn kết của nhân viên với tổ chức trong các doanh nghiệp có vốn nhà nước chi phối trên địa bàn Tp. Cần	Nguyễn Thị Tuấn Nhã; TS. Trịnh Nguyễn Viết Tâm	Không	2020	30	

	Thơ					
184.	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự gắn kết của cán bộ Công đoàn tại Liên Đoàn Lao Động Tp. Cần Thơ	Nguyễn Vũ Kim Quy; TS. Vũ Thanh Bình	Không	2020	30	
185.	Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam chi nhánh Sóc Trăng	Phạm Văn; TS. Bùi Văn Sáu	Không	2020	30	
186.	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng về chất lượng dịch vụ tín dụng cho khách hàng hưu trí tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt chi nhánh Hậu Giang	Phùng Thị Bích Trâm; TS. Nguyễn Phước Quý Quang	Không	2020	30	
187.	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự gắn kết với tổ chức của công chức, viên chức sở Thông tin và Truyền thông Thành phố Cần Thơ	Thái Văn Lượng; TS. Nguyễn Ngọc Minh	Không	2020	30	
188.	Hoạch định chiến lược kinh doanh của ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), chi nhánh Sóc Trăng đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025	Tống Ngọc Cường; PGS.TS Đào Duy Huân	Không	2020	30	
189.	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng đối với dịch vụ Bảo hiểm Xã hội Hưu trí tại Tỉnh Hậu Giang	Trần Minh Sang; TS. Đinh Đình Trung	Không	2020	30	
190.	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng đối với dịch vụ vận chuyển hành khách của Công ty Sơn Nguyên	Trần Thị Ánh Phường; PGS.TS Đinh Thị Ngọc Quyên	Không	2020	30	
191.	Các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ tại Agribank trên địa bàn Thành phố Cần Thơ	Trần Thị Cẩm Thùy; TS. Đỗ Quý Hội	Không	2020	30	
192.	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng cá nhân đối với chất lượng dịch vụ tín dụng ngắn hạn tại agribank chi nhánh thành phố Cần Thơ	Trần Văn Tân; TS. Lê Thái Cường	Không	2020	30	
193.	Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định chọn Trường Đại học Tây Đô của học viên cao học ngành Quản trị kinh doanh	Trương Thị Xuân Mai TS. Mai Thanh Loan	Không	2020	30	
194.	Các nhân tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của nhân viên tại ban quản lý	Nguyễn Đức Hưng TS. Nguyễn Phước Quý Quang	Không	2020	30	

	dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang				
195.	Hoạch định chiến lược kinh doanh tại Công ty cổ phần thủy sản Chất Lượng Vàng đến năm 2025 tầm nhìn 2030	Trần Hoài Nguyên Càn Long PGS. TS. Đào Duy Huân	Không	2020	30
196.	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của du khách trong nước về chất lượng dịch vụ khách sạn: qua khảo sát các khách sạn tại thành phố Cần Thơ	Võ Thị Kiều Phương PGS. TS. Võ Khắc Thường	Không	2020	30
197.	Xây dựng hệ thống quản lý tiền lương và thông kê chất lượng giảng dạy của giảng viên	Lê Văn Nhân, Lê Trung Nam, Huỳnh Quốc Khanh, Trịnh Anh Tuấn, Hà Minh Thông, Ths. Đặng Hoàng Tuấn	Không	2020	30
198.	Phần mềm quản lý thông tin sinh viên	Nguyễn Chí Phương chủ nhiệm, Đặng Chí Hào, Trần Thanh Nhân, Nguyễn Thị Anh Trí, Trần Minh Mẫn, Ths. Nguyễn Minh Hiếu	Không	2020	30
199.	Xây dựng hệ thống cung cấp thông tin du lịch tại tỉnh đồng tháp	Trịnh Kim Toán chủ nhiệm, Nguyễn Thị Thảo Duy, Nguyễn Hữu Thịnh, Huỳnh Văn Hoàng Nhủ, Nguyễn Phước Sang, Ths. Bùi Xuân Tùng	Không	2020	30
200.	Xây dựng hệ thống quản lý bán hàng trên nền tảng ASP.NET MVC5	Trần Hữu Thanh Tân chủ nhiệm, Nguyễn Bình Hồng Sơn, Phan Quốc Vương, Nguyễn Nhật Luân, Lý Duy Khánh, Ths. Quách Luyl Đa	Không	2020	30
201.	Thiết kế kỹ thuật Trung tâm Giám định hàng hóa quận 1, thành phố Hồ Chí Minh	Huỳnh Quốc Triệu chủ nhiệm, Võ Công Minh, Nguyễn Đức Thọ, Võ Tấn Đạt, Nguyễn Lữ Thanh Lam, Ths. Lã Hồng Hải	Không	2020	30
202.	Thiết kế kỹ thuật Văn phòng kết hợp Nhà Ở Gia Định Bcons Tower 2	Nguyễn Ngọc Hào chủ nhiệm, Võ Khắc Định, Đào Công Lịnh, Ngô Gia Bách, Lê Minh Khôi Ths. Đỗ Trần Như Vân	Không	2020	30
203.	Thiết kế kỹ thuật Trung tâm Hướng nghiệp dạy nghề Cần Thơ	Phạm Văn Nghĩa chủ nhiệm, Nguyễn Quốc Thái, Nguyễn Thị Quỳnh Như, Nguyễn Như Ý, Tô Vĩnh Hưng, Ths. Trần Đức Thường	Không	2020	30
204.	Thiết kế kỹ thuật Ký túc xá sinh viên, Trường Đại học Đà Nẵng	Trần Quốc Thắng chủ nhiệm, Dư Tấn Trung, Nguyễn Hồ Phúc Sang, Nguyễn Thái Bình, Quách Vĩ Liêm, Ths. Nguyễn Trường Giang	Không	2020	30
205.	Đặc điểm và giá trị những bài viết của Phan Khôi trên tuần báo Sông Hương	Chung Nguyễn Phúc Hải Ths. Ngô Thị Minh Hiếu	Không	2020	30
206.	A study on the difficulties in Speaking English of	SV. Trương Cẩm Nguyên SV. Hồ Hồng Nhung	Không	2020	30

	English-majored freshmen at TDU	SV. Phạm Thị Diễm Linh Ths. Huỳnh Nguyễn Bảo Ngọc Ths. Hứa Như Ngọc				
207.	Factors affecting motivation of English-majored freshmen towards learning English at TDU	SV. Hà Tường Vy SV. Trương Thị Huệ Thiện SV. Nguyễn Thị Ngọc Trâm Ths. Lê Văn Lành Ths. Võ Văn Sĩ	Không	2020	30	
208.	Problems in Vietnamese-English Translation of Relative Clauses of English-Majored Juniors at Tay Do University	SV. Nguyễn Phương Như SV. Lê Ngọc Vy SV. Ché Thị Như Ý Ths. Đặng Thị Bảo Dung Ths. Ngô Thị Ngọc Thảo	Không	2020	30	
209.	Some Common Errors in English Speaking Class of English Majored Freshmen at Tay Do University	SV. Nguyễn Thị Quỳnh Giao SV. Lê Thị Thanh Xuân SV. Trương Nguyễn Huyền Anh Ths. Phan Thị Minh Uyên TS. Nguyễn Hiệp Thanh Nga	Không	2020	30	
210.	Factors affecting oral presentation skills of English-majored sophomores at TDU	SV. Phan Thị Xuân Đào SV. Trần Thị Ngọc Bích SV. Huỳnh Thị Bảo Linh Ths. Nguyễn Thị Thúy Hằng	Không	2020	30	
211.	EFL student's problems towards paragraph writing at Tay Do university	SV. Đinh Thị Thúy Hà SV. Lê Thị Trang SV. Trần Võ Thùy Trang Ths. Lý Thị Trà My Ths. Huỳnh Nguyễn Bảo Ngọc	Không	2020	30	
212.	A Study on the Difficulties in Writing Argumentative Essays of English-Majored Sophomores at Tay Do University	SV. Trần Tố Quyên SV. Lê Mỹ Dung SV. Huỳnh Trọng Thúc Ths. Đặng Thị Hạnh Ths. Huỳnh Thị Mỹ Duyên	Không	2020	30	
213.	Common Errors in Pronouncing Final Consonants of English-Majored Sophomores at Tay Do University.	SV. Diệp Hồng Ngọc SV. Trần Nguyễn Tú Uyên, SV. Nguyễn Ngọc Tuyền Ths. Bùi Thị Trúc Ly Ths. Wa Thái Như Phương	Không	2020	30	
214.	A study on difficulties of final-sound pronunciation of English-majored freshmen at Tay Do University and suggested solutions	SV. Nguyễn Thị Diễm Kiều, SV. Trần Quốc Mẫn, SV. Văn Thị Ngọc Tiên Ths. Châu Thanh Hải Ths. Mai Thành Hiệp	Không	2020	30	
215.	Quy định về quyền và nghĩa vụ của các bên khi chấm dứt hợp đồng lao động - Lý luận và thực tiễn	Hồ Trung Dĩ; Nguyễn Minh Thư; Hứa Hải Dương Ths. Lâm Hồng Loan Chị	Không	2020	30	
216.	Thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân - Lý luận và thực tiễn	Huỳnh Cẩm Thúy; Nguyễn Thanh Tâm; Đào Chí Linh Ths. Trần Thu Trang	Không	2020	30	
217.	Hợp đồng mua bán hàng hóa theo quy định của pháp luật thương mại Việt Nam hiện hành thực trạng và giải pháp hoàn thiện	Nguyễn Thị Huyền Thoại, Lê Tân Đạt, Lương Từ Vinh Ths. Nguyễn Minh Nhật	Không	2020	30	
218.	Pháp luật về tên doanh nghiệp thực trạng và kiến	Trương Phương Thảo; Lê Tân Đạt; Nguyễn Hoài Nam	Không	2020	30	

	nghi	Ths. Nguyễn Minh Nhật			
219.	Pháp luật về các biện pháp xử lý hành chính. Lý luận và thực tiễn	Bành Thị Linh; Trần Thị Tú Như; Trần Quốc Toản Ths. Nguyễn Minh Nhật	Không	2020	30
220.	Hoàn thiện pháp luật về biện pháp khắc phục hậu quả và giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng trong xử phạt vi phạm hành chính	Huỳnh Lê Phước Thọ; Nguyễn Thị Diễm Trang; Lê Cẩm Thư Ths. Trương Kim Phụng	Không	2020	30
221.	Pháp luật về hợp đồng trong thương mại điện tử	Lê Cẩm Thư; Trương Tân Tân; Nguyễn Thị Diễm Trang Ths. Trương Kim Phụng	Không	2020	30
222.	Tranh chấp di sản thừa kế, thực trạng và giải pháp hoàn thiện	Phan Thị Thanh Trúc; Phan Thị Trúc Phương, Trần Thị Thu Tâm Ths. Nguyễn Hồng Chi	Không	2020	30
223.	Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo pháp luật Việt Nam	Nguyễn Thị Yến Nhi; Nguyễn Hữu Thọ; Đoàn Trung Hiếu Ths. Võ Hồng Linh	Không	2020	30
224.	Pháp luật về chế tài đối với hành vi bạo lực trẻ em	Trần Bảo Yến; Võ Anh Tú; Nguyễn Thành Tây Ths. Võ Hồng Linh	Không	2020	30
225.	Định hướng nghiên cứu chất lượng sản phẩm tour du lịch nội địa	Nguyễn Anh Tuấn Phạm Văn Út Nguyễn Trần Giang Băng Ths. Trần Minh Hùng	Không	2020	30
226.	Giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh của bộ phận sale tour tại Công ty TNHH Thương mại dịch vụ du lịch Bài biển vàng Chi nhánh Cần Thơ	Trịnh Phối Phối Đinh Công Toán Trần Thị Thảo Ths. Trần Minh Hùng	Không	2020	30
227.	Khai thác tiềm năng và giải pháp phát triển du lịch sinh thái kết hợp Homestay tại huyện Ngọc Hiển, Cà Mau	Trần Thị Huỳnh Anh Đinh Thúy Vy Võ Thảo Nguyên Ths. Trần Minh Hùng	Không	2020	30
228.	Tổng hợp và đề xuất mô hình nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn ngành học của sinh viên	Nguyễn Thị Kim Tuyền Ngô Thị Hiền Trần Thị Quỳnh Anh Ths. Trần Minh Hùng	Không	2020	30
229.	Giải pháp Marketing du lịch nội địa tại Cty TNHH TM DV & Du lịch TH Travel	Nguyễn Thị Ngọc Huyền Nguyễn Hoàng Bảo Trần Trần Ngọc Xuân Ths. Nguyễn Tương Lai	Không	2020	30
230.	Đánh giá mức độ hài lòng của khách nội địa đối với du lịch sinh thái Quận Cái Răng, TP.Cần Thơ 2020	Tô Trọng Khải Hồ Kiều Nhi Đinh Thúy Vi Ths. Đinh Vũ Long	Không	2020	30

K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
1.	ĐH ngành Dược học	11/2019	84%	19/NQ-HĐKĐCL ngày 19/02/2020	Đạt	23/3/2020	23/3/2025
2.	ĐH ngành Tài chính Ngân hàng	11/2019	82%	20/NQ-HĐKĐCL ngày 19/02/2020	Đạt	23/3/2020	23/3/2025
3.	ĐH ngành Kế toán	11/2019	82%	21/NQ-HĐKĐCL ngày 19/02/2020	Đạt	23/3/2020	23/3/2025
4.	ĐH ngành Quản trị kinh doanh	11/2019	82%	22/NQ-HĐKĐCL ngày 19/02/2020	Đạt	23/3/2020	23/3/2025

Cần Thơ, ngày 15 tháng 11 năm 2020
Thủ trưởng đơn vị



Trần Công Luận